

LÝ VĨ LINH

Con gái Lý Quang Diệu - bác sĩ - người Singapore ngoan cường

Singapore của tôi

Câu chuyện của một phụ nữ Khách Gia

A Hakka woman's Singapore stories

Nguyễn Thị Kim Anh dịch



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LÝ VÝ LINH
Singapore của tôi

A HAKKA WOMAN'S SINGAPORE STORIES by Lee Wei Ling.
Originally published and distributed in the English language in
2015 by Straits Times Press Pte Ltd, Singapore Press Holdings, 1000
Toa Payoh North, News Centre, Singapore 318994.

Bản tiếng Việt © NXB Trẻ, 2016.

BIẾU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THU VIỆN KHTH TP.HCM THỰC HIỆN
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Lý Vỹ Linh

Singapore của tôi : Câu chuyện của một phụ nữ Khách Gia / Lý Vỹ Linh. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2016.

426 tr. ; 20,5 cm.

Nguyên bản : A Hakka woman's Singapore.

1. Lý Vỹ Linh, 1955-. 2. Thủ tướng -- Quan hệ gia đình -- Singapore. I. Ts. II. Ts: A Hakka woman's Singapore.

1. Lý Vỹ Linh, 1955-. 2. Prime ministers -- Family relationships -- Singapore.

959.5705092 -- ddc 23
L981-L75

LÝ VĨ LINH

Con gái Lý Quang Diệu - bác sĩ -
người Singapore ngoan cường

Singapore của tôi

*Câu chuyện của một phụ nữ Khách Gia
A Hakka woman's Singapore stories*

Nguyễn Thị Kim Anh *d/c/h*

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Tưởng nhớ ba mẹ tôi

Bà KHA NGỌC CHI

21 tháng Mười hai, 1920 - 2 tháng Mười, 2010

&

Ông LÝ QUANG DIỆU

16 tháng Chín, 1923 - 23 tháng Ba, 2015

MỤC LỤC

Lời mở đầu 10
Đôi lời về tác giả 15

PHẦN MỘT: CÁ NHÂN

1 BẢN THÂN

Con gái của gấu bố vĩ đại	22
Hãy gọi tôi là kẻ liêu lĩnh hay Don Quixote	27
Tôi không chịu nổi giới thượng lưu tinh hoa	31
Chẳng cần đâu, cuộc sống trải hoa hồng	35
Kẻ vô thần theo thuyết nhà phật	39
Tình bạn và nỗi cô đơn	43
Vẻ đẹp và tính cách	47
Nỗi ám ảnh ngọt ngào đẫm mồ hôi	52
Vì sao tôi chọn cuộc sống độc thân	57

2 GIA ĐÌNH

Cuộc sống thanh đạm ở Oxley Road	62
Những buổi sinh nhật vui vẻ ấm cúng	65
Những kỳ nghỉ hè với gia đình	69
Chuyện tình của ba mẹ tôi	73
Đương đầu với nỗi đau của người thân	77
Khi tình yêu mạnh hơn lý trí	82
Chân dung bà nội Peranakan	87
Những bức thư về anh Long	91

3 HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG VIỆC	
Bà mẹ chưa bao giờ ép tôi học giỏi	96
Bà mẹ hổ	100
Vị gia sư giỏi nhất	104
Điều gì làm nên người thầy thuốc giỏi	109
Chế độ đã tạo nên những thầy thuốc tồi như thế nào	114
Jo ở New Hampshire đã dạy tôi điều gì	118
Bác sĩ không nên chọn con đường chẩn đoán dễ dãi và đắt tiền	123

4 DU LỊCH VỚI BA TÔI	
Du lịch với ba tôi	127
Ngày xưa ngày xưa, có đoàn Singapore đến thăm Trung Quốc	131
Không quên bạn cũ	136
Hồi ức của ba về nước Nhật	140
Bài học kiên cường của thế giới cũ	144
Sự tôn kính của nước Mỹ	148

PHẦN HAI: ĐẤT NƯỚC

5 LÃNH ĐẠO

Một vài người tốt	154
Cái mà đồng tiền không mua được	159
Những người hùng thầm lặng	164
Bài học tốt trong thời điểm xấu cho thế hệ Y	169
Vì sao vẫn tồn tại định kiến về trường Raffles	174
Giúp người trước khi giúp mình - anh bạn Balaji của tôi	178
Sự phi thường: điều không thể tự do lựa chọn	184

6 BẢN SẮC DÂN TỘC

Điều khiến tôi gắn bó với nơi này	188
Diễu hành ngày Quốc khánh	193
Bối rối trước việc một người Singapore khao khát cuộc sống Bắc Kinh và London	198
Chẳng phải người Hoa gốc Trung, cũng chẳng phải người Âu hóa	204
Người Singapore gốc Hoa, nhưng phần Singapore nặng hơn phần Hoa	209

7 SẮC TỘC & VĂN HÓA

Thế hệ Y và căn bệnh ái kỷ thời hiện đại	214
Phía sau sự sùng bái những cái tên rắc rối	219
Cạm bẫy của kiêu phát ngôn thận trọng	224
Phép thử cho bệnh mù màu	228

8 CHÍNH NGHĨA

Hãy chọn con đường khó đi và đồng cảm	234
Bản án khó hiểu	239
Chết trong phẩm giá	242
Có ai quan tâm đến người chăm sóc bệnh nhân?	245
Y tế không phải là món hàng	250
Cần có quy định tốt hơn để kiềm hãm các bác sĩ tham lam	255
Sắc đẹp và mặt xấu của ngành y	259
Vì sao tôi không thích thế vận hội	264
Sự phân biệt đối xử và cô gái Singapore	269

9 GIÁO DỤC

Chúng ta phải có hệ mầm non chất lượng, không chỉ dành cho nhóm tinh hoa	274
Kỳ thi tốt nghiệp tiểu học cần được sửa đổi	279

Chính sách song ngữ không hiệu quả	283
Giải quyết nỗi ám ảnh học tư	288
Xây dựng tính cách thế nào cho phải?	292

10 CHUYỆN NGOÀI NƯỚC

Singapore rất cần nhân tài ngoại quốc	297
Thu hút nhân tài không đúng cách	302
Cô hộ lý tộc Kadazan đến từ Sabah	309
Người New Zealand tử tế hơn	313
Người Australia đã ít thành kiến hơn	317
Ngày Michael Fay cứu tôi thoát cảnh tội tù	321
Mặt khác của tự do	326

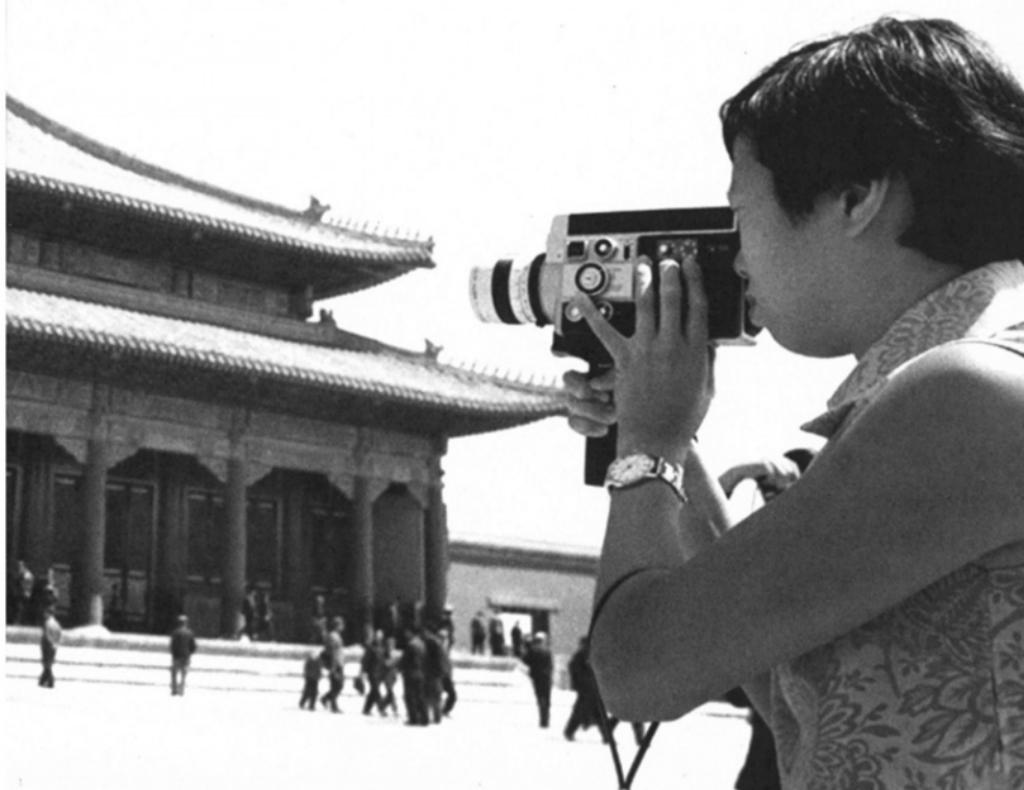
PHẦN KẾT

Đôi lời tiễn biệt mẹ...	331
... Và tiễn biệt ba	336
Xúc động trước tấm lòng người Singapore	342
Cảm động trước nỗi tiếc thương của đất nước và bạn bè khắp nơi	347
Vinh danh tinh thần cha tôi đại diện	353
Đi chơi thác Taughannock	357
Lời cảm ơn trong ngày trọng đại của Singapore	361
Cuộc diễu hành vắng bóng cha ngày Quốc khánh	366
Lời cảm ơn	371
Chú giải thuật ngữ	373
Chỉ mục	379

LỜI MỞ ĐẦU



Năm 2006, một phóng viên tờ *Straits Times* xin được phỏng vấn về cuộc đời tôi. Thay vì nhận lời, tôi đã đề nghị ngược lại, yêu cầu anh ta dành chỗ để tôi viết hai bài về những vấn đề tôi rất mực quan tâm. Thứ nhất, tôi muốn chính phủ cung cấp một nền giáo dục chất lượng cho tất cả trẻ em Singapore lứa tuổi mầm non. Cũng như bây giờ, tôi cảm thấy nếu chúng ta mong muốn giúp đỡ đồng bào thuộc tầng lớp kinh tế xã hội thấp hơn vươn lên, thì việc khởi đầu một nền giáo dục có chất lượng cho trẻ em là con đường hiệu quả nhất để đạt được mục tiêu này. Thứ hai, tôi muốn chỉ ra sai lầm mà chính phủ và Ban Phát triển Kinh tế phạm phải trong việc khuyến khích nghiên cứu y sinh ở Singapore.



Cuối cùng, tôi đã phải nói hết lời với ông Tổng biên tập Ban Báo chí tiếng Anh và Mã Lai của tập đoàn Singapore Press Holdings (SPD), nơi quản lý tờ *Straits Times*, mới được chấp thuận.

Sau đó, tôi được mời gia nhập một nhóm cộng tác viên đa phần không phải nhà báo để thay phiên nhau viết cho một chuyên mục hàng tuần có tên gọi là Think-Tank trên trang Ý kiến công luận (Op-ed).

Thú thật là lúc đó tôi rất thiếu tự tin và vô cùng bối rối. Tôi không có kinh nghiệm và hoàn toàn chưa sẵn sàng cho một nhiệm vụ công chúng như thế, nhất là khi tôi là tuýp người kín đáo, lặng lẽ. Hơn nữa, bên cạnh tôi lại toàn nhân tài lỗi lạc, những nhân vật có tiếng nói mạnh mẽ trong ngoại giao, tài chính, lịch sử, văn học, triết học, vv... Họ rất già dặn trong việc lấy lòng công chúng. Nhưng tôi cũng đã kiên nhẫn viết được 17 bài ngắn.

Bảy năm trước, tờ *Sunday Times* có mời tôi viết cho một chuyên mục cá nhân và tôi nhận lời. Chuyên mục này xuất hiện hai tuần một lần. Tôi thích chuyên mục này hơn vì không bị kéo vào chung với những nhà tư tưởng và những người định hướng dư luận của chuyên mục Op-ed. Tôi thấy thoải mái dễ chịu hơn và có thể bày tỏ quan điểm của mình tự nhiên hơn, cũng có nghĩa là ít khoa trương hơn. Tôi thích sử dụng văn phong nhẹ nhàng, thỉnh thoảng xen vào bài học cuộc sống hay lời nhận xét.

Bất luận thế nào thì tất cả các bài của tôi, dù là viết cho chuyên mục Think-Tank của tờ tuần báo hay cho tờ *Sunday Times*, cũng đều là trải nghiệm sống chân thực. Mục đích của tôi là thẳng thắn bày tỏ toàn bộ suy nghĩ và

cảm tưởng của mình về những vấn đề đang xảy ra hoặc những vấn đề tôi thấy cần lưu ý công chúng.

Tôi đã ngạc nhiên khi thấy bài viết của tôi thu hút được bạn đọc. Đầu tiên tôi nghĩ là có lẽ do chúng mang tính nhất quán. Tôi vẫn luôn là một nhà khoa học, tôi không có tài hùng biện và luôn thấy thoải mái nhất với những vấn đề logic và nguyên tắc khoa học. Tôi đồng ý viết chuyên mục cũng chỉ vì muốn tìm một diễn đàn có sẵn để đưa các đề xuất giúp phát triển con người và đất nước. Chính vì thế, tôi vô cùng sảng sốt khi thấy nhiều người thích đọc bài tôi viết, cho dù họ có đồng ý với quan điểm của tôi hay không.

Cũng vì phần nào nghĩ thế nên tôi đã đồng ý cho xuất bản cuốn sách này. Tuyển tập này bao gồm tất cả những bài đã đăng trên báo, trừ một bài - điều văn tưởng nhớ người bạn tốt, cũng là đồng đội của tôi, Tiến sĩ Balaji Sadashivan, một bác sĩ ngoại khoa thần kinh, cũng là Bộ trưởng đặc trách cấp cao phụ trách nhiều Bộ.

Để khách quan hơn, tôi muốn một người có trình độ chuyên môn chọn lọc bài giúp tôi và đã hỏi nhờ ông Yap Koon Hong, biên tập viên của tờ báo, làm việc ấy sau khi Tập đoàn SPH đến gặp tôi để nói về dự án này hồi đầu năm nay. Ông ấy đồng ý và tôi rất vui khi ông không chỉ chọn lọc bài viết mà còn sắp xếp lại chủ đề cuốn sách, nghĩa là tập hợp các chuyên mục đã đăng theo chủ đề chứ không theo thứ tự thời gian.

Đây là ý kiến tuyệt vời bởi nó biến những bài viết chắp vá có vẻ như không liên quan với nhau thành một tổng thể chặt chẽ trong khuôn khổ một cuốn tự truyện mà người đọc có thể tham khảo. Việc sắp xếp theo chủ đề cho

phép gom những bài viết riêng rẽ ở nhiều thời điểm, địa điểm và trạng thái tinh thần khác nhau thành một khối thống nhất. Khi đọc lại những bài viết của mình dưới dạng sách chứ không phải cột báo, tôi có cái nhìn mới sâu sắc hơn về bản thân, công việc, về ba mẹ anh em, về bạn bè đồng nghiệp, về tổ ấm của tôi ở Singapore và những nơi tôi từng đến, về những vấn đề làm tôi xúc động.

Trong lúc đọc bản thảo sách và đọc lại 75 bài mà ông Yap đã chọn ra, nhiều lần biên tập và đặt tựa lại cho rõ ràng và thống nhất, tôi thấy rõ tính nhất quán của mình trong cái nhìn về cuộc sống qua thời gian dài và ở những hoàn cảnh khác nhau. Theo tôi, tính nhất quán trong suy nghĩ, cảm nhận và hành động chỉ tồn tại nếu như ta viết đúng và chân thực. Và nếu như các độc giả cũng nhận thấy điều đó sau khi đọc xong tuyển tập này, tôi sẽ rất vui và cảm ơn các bạn.

ĐÓI LỜI VỀ TÁC PHẨM

Cuốn sách là tập hợp những bài viết của bà Lý Vỹ Linh đăng trên các báo *Straits Times* và *Sunday Times*, gồm những chuyên mục đăng cách tuần trên tờ *Sunday Times*, những bài viết cho mục Think-Tank, một chuyên mục Op-ed (Ý kiến công luận) của tờ *Straits Times*, cùng những bài viết ngắn giải đáp về các sự kiện lớn. Bài duy nhất không đăng trong cuốn sách này là điều văn tiễn biệt một người bạn của bà Lý, bác sĩ ngoại khoa thần kinh TS. Balaji Sadasivan, Bộ trưởng đặc trách cấp cao của Singapore.

Như vậy, trong suốt 12 năm, bà Lý, một giáo sư-bác sĩ toàn thời gian, đã có tổng cộng khoảng 180 bài viết và thư trả lời thắc mắc đăng trên hai tờ báo. Trong số đó có 75 bài được chọn, đều là những bài mô tả cuộc sống và những đam mê của bà. Bà Lý có lối kể chuyện rất tự nhiên. Cách nói hóm hỉnh xen chút châm biếm cùng lối diễn tả hệt như đang nói khiến cho từng bài viết của bà giống như đang đối thoại trực tiếp với độc giả mà tôi tin rằng không người biên tập nào muốn chỉnh sửa lại theo giới hạn bài viết truyền thống. Tính thẳng thắn và thái độ đối đầu quyết liệt với những khó khăn trong cuộc sống đem lại sinh khí cho các câu chuyện của bà và khiến bà

gần gũi với độc giả, mặc dù vẫn lẽ độ. Ba phẩm chất đó - trực tiếp, sinh khí, gần gũi - là lý do khiến bà kể đi kể lại các trải nghiệm của mình trong sách này.

Lý do đa số độc giả bị cuốn vào quyển sách này đương nhiên cũng nằm ở chỗ bà là thành viên một gia tộc nổi tiếng nhất Singapore. Bà thuộc về một gia đình sản sinh ra hai thủ tướng: một người là cha bà, ông Lý Quang Diệu, thủ tướng đầu tiên của Singapore, còn người kia là anh trai bà, ông Lý Hiển Long, thủ tướng thứ ba của Singapore. Bà là người con duy nhất trong gia đình cho công chúng thấy hình ảnh không tô vẽ của gia đình bà, chủ yếu thông qua những bài viết trên các trang chuyên mục.

Tuy nhiên có nhiều cái để nói về bà Lý hơn là vai trò người con gái và người chăm sóc chính cho ba mẹ. Độc giả hẳn sẽ thấy hiếu kỳ với những chuyến đi xa của bà, với niềm đam mê của một bác sĩ, với những lý tưởng chủ yếu trong lĩnh vực y tế giáo dục, với những phê phán của bà đối với chính sách chăm sóc sức khỏe cộng đồng và đạo đức ngành y gây nhiều tranh cãi, và với sự hiếu kỳ và quan tâm của bà đến tất cả những gì thuộc về Singapore, cho dù đó là ngày Quốc Khánh và lễ diễu hành trong ngày này, là sự thiển cận của nhóm thượng lưu tinh hoa tại các trường danh tiếng, là sự phân biệt đối xử ở nơi làm việc hay xu hướng kỳ lạ của các cặp vợ chồng khi ghép các tên truyền thống lại để tạo ra một cái tên không đúng hàng cho con.

Tính cách hăng hái, khôi hài, cởi mở thẳng thắn của bà in đậm trong cuốn sách này. Có lẽ số người không đồng ý với quan điểm của bà cũng nhiều bằng số người gật đầu ủng hộ. Cuốn sách này chắc chắn không phải là cuốn tự

truyện dưới dạng tập hợp các bài viết đã đăng báo của Lý Vỹ Linh. Đây là một cuốn sách đặc biệt vì nó hiếm có và đáng đọc, và vì nó không phải là lời cuối cùng của bà về gia đình và cuộc đời mình, mà là lời đầu tiên.

Khâu biên tập sách

Các bài viết trong sách này được tập hợp theo đề tài trong 10 chương. Chúng tôi thêm vào một số hình ảnh mà bà Lý và em trai bà là ông Hiển Dương vừa đưa ra, trong đó có nhiều tấm chưa từng công bố. Cuốn sách được đóng lại bằng một phần kết gồm tám bài viết xoay quanh hai sự kiện ảnh hưởng đến cá nhân tác giả đồng thời tác động sâu sắc đến người dân Singapore, đó là sự ra đi của ba mẹ bà.

Hầu như mỗi bài đều được giữ nguyên bản gốc, chỉ riêng có ba điểm là được xem xét lại. Thứ nhất, tôi đặt lại phần lớn các tiêu đề nhằm phản ánh mục tiêu chính của cuốn sách là cho một cái nhìn mới, cố kết và thể hiện cận cảnh cuộc đời tác giả. Việc thay đổi tiêu đề không hề mang ý nghĩa chê bai những dòng tít mà các đồng nghiệp lành nghề ở tòa soạn báo đặt ra trước đây. Nếu như việc đặt tiêu đề cho các bài báo thường bị giới hạn trong phạm vi chật hẹp của các cột báo, thì việc thiết kế tiêu đề cho một cuốn sách cho phép người biên tập rộng đường phản ánh ý nghĩa bài viết.

Thứ hai, các bài viết được chỉnh sửa về văn phạm, lỗi chấm câu và cách dùng để văn phong phù hợp với một cuốn sách hơn là một tờ báo.

Cuối cùng, một số lỗi in ấn mà chúng tôi gọi là typo cũng được chỉnh sửa. Chỉ trong rất ít trường hợp, tác giả mới sửa hoặc sắp đặt lại những gì đã viết trước đây để cho đúng và phù hợp với tình hình hiện tại mà không thay đổi ý nghĩa ban đầu hoặc nội dung cơ bản của bài viết.

YAP KOOON HONG

Biên tập viên

Ông Yap là nhà báo của tờ *Straits Times* suốt 28 năm qua. Ông cũng cộng tác với tờ *Singapore Monitor* cùng một số báo khác ở Hồng Kông và Malaysia.



Phần Một

CÁ NHÂN

1 BẢN THÂN

Con gái của gấu bối vĩ đại

Àn đây, tôi được yêu cầu phát biểu, hay chịu khó gặp gỡ và tiếp một số “VIP” thường xuyên hơn trước. Có lẽ là do tôi bắt đầu viết đều đặn cho tờ báo này trong năm 2008. Chắc chắn khi nghe đến tên tôi, hầu hết mọi người sẽ nghĩ ngay “bà ta là con gái Lý Quang Diệu”. Tôi ngờ rằng nhiều người bắt đầu đọc bài của tôi chỉ bởi họ tò mò về con gái Lý Quang Diệu, họ muốn biết tôi nghĩ và cảm nhận gì, nhất là từ khi có một số người xem tôi là thành phần phản chính thống*.

Tôi là con gái của Bộ trưởng Cố vấn Lý Quang Diệu và tôi tự hào về ông. Điều đó không có nghĩa là tôi phải đồng ý với mọi quyết định của Nội các. Nhưng tôi cũng không phản chính thống. Ngược lại, tôi mong muốn Nhà nước đưa ra những quyết định đúng đắn cho Singapore. Khi Nhà nước đưa ra một quyết định mà tôi cho là thiếu khôn ngoan, tôi sẽ có ý kiến phản hồi với

* Nguyên văn “anti-establishment”: quan điểm chống lại các nguyên tắc xã hội, chính trị và kinh tế truyền thống của xã hội

hy vọng có thể thuyết phục họ xem xét lại quan điểm đó. Tại sao một bác sĩ khoa thần kinh như tôi lại đồng ý tham gia mục Think-Tank của tờ *Straits Times* hay viết cách tuân cho tờ báo này? Tôi hy vọng mọi người đọc bài tôi là do thấy những điều tôi viết thú vị và mang tính giáo dục.

Còn về gia đình tôi, tôi biết mình bị người ngoài - kể cả một số họ hàng xa - xếp dưới chót của cây cột totem trong cái gia đình hạt nhân này, trong đó bao gồm cả các chị em dâu của tôi. Nhưng tôi không lấy đó làm buồn.

Người nào cũng có vai trò riêng trong xã hội. Tôi chọn một vai trò tương đối khiêm tốn nhưng khiến tôi hài lòng vì có thể giúp đỡ và an ủi bệnh nhân của tôi. Phản thưởng tâm lý dành cho người làm bác sĩ gần như đến ngay lập tức chứ không phải chờ lâu để có được thành quả như một chính sách công hay một quyết định kinh doanh. Nhưng nhận thức của tôi, dù đúng hay sai, cũng ảnh hưởng đến cách mọi người phản ứng với tôi.

Nhiều người nghĩ tôi có “bố đỡ đầu”. Nhưng như tất cả nhân viên của tôi ở Viện Khoa học Thần kinh Quốc gia đều biết, các sự kiện xảy ra năm ngoái cho thấy mối quan hệ gia đình chẳng cho tôi sự bảo vệ đặc biệt nào. Có người lại tin tôi có thế lực và được hưởng nhiều đặc quyền đặc lợi. Nhưng tôi chỉ thực sự có thế lực khi, như bao người cầm bút khác, tôi có thể thuyết phục người dân Singapore nghe theo một quan điểm cụ thể nào đó.

Còn về đặc quyền đặc lợi thì đó là những đặc quyền nào? Đúng là tôi có thể sử dụng khu Istana ngay từ khi còn nhỏ. Nhưng cũng đã khá lâu tôi không còn đến đó

chạy bộ hay tập thể dục, mặc dù vẫn đưa bạn bè tới đó đạo chơi mỗi năm một hai lần.

Nhưng như tôi đã nói, nhận thức mới là điều đáng nói. Tôi biết nhiều người không đối xử với tôi như với người khác. Tôi cố làm họ thấy thoải mái bằng cách xem họ ngang hàng với mình. Khi tranh luận, những ai không thân với tôi thường chiều theo tôi mặc dù tôi thích họ tranh cãi quyết liệt hơn. Tôi không thể biết tất cả mọi thứ, và có điều gần như chắc chắn là tôi không thể lúc nào cũng đúng.

Tính tôi rất thích bình đẳng. Chỉ mới tuần rồi, một người bạn gửi cho tôi xem bản báo cáo về nghiên cứu của các nước thành viên OECD đăng trên tờ *Economist*, trong đó viết: “Một trong những nguyên nhân khiến mọi người cố gắng vươn lên là nhằm cho con cái họ nhiều cơ hội hơn trong cuộc sống. Và quả thật con cái của những gia đình sung túc và gia giáo kiếm nhiều tiền hơn và học cao hơn những bạn đồng lứa kém may mắn...”

Bạn tôi bình luận: “Cho dù ta tin vào tự nhiên hay vào nuôi dưỡng thì phần lớn những quả táo cũng không rời xa cây táo. Chúng ta (ở Singapore) cho mọi người cơ hội ngang nhau - thật ra, những người dưới thấp hơn được giúp đỡ nhiều hơn - nhưng không thể trông chờ kết quả như nhau”.

Tôi trả lời: “Phải, tất cả chúng ta đều có mặt mạnh mặt yếu khác nhau. Tất cả chúng ta cũng là những khách du hành dừng chân ở thời điểm hiện tại này và ở đất nước này. Cái duy nhất anh và tôi biết chắc chắn là những điều xảy ra bây giờ và ở đây. Nó đúng với cả những tỷ phú ở Singapore lẫn với cô lao công ở cơ quan

tôi. Lý tưởng mà người Singapore cần vươn tới là một xã hội nơi mọi người đều được đối xử công bằng. Đối xử công bằng ở đây không có nghĩa là hưởng lương ngang nhau. Nhưng trong quá trình giao tiếp, trừ khi ta biết chắc hoặc nghi ngờ người kia là người xấu, bằng không ta phải cố gắng đối xử với mọi người bằng sự quan tâm như nhau. Tôi dùng từ “quan tâm” chứ không phải “lịch sự” vì tôi thấy từ “lịch sự” có vẻ giả tạo sao ấy, theo kiểu tôi có thể giúp anh hay hại anh nhưng vẫn đối xử lịch sự với anh”.

Ở thế kỷ thứ tư, một đại thi hào Trung Hoa, Đào Uyên Minh, khác với phần lớn những nho sinh khác, không muốn làm quan mà chỉ thích lánh đời vui cảnh đền viên. Nhưng rồi ông cũng buộc phải giữ chức quan nhỏ vì không thể nuôi sống gia đình bằng công việc đồng áng. Chưa đến 80 ngày sau khi nhậm chức, ông được một vị quan có chức sắc cao hơn đến thăm. Khi được cảnh báo phải cung kính với vị thượng quan nếu không muốn gặp phiền phức, ông nói: “Ta há vì năm đấu gạo mà phải khom lưng uốn gối”. Có lẽ năm đấu gạo này là bỗng lộc hằng năm của ông. Nhóm bạn thân của tôi hiểu rõ khi nghe tôi nói: “Tôi sẽ không vì năm ký vàng mà cúi đầu”. Nghĩa là tôi sẽ không từ bỏ nguyên tắc của mình bằng bất cứ giá nào.

Một khía cạnh hài hước của việc là “con gái Lý Quang Diệu” là không ít lần, tôi được nhiều người xin gặp mặt dù họ chẳng có điều gì cụ thể nói với tôi. Mẹ tôi thường nói về những người này với đôi chút chế giễu: “Nếu họ không gặp được Gấu Bố vĩ đại thì gặp đỡ con gái Gấu Bố vậy”.

Có lẽ việc mong muốn gặp con gái Gấu Bố phản ánh sự kính sợ của nhiều người đối với ba tôi. Chuyện này giống như một lời khen dành cho ba tôi, chứ không phải phần thưởng mà tôi xứng đáng được nhận. Bất kể người ta nhìn “con gái của Gấu Bố vĩ đại” như thế nào, tôi vẫn sẽ tiếp tục làm những gì phải và đúng cho đến khi không còn sức lực.

The Sunday Times, 28 tháng 2 năm 2010

Hãy gọi tôi là kẻ liều lĩnh hay Don Quixote

Trong mỗi chúng ta đều tồn tại mong muốn chống lại bất công, hoàn thành ước mơ của mình bất kể khó khăn đến đâu. Ganesh là vị thần đầu voi của người theo đạo Hindu. Ngài là thần hộ mệnh của khoa học và nghệ thuật. Ngài cũng là Chúa tể Muôn loài và vị thần gõ bỏ mọi trở ngại. Ngài là một trong những vị thần được biết đến nhiều nhất và được thờ cúng rộng rãi nhất trong đền Hindu.

Hình ảnh của Ngài được tìm thấy mọi nơi ở Ấn Độ và Nepal. Nhiều giáo phái tôn thờ thần Ganesh, dù có sáp nhập vào đạo Hindu hay không. Sự sùng bái vị thần đầu voi lan tràn khắp nơi, lan ra cả những người theo đạo Jana lẩn đạo Phật, vượt ra ngoài ranh giới Ấn Độ. Đó là lý do vì sao mặc dù thần Ganesh không phải vị thần quyền lực nhất trong đền Hindu nhưng hình ảnh Ngài tràn ngập khắp nơi. Tôi vẫn thường thấy một bức tượng nhỏ của Thần đặt trên xe hơi.

Tôi có một bức tượng thần Ganesh bằng gỗ, món quà Thống đốc bang Maharashtra ở Ấn Độ tặng ba tôi. Tôi rất

thích bức tượng này và đặt nó trên bàn văn phòng suốt ba năm qua.

Tháng 5 năm 2008, tôi đưa mẹ tôi xem bức tượng khi bà đang nằm viện vì xuất huyết não. Lúc đó vì đang vội đi gấp bệnh nhân nên tôi chỉ đưa cho mẹ xem qua bức tượng và nói: “Thần Ganesh là vị thần gõ bỏ mọi trở ngại trong công việc của con”. “Thần Ganesh tội nghiệp”, mẹ tôi nói vẻ chê giễu. Lúc đó đang giờ thay ca của máy cò điều dưỡng nên có khá nhiều người xung quanh. Hắn họ trông bối rối lắm nên chị dâu tôi là Hồ Tinh (Ho Ching), lúc đó cũng đang thăm mẹ tôi, phải giải thích: “Ý mẹ tôi muốn nói Thần Ganesh không biết Vỹ Linh đã dự kiến những gì cho Ngài”. Bức tượng Ganesh hiện vẫn nằm trên chiếc bàn trong văn phòng tôi nhưng Ngài chẳng phù hộ gì tôi cả. Có lẽ Ngài biết tôi là người vô thần nên không đáng được Ngài phù hộ.

Ngay trước Giáng sinh, một người bạn tặng tôi một bức tượng Don Quixote bé xíu mua ở Tây Ban Nha trong một kỳ nghỉ. Đó là tượng một ông lão gầy nhẳng một tay cầm giáo, tay kia cầm khiên và kiếm. Trên món quà đính mảnh giấy: “Con người kỳ lạ này là tinh hoa của Tây Ban Nha. Trong truyện *Don Quixote de la Mancha* dĩ nhiên là tràn ngập hình ảnh người đàn ông này, người đã chiến đấu một cách vô ích cho những lý tưởng đang giãy chết của thời vàng son đã qua. Một cuộc chiến cao quý, đáng vinh danh nhưng cuối cùng cũng vô vọng”.

Ba tôi đã tặng tôi một bản tiếng Anh của cuốn truyện này. Ở phần giới thiệu, tôi đọc thấy câu sau: “W.H. Auden nhìn thấy ở Don Quixote chân dung một vị thánh Ki-tô giáo, ngược lại với Hamlet, kẻ “thiếu niềm tin ở Chúa và

ở bản thân”. Ở đoạn tiếp theo, Edith Grossman, người dịch cuốn truyện từ tiếng Tây Ban Nha sang tiếng Anh, viết: “Don Quixote nói rằng cái ông tìm kiếm là tiêu diệt sự bất công”.

Tôi thường hay đùa với các bạn tôi rằng tôi cũng hay chĩa mũi giáo vào cối xay gió giống như Don Quixote, nghĩa là luôn cố sửa sai trong những tình huống khó thành công. Nhưng tôi không phải người Công giáo và chắc chắn cũng chẳng phải thánh nhân. Tôi chọn Don Quixote làm biểu tượng của mình bởi ông ta có ngoại hình xoàng xĩnh và niềm say mê công lý. Tôi đã trả lời người bạn tặng tôi bức tượng Don Quixote rằng: “Dù biết không hy vọng nhưng ông vẫn cố gắng làm điều đúng đắn. Đó là chỗ đáng phục”.

Đó là lý do vì sao bài “Giác mơ không tưởng”, bài hát đạo đầu của vở nhạc kịch Người đàn ông từ La Mancha, là bài ca tôi ưa thích nhất. Tất cả chúng ta đều có những giấc mơ không tưởng, nhưng có bao nhiêu người đủ quyết tâm và kiên trì để biến chúng thành hiện thực? Nhóm người đã biến Singapore từ Thế giới thứ ba sang Thế giới thứ nhất có từng nghĩ giấc mơ của họ là không tưởng không? Phần còn lại của thế giới chắc chắn nghĩ thế. Nhóm người này từng có lúc hoài nghi về điều đó nhưng vẫn cố gắng thuyết phục người Singapore phấn đấu cho một đất nước Singapore tốt hơn, đa nhân tài, đa văn hóa và đa tôn giáo. Họ chắc chắn đã thuyết phục được những người thuộc thế hệ của tôi rằng họ làm được điều này. Nếu không, Singapore của ngày hôm nay đã không được nhiều nước trên thế giới thèm muốn đến thế, và người Singapore, theo như khảo sát gần đây, đã không có được

cuộc sống thoái mái đến mức được xem như một trong những dân tộc hạnh phúc nhất thế giới.

Bức tượng Don Quixote sẽ được đặt trên bàn nhà tôi. Ông ta trông quá yếu đuối để có thể cảnh báo những ai đến gặp tôi ở văn phòng. Nhưng ông sẽ nhắc tôi tiếp tục đấu tranh khi nào tôi còn thấy mình làm đúng.

Tôi không có đạo cũng không mê tín. Hai bức tượng - Thần Ganesh và Người đàn ông từ La Mancha - chỉ để nhắc nhở tôi làm điều phải và tiếp tục cố gắng ngay cả khi gặp trở ngại.

“Ngài Ganesh tội nghiệp” có thể không hiệu quả như tôi kỳ vọng bởi phần lớn những người đến gặp tôi ở văn phòng đều không biết Ngài quan trọng thế nào. Nhưng chỉ cần tôi hiểu là Ngài cùng Don Quixote ở đó để nhắc nhở tôi, giống như bài ca “Giác mơ không tưởng”, “lấy hết can đảm để đấu tranh” và “vươn tới vì sao không thể với tới”, là đủ.

“Kẻ gõ bỏ chuồng ngai” thực sự chính là bản thân ta, còn Thần Ganesh có thể ở trong mỗi chúng ta, giống như Don Quixote vậy.

The Sunday Times, 2 tháng 1 năm 2011

Tôi không chịu nổi giới thượng lưu tinh hoa

Tôi sinh ra và lớn lên ở Singapore. Đây là nhà tôi, là nơi tôi gắn bó thông qua gia đình và bè bạn. Nhiều người Singapore cho tôi là kẻ lập dị, mặc dù đa số đều quá lịch sự để nói ra điều đó. Tôi chỉ nhận ra là mình lập dị khi được một người bạn cho tôi biết vì sao tôi không thể sử dụng thước đo của mình để phê phán người khác. Tôi vô cùng căm ghét thái độ ta đây của một số người thuộc tầng lớp kinh tế xã hội cao. Tôi từng bị xem ngược lại là hơm hĩnh chỉ vì có khuynh hướng tránh né những kẻ giàu có phô trương hoặc không biết giúp đỡ những người kém may mắn hơn trong xã hội.

Tôi đối xử ngang hàng với tất cả những người mình gặp, dù đó là anh tài xế xe tải, một bệnh nhân hay một người bạn có gia đình thuộc loại giàu có nhất Singapore. Nếu tôi đánh giá cao ai đó, thì chẳng phải vì họ có ích cho tôi mà vì tính cách của họ. Tôi thích những ai liêm khiết, có lòng thương người và can đảm. Tôi cảm thấy nhiều người trong số chúng ta quá xem trọng bằng cấp, nghề nghiệp, diện mạo và cách ăn mặc.

Tôi là bác sĩ và giám đốc của Viện Khoa học Thần kinh Quốc gia (NNI), bệnh viện công nhỏ nhất Singapore. Dưới tay tôi là 300 nhân viên, trong đó có 100 người là bác sĩ. Tôi vẫn thường nhắc các bác sĩ ở bệnh viện tôi phục vụ hết mình cho từng bệnh nhân bất kể khả năng chi trả của người đó ra sao. Tôi cũng đánh giá các bác sĩ ở bệnh viện tôi theo tinh thần chăm sóc bệnh nhân chứ không theo số tiền họ mang về cho Viện.

Các bác sĩ của tôi đều biết tôi có bạn bè nằm viện theo diện bảo trợ y tế. Tôi cảnh cáo họ rằng nếu tôi biết họ không điều trị tử tế cho bệnh nhân diện bảo trợ y tế thì họ sẽ bị trừ thưởng và trừ lương phụ trội. Các bác sĩ biết là tôi đã nói thì sẽ làm. Tôi nhắc họ nhớ mục đích sống và thước đo thành công của người bác sĩ là chăm sóc tốt cho tất cả bệnh nhân - đó cũng là cách hành xử đúng về mặt đạo đức và là lý do vì sao chúng ta làm bác sĩ. Ở NNI, hầu hết mọi bệnh nhân đều được điều trị tốt nhất có thể bất kể khả năng chi trả của họ ra sao.

Sở thích bình đẳng của tôi mở rộng ra cả với cách tôi hành xử với thuộc cấp. Sở dĩ tôi làm giám đốc vì tôi chức cần một cơ cấu báo cáo. Nhưng tôi luôn khuyến khích thuộc cấp nói thẳng nói thật nếu có điều gì không đồng ý với tôi. Đây là điều hiếm thấy ở nhiều cơ quan tại Singapore. Việc sợ ảnh hưởng đến công danh sự nghiệp là nguyên nhân khiến nhiều người không dám nói thẳng.

Điều này phản ánh khả năng lãnh đạo yếu kém của các cơ quan đó. Nhiều nơi, thượng cấp không muốn kẻ dưới quyền cãi lại. Tự cao trí tuệ là một thái độ tệ hại. Trong tác phẩm *Desiderata* có câu: “Hãy lắng nghe người khác

nói, ngay cả khi họ tối dã và dốt nát, bởi họ cũng có câu chuyện của mình". Điều mà tất cả chúng ta cần lưu ý, nhất là các cấp lãnh đạo và giới bác sĩ, đó là lời khuyên.

Tôi thường nói thẳng khi nhìn thấy những cái sai mà chẳng ai tỏ ra muốn sửa chữa. Không ít lần, vì cố gắng sửa sai mà tôi đã giấm lên những ngón chân nhạy cảm của vài người thuộc giới thẩm quyền. Kết quả là tôi bị gán cho cái tên "phản chính thống". Có nhiều ý kiến cho rằng "Bà ấy dám làm thế vì có bối đỡ đầu". Tôi tỉnh bơ trước những lời chỉ trích sai sự thật đó. Tôi chịu trách nhiệm với lương tâm tôi, và sẽ không thể đối diện với chính mình nếu biết có điều sai trái mình có thể sửa nhưng lại không làm.

Tôi không có bối đỡ đầu nào bảo vệ cả. Ba tôi, Bộ trưởng Cố vấn Lý Quang Diệu, sẽ không can thiệp vào bất kỳ biện pháp kỷ luật nào đưa ra cho tôi. Tôi không phản chính thống. Tôi tự hào về sự thành công của Singapore, nhưng tôi không phải là cái loa của chính phủ. Tôi có khả năng suy nghĩ độc lập và có thể nhìn thấy những khó khăn hoặc những vấn đề từ góc độ người khác có thể bỏ sót.

Vài tháng trước, các em sinh viên tốt nghiệp trường Y chúc chúng tôi, sau khi nghe nghe tôi nói về y đức, đã gửi tôi một tấm thiệp cảm ơn, trong đó mỗi em viết một câu. Có một em viết thế này: "Cô là người không tuân theo quy tắc của tổ chức nhưng chắc chắn không phải là người phản chính thống. Cái mà cô tuân theo là quy tắc đạo đức". Một em khác viết: "Cảm ơn cô đã chia sẻ cái nhìn với chúng em và dám nói điều mà nhiều người không dám nói".

Sẽ tốt hơn cho ngành y Singapore nếu như những người trẻ có suy nghĩ như thế nằm ở cương vị của cấp có thẩm quyền.

Sau khi xảy ra dịch SARS năm 2003, chính phủ bắt đầu biến Singapore thành một thành phố sôi động với nhiều chương trình liên hoan văn hóa nghệ thuật và trong tương lai không xa, Singapore sẽ có những khu nghỉ mát tích hợp cùng những cuộc đua mô tô đêm Grand Prix F1.

Nhưng chúng ta có thể nào tự cho mình là một quốc gia văn minh thuộc Thế giới thứ nhất được không nếu như không đối xử với mọi thành viên trong xã hội với sự quan tâm và tôn trọng ngang nhau?

Ở nhiều quốc gia thuộc Thế giới thứ nhất, sự cách biệt giữa các tầng lớp kinh tế xã hội còn lớn hơn và hành vi họometown trong xã hội còn tệ hại hơn ở Singapore. Nhưng đó không phải là cái cớ để người Singapore không cố quan tâm và tôn trọng nhau hơn. Xét cho cùng, cả Kinh Thánh lẫn Đức Khổng Tử cũng đều khuyên ta không nên đối xử với người khác theo cách mà ta không muốn họ đối xử lại với mình. Đó là quy tắc đạo đức mà nhiều xã hội đồng ý trên lý thuyết nhưng lại không thực hành.

Tôi mong rằng Singapore sẽ là một ngoại lệ ở mặt này cũng như ở những mặt từng khiến thế giới giật mình trước sự thành công của chúng ta.

Chẳng cần đâu, cuộc sống trải hoa hồng

Cuối cùng tôi cũng trở về nhà một ngày cuối tháng Năm sau thời gian dài nằm viện rồi theo ba tôi ra nước ngoài liền sau đó. Thời gian nằm viện và sống ở khách sạn, tôi được nằm trên những chiếc giường êm ái. Vì thế đêm đầu tiên ngủ ở nhà sau gần nửa năm ngon giấc trên những chiếc giường êm ái thực sự quả có chút không thoái mái. Tôi cảm nhận ngay sự kém êm ái của chiếc thảm tập trên sàn gỗ cứng của phòng ngủ, khiến tôi ê ẩm khắp phần chân tay bên phải khi thức dậy sáng hôm sau.

Tôi đã từ bỏ chiếc giường của mình từ năm 2002 khi mang cái máy vi tính lớn, máy in laser màu cùng một máy chèo thuyền và máy tập đa năng vào phòng ngủ để có thể vừa làm việc vừa luyện tập. Tôi sẽ chẳng thể nhúc nhích vào đâu nếu như để giường lại trong phòng nên dành chuyển nó đi và ngủ trên chiếc thảm tập, đến sáng thì cuộn lại.

Và rồi tôi nhanh chóng quen dần với việc ngủ trên sàn nhà cho đến tháng Năm năm ấy. Trước đó tôi không

hề thấy khó khăn khi phải trở lại ngủ trên sàn nhà sau khoảng thời gian ngắn ra nước ngoài hay nằm bệnh viện. Tuy nhiên chưa lần nào tôi xa nhà lâu như lần này. Cơ thể tôi rõ ràng đã quen với sự êm ái của một chiếc giường đúng nghĩa nên đã nỗi loạn khi quay về với sàn nhà cứng.

Tôi vẫn luôn chọn lối sống khắc khổ bởi nó hợp với triết lý sống của tôi và cũng bởi tôi thấy mình sẽ khó rời bỏ cuộc sống xa hoa một khi quen với nó. Ăn ngon, mặc đẹp, lái xe mắc tiền, trang sức lộng lẫy, nội thất xa hoa, tôi có thể không cần đến tất cả những thứ ấy mà không hề thấy thiếu thốn. Nhưng tôi không ngờ mình lại thấy nhớ một chiếc giường đến vậy chỉ vì đã nằm trên đó có sáu tháng trời. Điều này càng củng cố quan điểm của tôi là con người một khi đã quen với những thứ xa xỉ sẽ không dễ dàng rời bỏ chúng.

Lối sống của tôi so với phần lớn những người thuộc tầng lớp trung lưu và thượng trung lưu ở Singapore ít hoang phí hơn rất nhiều. *Nhưng tận hưởng sự giàu có khi có điều kiện tài chính thì có gì là sai chư?* Hắn bạn sẽ hỏi tôi điều đó. Đúng là không có gì sai ngoại trừ việc tiền bạc của ta có thể sẽ cạn kiệt nhanh chóng đến bất ngờ, như nhiều người trong chúng tôi từng nghiệm thấy trong thời kỳ đất nước suy thoái năm vừa qua.

Ngoài ra, những thứ được xem là xa xỉ lúc mới bắt đầu hưởng thụ rồi sẽ nhanh chóng trở nên cái không thể thiếu. Trải nghiệm của tôi với việc ngủ giường thay vì ngủ sàn cho thấy tâm lý ấy là đúng. Tôi không nghĩ mình sẽ quen với việc ngủ giường, vậy mà....

Mặc dù tôi không khuyên mọi người sống khổ hạnh nhưng quả thực lối sống thanh đạm giản dị là cách giúp

chúng ta đói phó hiệu quả, cả về mặt đạo đức lẫn tâm lý, với những cảm xúc của chủ nghĩa tiêu thụ toàn cầu trong thời đại ngày nay.

Tôi căm ghét những dinh thự mang tính phô trương và khinh thường những chiếc xe hơi thể thao có thể vọt từ 0 lên 100km/h chỉ trong 5 giây. Tốc độ và máy mạnh thì có ích gì trên đường phố Singapore? Tương tự, tôi cho rằng tất cả những bữa tiệc xa hoa, những chai rượu đắt tiền cùng quần áo, giày dép và túi xách hàng hiệu đều là lãng phí.

Sẽ có biết bao trẻ em được giúp đỡ nếu như ta dùng số tiền tiêu pha vào những thứ xa xỉ đó để nâng cấp các trường mẫu giáo.

Có lẽ tôi là người chẳng giống ai. Tất cả đồ đạc nhà tôi đều đơn giản và thiết thực. Thật ra, ghế ngồi nhà tôi đều là ghế cũ do công ty luật Lee & Lee của mẹ tôi thải ra. Phòng tôi thậm chí còn chẳng có tivi hay radio nữa.

Tôi được dạy dỗ để trở thành người sống thanh đạm. Khi bé, anh em tôi luôn bị đòn mỗi khi không khóa chặt vòi nước hay quên không tắt đèn hoặc tắt máy lạnh khi không cần dùng nữa. Cha mẹ tôi quyết định không sống ở Sri Temasak, dinh thủ tướng, vì không muốn con cái họ được quản gia và người giúp việc phục vụ tận răng. Tại trường tiểu học Nanyang và sau đó là trường nữ trung học Nanyang, một trong những đức tính được nêu bật trong phương châm nhà trường là sống thanh đạm.

Tục ngữ Trung Quốc có câu *ngoa tân thường đẩm*, tức là nặn gai ném mật, mục đích để rèn luyện bản thân cho quen gian khổ. Câu tục ngữ này bắt nguồn từ điển tích sau: Thời Xuân Thu trong lịch sử Trung Quốc (khoảng

722-481 trước Công Nguyên), nước Ngô đánh bại nước Việt và bắt hai vợ chồng Việt Vương làm tù nhân. Nhiều năm liền vua Câu Tiễn phải phục dịch nơi xứ Ngô, đến khi được tha về nước ông quyết chí phục thù.

Suốt 10 năm trời, trước mỗi bữa ăn ông đều nằm trên đống củi khô và ném mạt đắng để nhắc nhở bản thân không quên nỗi nhục ấy. Sau thời gian chuẩn bị kỹ càng, Việt Vương đưa quân tiến đánh và chinh phục được nước Ngô. Kinh Thánh cũng ca ngợi sự khổ hạnh trong Rô-ma 5:3-4: “Nào những thế thôi, nhưng chúng ta cũng khoe mình trong hoạn nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn sanh sự nhịn nhục, sự nhịn nhục sanh sự rèn tập, sự rèn tập sanh sự trông cậy.”

Thiếu thốn và thậm chí là phiền não ở mức độ nhất định lại là điều có lợi. Nhiều thứ ta yêu thích quá độ có thể gây hại cho ta, như thịt mỡ, sôcôla và bia rượu chẳng hạn. Ngoài việc nên từ chối những khoái lạc cuộc sống như trên ra thì việc kinh qua đau khổ không phải lúc nào cũng xấu vì có gian khổ một chút mới giúp trai rèn tính cách.

Bản thân tôi cũng đã chịu không ít khổ đau, chủ yếu vì lý do sức khỏe. Nếu cho tôi được chọn thay đổi quá khứ, tôi sẽ vẫn chọn con đường gian khổ vì chính sự gian khổ đó đã cho tôi nhiều bài học mà không vị thầy hay cuốn sách nào dạy được.

Như người xưa thuộc nhiều phong tục khác nhau đã nói: gian khổ sanh tính cách.

Kẻ vô thần theo thuyết nhà phật

Thứ Sáu tuần trước là Lễ Phật Đản, ngày mà các Phật tử kỷ niệm sự ra đời, giác ngộ và viên tịch (vào cõi Niết Bàn) của Đức Phật. Khi được hỏi theo đạo gì, tôi luôn xếp mình vào những kẻ vô thần nhưng cố gắng sống theo nguyên tắc Phật giáo. Không ai biết chắc Kinh Phật có viết đúng lời dạy của Đức Phật hay không. Ví dụ, tôi không biết chắc Ngài có tán thành khái niệm đầu thai không, và có ngầm chấp nhận đức tin đang rất phổ biến ở thời đó không. Bản thân tôi không thấy bất kỳ bằng chứng khoa học nào về đầu thai.

Chỉ có điều chắc chắn là Đức Phật không nhận mình là Thượng Đế. Việc cho phép cúng bái Ngài - hoặc những di vật của Ngài như tóc, răng, móng, vv... - để mong thoát khỏi những gì Ngài dạy sẽ đem lại phiền não, chỉ bắt đầu không lâu sau ngày Ngài viên tịch.

Đa số cho rằng các giới luật nếu không gắn liền với một nhân vật trung tâm mang hình dáng con người thì sẽ không thể đem lại sự an ủi. Thánh Abraham là một nhân

vật siêu nhiên mang hình dáng người phàm, là Đáng Toàn Năng, Toàn Trí, Toàn Thiện. Nhưng trong khi loài người được tạo ra từ hình ảnh của Ngài thì Ngài lại cấm những người tin vào Ngài xem Ngài là một nhân vật cụ thể. Tuy nhiên, nhu cầu có một nhân vật cụ thể để hướng đến lại hiện hữu trong Giáo hội Công giáo La Mã và Giáo hội Chính thống ở Đông Âu, nơi các giáo dân hướng đến Đức Mẹ Đồng trinh Mary cùng rất đông các Thánh để cầu xin sự giúp đỡ.

Đạo Islam cấm thể hiện hình ảnh Nhà Tiên Tri. Tháng 9 năm 2005, tờ nhật báo *Jyllands-Posten* của Đan Mạch vẽ tranh biếm họa về Nhà Tiên Tri khiến người Hồi giáo khắp nơi phản đối và làm dấy lên làn sóng bạo động (kết quả là có trên 100 người thiệt mạng). Đạo Do Thái cũng không cho phép thể hiện Thượng Đế của họ. Nhưng vì Do Thái giáo không phải là một tôn giáo thu phục tín đồ nên đã không dẫn đến bạo động tràn lan khi việc lén án tôn giáo này bị phản đối.

Tôi vừa từ Tokyo về, nơi tôi đến viếng thăm các đền thờ Shinto (Thần đạo) và các ngôi chùa Phật giáo. Tôi thấy buồn cười với tập tục mua các tờ xăm để bói tương lai. Nếu quẻ xăm bị xem là rủi thì người ta sẽ treo tờ xăm đó lên một khung gỗ dựng ngay cạnh cửa hàng bán xăm, tin rằng làm như thế vận rủi sẽ bị “bỏ lại phía sau”.

Ta có thể tìm thấy những cửa hàng như thế cả ở các đền Shinto lẫn chùa chiền Phật giáo. Tôi đã xin một quẻ xăm ở đền Shinto và một quẻ xăm ở chùa Phật giáo. Cả hai quẻ đều “may mắn”. Tôi cũng nhìn thấy những miếng gỗ bé xíu treo trên các khung gỗ, trên đó ghi những lời cầu xin các kiệu, như xin thi đậu, xin sức khỏe, xin giàu

sang phú quý. Tập tục này không khác mấy với những gì xảy ra trong nhiều đền thờ Phật giáo và Lão giáo xứ tôi.

Điều này cũng không khác với việc nhiều người Singapore lấy số xe của những chiếc xe hơi dính vào các vụ tai nạn giao thông hay tạo ra một con số “may mắn” từ một ngày tháng quan trọng nào đó để đánh đề. Một số người thậm chí còn cảm ơn nguồn gốc đem lại cho họ con số “may mắn” đó. Ví dụ như cái ngày mà Huang Na, một bé gái tám tuổi người Trung Quốc, bị giết chết tàn nhẫn đã giúp nhiều tay đánh đề trúng khăm. Để tỏ lòng biết ơn, một phần tiền trúng đề đã được “gởi tặng” mẹ bé Huang Na. Tổng số tiền mà mẹ bé nhận được lên đến hàng trăm ngàn đô la, đủ để xây một căn nhà ba tầng ở quê bé.

Karl Marx được cho là người nói câu “tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”. Những lời ông thực sự nói mang tính đồng cảm hơn nhiều: “Sự nghèo nàn của tôn giáo vừa là biểu hiện của sự nghèo nàn hiện thực, vừa là sự phản kháng chống lại sự nghèo nàn hiện thực ấy. Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, nó là trật tự của tinh thần không có tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân. Xóa bỏ tôn giáo, với tính cách xóa bỏ hạnh phúc ảo tưởng của nhân dân, là yêu cầu thực hiện hạnh phúc thực sự của nhân dân”.

Cái Marx muốn nói là tôn giáo cho ảo tưởng là có thể đền bù cho người nghèo. Tình hình kinh tế thực tế không cho họ tìm được hạnh phúc trong cuộc sống, nhưng tôn giáo lại nói với họ rằng không sao đâu vì họ sẽ tìm thấy hạnh phúc thực sự ở kiếp sau. Ông thừa nhận người dân

khốn khổ và tôn giáo cho họ niềm an ủi - giống như những kẻ bị thương có thể bớt đau đớn nhờ thuốc phiện.

Ta có thể nói lại câu của Marx cho rõ nghĩa hơn: “Tôn giáo là một liều thuốc giảm đau”. Nó hẳn có thể giúp con người tồn tại bởi trong mọi xã hội loài người đều có tôn giáo. Dù mọi người có xem thường tôn giáo của người ngoại đạo hay không thì với tôi, câu trả lời sẽ vẫn là “không”.

Hai tôn giáo lớn của Nhật Bản tuy tạo ra những công trình tuyệt mỹ nhưng đồng thời cũng gây tội ác滔天 trong Thế chiến thứ hai. Có lẽ Thần giáo đã bị bóp méo để tẩy não người Nhật. Việc tự nguyện chết cho vị thần của họ là Hoàng đế Hirohito ngày nay đã bị những phần tử khủng bố jihad nhại lại.

Niềm tin vào hiện tượng siêu nhiên được xem là mê tín hay tôn giáo là còn tùy. Nói chung, niềm tin mang tính mê tín nếu có tổ chức hơn thì sẽ được xem là tôn giáo. Nói điều này, tôi hy vọng mình sẽ không gây thù chuốc oán với những độc giả có đức tin.

Tôi thừa nhận việc chứng minh đức tin vô thần của tôi đúng cũng khó ngang với việc chứng minh đức tin tôn giáo đúng. Khi cân nhắc những điều trên, tôi muốn nhấn mạnh rằng tất cả các tôn giáo đều khuyến khích ta làm điều tốt. Vậy ta hãy dung thứ cho mọi tập tục tôn giáo không khuyến khích chúng ta gây thương tích, giết hại hay gây tổn hại cho nhau. Hãy sống và để người khác cùng sống.

Tình bạn và nỗi cô đơn

Từ điển Webster College của nhà xuất bản Random House định nghĩa “bạn” là người gắn bó với người khác bằng lòng thương mến hay quý trọng đối với cá nhân người đó; là người đem lại sự giúp đỡ; người bảo trợ; người ủng hộ; người có quan hệ tốt với người khác; người cùng quốc gia, cùng đảng phái, v.v...

Theo bất kỳ định nghĩa nào ở trên thì tôi cũng đều có bạn. Có lẽ số bạn thực sự mà tôi có đủ để đếm trên tất cả các đầu ngón tay ngón chân và hơn thế nữa. Tuy nhiên suốt nhiều năm trời, tôi gần như sống ẩn dật - chẳng phải vì tôi kiêu căng phớt lờ bạn bè, mà bởi tôi đang cố “lắp đầy ‘một phút không nhượng’ với sáu mươi giây cho đường đua” (bài thơ “Nếu” của Kipling).

Tôi chưa bao giờ từ chối yêu cầu giúp đỡ chính đáng của ai, cho dù người đó là bạn bè, chỗ quen biết hay thậm chí là người lạ. Nếu đó là một yêu cầu hợp lý và tôi có thể giúp thì sẽ giúp ngay.

Nhưng tôi không xem việc bỏ thời gian giải trí với bạn bè là tiêu tốn “một phút không nhượng”. Khi càng

già và trải qua nhiều vấn đề về sức khỏe, tôi mới bắt đầu nhận ra rằng bạn bè đáng giá hơn một vài giây trong một phút không nhân nhượng.

Tôi có thể đại khái xếp bạn bè tôi thành ba nhóm. Nhóm đông nhất là nhóm không chỉ là bạn mà còn là người cùng chí hướng. Tiếng Hoa gọi là *đồng chí*, tức người cùng chung khát vọng với mình.

Từ điển Webster định nghĩa “người cùng chí hướng” như sau: một người chia sẻ hoạt động, công việc, v.v... với mình; người đồng hành, người cộng tác hay người bạn; một người chung hội sở, chung đảng phái chính trị, v.v...; một người cộng sản hay chung hội đoàn cộng sản.

Tôi thích từ *đồng chí* hơn “người cùng chí hướng” và khi tôi sử dụng từ này, tôi muốn ám chỉ người cùng tôi chia sẻ hy vọng và khát vọng, không khác mấy với định nghĩa đầu tiên của Webster về “người cùng chí hướng”.

Trong nhóm bạn này có nhiều người là nhân viên Viện Khoa học Thần kinh (NNI), nhất là những bác sĩ thâm niên từng “có phúc cùng hướng, có họa cùng chia” với tôi.

Tháng này là sinh nhật thứ mười của NNI. Tôi xin gửi lời cảm ơn và tình thân ái của tôi đến tất cả những ai vẫn vững vàng trụ lại nơi đây khi NNI tưởng như sắp phá sản. Với những bạn bè và đồng chí ở NNI - kể cả những người mới đến, dù có là nhân viên y tế hay không - câu sau đây sẽ tiếp tục là phương châm của chúng ta, bất kể giám đốc là ai, bất kể NNI thuộc lĩnh vực gì, và bất kể chuyện gì sẽ xảy ra trong tương lai: “Hướng đến tương lai, NNI đoàn kết một lòng vì bệnh nhân với tư cách trung tâm khoa học thần kinh của cả nước”.

Nhóm bạn kế tiếp gồm những người tôi quen lúc nhỏ hay lúc ở độ tuổi teen. Đa số là bạn học cũ của tôi. Chúng tôi không giữ liên lạc đều đặn, thậm chí cũng chẳng hề gặp nhau cho đến khi có ai đó cần giúp đỡ. Tôi rất xúc động trước tấm lòng những người bạn cũ ở trường Raffles. Tôi không hề liên lạc với nhiều người sau khi rời ghế nhà trường năm 1972 nhưng không ai lợi dụng mối quan hệ gia đình của tôi để nhờ vả. Họ còn bỏ thời gian đến thăm tôi khi tôi thất cơ lỡ vận. Các bạn học chung với tôi ở trường Nữ Trung học Nanyang cũng thế. Thỉnh thoảng họ email cho tôi để chào hỏi dù không thể gặp mặt nhau.

Một trong số những người như thế là một sinh viên y khoa được tôi thuê làm trợ lý nghiên cứu cho tôi năm 1987 và hiện đang là bác sĩ tham vấn ở khoa cấp cứu. Khi đọc trên chuyên mục của tôi và biết tôi bị bệnh, cậu ấy đã bỏ công sức đến thăm tôi.

Nhóm bạn tiếp theo là những người đến với tôi một cách tình cờ. Nhóm này bao gồm cả những tỷ phú lẩn tài xe tải, huấn luyện viên thể thao, nhân viên vật lý trị liệu và nhân viên bảo vệ. Tôi đối xử với họ không khác gì bạn bè, khiến nhiều người nghĩ họ ngang hàng với tôi trong xã hội. Tôi đã từ lâu phớt lờ quy ước xã hội và không bao giờ tính toán xem người này hay người kia có lợi cho tôi như thế nào trước khi chấp nhận người đó làm bạn.

Nhưng dù nhiều bạn, tôi vẫn luôn biết rằng tôi phải một mình đối diện với số phận. Tuy bạn bè có thể khiến chặng đường cuối cùng dễ dàng hơn nhưng rồi mỗi chúng ta cũng đều phải tự mình đối diện với đoạn kết cuộc đời. Có lẽ những ai tin vào Thượng Đế sẽ thấy an lòng vì được Đấng Toàn Năng ở cạnh đến phút cuối. Nhưng tôi từng

chứng kiến nhiều tín đồ nhiệt thành của nhiều tôn giáo khác nhau đối diện với sự đe dọa của cái chết trong nỗi kinh hoàng.

Một người bạn Ấn Độ của tôi nói về một ca khúc tiếng Tamil lúc hai chúng tôi đang thảo luận vấn đề một mình đối diện cái chết. Tôi xin tạm dịch ca khúc đó như sau:

*Vợ tôi tiễn tôi ra cổng trước,
Bạn bè tôi tiễn tôi ra đường lớn,
Con cái tôi tiễn tôi đến nghĩa trang,
Vậy ai sẽ tiễn tôi đến giây phút cuối cùng của cuộc đời?*

Điều này đúng với phần lớn người đời. Là kẻ từng thoát khỏi tay Thần Chết trong gang tấc với số lần thoát chết còn nhiều hơn cả loài mèo, sinh vật được cho là có khả năng đó, tôi đang một mình đi đến đoạn kết của cuộc đời, không đau khổ cũng không tức giận. Tôi thậm chí còn thấy nhẹ nhàng nếu như có thể hoàn thành bốn phận của mình trước khi từ giã cõi đời.

Cho đến lúc đó, tôi rất biết ơn những người bạn từng chứng kiến tôi đi qua những thời điểm vui buồn của cuộc sống. Còn với những người không chỉ là bạn mà còn là đồng chí ở NNI, tôi mong họ sẽ không ngừng nỗ lực phục vụ bệnh nhân tốt hơn.

Vẻ đẹp và tính cách

Tôi bắt đầu suy nghĩ về quan niệm cái đẹp sau khi xem buổi lễ khai mạc Olympic ở Bắc Kinh ngày 8 tháng 8 năm ngoái. Như tất cả mọi người, tôi bị hút vào một bé gái chín tuổi xinh xắn tên Lâm Diệu Khả (Lin Miaoke) lúc bé hát bài “Ngợi ca Tổ Quốc”. Tôi không nghi ngờ việc bé được chọn biểu diễn là do phần nào có ngoại hình xinh đẹp, nhưng cho rằng bé là người thể hiện bài hát ấy. Chính vì thế tôi đã vô cùng căm phẫn khi nghe nói Diệu Khả chỉ cho mượn gương mặt của mình tại buổi biểu diễn chứ không phải là người sở hữu giọng hát. Giọng hát thuộc về bé Dương Bá Nghi (Yang Peiyi), 7 tuổi.

Mặc dù tôi nghe nói Bá Nghi sau đó phát biểu rằng bé không buồn chuyện tiếng hát của mình đem lại vinh quang cho Diệu Khả nhưng tôi cảm thấy như chế độ đã không công bằng với Bá Nghi, nhất là khi sau đó không lâu Diệu Khả hát lại cùng bài này - nhưng có hơi lạc điệu - trong một chương trình ca nhạc thiếu nhi trên Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc.

Tôi không phải là người duy nhất thấy bất công cho Báي Nghi. Trên khắp các nẻo đường Bắc Kinh nhiều người cho rằng không nên giữ kín chuyện hai vai diễn riêng biệt, và Báy Nghi phải được giới thiệu ở lễ bế mạc Thế Vận Hội ngày 24 tháng 8. Điều này đã không xảy ra.

Cư dân mạng Trung Quốc cũng phê phán hành động này và cho rằng chính quyền không nên sử dụng “hàng dỏm”. Những lời chỉ trích đổ về từ khắp nơi trên thế giới. Truyền thông phương Tây lấy chuyện này ra để chứng minh rằng Trung Quốc săn sàng làm mọi thứ để có được cuộc biểu diễn hoàn hảo.

Việc bị thu hút bởi vẻ đẹp không phải là nét tính cách chỉ có riêng ở người Trung Quốc. Con người bẩm sinh đã thích một số nét mà họ cho là “xinh” hoặc “đẹp”.

Hãy lấy trường hợp Marina Orlova, một quả bom tóc vàng người Nga hiện đang thu hút nhiều sự quan tâm nhất trên YouTube. Khi cô đến nước Mỹ sáu năm trước, cô chỉ có trên người 50 đô la, tấm bằng ngữ văn và quan trọng nhất là khe ngực sâu. Cô định cư ở California, hành nghề bảo mẫu, người mẫu rồi đến diễn viên phụ trước khi tìm được thiên hướng thực sự của mình trong chương trình *Hot For Words* trên YouTube.

Cô dạy các từ nguyên trên YouTube bằng một giọng Nga rất nặng và trong trang phục ít vải nhất. Theo nhận xét của tờ xã luận *Moscow Times*, thành công mà Orlova có được không thể nói chỉ nhờ dạy giỏi.

“Còn cách nào khác để tôi có thể lôi cuốn mọi người đến với từ ngữ?” Orlova hỏi. “Ai cũng biết là sex giúp hốt bạc (sex sells)”.

Theo các bản tin đăng trên tờ báo này, *Hot for Words* đã thu hút trên 238 triệu views trong hai năm qua, giúp Orlova kiếm được nguồn thu nhập sáu con số.

Nhiều thí nghiệm cho thấy khi các em bé được đưa cho xem hai tấm ảnh, chúng sẽ nhìn tấm ảnh mà phần lớn mọi người cho là đẹp hơn lâu hơn tấm kia. Các bé dù thuộc chủng tộc hay quốc tịch nào cũng đều có sở thích giống nhau: mắt to, đường nét cân đối, gương mặt giống với mức trung bình của nhiều gương mặt khác nhau là những nét được xem là thu hút. Điều này không lạ bởi gương mặt luôn là điều đầu tiên mọi người chú ý đến khi gặp ai đó. Còn về vóc dáng, đàn ông được cho là bị lôi cuốn bởi những phụ nữ có thân hình đồng hồ cát, tức thân hình có tỷ lệ hông- eo là 0.8. Có lẽ ảnh hưởng của nền văn hóa đã quyết định việc hình thể nào được ưa thích hơn.

Những phụ nữ trong tranh của danh họa Ruben chẳng hạn đều được mô tả một cách hoa mỹ là sở hữu “thân hình đầy đặn”, từ đó những phụ nữ quá khổ đều được gọi là “Rubensian” hay “Rubenesque”.

Ngược lại, Twiggy, siêu mẫu tuổi teen đầu tiên của thế giới ở tuổi 16, lại gây đến mức chân tay khẳng kinh như que củi. Sau khi làm mưa làm gió ở Anh với tư cách “Gương mặt của năm 1966”, cô đình đám chuyển qua New York tháng Ba năm 1967. Những tưởng cơn sốt Twiggy sẽ lắng xuống trong vòng một tháng nhưng nó vẫn tiếp tục kéo dài nhiều năm. Các nhà bình luận văn hóa nói rằng Twiggy đã thay đổi thời trang thế giới với mái tóc ngắn và vẻ ngoài lưỡng giới của mình.

Hai thái cực này - từ phong cách Rubensian đến phong cách lưỡng giới của Twiggy - cho thấy đã và sẽ tiếp tục

có những khác biệt lớn, qua nhiều thời đại và nhiều nền văn hóa, về một thân hình được cho là lý tưởng hoặc được thích hơn, cả vì lý do sắc đẹp lẫn vì lý do sức khỏe.

Hãy lấy hình thể người phụ nữ làm ví dụ. Đó là hình dáng mà các nền văn hóa của nhân loại đã từ lâu tập trung chú ý, xem đó là niềm vui thưởng thức cái đẹp, đồng thời hấp dẫn cả về mặt giới tính lẫn sinh sản. Vóc dáng điển hình của phụ nữ là vòng eo hẹp hơn vòng ngực và vòng hông, và thường ở một trong bốn hình dạng sau: quả chuối, quả lê, quả táo và đồng hồ cát.

Hình dáng đồng hồ cát đại diện cho quan niệm của người phương Tây về hình thể lý tưởng của người phụ nữ, và thường được đem ra so sánh với các hình thể khác. Thực tế chỉ có khoảng tám phần trăm phụ nữ có thân hình đồng hồ cát.

Hiệp hội Đại lý Người mẫu của Anh cho biết người mẫu nữ phải có số đo nằm trong khoảng 86-60-86 và phải cao tối thiểu một mét bảy. Tiêu chuẩn này vô hình trung loại trừ nhiều phụ nữ Singapore - trong đó có cả tôi, chắc chắn - bởi chúng tôi không đạt “số đo lý tưởng” này.

Đa số chúng tôi đều đồng ý về những gì tạo nên một người hấp dẫn. Rất ít người phủ nhận chuyện bé Diệu Khả xinh hơn bé Báu Nghi mặc dù Báu Nghi hát hay hơn Diệu Khả. Có một số kẻ đánh giá con người qua diện mạo, nhưng cũng có người quan tâm đến các ưu điểm khác.

Mẹ tôi dạy rằng không bao giờ được đánh giá một cuốn sách qua bìa sách, và tôi cố gắng một cách ý thức để ngoại hình của một người - bao gồm không chỉ diện mạo mà cả giọng nói và cách cư xử - không ảnh hưởng đến cách

nhìn của tôi về người đó. Với tôi, tính cách - chủ yếu là sự thanh liêm, lòng can đảm và lòng thương người - mới chính là cái quan trọng nhất ở một người.

Ta chỉ có thể hy vọng là phần lớn mọi người trên thế giới suy nghĩ theo cách đó, cho dù câu chuyện của hai bé Diệu Khả - Bá Nghi cho thấy điều ngược lại.

The Straits Times, 21 tháng 10 năm 2009

Nỗi ám ảnh ngọt ngào đẫm mồ hôi

Những ai biết tôi, kể cả những người tình cờ quen, thường đi đến kết luận rằng tôi là người lập dị. Một điểm nổi bật cho thấy sự lập dị của tôi là việc nghiên thể dục, một niềm đam mê thực sự.

Thể dục, nhất là môn aerobic, là một phần cuộc sống hằng ngày của tôi từ khi tôi 13 tuổi, sau khi tôi thực hiện tốt việc chạy đua xuyên quốc gia mà không chuẩn bị trước. Cũng vào khoảng thời điểm ấy, tôi bắt đầu đi bơi. Tôi là một vận động viên có sức chịu đựng bền bỉ. Tôi chưa bao giờ giỏi chạy bộ hay bơi lội ở cự ly ngắn. Khoảng cách càng dài, tôi càng có nhiều khả năng thắng. Tôi chưa bao giờ tìm hiểu xem điều gì cho phép mình đánh bại đối thủ, sức dẻo dai tự nhiên hay tài luồn lách.

Có điều chắc chắn là tôi rất kiên trì bền bỉ. Khi tôi đang bơi hay chạy đường dài, bài thơ “Nếu” của Kipling thường xuất hiện trong tâm trí tôi:

*Nếu con ép được con tim, thó thịt, đường gân
Phục vụ cho mình để giành mục đích*

*Và cố níu giữ dù chẳng còn sức lực
Nhưng ý chí vẫn đòi “hãy giữ vững lòng tin!”**

Các câu thơ của Kipling phản ánh đúng quan điểm của tôi. Trong khoảng thời gian học từ năm 1 đến năm 4 trung học, tôi cũng học karate và giành được đai đen nhất đẳng. Mẹ tôi ngăn không cho tôi tập karate ở dự bị đại học sau khi tôi bị gãy xương tay do cản một cú đá lúc tập luyện.

Với tôi, thể dục là liều thuốc an thần. Ngày nào không tập, tôi cáu kỉnh khó chịu hơn nhiều so với những ngày nạp đủ chỉ tiêu tập luyện.

Tôi thường xuyên thay đổi chế độ tập luyện cho phù hợp với việc học hành và công việc của tôi. Vào một mùa đông ở New England khi tôi đang theo dự khóa đào tạo ba tháng về ngoại thần kinh - đây là một phần yêu cầu của Bệnh viện Đa khoa Massachussets để trở thành bác sĩ thần kinh nhi - ngày nào tôi cũng dậy từ 4 giờ sáng để chạy bộ và bơi lội trước khi đến chỗ làm để bắt đầu đi thăm bệnh với bác sĩ nội trú khoa ngoại thần kinh lúc 6 giờ 30. Khoảng thời gian này, tôi cũng đang học cấp tốc để lấy thêm bằng chuyên nhi.

Để hoàn thành cả hai yêu cầu học tập và rèn luyện, tôi phải “lắp đầy ‘một phút không nhân nhượng với sáu mươi giây cho đường đua’” (bài thơ “Nếu” của Kipling) bằng cách ghi âm bài học mà tôi đọc trước ở nhà để sáng ra vừa chạy vừa nghe lại chính giọng mình trên máy Sony Walkman.

* Bản dịch thơ của Nguyễn Việt Thắng (ND)

Để duy trì chế độ tập luyện này trong ba tháng, cũng là khoảng thời gian tôi được bổ nhiệm vào khoa Ngoại Thần kinh, tôi phải đi ngủ trước 9 giờ tối để có thể thức dậy vào 4 giờ sáng hôm sau để chạy và bơi lội. Chế độ tập luyện hằng ngày của tôi từ khi còn teen cho đến khi 35 tuổi là chạy từ 10km đến 15km, sau đó bơi thêm 2km nữa trước khi bắt đầu ngày làm việc. Sau khi kết thúc công việc, tôi bơi thêm 2km nữa rồi mới về nhà.

Tôi duy trì cường độ luyện tập tương tự ngay cả khi phải đi xa. Khi đi du lịch, tôi thay việc chạy bằng hai tiếng nhảy lên nhảy xuống một buл dặm nhảy aerobic cao khoảng 25cm (cao hơn 5cm so với yêu cầu) với một quả tạ 2kg trong một tay. Tôi luôn mang theo buл dặm nhảy aerobic trong túi vải khi đi du lịch. Khi bị hỏi thăm ở quầy check-in ngoài sân bay, tôi mở khóa kéo túi vải ra cho họ thấy mấy tấm ván nhựa bên trong, sau đó yêu cầu họ dán nhãn lên túi cho biết bên trong chứa đồ dễ vỡ, đồng thời đề nghị họ đổi xử với cái túi này như với túi đựng gậy golf.

Thỉnh thoảng có người hỏi tôi nghĩ gì trong đầu trong suốt trong ba bốn tiếng luyện tập mỗi ngày. Khi tôi tập thể dục, tôi không tập trung vào riêng thứ gì. Tôi để suy nghĩ miên man ra vào tâm trí mà không hề dõi theo, như những con khỉ đu từ cây này sang cây khác, cho đến khi suy nghĩ đó ra khỏi đầu tôi. Đây cũng là cách mà một người mới tập thiền áp dụng để làm an tâm trí. Sau khi hoàn thành tập luyện với cường độ cao, tôi thấy lòng thanh thản và sẵn sàng đối mặt cả thế giới. Thỉnh thoảng một khoảnh khắc “eureka” đột nhiên xuất hiện, giúp giải đáp một vấn đề mà tôi đang trăn trở và dành

gác qua một bên để tập thể dục. Và giải pháp này hiển nhiên đến nỗi tôi tự hỏi không biết vì sao mình không nghĩ đến sớm hơn.

Tôi thay đổi chế độ tập luyện kể từ khi hành lang dài 20 mét của nhà tôi được trải lớp thảm dày để giúp tránh hoặc giảm tối đa nguy cơ chấn thương do té ngã. Tất cả những gì tôi cần làm bây giờ chỉ là mặc quần short và áo thun ba lỗ chạy ra khỏi phòng, sau đó là đi hoặc chạy qua chạy lại trong hành lang bằng chân không. Tôi thường chạy 15km mỗi ngày, tức bằng 375 lần lượt chạy tối chạy lui trong từ hai đến ba tiếng đồng hồ.

Vào các ngày cuối tuần, tôi có thể chạy tối 20km, đồng thời tập thêm các bài tập thể lực và bài tập thăng bằng.

Với những ai thắc mắc cách nào tôi có thì giờ tập luyện nhiều đến thế, tôi xin nói rằng tôi không phí thời gian đến phòng tập. Mỗi tối tôi đều lên giường từ 7, 8 giờ và bắt đầu tập sau 4 giờ sáng một chút vào những ngày trong tuần. Tôi cũng thường từ chối lời mời tham dự các sự kiện xã hội.

Tần số tập luyện của tôi nhiều hơn những gì được yêu cầu để giữ gìn sức khỏe. Tôi tập vì thấy khỏe khoắn sau khi tập. Tôi không chỉ thấy nhẹ nhàng mà còn thấy tự tin sẽ giải quyết được bất cứ vấn đề gì trong ngày.

Tôi cũng suy nghĩ tốt hơn và nhanh hơn hẳn. Những người bạn nào hiểu rõ tôi đều có thể biết tôi có hoàn thành chỉ tiêu tập luyện trong ngày hay không qua nụ cười vui vẻ và dáng đi nhanh nhẹn của tôi. Ngày nào không hoàn thành đủ chỉ tiêu tập luyện, tôi có thể rất cục cằn khó chịu.

Tôi không khuyên mọi người bắt chước chế độ tập luyện của tôi. Nhiều người sẽ không thể làm thế và cũng sẽ không thích làm thế. Liên tục chấn thương là điều không tránh khỏi. Bản thân tôi cũng không ít lần bị chấn thương do lạm dụng thể dục, nhưng tôi đã học được cách điều chỉnh chế độ tập luyện để có thể tiếp tục luyện tập ngay cả khi bị thương. Mọi người cũng không cần tập căng như tôi để có sức khỏe tốt hơn. Điều này thậm chí còn có thể có hại cho một số người. Tôi là một người trần không chọn tuân theo quy luật của cõi trần. Do đó khi bị phạt vì phá vỡ quy luật cõi trần, tôi không có quyền than vãn.

The Sunday Times, 5 tháng 7 năm 2015

Vì sao tôi chọn cuộc sống độc thân

Ba tôi trở thành thủ tướng năm 1959, khi tôi chỉ mới bốn tuổi. Vì thế không tránh được việc đa số mọi người biết tôi dưới danh nghĩa con gái Lý Quang Diệu. Nhất cử nhất động và từng lời nói của tôi đều bị săm soi và đôi khi bị chỉ trích. Một người bạn nói tôi sống trong một căn nhà kính. Sau khi ba tôi phê bình tôi không biết nấu ăn, một người khác nhận xét: “Cô sống trong một căn nhà không vách”. May mắn là tôi không lấy đó làm buồn. Ngày nào lương tâm tôi còn trong sáng thì dù ai có nói gì tôi cũng mặc. Tôi trải lòng về cuộc đời tôi bởi tôi thấy mình càng giấu giếm công chúng thì càng bị người đời đồn thổi.

Cách đây hai tuần, ba tôi nói về mẹ tôi như sau: “Vợ tôi không phải là một người vợ truyền thống. Bà ấy có học, là một phụ nữ có sự nghiệp... Gia đình chúng tôi có những người giúp việc đáng tin cậy, chuyên nghiệp, có thể tin tưởng. Vợ tôi chưa nào cũng về nhà ăn trưa với các con”.

Thật ra, mẹ tôi vẫn là một người vợ và người mẹ truyền thống. Bà chỉ không truyền thống ở chỗ bà là một phụ nữ có sự nghiệp và trong nhiều năm liền là lao động chính trong gia đình. Một trong những vật sở hữu mà bà tự hào nhất là mặt dây chuyền vàng mà ba tôi đặt làm cho bà. Ông cho khắc trên đó hai câu *Hiền thê gương mẫu* và *Nội hiện ngoại đứng*. Hai câu này có ý nói bà là “người vợ đạo đức và người mẹ giỏi giang trong việc nuôi dạy những đứa con xuất chúng”.

Cuộc đời mẹ tôi luôn quanh quẩn bên ba tôi và bên các con khi chúng tôi còn nhỏ. Tôi nhớ có lần mẹ nhẹ nhàng từ chối một điều ba tôi yêu cầu. “Đây là hợp tác, mình ạ”, ba tôi hối thúc. “Nhưng không phải là hợp tác bình đẳng”, mẹ tôi trả lời.

Sự hợp tác giữa đôi bên có thể không hoàn toàn bình đẳng ở một thời điểm cụ thể nào đó. Nhưng khi thời gian qua đi, nhất là từ sau khi sức khỏe mẹ tôi suy sụp sau cơn tai biến, ba tôi lại là người chăm sóc mẹ. Mẹ còn nói rõ bà thích ba tôi chăm sóc hơn các bác sĩ, điều này chứng tỏ ba tôi chăm sóc mẹ rất tốt.

Ba tôi nhớ hết chế độ uống thuốc phức tạp của Mẹ. Do Mẹ không thể nhìn thấy ở phía trái vùng nhìn nên ba luôn ngồi ở bên trái bà trong các bữa cơm. Ông nhắc bà ăn thức ăn đặt bên trái đĩa và chính tay ông nhặt hết những miếng đồ ăn mà tay trái bà làm rót xuống mặt bàn.

Tôi vẫn luôn ngưỡng mộ ba tôi về sự cống hiến của ông cho Singapore, về quyết tâm làm điều đúng của ông và về lòng dũng cảm đương đầu với những người nước ngoài muốn dạy người Singapore cách cai trị đất nước Singapore. Nhưng ba tôi cũng là con trai trưởng của một

gia đình Peranakan điển hình*. Ông thậm chí còn không biết đập vỡ một quả trứng luộc lòng đào bởi công việc này không dành cho nam giới, lại là trưởng nam của một gia đình Peranakan.

Nhưng khi sức khỏe mẹ tôi xuống dốc, ba tôi sẵn sàng điều chỉnh lối sống của mình cho phù hợp với Mẹ, phụ trách việc uống thuốc của Mẹ và luôn quanh quẩn cạnh bà. Tôi biết ông phải nỗ lực thế nào mới có thể làm được tất cả những chuyện ấy, và ngạc nhiên khi thấy ông làm được.

Nếu tình cảm ba mẹ tôi thắm thiết dường ấy thì sao tôi lại quyết định sống độc thân? Thứ nhất, mẹ tôi quá tài giỏi nên tôi thấy mình không tài nào sánh kịp. Tôi không hình dung nổi việc mình có thể trở thành người vợ, người mẹ như bà. Thứ hai, tôi có tính khí giống ba tôi. Có lần ông nói với tôi rằng: “Con có mọi tính cách của ba nhưng lại quá mức đến độ sẽ gây bất lợi cho con”.

Lúc ba tôi đặt làm mặt dây chuyền cho mẹ tôi, ông cũng đặt một cái cho tôi. Nhưng những câu khắc trên đó khác xa với những câu ông chọn cho Mẹ. Ở một mặt, ông cho khắc câu *Dưỡng tinh xúc nhuệ*, nghĩa là “giữ gìn sức lực và củng cố sức mạnh”, còn ở mặt kia là câu *Xuất loại bạt tuy*, nghĩa là “Nổi bật và xuất sắc”. Câu sau chỉ là thêm vào cho hoàn chỉnh. Thông điệp chính mà ba tôi muốn gởi gắm cho tôi nằm ở câu đầu, ý muốn nói tôi không nên có cảm xúc quá mãnh liệt với nhiều điều trong cuộc sống.

Tôi biết tôi không thể sống cả đời quanh quẩn bên chồng, cũng không muốn có một người chồng cả đời quanh quẩn bên mình. Tất nhiên sẽ có nhiều khác biệt

* Pha trộn giữa văn hóa Trung Hoa và văn hóa Malay (ND)

trong mối quan hệ hôn nhân giữa hai người ở hai thái cực khác nhau. Nhưng người ta luôn cần một người bạn đời để có thể điều chỉnh hành vi hay thói quen cho phù hợp với nhau. Tôi vẫn luôn sống theo cách của mình và không hề thích thay đổi hành vi hay lối sống.

Tôi có cuộc hẹn hò đầu tiên năm 21 tuổi. Anh ta làm bác sĩ ở bệnh viện mà tôi được bổ nhiệm. Có một lần chúng tôi đi dự tiệc tối cùng nhau. Tôi để ý thấy các vị khách khác đều giàu có và có vai vế trong xã hội. Thế là tôi lập tức tránh anh ta như đĩa phải vôi. Năm 2005, trong chuyến đi châu Phi cùng một nhóm bạn, một người là Giáo sư C.N. Lee đã liệt kê tên những kẻ từng cố tán tỉnh tôi. Ngoài người đầu tiên ra còn có thêm ba người khác. Hai người sau đó thành bạn của tôi, còn anh thứ ba thì bị đá văng giống như anh thứ nhất.

Năm nay tôi đã 54 tuổi và vẫn còn đang độc thân vui tính. Bên cạnh gia đình hạt nhân của mình, tôi còn một nhóm bạn thân. Đa số bọn họ là nam giới, nhưng vì tôi quá nổi tiếng nên các đối thủ nữ không bao giờ xem tôi là mối đe dọa.

Hơn 10 năm trước, khi tôi vẫn còn một chút cơ hội lập gia đình, ba tôi nói với tôi rằng “Có lẽ ba mẹ đã ích kỷ và vui sướng khi con không lập gia đình và có thể chăm sóc ba mẹ lúc tuổi già, nhưng con sẽ cô đơn lắm”.

Tôi không nghĩ thế. Thà một người cô đơn còn hơn hai người khổ sở vì nhau. Tôi không hối tiếc với chọn lựa của mình. Nhưng điều tôi làm được chưa chắc người khác làm được. Nhiều năm trước, một thiếu nữ độc thân hỏi ý kiến tôi xem cô có nên tham gia khóa huấn luyện thần kinh học ở một bệnh viện hàng đầu Hoa Kỳ không. Tôi khuyên

cô ấy nên “nắm bắt cơ hội”. Cô ấy nghe lời tôi và sang bên đó tầm năm. Cô trở về Singapore khi xấp xỉ tuổi 40 và hiện đang lo lõi cơ hội lập gia đình.

Khả năng sinh sản của phụ nữ giảm đáng kể theo tuổi tác và những bà mẹ lớn tuổi dễ có nguy cơ sinh con dị tật bẩm sinh. Các nghiên cứu mới đây cũng cho thấy tuổi tác cao của người cha có liên quan đến việc làm tăng nguy cơ rối loạn thần kinh ở con cái, như bệnh tự kỷ và tâm thần phân liệt chẳng hạn, chưa kể tình trạng đọc khó và suy giảm trí thông minh. Khả năng sinh sản của nam giới cũng có thể suy giảm theo tuổi tác mặc dù có sự khác biệt rất lớn giữa mỗi cá nhân.

Tôi khuyên các nam thanh nữ tú không nên trì hoãn việc kết hôn và có con. Tôi nói điều này không phải vì tuân theo chính sách khuyến khích sinh đẻ của nhà nước. Đây là lời khuyên chân thành của tôi bởi tôi đã được hưởng cuộc sống gia đình hạnh phúc trong thân phận người con gái, chị gái và em gái, và vì tôi cũng tận mắt thấy cả anh và em trai tôi đang rất hạnh phúc với gia đình họ.

The Sunday Times, 5 tháng 4 năm 2009

2 GIA ĐÌNH

Cuộc sống thanh đạm ở Oxley Road

Tôi lớn lên trong một gia đình trung lưu. Mặc dù khá giả nhưng ba mẹ tôi dạy anh em chúng tôi sống tiết kiệm ngay từ khi còn nhỏ. Chúng tôi phải luôn khóa vòi nước thật chặt. Ba mẹ mà bắt gặp vòi nước nhỏ giọt thì sẽ mắng chúng tôi một trận nện thân. Mỗi khi ra khỏi phòng, chúng tôi phải tắt hết đèn và máy lạnh. Nhưng sự tiết kiệm của ba tôi không chỉ giới hạn ở bóng đèn và máy lạnh.

Mỗi khi ra nước ngoài du lịch, ba tôi đều tự giặt đồ lót của mình hoặc để mẹ tôi giặt lúc bà còn sống. Ông luôn ca cẩm là với giá giặt ủi cao ngất ở khách sạn năm sao, ông có thể mua đồ lót mới. Có một ngày năm 2003, giây thun quần short chạy bộ của ba tôi bị giãn. Vì mẹ tôi từng sửa cái quần short này nhiều lần trước nên lần này ba tôi cũng nhờ bà thay giùm dây thun. Có điều lúc đó mẹ tôi vừa bị đột quỵ xong nên thị lực sụt giảm, vì thế bà nói với ba tôi rằng “Nếu ông muốn tôi chứng tỏ tình yêu của tôi với ông, tôi sẽ cố làm thủ”. Tôi vội vàng nói chen vào: “Cô

thư ký của mẹ khâu vá giòi lấm, để con nói cô ấy làm cho”.

Cả ba mẹ và tôi đều thích những gì đã quen thuộc. Chẳng hạn căn nhà chúng tôi đang ở hiện đã trên 100 tuổi. Mười năm trước, khi chúng tôi lần đầu thuê ông Teow Seaong Hwa làm nhà thầu kiêm quản gia, ông ấy đã hỏi tôi: “Ba cô làm việc vất vả bao nhiêu năm nay. Sao ông ấy không hưởng một chút tiện nghi?”

Tôi giải thích với ông ấy rằng chúng tôi hoàn toàn thoái mái với căn nhà cũ cùng những đồ đạc cũ. Tiện nghi không phải là ưu tiên của chúng tôi. Khi hiểu rằng chúng tôi hạnh phúc với lối sống đơn giản, ông Teow từ đó trở thành bạn của gia đình tôi.

Ví dụ, phòng tôi vẫn xài loại máy lạnh một cục trong khi phần lớn các ngôi nhà hiện nay sở hữu hệ thống điều hòa tân tiến hơn. Khi qua Malaysia, ông Teow đã mua thêm một cái máy lạnh một cục nữa, thế là tôi có cái để thay thế nếu máy lạnh phòng tôi bị hư. Tất cả các phòng tắm trong nhà tôi đều lát gạch mosaic. Loại gạch này khi ướt không trơn trượt như gạch đá hoa. Nhưng vì hiện nay rất khó tìm ra gạch mosaic ở Singapore nên ông Teow đã phải kiếm mua loại gạch này ở Malaysia để phòng trường hợp gạch nhà tôi bị vỡ hay bị mẻ.

Tôi có ba cái đồng hồ đeo tay hiệu Casio nhưng chỉ dùng mỗi một cái. Gần đây, khi thức dậy lúc nửa đêm và không tìm thấy cái đồng hồ thường đeo, tôi lục tìm hai cái kia và thấy chúng trong ngăn kéo tủ cùng với mấy cái đồng hồ Tag Heuer mà cậu em Hiển Dương vừa tặng và chiếc đồng hồ Seiko mà ba tôi cho cả chục năm về trước nhưng vẫn chạy tốt. Theo bản năng, tôi điên cuồng tìm cái đồng hồ Casio đầu tiên trước. Ba mươi phút sau, khi

biết mình sẽ không tìm ra cái đồng hồ này ngay tối hôm ấy, tôi mới lấy một cái Casio khác ra đeo, trong lòng tự an ủi nếu không để lạc mất cái đồng hồ thường đeo thì tôi đã chẳng dụng đến mấy cái khác.

Tôi cũng rất tiết kiệm trong ăn mặc. Tôi chỉ có mỗi hai cái váy vải batik quần quanh eo mua ở Indonesia hơn 20 năm trước. Các cô bạn của tôi và chị Hồ Tịnh nhận thấy hầu như lúc nào tôi cũng chỉ mặc mỗi hai cái váy đó, và có lẽ họ nghĩ thầm là tôi trông lôi thôi léch thêch quá. Vì thế họ đã mua tặng tôi hơn 20 chiếc váy mới. Tôi bắt đầu mặc thêm 3 cái váy trong số 20 cái và tính là khi nào mấy cái này sờn mới dụng đến số còn lại. Nhưng tôi vẫn không từ bỏ hai cái váy cũ. Tôi nhét một cái vào ba lô để có thể rút ra mặc mỗi khi có cơ hội và mỗi khi cần phải trông tươm tất hơn quần áo phông.

Tiết kiệm là đức tính mà ba mẹ tôi đã khắc sâu vào tính cách tôi. Bên cạnh ảnh hưởng của ba mẹ, tôi cố sống giản dị một phần là do noi gương Đức Phật, phần khác là do muốn mình có thể sống giản dị nếu như một ngày kia, vì lý do nào đó tôi sẽ mất hết mọi thứ mình có. Ta rất dễ quen với lối sống xa hoa. Một số người tin rằng họ sẽ không thấy nhớ cuộc sống tiện nghi nếu một ngày kia cuộc sống đó không còn. Tôi cho là họ lầm. Họ sẽ thấy nhớ cuộc sống đó và sẽ không thể nào chịu được lối sống đơn giản hơn.

Chính vì thế tôi không ngừng rèn luyện bản thân để có thể hài lòng với những gì cần thiết nhất và từ bỏ cuộc sống tiện nghi.

Những buổi sinh nhật vui vẻ ấm cúng

Không ít gia đình ngày nay thuê các công ty tổ chức sự kiện để làm sinh nhật cho con họ. Các công ty này cho biết những bữa tiệc dạng này không còn là “sự kiện của người giàu” nữa vì ngay cả cư dân ở nhà công cũng sử dụng dịch vụ của họ. Chỉ riêng khâu kết bong bóng và vẽ mặt cũng ngốn từ \$350 đến \$800 cho mỗi bữa tiệc kéo dài từ hai đến ba tiếng, tùy theo số lượng trò chơi. Các bậc phụ huynh ngày nay chi mạnh tay hơn trước. Theo một bài báo đăng trên tờ *Sunday Times*, số tiền trung bình trả cho một gói tiệc sinh nhật năm 2007 là \$300. Còn bây giờ các bậc phụ huynh chi nhiều tiền hơn, khoảng \$2000.

Tôi bỗng nhớ đến các “bữa tiệc” sinh nhật của anh em tôi lúc nhỏ. Không có khách mời. Chỉ có mỗi Mẹ và ba anh em chúng tôi. Chúng tôi không bao giờ hỏi vì sao ba chúng tôi vắng mặt vì biết ông ấy có nhiều việc quan trọng hơn phải làm. Sinh nhật chúng tôi chỉ có mỗi một cái bánh, trên có gắn một ngọn nến cùng những con thú nhỏ xíu bằng sứ tương ứng với năm tuổi của từng đứa.

Bánh của tôi gắn những con ngựa sứ vì tôi sinh năm Ngọ. Còn bánh của Hiển Dương thì có đàn gà trống và gà con vì cậu ấy sinh năm Dậu. Những con thú sứ này hiện vẫn được cất giữ ở nhà, trong chiếc tủ trưng bày của mẹ tôi. Anh Hiển Long sinh năm Thìn nhưng chúng tôi không nhớ Mẹ đã lấy con vật gì làm biểu tượng cho con rồng Trung Hoa.

Món quà duy nhất chúng tôi nhận được hằng năm đều do Mẹ tặng, và lúc nào cũng là sách. Chúng tôi vui với những “sự kiện đặc biệt” tổ chức mỗi năm một lần đó. Ngay từ khi chúng tôi còn học mẫu giáo, nhiều bậc phụ huynh đã tổ chức sinh nhật cho con họ ở trường, kết thúc bằng màn phát quà cho tất cả các bạn cùng lớp. Một số phụ huynh hiện vẫn còn làm thế. Tôi biết điều đó bởi một trong những người bạn bác sĩ đã có năm con của tôi vẫn phải mua quà tặng cho tất cả bạn học mẫu giáo của các con khi đến ngày sinh nhật của chúng. Việc làm sinh nhật ở trường hay tổ chức sinh nhật rình rang ở nhà ngày nay đã trở thành thông lệ.

Mấy anh em tôi nằm ngoài danh sách đó. Chúng tôi chưa bao giờ được tổ chức sinh nhật ở trường mẫu giáo nhưng chúng tôi không hề thấy thiếu cũng chẳng chút phàn nàn. Chúng tôi hoàn toàn hiểu vì sao ba chúng tôi luôn có mặt ở lễ “tốt nghiệp” mẫu giáo trong bộ âu phục trắng tinh tươm nhưng lại không có thì giờ dự sinh nhật chúng tôi. Đến khi chúng tôi bắt đầu vào tiểu học thì ngay cả cái bánh sinh nhật và “sự kiện đặc biệt” nhỏ nhặt ở nhà cũng chẳng còn. Chúng tôi không cảm thấy buồn, ngay cả khi được các anh em trong họ mời ăn sinh nhật ở nhà họ, kết thúc bằng những màn ảo thuật và màn tặng

quà cho khách với không chỉ có bánh mà còn có cả kem, kẹo và rau câu.

Quà sinh nhật cũng trở thành quá khứ khi chúng tôi bước vào bậc tiểu học. Mẹ giải thích rằng một năm có 365 ngày, trong đó chỉ có mỗi một ngày là sinh nhật chúng tôi. Bà lý luận rằng nếu chúng tôi không nhận quà ngay đúng ngày sinh nhật mà là vào bất kỳ ngày nào của 364 ngày còn lại thì có phải hay hơn không. Chúng tôi bị Mẹ thuyết phục - và đúng là bà đã mua sách cho chúng tôi nhiều hơn một lần mỗi năm.

Khi bước vào tuổi thiếu niên, thanh niên, rồi đến lứa tuổi trung niên ngày nay, anh em chúng tôi vẫn tiếp tục không làm sinh nhật cho mình. Nhưng có một lần vào những năm đầu thập niên 80, Hiển Dương bắt đầu tổ chức sinh nhật cho ba mẹ. Lúc đầu, cậu ấy chính tay nấu nướng. Dần dần, cậu ấy thuê các bếp trưởng đến nấu tiệc tối tại nhà cậu ấy. Là một người nấu ăn giỏi, Dương luôn đảm bảo bếp nhà mình đáp ứng tiêu chuẩn cao nhất mà các bếp trưởng yêu cầu. Sáu năm qua, kể từ khi tôi chạm mốc 50, một nhóm bạn nhỏ thường dự tôi ra ngoài ăn một bữa ngon vào ngày sinh nhật. Gia đình tôi hiếm khi nhớ sinh nhật của tôi, và tôi giờ đây cũng đã lớn tuổi để nhớ đến ngày ấy. Nhưng tôi vẫn thích nhận email chúc mừng sinh nhật từ bệnh nhân, bạn bè và nhân viên bảo vệ của ba tôi. Tuy tôi không thích giao tiếp xã hội nhưng vẫn thấy vui khi biết có người quan tâm đến mình.

Nhưng tôi lạc đề mất rồi. Ký ức xa xưa làm tôi quên nhắc đến bài học mà tôi muốn nói với mọi người. Singapore quả thật đã đạt những bước tiến lớn về kinh tế, và nhiều bậc phụ huynh vì thế muốn cho con mình những niềm vui mà

họ không được hưởng lúc nhỏ. Nhưng một khi niềm vui đó xảy ra quá thường xuyên và trở nên phổ biến thì sẽ không còn là hạnh phúc nữa.

Tôi nghĩ ba mẹ tôi đã đúng khi dạy tôi xem thường thú vui vật chất. Tôi hạnh phúc khi được ban tặng những thú vui ấy trong những dịp hiếm hoi, như khi được một người bạn đứng ra tổ chức bữa tiệc tối mừng sinh nhật thứ 50 của tôi. Nhưng tôi sẽ không cảm thấy thiếu những bữa tiệc đó khi lâm vào hoàn cảnh khó khăn.

Nhiều người dưới 35 tuổi nghĩ rằng họ có quyền hưởng thụ cuộc sống dễ dàng. Họ tùy tiện cho rằng cả thế giới nằm trong tay họ. Có lẽ họ không khác mấy với những người cùng trang lứa ở các nước phát triển khác. Nhưng tôi tự hỏi không biết họ sẽ phản ứng thế nào khi xảy ra bất hạnh hoặc tai ương. Không biết họ có đủ kiên cường để ứng phó?

Tôi không biết chắc nhưng tôi không lo lắng quá nhiều vì chuyện không con cái. Nếu tôi có con, tôi sẽ dạy dỗ chúng y hệt cách ba mẹ tôi dạy dỗ tôi. Với chỉ một chiếc bánh trang trí những con thú sứ và một cuốn sách làm quà sinh nhật - một “bữa tiệc đặc biệt” sẽ vẫn mãi “đặc biệt” bởi chúng tôi chưa bao giờ được quá nuông chiều.

Những kỳ nghỉ hè với gia đình

Bây giờ đang là tháng Mười Hai và khi tôi đang viết những dòng này thì ngoài trời đang mưa như trút nước. Vì một lý do kỳ lạ nào đó, tôi thích thời tiết này - có lẽ vì mùa gió mùa đông bắc trùng với kỳ hè dài khi tôi còn đi học. Hôm nay, tôi đang cố giúp một bệnh nhân hẹn gặp một bác sĩ chuyên khoa khác. Trong số ba bác sĩ chuyên khoa tôi đang cố liên lạc thì có đến hai người đang đi nghỉ mát ở nước ngoài. Điều này gợi cho tôi nhớ đến kỳ nghỉ hè của mình hơn 40 năm trước.

Những kỳ hè lúc nhỏ của tôi xoàng xĩnh hơn rất nhiều so với kỳ hè của con cái các bạn đồng nghiệp của tôi ngày nay. Đa số các kỳ hè của tôi đều diễn ra bên cạnh bà nội. Trước tháng 8 năm 1965, gia đình tôi cũng có đi nghỉ mát ở Fraser's Hill hay Cameron Highlands trên một bán đảo ở Malaysia.

Chúng tôi đang ở Cameron Highlands khi chỉ còn vài ngày nữa là đến Ngày Chia cắt*. Tôi nhớ mấy mẹ con đã

* Singapore tách khỏi Malaysia

phải hối hả quay về Singapore ngày 8 tháng Tám năm 1965. Mãi đến hôm sau anh em tôi mới biết lý do vì sao. Sau năm 1965 chúng tôi thường đi nghỉ ở Changi Cottage hoặc ở khu nghỉ mát sát bên cạnh. Đó là những bungalow nằm dọc bờ biển mà các viên chức chính phủ - cả công chức lẫn cán bộ - có thể sử dụng.

Chúng tôi cũng làm y như những đứa trẻ khác thường làm khi đi nghỉ mát ở biển là dậy sớm ngắm mặt trời mọc và đi tha thẩn dọc bờ biển. Sau khi ăn sáng xong, anh em chúng tôi ra ngoài xây lâu đài cát, bới cát tìm trai, lùng tìm sao biển và cua ẩn sĩ (hermit crab). Khi thủy triều vào bờ, chúng tôi lấy cần câu và mồi ra để đi câu hoặc ra biển tắm. Nếu trời mưa - trời vẫn hay mưa vào tháng Mười Hai - chúng tôi ở nhà đọc sách hoặc nô đùa. Tôi nhớ mình từng chơi bài với Lee Chuen Neng, lúc đó cũng đang cùng cha là ông K.C. Lee và gia đình đến nghỉ mát ở ngôi nhà bên cạnh. Hơn 40 năm sau, chúng tôi vẫn là bạn tốt. Cậu ta hiện là bác sĩ giải phẫu tim-lồng ngực kiêm trưởng khoa ngoại Bệnh viện Đại học Quốc gia, còn tôi là bác sĩ khoa thần kinh kiêm giám đốc Viện Khoa học Thần kinh Quốc gia.

Những kỳ nghỉ như thế là cơ hội hiếm hoi để các anh em tôi được ở cạnh ba tôi suốt cả ngày. Thỉnh thoảng ông cũng ra biển tắm với chúng tôi. Mẹ tôi phụ trách trông chừng bọn trẻ chúng tôi mỗi khi chúng tôi đi tắm biển. Tuy không thừa nhận nhưng mẹ trông giống như nhân viên cứu hộ của chúng tôi vậy. Mỗi tối, ba tôi đều đến chơi golf ở sân Changi gần đó. Chúng tôi cùng ông đi bộ và thỉnh thoảng kéo xe gậy golf cho ông. Tôi hay đi trước đến lỗ kế tiếp và lang thang trong đám cây cối rậm rạp

gần đó. Đám cây này có lẽ được để lại đây để làm tăng cơ hội mất banh của các golfer.

Giữa đám cây cối và bụi rậm, tôi trông như người lính đang đi thám sát địa hình. Tôi có khả năng định hướng tốt và không bao giờ lạc, mặc dù thường xuyên bị cành con và cây gai cào xước chân tay. Nhưng điều này chỉ càng làm cho trò chơi trông thực hơn nên tôi cũng chẳng bận tâm. Thường thì ít nhất mỗi năm một lần, mỗi khi đến Changi ba tôi đều dẫn chúng tôi đến Pulau Ubin để thăm Trường Giáo dục Ngoại khóa (Outward Bound School) ở đó. Lúc đó trường còn kém phát triển so với tiêu chuẩn hiện nay nhưng vì không biết chơi gì hay hơn nên chúng tôi thích thú trải nghiệm trò chơi vượt chướng ngại. Tôi vẫn còn giữ tấm hình đen trắng chụp anh Hiển Long đang leo lên một thứ trông như tấm lưới, với các hàng dây thừng ngang dọc đan xen. Trong hình, anh Long đã leo tuốt trên cao còn tôi thì đang cố sức bắt kịp anh, điều này hiện rõ trên vẻ mặt đầy quyết tâm của tôi. Hiển Dương thì còn quá nhỏ để thử vượt chướng ngại.

Cả ba chúng tôi đều thích thú với những kỳ hè ở Changi cùng khoảng thời gian rất chất bên cạnh ba mẹ. Tôi không nghĩ chúng tôi sẽ vui hơn nếu như ba mẹ đưa chúng tôi đến những nơi đẹp và đất tiên ở nước ngoài. Cuối thập niên 70, một người bạn bác sĩ của tôi đã chọc quê một bác sĩ khác khi nghe anh này khoe đi trượt tuyết trong kỳ hè. Anh bạn tôi giả vờ như không biết đó là nơi nào và hỏi: “Cậu đi trượt tuyết ở đâu? Đảo Coney Island (còn có tên là Pulau Serangoon)?” Tôi cười nắc nẻ vì có cùng suy nghĩ với bạn tôi về trò trượt tuyết xuống đồi. Đây là dịp để cát nhì giàu khoe khoang những bộ đồ trượt tuyết

cùng những cặp kính mát thời trang. Trang bị trượt tuyết và những thang kéo người chơi lên cao đều là những thứ rất đắt tiền, còn tai nạn trượt tuyết thì cũng rất phổ biến. Vào cuối thập niên 70, người nào có đủ tiền ra nước ngoài trượt tuyết hẳn phải rất giàu.

Ngày nay, các bác sĩ trẻ có con đang học tiểu học đều thường xuyên đưa cả gia đình sang Australia, New Zealand, Anh, châu Âu, Mỹ hay Trung Quốc chơi vào dịp hè. Một ít người có gia đình đông hơn thì chọn cách lái xe qua Malaysia chơi. Nhưng nói chung, chuyện con cái giới thương trung lưu lớn lên trong sự mong chờ hưởng thụ những kỳ nghỉ đắt tiền ở nước ngoài hiện nay là chuyện bình thường.

Các độc giả hẳn đã đoán được tôi nghĩ gì về trào lưu này. Tôi thấy việc vượt một chặng đường rất dài để nghỉ mát là rất lãng phí khi ở gần Singapore vẫn còn nhiều điểm thú vị để đi chơi vì mục đích giải trí lẫn giáo dục. Thật phi lý khi con cái các gia đình giàu có ở Singapore biết về núi Vail hay khu trượt tuyết Aspen còn nhiều hơn cả tháp Borobudur hay đền Angkor Wat. Nhưng dù sao thì mùa lễ hội cũng sắp đến và tôi không muốn mình ăn nói y như kẻ bùn xỉn. Vì thế tôi sẽ kết thúc hành trình trở về quá khứ của mình ở đây và chúc các độc giả một năm mới vui vẻ - nhưng đồng thời tôi cũng muốn nhắc các bạn rằng rủi ro có thể đến bất cứ lúc nào, vì thế tốt nhất không nên lệ thuộc cuộc sống xa hoa.

Chuyện tình của ba mẹ tôi

Mới đây, một bài viết trên tờ *Strait Times* nhằm quảng cáo cho chương trình diễn đàn người nổi tiếng mang tên “Sassy Miss 2010 Workshop Series” đã thu hút sự chú ý của tôi. Tựa đề bài báo là “Sức mạnh của ấn tượng đầu tiên”. Bài viết nói rằng: “Chỉ cần 30 giây để người mà bạn hẹn hò lần đầu hoặc người chủ tương lai hình thành ấn tượng vĩnh viễn về bạn. Vì vậy bạn hãy làm mình tỏa sáng, từ diện mạo đến phong cách đi đứng. Hãy đến và khám phá tất cả những bí quyết tạo dựng hình ảnh bản thân tại diễn đàn này!”

Tôi thấy buồn cười. Nếu tôi muốn tạo ấn tượng với ai, tôi sẽ cho người đó thấy năng lực, sự chân thành, suy nghĩ thực tế và ý chí đấu tranh cho chính nghĩa của mình. Ngoại hình và phong cách đi đứng của tôi sẽ khó mà gây ấn tượng trong 30 phút gặp mặt, nói chi đến 30 giây. Để đánh giá một người ở lần gặp đầu tiên, tôi sẽ phải mất ít nhất từ 5 đến 10 phút để hình thành cái nhìn về người ấy. Ý kiến của tôi về một người không phụ thuộc vào việc người đó có đẹp hay không và có phong cách ấn tượng hay không. Thay vào đó, tôi sẽ tập trung chú ý nét

mặt và ngôn ngữ hình thể của người đó. Nếu những điểm này mâu thuẫn với những gì anh ta nói, tôi sẽ cảnh giác với anh ta. Ngôn ngữ cơ thể và nét mặt là những thứ khó điều khiển theo ý muốn, nên nó cho thấy ý định thật sự của một người rõ ràng hơn là lời nói của người ấy.

Tôi khá giỏi về việc đánh giá con người. Tôi không ít lần nhận xét chính xác về một người trong lần gặp ngắn ngủi đầu tiên. Nhưng dù thế, tôi vẫn ít khi chỉ dựa vào ấn tượng đầu tiên mà sẽ đánh giá lại người đó trong những lần gặp tiếp theo. Chỉ khi nào những nét tính cách mà tôi quan sát thấy được lặp đi lặp lại nhiều lần thì tôi mới tin vào xét đoán của mình. Đúng là có một số người dựa trên ấn tượng đầu tiên để phán đoán người khác. Phán đoán của họ có thể bị tác động mạnh bởi ngoại hình, cách đi đứng và khả năng ăn nói của người đó. Tôi cho rằng những người này rất nông cạn. Trong cuộc sống, ta cần tương tác với người khác, vì thế ta càng nhận xét đúng về họ thì càng ít khả năng phạm sai lầm về họ. Công trình nghiên cứu về quan hệ tương tác cá nhân giữa những người không quen biết nhau cho thấy ngoại hình đúng là tác động đến ấn tượng đầu tiên. Nhưng nghiên cứu này không giải thích được vì sao con người lại gắn bó với nhau trong mối quan hệ lâu dài. Sự tận tâm chính là bí quyết duy trì mối quan hệ đó.

Có một mối quan hệ ấn tượng do chính tôi chứng kiến, đó là mối quan hệ giữa ba và mẹ tôi. Mối quan hệ của họ không đến từ tình yêu sét đánh. Ngoại hình cũng không phải là yếu tố chính thu hút họ vào nhau, mà đó chính là sự hòa hợp về tính cách và trình độ văn hóa. Họ không chỉ yêu nhau mà còn là những người bạn tốt nhất của nhau.

Giữa họ không hề có sự tính toán xem mỗi người đầu tư bao nhiêu vào mối quan hệ này. Mỗi quan hệ của họ là tình yêu vô điều kiện.

Trước khi mẹ tôi bị đột quy năm 2003, bà luôn sống cho ba tôi, quan tâm đến từng nhu cầu nhỏ nhất của ông. Cơn tai biến và hậu quả của nó khiến mẹ tôi trở nên rất yếu. Kể từ đó, đến lượt ba tôi là người sống quanh quẩn bên bà. Ông vẫn làm việc ở Nội các với danh nghĩa lúc đầu là Bộ trưởng cấp cao và sau đó là Bộ trưởng Cố vấn, nhưng ông luôn cố gắng sắp xếp thời gian để có mặt khi mẹ tôi cần. Ông cũng chăm sóc sức khỏe cho mẹ tôi. Ông bắt bà tập luyện bằng cách đi bộ mỗi ngày, giám sát cả chế độ uống thuốc phức tạp của bà. Ông đo huyết áp cho bà nhiều lần trong ngày, cho đến khi tôi liên lạc được với Bác sĩ Ting Choon Ming, người sáng chế ra thiết bị đo huyết áp đeo ở cổ tay như chiếc đồng hồ. Nhưng đến ngày hôm sau, khi Bác sĩ Ting đến lấy lại chiếc đồng hồ ấy để phân tích chỉ số huyết áp ghi trên đó, mẹ tôi nói với ông ta rằng: “Tôi thích chồng tôi đo huyết áp cho tôi hơn”.

Sau khi mẹ tôi đột quy lần hai, bà nằm liệt ở giường và không còn theo ba tôi ra nước ngoài hay tham dự những sự kiện xã hội được nữa. Mỗi tối sau khi đi làm về, ba tôi đều để ra hai tiếng kể cho mẹ tôi nghe về công việc trong ngày của ông và đọc cho bà nghe những bài thơ bà yêu thích. Một cuốn sách thơ khá dày và nặng nên ông phải đặt chúng lên một cái giá nhạc rất nặng. Một buổi tối, do quá buồn ngủ nên ông đã thiếp đi trong lúc đang đọc thơ cho vợ. Đầu ông gục tới trước khiến mặt ông va vào cái giá kim loại và bị trầy xước. Ông tự trách mình bất cẩn nhưng vẫn tiếp tục đọc thơ cho mẹ tôi nghe mỗi tối.

Tôi biết ba tôi là người chẳng biết sợ là gì và sẵn sàng chiến đấu tới cùng vì Singapore. Khi cộng sản chiến thắng ở Việt Nam năm 1975, có một lúc người ta e rằng sẽ xảy ra hiệu ứng domino - tức các quốc gia Đông Nam Á khác cũng sẽ ngả theo Cộng sản. Nhưng ba tôi vẫn nhất quyết ở lại Singapore, còn mẹ tôi thì nhất quyết ở lại cạnh ba tôi. Tôi viết bài này bởi tôi đọc thấy câu “tình yêu sét đánh hay tình yêu sống chết có nhau” trên một tờ báo chuyên về tâm lý. Tình yêu sét đánh rất hiếm khi xảy ra và thường không kéo dài.

Tình cảm mà ba mẹ tôi dành cho nhau cũng rất hiếm thấy. Họ là tri kỷ của nhau và cuộc hôn nhân hạnh phúc của họ vượt qua cả đám cưới kim cương. Nhưng họ chẳng bao giờ làm ra vẻ yêu nhau trước mặt công chúng. Ngay cả khi ở riêng với nhau, họ cũng ít khi ôm hoặc hôn nhau để biểu lộ tình yêu của mình. Chỉ sau khi mẹ tôi đột quy lần hai, tôi mới thấy ba tôi hôn lên trán mẹ để tỏ lòng an ủi. Họ có vẻ như không thấy cần phải bày tỏ tình yêu một cách lâm ly bi đát.

Tôi rất ngưỡng mộ những gì ba tôi đã làm cho Singapore - và ở tuổi 87, ông vẫn tiếp tục quan tâm đến lợi ích của đất nước này. Nhưng vì ông là con trai trưởng trong một gia đình Peranakan nên tôi không ngờ ông lại có thể hết lòng chăm sóc mẹ tôi từng li từng tí như thế. Lòng ngưỡng mộ của tôi đối với ông tăng lên gấp bội khi tôi chứng kiến ông tận tụy chăm sóc cho mẹ tôi suốt hai năm gian khổ vừa qua.

Đương đầu với nỗi đau của người thân

Vừa rồi, tôi đang lúc mơ màng thì chợt giật mình tỉnh giấc. Chiếc đồng hồ đeo tay của tôi chỉ 4 giờ sáng. Vì đây là giấc mơ đáng nhớ nên tôi phải lập tức viết xuống ngay, nếu không sẽ quên mất. Trong mơ, tôi thấy mình vừa ở nhà vừa đang ở một nơi xa lạ bên ngoài. Đột nhiên một con quái vật xuất hiện và tấn công tôi. Tôi đánh lại nó nhưng cả hai đều ngang tài ngang sức. Tôi không thốt ra câu nào, cũng không sợ hãi. Tôi chỉ chiến đấu với con quái vật trong câm lặng.

Thình lình mẹ tôi xuất hiện. Bà im lặng tiến về phía chúng tôi và xua tay đuổi con quái vật chạy mất. Đó đúng là cách giải quyết vấn đề của Mẹ, tôi nghĩ thầm. Chẳng cần nói nhiều hay hành động vô ích, chỉ cần thực hiện mọi thứ một cách yên lặng và hiệu quả. Đến đây thì tôi thức dậy. Tôi ngồi dậy từ chỗ ngủ dưới đất của mình và sang phòng Mẹ xem bà làm gì. Bà đang ngủ rất yên. Tôi quay về phòng ghi âm lại những gì tôi còn nhớ về giấc mơ của mình - vì đó đúng là giấc mơ chứ không phải cơn ác mộng. Đã hai năm ba tháng rồi, mẹ tôi quá yếu nên

không ra khỏi giường được. Nhưng trong giấc mơ ngắn ngủi, tôi thấy Mẹ vẫn bình thường như xưa. Tôi ước mình có thể tiếp tục nằm mơ được cùng Mẹ chiến thắng con quái vật rồi cùng nhau bỏ đi.

Mọi thứ đều có thể xảy ra trong mơ. Việc mẹ tôi xuất hiện một cách thần kỳ trong mơ không làm tôi ngạc nhiên - cả trong lúc tôi đang mơ lẩn khi đang tỉnh. Đó là vì giữa tôi và Mẹ luôn có thần giao cách cảm. Có một lần, khi tôi đang ở cạnh anh Hiển Long thì nhận ra bàn chải đánh răng của mình đã mòn và cần thay mới. Tôi rất ít khi đi mua sắm nên đã làm một việc mà từ trước đến giờ vẫn làm, đó là báo cho Mẹ biết là tôi cần một bàn chải mới. Vì hai mẹ con sống khác nhà, và tôi cũng không muốn gọi điện thoại quấy rầy bà nếu bà đang ngủ, nên tôi viết cho bà một cái email, nói rằng: “Mẹ, con cần một cái bàn chải đánh răng”. Bà email lại: “Chắc mẹ có thần giao cách cảm với con nên vừa mới mua một cái bàn chải cho con xong. Nhưng một ngày nào đó, Cục quân nhu sẽ không còn bên con nữa. Nếu con không hiểu ‘cục quân nhu’ là gì thì hãy tra từ điển”.

Mẹ nói đúng, tôi không hiểu từ này có nghĩa là gì. Và vì tôi không biết cuốn từ điển cất ở đâu trong nhà ông anh tôi nên dành hỏi thảng anh ấy trong bữa cơm tối hôm đó. Dương nhiên là anh ấy biết. Anh ấy giải thích “Cục quân nhu” là bộ phận trong quân đội phụ trách cung cấp thực phẩm dự trữ cho quân lính. Giờ thì Mẹ đã không còn làm cục quân nhu cho tôi được nữa. Tệ hơn cả là bà phải nằm dính ở giường và không thể đọc sách, điều mà bà ưa thích nhất.

Mẹ tôi quan tâm đến nhiều thứ. Bà biết những thứ mà ngay cả những người có học vấn cao cũng không biết hoặc

không quan tâm. Điều này có thể thấy rõ nếu ta sục sạo trong tủ sách của bà, như tôi đang làm. Có một số sách nói về quần thể động thực vật ở Singapore. Có cả một cuốn bài hát trẻ con bọc bìa cứng mà Mẹ thường lấy ra hát cho các cháu nghe. Trong tất cả các cháu nội của Mẹ, đứa cháu trai bị bạch tạng của tôi là đứa thích hát với bà nhất. Có một số sách nói về Phật giáo và Ấn Độ giáo. Có cả một bản dịch Kinh Thánh của King James in chữ lớn để Mẹ có thể đọc mà không cần đeo kính. Có rất nhiều sách nói về hệ thống đẳng cấp ở Ấn Độ và một cuốn mô tả thành phố Harappa trong thung lũng Indus. Thành phố này ra đời khoảng 4.600 năm trước và là một trung tâm thương mại quan trọng của thế giới cũ. Mẹ quan tâm đến Con đường Tơ lụa từ rất lâu trước khi nó trở thành một đế tài thời thượng thu hút sự quan tâm của nhiều người. Bà có cả một cuốn sách ghi lại những hành trình trên con đường tơ lụa của một phụ nữ sống ở thời đại Victoria.

Có sáu cuốn từ điển Malay, gọi là *kamus*. Có một cuốn sách nói về phong tục và biểu tượng của Trung Quốc. Và đương nhiên là có rất nhiều sách thơ, trong đó có tuyển tập thơ của Rudyard Kipling. Có cả những cuốn sách nói về thời kỳ đầu của Singapore, trong đó có cuốn *The Battle for Merger*, một tuyển tập các bài phát biểu trên radio của ba tôi năm 1961 trong đó mô tả chi tiết lịch sử đấu tranh của Đảng Hành động Nhân dân. Tuyển tập này hiện không xuất bản nữa. [Nó từng được tái bản năm 2014].

Cũng có nhiều sách do người khác viết về ba tôi, trong đó có cuốn *Lee Kuan Yew In His Own Words*, trích dẫn các bài phát biểu của ông trong giai đoạn từ 1959 đến

1970, do S.J. Rodringuez biên tập. Mẹ cũng sở hữu những loại sách thường tìm thấy trên kệ sách của một người có văn hóa, trong đó có cuốn *The Tale of Genji*, cuốn *The Chrysanthemum and the Sword* của Ruth Benedict, cuốn *The Daughter of a Samurai* của Etsu Inagak Sugimoto, các tiểu thuyết của Jane Austen, và *Ann of Green Gables*, một cuốn sách mà tôi mê mẩn lúc nhỏ. Mẹ không chỉ sưu tầm những cuốn sách đó mà còn đọc chúng.

Bây giờ là 5 giờ 30 sáng. Vừa rồi tôi lại nhào vào phòng Mẹ và thấy bà vẫn đang ngủ. Tôi tự trấn an rằng ít nhất khi Mẹ ngủ, Mẹ không ý thức được tình trạng bất hạnh của mình. Giờ thì tôi đang cố quay lại với giấc ngủ nhưng không được - không phải vì giấc mơ đó mà vì tình trạng đau buồn của mẹ. Cả ba người con của bà, hai người chị dâu của tôi và cô em họ Kwa Kim Li, cũng là đứa cháu gái Mẹ yêu thương nhất, đều cảm nhận được nỗi đau đó một cách sâu sắc. Nhưng người bị tổn thương nhiều nhất nhưng không hề ca thán lại chính là ba tôi. Nếu chỉ nghĩ chung chung, ta sẽ dễ dàng kết luận rằng sinh lão bệnh tử là điều mà ai cũng phải trải qua. Tôi chấp nhận sự thật này mà không hề oán giận cuộc sống nghiệt ngã. Tôi gặp nhiều vận rủi trong cuộc sống hơn mong đợi nhưng không bao giờ oán hận vì tin rằng đau khổ giúp tôi kiên cường hơn.

Nhưng tôi lại thấy rất khó khăn khi phải chấp nhận nỗi đau của Mẹ. Giáo lý nhà Phật quả rất sáng suốt khi dạy ta yêu thương nhưng không ràng buộc, tuy nhiên đây không phải là điều tôi nghĩ mình có thể làm được khi người đó lại là mẹ tôi. Tôi không thể đứng đằng trước Mẹ đau khổ. Nhưng tôi không thể làm gì để đưa bà trở về với

thời điểm trước khi đột quy, tức trước ngày 12 tháng 5 năm 2008. Kể từ ngày ấy bà luôn sống trong đau khổ, cả ba tôi cũng thế. Nhưng cuộc sống là thế, và tất cả chúng ta đều phải lê bước khó nhọc để có thể hoàn thành tốt nhất nghĩa vụ của mình. Quả thật là khi tôi tập trung trí óc vào công việc, tôi có thể tạm thời quên đi sự đau đớn của Mẹ.

The Sunday Times, ngày 29 tháng 8 năm 2010

Khi tình yêu mạnh hơn lý trí

Mẹ tôi, bà Kha Ngọc Chi, ra đời ngày 21 tháng 12 năm 1920. Bà sinh ra trong một gia đình có tuổi thọ rất cao. Cha của bà qua đời ở tuổi 89, còn mẹ bà mất năm 87 tuổi. Chị gái lớn của bà hiện vẫn còn sống và đã 95 tuổi. Mẹ tôi, hay Mama như tôi vẫn thường gọi, là người rất ý thức về sức khỏe. Bà ăn uống rất kỹ, chủ yếu ăn cá, đậu hũ, rau, trái cây và gạo chưa xay xát. Mức cholesterol của bà thấp còn huyết áp thì bình thường. Hầu như mỗi ngày bà đều tập thể dục, chủ yếu là bơi, thỉnh thoảng cũng đi bộ.

Ngày 16 tháng 9 năm 2003 năm đó là ngày sinh nhật thứ 80 của ba tôi, Bộ trưởng Cố vấn Lý Quang Diệu. Hôm đó là một ngày vui, không có chút dấu hiệu của sóng gió. Nhưng chỉ năm tuần sau, vào ngày 25 tháng 10, trong lúc đang tháp tùng ba đến London thì mẹ bỗng nhiên đột quỵ. Bà bị xuất huyết trong não do các mạch máu trớn nên dễ vỡ hơn cùng tuổi tác. May là bà chỉ bị xuất huyết ở phần não phải nên không ảnh hưởng đến tiếng nói. Nhưng bà không thể nhìn thấy những gì ở vùng nhìn bên trái. Bà được đưa về Singapore ngày 31 tháng 10.

Trước đó, ba tôi đã dự định giải phẫu tuyến tiền liệt vào tháng 11. Vì thế khi chuyện này xảy ra, cả hai ông bà đều vào Bệnh viện Đa khoa Singapore một lượt và nằm ở hai phòng sát nhau, chỉ cách nhau cánh cửa trượt để có thể bầu bạn với nhau. Ngay sau ngày mẹ nhập viện, Bác sĩ Balaji Sadasivan ghé nhà nói chuyện với ba tôi về trường hợp của mẹ. Ba hỏi Bác sĩ Balaji: “Bà ấy có thể tham dự các sự kiện xã hội và đi du lịch với tôi được nữa không? Nếu không, cuộc sống của bà ấy sẽ rất khổ”.

Cuộc nói chuyện này lẽ ra chỉ là giữa Bác sĩ Balaji và Ba, nhưng có một nhóm bác sĩ vừa đến gặp ba tôi cũng ở đó nên họ cũng chăm chú lắng nghe. Họ vừa có một bài học về cuộc sống hôn nhân mà tôi mong họ sẽ nhớ mãi.

Lúc đó ba tôi đã 80 tuổi và mẹ tôi 82. Tóc hai ông bà đã bạc phơ và họ trông rất khác với cặp vợ chồng đẹp đôi ngày nào. Nhưng họ vẫn yêu nhau thắm thiết, dù bệnh tật hay mạnh khỏe, dù giàu sang hay nghèo khổ, dù hạnh phúc hay gian khổ, khi cả hai vẫn sống bên nhau. Chương trình phục hồi chức năng của Mẹ rất nặng, làm bà đôi lúc thấy mệt mỏi và nản chí. Nhưng các nhân viên vật lý trị liệu đã nhanh chóng có cách khiến bà tập thành hăng hơn. Chỉ cần nghe họ nói ba tôi sắp đến xem bà tập là bà lập tức nỗ lực hơn.

Cả ba và mẹ tôi đều xuất viện ngày 26 tháng 11. Mẹ tôi chỉ còn lại mỗi một di chứng, đó là khuynh hướng không chú ý đến phần cơ thể bên trái của bà. Ba tôi vì thế phải ngồi bên trái bà ở bàn ăn để thúc bà ăn phần ăn bên trái đĩa. Mặc dù bà hồi phục từ cơn tai biến năm 2003 rất tốt nhưng các bác sĩ và tôi đều biết rằng mạch máu của bà rất dễ vỡ và nguy cơ xuất huyết lần nữa rất cao. Chúng

tôi quyết định không nói cho ba mẹ tôi biết điều này bởi chỉ làm họ thêm lo lắng khi chúng tôi chẳng có cách nào chặn đứng lần xuất huyết thứ hai. Chúng tôi cảm thấy nên để họ hưởng thụ cuộc sống thay vì lo sợ một chuyện không kiểm soát được.

Ba mẹ tôi tiếp tục đi du lịch. Trước khi đột quy, Mẹ là người xếp hành lý cho Ba. Còn bây giờ, Ba cố gắng xếp hành lý cho chính mình, nhưng ông thường gặp khó khăn trong việc đóng va li lại sau khi xếp đồ xong. Cuối cùng, các nhân viên bảo vệ của Ba phải giúp ông xếp lại. Trước khi đột quy, Mẹ không bao giờ rời khách sạn cho đến khi Ba đi khỏi để đến các cuộc hẹn. Bà sợ ông để quên cà vạt hay áo sơ mi. Thường thì Mẹ luôn là người sắp sẵn quần áo phù hợp cho ông mặc. Sau khi đột quy, bà không làm điều đó được nữa. Dù vậy ông vẫn muốn bà đi du lịch với mình. Đó là vì, sau một ngày mệt nhọc, ông muốn kể bà nghe việc làm trong ngày của mình. Mỗi quan hệ của hai ông bà vẫn thăm thiết như thuở nào.

Trước khi bị đột quy, Mẹ rất mê đọc sách. Nay khi khuyết của vùng nhìn bên trái khiến việc đọc sách trở nên rất khó khăn. Nhưng bà vẫn kiên trì dùng thước kẻ giữ chỗ trên trang giấy. Ba cũng tin việc rèn luyện thể lực sẽ tốt cho Mẹ. Có điều sau khi bị đột quy, Mẹ có vẻ mẫn cảm với cái lạnh, vì thế chúng tôi đặt may nhiều bộ đồ bơi giữ nhiệt màu sắc tươi vui, sắc sỡ cho bà. Khi ba mẹ tôi đi du lịch, Ba luôn chọn khách sạn nào có hồ bơi. Có một lần, Mẹ muốn nghỉ ngơi thay vì đi bơi. “Hôm nay là ngày lễ ở Singapore”, Mẹ nói với Ba. “Em có thể nghỉ ngơi thay vì đi bơi không?” Nhưng Ba vẫn thuyết phục Mẹ đi bơi cho bằng được.

Càng già, hai ông bà càng kém sung sức và nhanh nhẹn. Những cơn đau trở nên một phần của cuộc sống hằng ngày của họ. Nhưng cả hai đều kiên trì chịu đựng, an ủi vì có nhau. Ngày 12 tháng 5 năm 2008, tôi nghỉ ốm và đang ngủ trong phòng thì một nhân viên bảo vệ đến báo là mẹ tôi đang ăn sáng thì té khỏi ghế. Chỉ nhìn sơ qua, tôi cũng đã nhận ra phần thân trái của bà bị liệt.

Không cần chờ xe cứu thương, chúng tôi lập tức chở bà đến Viện Khoa học Thần kinh Quốc gia ở Bệnh viện Tan Tock Seng. Tôi hy vọng cơn tai biến lần này là do tắc mạch máu, nếu vậy chỉ cần cho bà dùng thuốc tiêu huyết khối sẽ khỏi. Không may là CT scan cho thấy bà bị xuất huyết trong não phải.

Tôi gọi Ba, anh và em trai tôi đến bệnh viện. Tôi biết kết quả không tốt nhưng muốn gia đình nghe trực tiếp điều đó từ bác sĩ. Từ lúc đó cho đến ngày Mẹ qua đời vào đầu tháng này, tôi chứng kiến sự đau khổ của bà. Vào quãng năm ngoái, bà tỏ ra không ý thức được những ai xung quanh mình nữa. Bà hầu như chỉ phản ứng khi nghe giọng nói của ba tôi và ráng thức để chờ ông đến nói chuyện với bà lúc khuya. Sau khi chứng kiến cảnh bà đau đớn dù đã được chúng tôi dành cho sự chăm sóc tốt nhất có thể, lý trí cho tôi biết với tình trạng này thì bà chết còn hơn sống. Vì thế tôi tin rằng mình có thể kiểm soát được cảm xúc khi bà thực sự qua đời.

Nhưng khi đến phiên tôi phát biểu tại tang lễ của bà, giọng tôi như vỡ ra và có một lúc tôi phải tìm cách che đi gương mặt biến dạng vì đau buồn của mình. Tôi thấy xấu hổ với chính mình. Cảm xúc lấn át tất cả lý trí của tôi khi tôi nhớ về Mẹ. Tuần rồi, có hai thiên tai xảy ra ở Indonesia

khiến hàng ngàn người thiệt mạng và rất nhiều người lâm cảnh màn trời chiếu đất. Tôi đọc thấy tin này trên báo và tự nhủ thầm rằng những người này còn đau khổ gấp mấy lần tôi. Tuy nhiên mẹ tôi, người đã tận hưởng 87 năm hạnh phúc, vẫn choán hết tâm trí của tôi.

Tôi giờ đây đã hoàn toàn không còn lý trí và có quá nhiều cảm xúc. Tôi từng nghĩ mình có thể đổi diện bất cứ bất hạnh hay bi kịch nào, nhưng tôi đã lầm. Mỗi quan hệ mẹ con quá mạnh và vượt ra ngoài lý trí.

The Sunday Times, ngày 31 tháng 10 năm 2010

Chân dung bà nội Peranakan

Trong tất cả các ông bà của tôi, tôi gần gũi với bà nội Mak nhất. Mak là tên gọi tắt của emak, tức “mẹ” trong tiếng Malay. Từ này cũng dùng để chỉ cả bà nội lẫn bà ngoại. Người Peranakan ít khi dùng từ *neneh* để gọi bà nội bà ngoại. Vì thế tôi gọi cả bà nội lẫn bà ngoại tôi là Mak.

Khi ba mẹ tôi vắng nhà, hoặc trong các kỳ hè, hoặc là Mak đến nhà chúng tôi trên đường Oxley để trông mấy anh em tôi, hoặc tôi đến nhà chú ba tôi (con trai thứ ba của Mak), nơi Mak sinh sống.

Có một lần, lúc tôi còn chưa bắt đầu học tiểu học, ba mẹ tôi gởi mấy anh em tôi cho Mak trông khi hai ông bà đi Malaya. Lúc đó là Tết Âm lịch, và tôi đang chơi pháo. Không biết làm thế nào mà lửa của thanh pháo xẹt ra phía sau làm bong bàn tay phải của tôi. Tuy tôi có đau nhưng điều làm tôi lo lắng hơn là sự đau khổ mà tôi gây ra cho Mak.

Mak không học nhiều nhưng cũng nhanh trí chở tôi đến Bệnh viện Gleneagles để bác sĩ rửa vết thương và

băng bó cho tôi. Bác sĩ nói với bà là một dây thần kinh quan trọng ở tay tôi có thể bị hủy hoại và làm suy yếu cử động của ngón cái, ảnh hưởng đến sự khéo léo của bàn tay phải.

Vài ngày sau khi xảy ra tai nạn, tôi nhớ mình ra ga xe lửa đón ba mẹ về. Mak lo lắng không biết làm sao đối diện với ba mẹ tôi, nhưng ba mẹ không trách gì Mak. Tôi nghĩ ba mẹ biết con gái họ là đứa quậy phá thế nào và không dẽ gì Mak có thể kiểm soát được nó. Gần như hè năm nào tôi cũng bị gửi tới nhà chú ba để Mak dạy nấu ăn cho tôi. Tôi học được rất ít vì không đủ hứng thú.

Nội tôi nấu ăn còn giỏi hơn một đầu bếp nhà nghề. Có thể nói bà là một đầu bếp xuất sắc. Ngay cả công thức nấu ăn cầu kỳ nhất cũng trở nên đơn giản dưới tay bà. Bà tài tình đến mức mỗi lần vừa nấu ăn xong thì chén đĩa cũng được rửa hết. Sau bữa ăn trưa ngon miệng, chúng tôi thường vào phòng Mak nghỉ. Tôi hay ra ngoài hiên trước phòng Mak để đọc truyện tranh - điều mà ở nhà tôi bị cấm tuyệt - hay nói chuyện với Mak. Khi tôi lớn hơn, tôi thường ghi âm cuộc tán gẫu giữa hai bà cháu. Tôi không biết có câu chuyện nào tôi ghi âm được sử dụng không. Nhưng tôi biết rằng mẹ tôi cũng bỏ thời gian ghi âm lại những hồi ức của Mak.

Tôi ra trường và trở thành bác sĩ tháng 5 năm 1978. Mak rất vui vì cuối cùng bà cũng có một đứa cháu làm bác sĩ. Bà đặc biệt vui mừng vì vẫn mong muốn được đi du lịch với một bác sĩ đi kèm. Vì thế bà dẫn tôi đi tour đến Hoa Kỳ, trong đó có cuộc hành trình đến bờ đông, nơi bà chưa bao giờ đặt chân đến. Việc chịu trách nhiệm về Mak trong suốt chuyến đi là một trải nghiệm gây cho tôi

khá nhiều lo lắng. Một buổi sáng ở Honolulu, khi tôi thức dậy đã thấy bà đi đâu mất, không để lại lời nhắn nói bà đi đâu hoặc dự định làm gì. Sau nhiều tiếng đồng hồ làm tôi lo âu khắc khoải, Mak xuất hiện trở lại - với nụ cười bến lén - cùng với một phụ nữ trung niên mà Mak giới thiệu là bạn thân của bà. Có lẽ bà muốn trả đũa việc tôi làm bỗng tay lúc nhỏ khiến bà sợ hãi.

Tôi chưa bao giờ hối tiếc đã cùng Mak thực hiện chuyến đi ấy. Có lẽ bà dự cảm trước điều gì vì kể từ sau chuyến đi đó bà không ra nước ngoài nữa. Từ lúc tôi bắt đầu làm bác sĩ cho đến khi Mak qua đời tháng 8 năm 1980, tôi vẫn rất thường ghé qua nhà bà chơi. Mỗi lần phải trực tối hôm trước, tôi thường được nghỉ vào trưa hôm sau. Tôi chỉ ra về sau khi tất cả các bệnh nhân tôi trông coi đều ổn và đã được bàn giao cho bác sĩ kế tiếp. Lúc đó tôi mới có thể tập chạy, đi bơi và ghé uống trà chiều với Mak. Mak luôn chuẩn bị và đông lạnh sẵn nhiều loại gia vị kết hợp với nhau. Chỉ cần được thông báo không đầy một tiếng trước, Mak đã có thể dọn ra cả một bữa tiệc Peranakan, kết thúc bằng món tráng miệng. Mak nói sinh nhật của bà là Giao thừa âm lịch. Chúng tôi không cách nào kiểm chứng điều này, nhưng điều đó có nghĩa là ngày sinh nhật của bà luôn có mặt đông đủ mọi người trong gia đình bà trong bữa cơm tối họp mặt.

Năm 1980, tôi được quyền chọn ngày trực là ngày giao thừa hay ngày mùng 1 Tết âm lịch. Tôi hỏi Mak là bà muốn tôi có mặt ngày nào. Bà nói bà muốn tôi có mặt ngày sinh nhật của bà. Tôi lên lịch trực để làm vừa lòng bà. Nhưng tôi vẫn ghé qua nhà bà sáng sớm mùng một Tết trước khi đi làm. Bà rất cảm kích nỗ lực của tôi và cho

tôi thật nhiều bánh kẹo để chia với các đồng nghiệp trực chung. Cuối năm đó, bà bị ung thư ruột kết. Bác sĩ Yeoh Ghim Seng, một trong những bác sĩ ngoại khoa hàng đầu lúc đó, đề nghị phương pháp chờ và quan sát diễn biến. Bà qua đời vì lên cơn đau tim vài ngày trước Quốc khánh.

Tôi gần như không có thời gian ở bên linh cữu bà vì khoa tôi thiếu bác sĩ. Để có được một ngày nghỉ dự đám tang Mak, ngày nào tôi cũng phải trực bệnh viện. Mẹ tôi nói với tôi rằng có một *karung guni* (người thu mua phế liệu) khi đến viếng đã quỳ khóc trước linh cữu của bà. Mak là người rất tốt bụng và luôn giúp đỡ những ai cần trợ giúp. Bà thường đi đến các ngôi làng nhặt những đứa bé bị bỏ rơi và tìm các gia đình chịu nuôi chúng. Bà thường gom quần áo cũ gởi cho họ hàng nghèo ở Indonesia. Tôi chắc chắn bà đã từng giúp đỡ người *karung guni* đó. Anh ta nào có được gì nếu như giả vờ khóc lóc trước quan tài bà.

Tôi biến chõ làm việc trong phòng lab của khoa chẩn đoán thần kinh thành nơi làm việc của mình. Tất cả nhân viên ở đây đều biết tôi là con gái Lý Quang Diệu. Tôi có treo một vài tấm ảnh trên tường nhưng không tấm nào cho thấy mối quan hệ gia đình giữa chúng tôi - ngoại trừ một tấm hình của Mak đính ở góc trái phía trên tấm bảng ở bức tường đối diện bàn làm việc. Thỉnh thoảng tôi cũng tiếp bệnh nhân trong văn phòng, nhưng họ không thể đoán được mối quan hệ gia đình của tôi từ tấm hình chụp Mak. Bà luôn nằm ngoài sự quan tâm của công chúng trong khi vẫn lặng lẽ giúp đỡ tất cả những ai cần đến sự giúp đỡ của bà. Tôi hy vọng mình xứng đáng là cháu gái của bà.

Những bức thư về anh Long

Nghị Bằng (Yipeng), con trai của anh cả Hiển Long của tôi, sinh ngày 7 tháng 10 năm 1982. Cháu vừa sinh ra đã mắc bệnh bạch biến, nghĩa là mắt và da của cháu không có sắc tố, còn thị lực thì rất yếu. Anh Hiển Long gọi điện báo cho ba biết tình trạng của cháu rồi nói thêm: “Cháu rồi sẽ không thể thực hiện nghĩa vụ quân sự”.

Chị Danh Dương (Ming Yang), vợ anh Long, qua đời vì bị nhồi máu cơ tim chỉ ba tuần sau ngày sinh bé. Tôi vừa quay về Boston sau khi đỗ kỳ thi MRCP của Anh thì được ba tôi gọi điện báo chị Danh Dương qua đời. Tôi lập tức đáp máy bay về nhà và ở lại một tháng. Sau đó tôi quay lại Boston tiếp tục khóa đào tạo thần kinh nhi.

Gần đây, trong lúc dọn dẹp giấy tờ, tôi tìm thấy những lá thư cũ mà mẹ con tôi viết cho nhau từ thời ấy, nói về quãng thời gian đau buồn trong gia đình, về việc phải kiên trì giữ vững niềm tin vào các nguyên tắc cơ bản dù cho có chuyện gì xảy ra.

Sau đây, tôi xin đăng lại bức thư mẹ gửi cho tôi ngày 25 tháng 11 năm 1982 và thư trả lời của tôi ngày 7 tháng 12 năm 1982.

Linh yêu quý của mẹ,

Mẹ vừa nhận được bức thư đề ngày 14/11 của con vài ngày trước.

Ba mẹ không hề lo lắng vì bị đánh thức trong đêm khi các nhân viên bảo vệ chuyển cuộc gọi của con cho ba mẹ. Cả ba lần mẹ đều vui khi nghe giọng con không khác ngày thường.

Mẹ sợ con xuống tinh thần, phiền muộn và bị tổn thương vì “đang yêu”. Ba con luôn đảm bảo với mẹ rằng việc ông ấy “phải lòng” mẹ là một quyết định đã được cân nhắc rất kỹ.

Ba con muốn có một người vợ thông minh để ông ấy có thể nói chuyện, một người vợ khỏe mạnh để sinh cho ông ấy những đứa con mạnh khỏe, một người vợ cao to vì ông ấy muốn con cái ông ấy cao to. Ngay cả việc mẹ lớn hơn ông ấy hai tuổi ruồi cũng là điều được cân nhắc rất kỹ.

Ba con không nói về mẹ cho ông bà nội con biết trước mặc dù ông ấy rất gần gũi với bà nội. Mẹ mong con thừa hưởng ở Ba cách suy nghĩ dẫn đến quyết định rất quan trọng này và sẽ không để mình phải lòng nhầm một ai đó. Mẹ cũng mong rằng sự lựa chọn của con cũng sẽ giống ba con đem lại hạnh phúc cho chính mình.

Anh Long con đã đưa Nghị Bằng đến trung tâm y tế Mount Elizabeth. Bác sĩ KCY ở khoa mắt đã sắp xếp để một bác sĩ chuyên khoa người Anh là Bác sĩ MR khám cho Nghị Bằng.

Bác sĩ MR không nói nhiều với ba mẹ về những điều anh Long con đã biết. Ông ấy khám mắt cho Nghị Bằng bằng máy soi đáy mắt trong một căn phòng tối và tạo ra những âm thanh mà anh Long con gọi một cách hoài nghi là “âm thanh tạo sự thoải mái”. Ông ấy nói sắc tố có thể phát

triển kinh trẻ từ 12 đến 15 tuổi, nhưng đó cũng chỉ là nói chung chung chứ không thể dự đoán trước bất cứ điều gì cho Nghị Bằng.

Bà mẹ đã mời anh Long con đến dự tiệc barbecue ở hồ bơi, và anh con nói sẽ đưa Tu Tê (Xiuqi) đến dự bữa tiệc barbecue lần hai này. Bữa tiệc tối đầu tiên bên hồ bơi hắn đã làm anh con rất đau đớn bởi chưa đầy một tháng trước đó, anh con và chị Danh Dương cũng dự một bữa tiệc tối giống vậy. Lúc đang ăn, thỉnh thoảng mẹ lại thấy mặt anh con buồn rười rượi và mắt ngân ngấn nước.

Ở bữa tiệc tối thứ hai, anh con đã điềm tĩnh hơn. Nó phải vượt qua chuyện này và sẽ làm được. Nhưng điều này quả thực quá đau buồn.

Bà Mary Thatcher (vợ góa của ông W.S. Thatcher, thầy dạy của ba con tại Fitzwilliam College ở Đại học Cambridge) đã nhận được hai tấm thiệp từ anh con (một tấm báo tin Nghị Bằng ra đời, còn tấm kia báo tin chị Danh Dương mất), và đã viết một lá thư cho anh Long con và một lá cho mẹ.

Bà ấy rất sâu sắc. Trong thư viết cho mẹ, bà ấy nói mẹ hắn rất đau lòng khi thấy con trai mình đau đớn. Quả đúng như thế.

Mẹ không muốn làm con buồn, Linh ạ, nhưng mẹ phải cất nỗi đau đó ra khỏi lồng ngực. Mẹ vừa đến Bác sĩ LYK và Bác sĩ CBL để khám tổng quát vì mẹ vẫn còn thấy đau nhói ở tim. Họ cho mẹ làm nghiệm pháp gắng sức và chụp siêu âm tim cho mẹ. Họ nói mọi thứ đều tốt và mẹ cũng tin điều đó vì mẹ biết bệnh tim của mẹ chỉ do tâm lý mà ra.

Con nhớ giữ gìn sức khỏe và thường xuyên viết thư về nhà.

Yêu con,
Mẹ

Ba, Mẹ và cả nhà yêu quý,

Mấy ngày cuối tuần vừa rồi là những ngày đầu tiên từ khi trở về từ Singapore mà con không phải kè kè máy nhǎn tin bên người vì người bạn đồng nghiệp của con đã đi nghỉ hè về.

Thứ bảy vừa qua là một ngày ám áp hiem thay. Con đi bộ một chặng đường dài đến Nghĩa trang Mount Auburn. Con đã đến đây nhiều lần trước đó, nhất là vào mùa thu năm ngoái và mùa xuân và mùa hạ vừa rồi. Lần trước đến đây, con đang rất buồn vì sợ rớt kỳ thi MRCP và lo phải thi lại lần nữa.

Con nhớ chị Danh Dương đã viết thư an ủi con sau khi con quay về Boston (sau khi trượt kỳ thi MRCP đầu tiên). Lần này thì chị Danh Dương không còn nữa. Con bước vào nghĩa trang mà lòng buồn vô hạn.

Nhưng nghĩa trang luôn khiến lòng con yên lại và đưa cuộc sống vào đúng quỹ đạo của nó. Khi con nhìn thấy những nấm mồ của toàn bộ một gia đình có các thành viên qua đời ở mọi lứa tuổi, từ đứa trẻ sơ sinh cho đến cụ già 90 tuổi, con nhớ đến điều mà tất cả chúng ta đều biết nhưng lại cố quên, đó là cuộc sống thật ngắn ngủi và không thể đoán trước điều gì.

Mẹ, mẹ có thể gởi cho con ít nhất 3000 đô được không, con muốn mở một “tài khoản hạng nhất”. Con đính kèm theo đây lá thư của ngân hàng. Mẹ có thể xem điều kiện mà họ đưa ra và nói xem con có khôn ngoan không nhé. Con có thể mở tài khoản bất cứ lúc nào sau ngày 14/12/82. Tài khoản hiện giờ của con còn rất ít tiền vì gần đây con phải mua khá nhiều sách.

Mẹ, mẹ đừng sợ chuyện con phải lòng một anh chàng người Mỹ. Tuy con không thể đảm bảo trăm phần trăm

nhung riêng về chuyện này thì lý trí của con vẫn luôn lấn át tình cảm. Vả lại, con còn chưa chắc mình có muốn lập gia đình không nữa.

**Yêu Mẹ,
Linh**

Bây giờ đang là tháng 4 năm 2011. Nghị Bằng giờ đã là một thanh niên 29 tuổi lẽ phép, hiền lành và kiên quyết. Cháu đã tốt nghiệp trường Đại học Quốc gia Singapore nhưng vẫn chưa quyết định chọn công việc gì. Cháu nói với tôi cháu không muốn làm một việc thông thường mà muốn làm việc gì có thể đóng góp cho xã hội.

Anh Hiển Long đã vượt qua nỗi đau và tái hôn với chị Hồ Tinh, một phụ nữ đã có hai con trai, cả hai đều đang học ở Viện Công nghệ Massachusetts. Chị ấy là người mẹ tốt bụng, hiếu cả hai con chị Danh Dương lẫn các con riêng của mình. Chị ấy cũng là dâu thảo và là người chị chồng chu đáo tốt bụng. Còn tôi thì vẫn tiếp tục là người độc thân vui tính và hiện đang hỗ trợ ba tôi lúc tuổi già.

Cuộc sống là dòng đời đầy trắc trở. Than vãn hay phiền muộn cũng chẳng thể thay đổi được gì hay làm cuộc sống tốt hơn. Chúng ta phải nắm chặt tay và nghiên chặt răng sống tiếp. Như một nhân vật trong tác phẩm *The Unnamable (Kẻ vô danh)* của Samuel Beckett đã nói: “Bạn phải tiếp tục, còn tôi lại không thể, tôi sẽ tiếp tục”.

3 HỌC ĐƯỜNG VÀ CÔNG VIỆC

Ba mẹ chưa bao giờ ép tôi học giỏi

Ba tôi trở thành thủ tướng Singapore năm 1959. Lúc đó, nhà tôi có hai cô giúp việc “quần đen áo trắng” người Hoa. Khi có kết quả bầu cử, một người nói với tôi: “Cha con bây giờ đã là thủ tướng, mấy cô phải gọi con là ‘cô chủ nhỏ’. Tôi đáp lại: “Ba con là thủ tướng chứ không phải con. Xin cứ gọi con bằng tên”.

Ba mẹ tôi luôn nhấn mạnh với anh em chúng tôi rằng chúng tôi không được hành xử như con của thủ tướng. Kết quả là chúng tôi đối xử với tất cả mọi người, từ bạn bè, người lao động đến các bộ trưởng ở Nội các, với sự tôn trọng như nhau. Các nhân viên bảo vệ ba tôi đều trở thành bạn chúng tôi. Một nhân viên bảo vệ nghỉ hưu năm 1970 vẫn còn gọi tôi là Linh. Khi những người không quen biết hỏi ba tôi là ai, tôi trả lời rất thật lòng là ông ấy làm việc cho chính phủ.

Tôi vào trường mẫu giáo ngay trước khi được ba tuổi. Ngày đầu tiên đi học, tôi lo lắng khóc suốt. Cô giáo cố gắng dỗ dành bằng cách đánh đàn piano cho tôi nghe.

Cuối cùng, cô ấy đưa tôi ra ngoài lớp và chỉ cho tôi xem một cây cempaka lâu năm nhưng vẫn ra hoa và tỏa hương thơm ngát. Từ đó tôi hòa nhập vào cuộc sống ở trường mẫu giáo không chút khó khăn gì, ngoại trừ việc tôi rất quậy phá. Đến cuối cấp mẫu giáo, lúc tôi gần bảy tuổi, trường tổ chức lễ ra trường. Ba tôi đến tham dự buổi lễ và được các cơ quan truyền thông chụp hình ba con tôi với nhau. Anh em chúng tôi đều biết rằng Ba chỉ lợi dụng chúng tôi cho mục đích lớn hơn của ông. Mặc dù không nói ra nhưng chúng tôi biết ông ấy muốn chúng tôi làm gương cho những trẻ khác.

Năm thứ nhất bậc tiểu học, tôi học vượt trội những bạn khác nên không thèm nghe bài cũng không vâng lời thầy cô dạy. Đến cuối năm, các thầy cô quyết định trị chứng quậy phá của tôi bằng cách cho tôi nhảy hai lớp lên thẳng lớp 3 tiểu học. Kết quả là từ học sinh hạng nhất lớp 1, tôi sụt xuống hạng 8 lớp 3. Từ đó tôi học hành chăm chỉ hơn. Sau này, thỉnh thoảng tôi lại tự hỏi không biết sự kiên trì của tôi có phải do được học nhảy lớp không. Chỉ khi học đến lớp 6 tiểu học tôi mới đứng đầu lớp trở lại. Ngày lễ tốt nghiệp tiểu học, tôi được yêu cầu thay mặt học sinh toàn trường lên phát biểu. Hôm đó ba tôi đến dự trong bộ âu phục trắng từ đầu đến chân của ông. Ngay cả ngày lễ tốt nghiệp của con gái cũng là một phần của sự nghiệp xây dựng dân tộc của ông. Cả trường tiểu học Nanyang lẫn trường trung học Nanyang đều quy định nữ sinh không được mặc váy trên đầu gối quá 2.5 cm còn tóc không được dài quá tai hơn 2.5 cm. Tôi không gặp khó khăn trong việc tuân thủ hai quy định trên. Tôi vẫn luôn muốn tóc mình ngắn tối đa và thấy vướng víu khi phải chạy trong bộ váy ngắn.

Về ngôn ngữ, ba tôi muốn tôi biết ba thứ tiếng, vì thế tôi học thêm tiếng Malay ở nhà. Tôi còn nhớ thầy Cikgu Amin thường đến nhà tôi hai lần một tuần để dạy mấy anh em tôi học. Tiếng Malay của tôi đủ giỏi để giúp tôi đoạt giải ở kỳ thi tốt nghiệp năm thứ 4 trung học. Tôi cũng thắng ở cuộc thi viết tiểu luận. Và lẽ đương nhiên là ba tôi cũng đến dự lễ trao thưởng.

Tôi được phân vào ban khoa học khi lên năm thứ 3 trung học. Tôi nhận thấy các giáo viên giảng cho chúng tôi bằng tiếng Quan thoại nhưng lại sử dụng giáo trình tiếng Anh. Tôi nghĩ phương pháp giảng dạy này không hiệu quả nên chuyển sang một trường Anh là trường Raffles để học dự bị đại học. Tôi chọn trường Raffles (RI) chứ không phải trường National Junior College (NJC) vì NJC lúc bấy giờ là trường mới và lấy hết những giáo viên giỏi nhất của các trường khác, lại là nơi có cơ sở vật chất tốt nhất. Vì tôi vẫn luôn có xu hướng ghét sự horph hình khoe của nên quyết định chọn RI.

Năm dự bị đầu tiên, trường tôi vẫn ở chõ cũ trên đường Bras Basah. Lúc đó tôi đã có đai đen karate. Trong một buổi tập, tôi đã không cản được một cú đá của đối phương và lập tức thấy đau nhói ở xương bàn tay. Tôi ngưng tập và về nhà kể lại cho mẹ nghe vụ tai nạn. Mẹ lập tức hối tôi đến Bệnh viện Đa khoa Singapore khám. Bác sĩ giải phẫu khoa chỉnh hình nói không còn cách nào khác hơn là bó bột chõ gãy, và khiến mọi chuyện trở nên nhẹ nhàng hơn. Nhưng mẹ tôi buộc tôi phải ngưng tập karate kể từ ngày ấy. Lúc đó, vì hoạt động chính thức và hoạt động ngoại khóa của tôi - trong đó có chạy viet dã và bơi lội - chiếm rất nhiều thời gian của tôi nên tôi không phản đối. Đến năm dự bị thứ hai, nhà trường chuyển địa điểm sang

đường Grange Road. Trường mới rộng và sáng sủa hơn, không còn sợ nóc nhà đổ sập xuống đầu học sinh nữa. Nhưng hầu hết học sinh lúc đó chỉ nghỉ đến kỳ thi A-level cuối năm. Tôi vẫn luôn là một học sinh kiên định, không phải dạng học sinh chờ nước đến chân mới học. Tuy nhiên tôi vẫn không mấy tự tin và sau mỗi bài kiểm tra, tôi lại nghĩ mình làm không tốt.

Sau khi thi xong, tôi cùng ba mẹ và cậu em Hiển Dương đi Anh, Pháp và Ai Cập chơi. Chuyến đi rất vui, chỉ có mỗi một điều là đêm nào tôi cũng mơ thấy mình thi rớt tất cả các môn. Đến đầu năm 1973 thì nhà trường công bố kết quả. Tôi ngạc nhiên thấy mình đứng đầu toàn Singapore về môn khoa học. Tôi được học bổng của Tổng thống. Mẹ khuyên tôi: “Con hãy nhận danh hiệu, đừng nhận tiền, có thể con mới không bị ràng buộc”. Nhưng ba tôi lại nói: “Không, con nhận tiền đi. Ràng buộc hay không cũng chẳng có gì khác nhau”. Thế là tôi nhận tiền. Số tiền này lúc đó chỉ đủ để trang trải học phí ở Đại học Singapore và dư ra vài trăm đô bở túi.

Tôi rất thích cuộc sống thời thơ ấu và thời niên thiếu của mình. Ba mẹ tôi tuy cứng rắn nhưng không bao giờ ép chúng tôi học giỏi. Tôi học hành và luyện tập chăm chỉ không phải vì ba mẹ bảo tôi làm thế, mà là vì tôi muốn thế. Thật ra ba mẹ còn thường xuyên thuyết phục tôi đừng học quá căng. Về điểm này thì tôi rất giống ba tôi. Quả thật là Ba rất hay mắng tôi là còn quá khích hơn ông. Có một lần Ba nói với tôi: “Điều bất hạnh của con là có tính cách giống ba nhưng lại quá khích đến độ sẽ gây bất lợi cho con”.

Chuyện này thì tôi chẳng thể làm gì được.

Bà mẹ hổ

Trich đoạn tác phẩm *Battle Hymn of the Tiger Mother* (Khúc chiến ca của mẹ Hổ) của giáo sư Amy Chua, tốt nghiệp Trường luật Yale, lần đầu đăng trên *The Wall Street Journal*, đã gây ấn tượng khá mạnh. Mặc dù không đồng ý với một số suy nghĩ của cô nhưng tôi vẫn nhận thấy một vài ý tưởng rất hay. Tôi theo học trường Hoa suốt 13 năm, trong đó có cấp mẫu giáo. Khi lên trung học, tôi phải học thuộc và tự tay chép lại các bài thơ và phú Trung Hoa xưa. Công việc này được gọi là *moxie* (mặc tả - viết thuộc lòng) trong tiếng Quan thoại. Mỗi một chữ Hán viết sai đều bị trừ 5 điểm. Đó là quãng thời gian chúng tôi phải sử dụng dạng chữ phồn thể, vì thế khả năng viết sai cao hơn là khi sử dụng chữ giản thể.

Dù thế nào thì điểm tiếng Trung của tôi vẫn chưa bao giờ ít hơn 80 và tôi thường nhận điểm tối đa. Chẳng trách tôi rất thích học thuộc các bài thơ và phú. Việc viết thuộc lòng giúp tôi rèn luyện sự tập trung. Kinh nghiệm của tôi cho thấy ý kiến của Chua là đúng, đó là chúng ta sẽ không thấy thích thú với công việc mình làm cho đến khi làm tốt công việc ấy. Để làm giỏi một việc gì, ta phải bỏ

công sức vào việc ấy. Phần lớn trẻ em đều không thích làm những việc chúng không thực sự giỏi. Không có áp lực từ bên ngoài, thường là từ phía cha mẹ, chúng sẽ không bao giờ đến được giai đoạn làm giỏi và vì thế yêu thích công việc đó.

Học sinh học tiếng Trung ngày nay không còn bị buộc viết thuộc lòng nữa, vì thế họ khó ghi nhớ các câu châm ngôn, dù ngắn và đơn giản hơn rất nhiều so với những bài thơ phú mà tôi từng phải học thuộc. Tôi mừng vì mình đã phải trải qua phương pháp học khó khăn hơn.

Nhưng môi trường sống ở nhà tôi lại không hề khắc nghiệt. Mẹ tôi là một phụ nữ khôn ngoan nhưng không hề giống hổ. Bà hiểu tôi. Từ trước đến giờ tôi vẫn luôn kiên quyết và mãnh liệt. Mẹ biết là tôi nhất quyết phải học thật giỏi. Mong muốn thành công của tôi mãnh liệt đến mức chưa đến kỳ kiểm tra, tôi đã học xong từ lâu. Và khi đến ngày thi hay ngày kiểm tra, tôi dậy từ 5 giờ sáng để ôn lại bài lần cuối.

Kết quả là ba mẹ tôi không thấy cần thiết gây áp lực hay ép tôi đạt kết quả cao hơn. Ngược lại, ông bà còn khuyến khích tôi giải trí và không học quá nhiều. Số tôi cǎng thǎng, ông bà luôn thúc giục tôi nghỉ ngơi. Họ không cần phải lo nếu tôi không nổi trội. Dầu gì, tôi cũng chỉ là con gái.

Anh Hiển Long học rất giỏi ở trường. Tính anh ấy điềm tĩnh hơn tôi và chẳng cần ai khuyên “đừng học cǎng quá”. Cậu em Hiển Dương của tôi thì lại ham chơi và không bao giờ học hành quá chăm chỉ. Cậu ấy biết cần bỏ ra bao nhiêu công sức để làm vừa đủ tốt sao cho ba mẹ không thất vọng về mình. Cậu ấy cũng bỏ rất nhiều thời gian

theo đuổi các hoạt động ngoại khóa như bơi xuồng, chèo thuyền, đánh bóng quần, bơi lội, chạy, v.v...

Tôi có phần nào ghen tỵ với Dương. Cậu ấy không quá xem trọng việc học hành. Cậu ấy không hề thất vọng khi chỉ đạt hạng giỏi mà không phải hạng xuất sắc ở Đại học Cambridge, nơi cậu ấy theo học ngành kỹ sư. Cậu ấy trưởng thành nhanh hơn tôi và biết sử dụng bằng cấp của mình đúng chỗ.

Cho đến khi tôi khoảng 30 tuổi, tôi vẫn luôn cạnh tranh khốc liệt trong rất nhiều việc. Hiển Dương tuy cũng có tinh thần ganh đua nhưng điềm tĩnh hơn. Điều này giúp cậu ấy đối phó với những thách thức trong cuộc sống tốt hơn, trong khi tôi thì lại hay lo âu. Và rồi tôi học được thuyết nhà Phật khi tìm được một cuốn sách viết về Phật pháp trong ngăn kéo tủ một phòng khách sạn ở Nhật. Phần lớn các sách tôn giáo làm tôi chán ngấy vì chỉ biết dụ dỗ người khác bỏ đạo họ theo đạo mình. Nhưng cuốn sách này chỉ viết về lời dạy của Đức Phật và chỉ cho ta biết phải sống thế nào. Không nhận mình là Thượng Đế và chỉ tự xem như một bậc thầy, chân lý trong các bài giảng của Ngài lập tức trở nên hiển nhiên đối với tôi. Kết quả là tôi vẫn sôi nổi mạnh mẽ nhưng có phần đầm hơn.

Máy anh em tôi không cần một bà mẹ hổ. Mẹ biết điều đó, vì thế bà không đối xử với chúng tôi như với hổ con. Thành tích học tập tốt là điều ai cũng muốn nhưng không phải là cái quan trọng nhất trong cuộc sống.

Nhưng ở Singapore có rất nhiều bà mẹ hổ. Một trong những người bạn của tôi, một di dân người Hoa nay đã trở thành công dân Singapore, đặt mọi kỳ vọng tương lai vào đứa con duy nhất của mình. Cô ấy nhất quyết muốn cậu

con trai phải vươn cao trong xã hội. Mỗi tối cô ấy dạy kèm cậu bé 5 tuổi hết 90 phút, sau đó chồng cô ấy dạy thêm cho cậu bé 30 phút nữa. Tôi không nghĩ các gia đình Singapore bản địa sẽ dạy dỗ con họ khắc nghiệt đến thế. Nếu như cậu bé con bạn tôi học giỏi hơn con của người bản xứ, cậu ấy xứng đáng được như thế. Không người Singapore nào có quyền than phiền khi những cá nhân như cậu bé ấy học tốt hơn họ ở bậc đại học hay có sự nghiệp cao hơn.

Tôi rất quan tâm đến việc trẻ em học như thế nào. Là một bác sĩ thần kinh, tôi thường gặp những bệnh nhân không thể học tốt. Có người bị khiếm khuyết về mặt tiếp thu kiến thức như bị bệnh đọc khó hay bệnh rối loạn tăng động giảm chú ý. Có người chỉ là có chỉ số IQ thấp. Điều quan trọng là phải phân tích xem vì sao đứa trẻ không thể phát triển trong học tập. Có những trẻ có thể học giỏi hơn bằng cách học chăm hơn. Đó chính là những đứa trẻ được hưởng lợi từ một bà mẹ hổ khi bị mẹ buộc phải trả đi trả lại bài học cho đến lúc thuộc lòng - giống như cô Chua đã làm khi buộc con gái mình phải thuộc lòng một bản nhạc piano. Cũng có những đứa trẻ được hưởng lợi từ kế hoạch nuôi dưỡng và giáo dục cá nhân.

Nhưng ta cũng nên nhớ là thỉnh thoảng mẹ hổ cũng có thể sinh ra mèo con thay vì hổ con. Trong trường hợp này, bà mẹ hổ rõ ràng là không thể và không nên sử dụng phương pháp dạy dỗ vốn chỉ phù hợp với hổ con. Cho dù có phải là hổ hay không thì những bà mẹ - và những người cha - tốt nhất đều phải thật khôn ngoan. Họ không thể áp dụng một phương pháp giáo dục duy nhất cho tất cả các con.

Vị gia sư giỏi nhất

Tôi học tiểu học và trung học Nanyang đến hết lớp 4 trung học. Tiếng Trung là ngôn ngữ được dùng để giảng dạy tất cả các môn học ở hai trường này. Sau lớp 4 trung học, tôi chuyển sang trường Raffles (RI) để chuẩn bị vào trường y. Mặc dù rất buồn vì phải xa bạn bè ở Nanyang, tôi thấy đỡ căng thẳng hơn vì không còn phải học khoa học và toán bằng sách tiếng Anh trong khi thầy cô lại giảng bằng tiếng Trung. Vì biết mình sẽ theo ngành y nên tôi nghĩ mình phải học cách đối phó với tiếng Anh khoa học trong thời gian học dự bị đại học.

Khi rời trường Nanyang, tôi đã nói được hai thứ tiếng ngang nhau là tiếng Anh và tiếng Trung lúc ở nhà. Mẹ tôi, một luật sư được đào tạo ở Đại học Cambridge, nói tiếng Anh với tôi và sửa lỗi tiếng Anh cho tôi. Vì thế tiếng Anh của tôi tinh thông không kém các bạn cùng lớp ở RI. Thời gian học ở Nanyang giúp tôi hiểu biết khá tốt về lịch sử và văn hóa Trung Quốc nhưng lại biết rất ít về lịch sử và văn hóa của phần còn lại của thế giới.

Lần đầu tiên tôi tiếp xúc với môn General Paper* là sau khi được nhận vào RI. Các bạn tôi ở RI cảnh báo tôi rằng GP là vật cản của nhiều học sinh khoa học. Vì GP thường là nguyên nhân đánh hỏng những học sinh đạt điểm A nên để học tốt môn này đòi hỏi học sinh phải biết nhiều thứ hơn là chỉ giỏi tiếng Anh.

Sau lớp GP đầu tiên, tôi nhận ra mình thiếu kiến thức ở nhiều lĩnh vực mà dòng giáo dục khoa học bằng tiếng Trung không đề cập. Vì thế trong hai năm học dự bị đại học ở RI, mỗi trưa thứ tư tôi đều đến nhà dượng Ernest để dượng dạy kèm. Dượng Ernest Lau là người kết hôn với em gái của mẹ tôi. Là một giáo sư dạy sử được yêu mến của Trường Anh-Trung, dượng tốt nghiệp trường Oberlin College, một trường khoa học xã hội và nhân văn của bang Ohio, Hoa Kỳ, sau đó học lịch sử tại Balliol College thuộc Đại học Oxford. Những gì dượng Ernest giảng rất khác với các bài giảng trên lớp. Mục đích của dượng không chỉ để giúp tôi thi đỗ hoặc có điểm cao ở kỳ thi GP, mà còn là mở mang tầm nhìn của tôi. Ngoài ra, nếu như tôi cũng đạt điểm cao trong kỳ thi GP thì đó chính là món quà mà tôi nhận thêm từ dượng.

Mỗi tuần dượng đều cho đề tài để tôi nghiên cứu trước để tuần sau hai dượng cháu thảo luận. Hai dượng cháu thảo luận về lịch sử của những nền văn minh lớn và cả những vấn đề hiện nay. Cuộc tranh luận của chúng tôi luôn lý thú và buổi học khiến cả hai dượng cháu rất vui. Tôi không chỉ biết thêm về những quốc gia và những sự kiện mà nền giáo dục Trung Quốc không dạy, mà quan

* GP - Kỹ năng nghị luận xã hội và đọc hiểu bằng tiếng Anh (ND)

trọng hơn là học được cách nhìn một đề tài hay một vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau.

Tìm ra câu trả lời đúng thôi chưa đủ, tôi còn học cách nghĩ ngờ lẽ phải thông thường và tiếp cận từng vấn đề mới với tinh thần mới. Tôi không thấy lo khi phạm lỗi cũng không cần tuân theo các quy tắc thông thường. Tôi học được rằng bất kỳ vấn đề nào cũng có nhiều hơn một giải pháp, và giải pháp nào cũng có ưu khuyết điểm của nó. Nhiệm vụ của tôi là chọn ra giải pháp tốt nhất tùy theo từng trường hợp.

Trong lúc chúng tôi đang thảo luận giữa chừng, dì tôi, một đầu bếp tuyệt vời, thường mang trà và bánh bông lan chanh - món bánh ngon nhất tôi từng ăn - hoặc rất nhiều loại bánh gạo khác nhau ra. Mục này cũng không kém phần quan trọng so với việc học các sự kiện và khái niệm. Nó cho phép dương Ernest và tôi tạm ngưng cuộc tranh luận sôi nổi giữa chúng tôi. Tôi luôn là người kết thúc buổi học với sự hài lòng, bởi tôi không chỉ thấy vui thích mà còn học được nhiều khái niệm mới. Tôi luôn hào hứng chờ buổi học kế tiếp. Với cách dạy GP ở trường RI, tôi có cảm tưởng như mình chỉ được huấn luyện vừa đủ để thi đỗ, và điều này làm tôi chán ngán. Trong lớp tôi ngồi ở hàng đầu. Cô giáo dạy môn GP vì thế có thể nhìn thấy tôi đang làm việc khác ngay dưới mũi. Tôi biết ơn cô vì đã làm như không chú ý đến sự bất phục tùng của tôi.

Trong lúc đang viết bài này, tôi đã gửi mail cho một cán bộ ở Bộ Giáo dục để hỏi mục đích buộc tất cả học sinh A-level phải học môn GP là gì. Cô ấy giải thích rằng mục đích học GP là để kích thích tư tưởng phê phán, thúc đẩy

khả năng diễn đạt ý kiến một cách rõ ràng súc tích về nhiều vấn đề khác nhau, và lập luận vững chắc về một vấn đề. Tuy dượng Ernest không nói rõ đó là mục đích của mình nhưng dượng đã đạt được mục đích đó bằng cách khơi dậy sự hào hứng và thích thú của tôi. Khi kết quả thi A-level được công bố, tôi thấy mình đạt điểm A1 môn GP. Tôi vui mừng cho dượng Ernest vì việc dạy dỗ của dượng không hề uổng phí. Nhưng cả tôi và dượng đều biết rằng điểm số không quan trọng bằng quá trình học tập giúp mở rộng tầm nhìn của tôi.

Mãi hơn 35 năm sau, tôi vẫn còn nhớ đến nhiều cuộc tranh luận giữa tôi và dượng Ernest. Tôi cũng buồn bã nhớ đến dì tôi, người không chỉ làm bánh rất ngon mà còn là một cô giáo tốt bụng và sau đó là hiệu trưởng của Trường Trung học Anh-Trung. Dì qua đời lúc tôi đang là sinh viên y khoa năm thứ tư. Khi dì nằm ở Bệnh viện Đa khoa Singapore, ngày nào tôi cũng ghé thăm dì vào giờ ăn trưa. Dì chịu đựng sự đau đớn và khuyết tật do bệnh tình gây ra một cách kiên cường không ta thán. Bằng hành động của mình, dì dạy tôi về cuộc sống còn nhiều hơn bất cứ khóa học nào. Mãi đến hôm nay tôi vẫn nhớ đến những bài học ấy.

Tôi chỉ có thể chúc cho tất cả các học sinh gặp được một người thầy giáo như dượng Ernest. Nhưng những giáo viên như dượng ấy rất hiếm. Quãng thời gian tôi học với dượng là năm 1971 và 1972. Những kinh nghiệm mà tôi có được với dượng và thông qua dượng đáng giá hơn bất kỳ giải thưởng nào trong sự nghiệp học tập của tôi. Tôi không tranh đua với người khác.

Thay vào đó tôi nhận được một nền giáo dục toàn diện, và nền giáo dục này sẽ mãi phục vụ tôi ngay cả sau khi những chiếc cúp và huân chương tôi đạt được phai mờ theo năm tháng.

The Sunday Times, 13 tháng 6 năm 2010

Điều gì làm nên người thầy thuốc giỏi

Tôi vẫn luôn thương cảm nỗi đau của động vật. Từ khi còn bé, tôi đã muốn trở thành bác sĩ thú y. Ba mẹ tôi thuyết phục tôi từ bỏ ý định này bằng cách kể tôi nghe chuyện một bác sĩ thú y từng được Ủy ban Dịch vụ Công cộng tài trợ học bổng đại học nhưng đến lúc quay về Singapore, anh ta lại được phân công làm việc trong một lò mổ. Chỉ điều đó thôi cũng đủ thuyết phục tôi chọn ngành y. Tôi chưa bao giờ ân hận với quyết định này. Vẫn còn rất nhiều căn bệnh mà y khoa chưa có phương pháp điều trị, và điều này đặc biệt đúng với các bệnh thần kinh vì tế bào thần kinh trong não và ở dây cột sống thường không thể tái tạo. Vì thế mà một tỷ lệ lớn bệnh nhân đến gặp bác sĩ thần kinh, trong đó có tôi, không thể chữa khỏi. Nhưng như mọi lĩnh vực y học khác, chúng tôi vẫn cố hết sức để “chữa khỏi” (đôi khi), làm giảm bệnh (thường xuyên) và mang niềm an ủi (luôn luôn)” đến cho bệnh nhân.

Tôi xin đưa một ví dụ về một bà cụ 70 tuổi đến gặp tôi do mắc chứng động kinh. Chồng bà đưa một cô nhân

tình người Trung Quốc về nhà và muốn vợ bán năm mươi phần trăm quyền sở hữu căn hộ và chuyển đi nơi khác ở. Các con bà đều về phe bố vì ông ta là người nắm tiền và tài sản mà bọn chúng sẽ được thừa hưởng sau này. Khi bệnh nhân này đến gặp tôi, tôi đón bà ấy với nụ cười thật tươi và không ngót trâm trồ chiếc xường xám bà đang mặc. Bà nói với tôi bà tự tay may nó và tôi khen bà may giỏi. Sau đó tôi hỏi bà có lên cơn động kinh lần nào không sau khi đến khám ở chỗ tôi lần trước. Hằng năm bà đều đến khám ở chỗ tôi và thường cho biết là không bị động kinh lại.

Đến lần khám sau, tôi hỏi bà đối phó tình hình ở nhà thế nào. Bà nói bà phớt lờ chồng bà và cô nhân tình của ông ta. Thay cho câu trả lời, tôi đưa ngón cái lên tò ý tán thưởng, rồi hỏi bà có còn đi xem hát bội nữa không. Bà trả lời có. Sau đó tôi kê toa cho bà. Khi đưa cho bà toa thuốc, tôi vỗ vỗ lưng bà và bà bước ra ngoài với vẻ mặt tươi cười, lưng thật thẳng và bước đi nhún nhảy. Tôi chỉ mất năm phút để làm việc này. Tôi có thể kiểm soát chứng động kinh của bà chứ không thể chữa khỏi. Nhưng tôi đã làm bà phán khỏi suốt ngày hôm ấy.

Jac, một bệnh nhân rất đặc biệt của tôi, mắc chứng xoắn vặn trương lực tự phát toàn thân dạng nặng. Ở tuổi 11, cơ thể em vặn vẹo như một chiếc bánh xoắn quẩy và không nói được rõ ràng. Em làm tốt ở kỳ thi tốt nghiệp tiểu học nhưng kém hơn vài điểm so với điểm số yêu cầu để một học sinh trường ngoài có thể được nhận vào học ở Trường Nữ Trung học Giám lý (MGS). Trước khi gặp em, tôi đã giúp gây quỹ cho MGS nên quen với hiệu trưởng trường này. Tôi điện thoại cho bà ấy giải thích về bệnh

tình của Jac, đồng thời nói về quyết tâm học tập và sự chuyên cần của em. Tôi nói với bà hiệu trưởng là môi trường hỗ trợ của trường sẽ tốt cho Jac, đồng thời đây cũng là một bài học tốt giúp các học sinh khác tương tác với học sinh khuyết tật.

Đến cuối năm thứ hai của bậc trung học, Jac gửi cho tôi một cuốn sách và một bức thư đánh máy qua đường bưu điện. Cuốn sách này tập hợp các bài tiểu luận viết bằng tiếng Trung của sinh viên trường MGS, trong đó có hai bài của Jac. Hơn nữa, em còn đứng đầu toàn khóa lớp 1 trung học và sau đó đứng đầu lớp 2 trung học về môn tiếng Trung. Em đứng thứ hai toàn khóa lớp 2 trung học về môn hóa. Em rất vui khi học ở trường MGS. Các bạn cùng trường chấp nhận em và thường đẩy xe lăn cho em dạo quanh trường.

Thuốc men chỉ giúp Jac giảm đau phần nào. Việc được nhận vào học ở trường MGS cho em cơ hội học hành và vươn lên trong học tập. Tôi như đi trên mây suốt mấy tiếng đồng hồ khi nhận được sách và thư của em. Jac cho ta thấy tinh thần bất khuất có thể chiến thắng khuyết tật nặng nề của cơ thể. Là một bác sĩ, tôi không chỉ giải quyết vấn đề bệnh tật mà còn giải quyết toàn bộ vấn đề của bệnh nhân, trong đó có cả việc học hành và đời sống xã hội của họ.

Đến nay, tôi đã hành nghề y được 30 năm. Trong thời gian đó, ngành y đã có những bước tiến vượt bậc nhưng giá trị đạo đức của cộng đồng ngành y lại dường như thay đổi theo hướng xấu đi. Thái độ khao khát kiếm tiền và làm việc vì tiền ngày càng nhiều và càng trở nên công

khai. Và thái độ này đôi khi lại được chấp nhận mặc dù lương tâm nói điều ngược lại.

Lương tâm của người bình thường có thể phân biệt rõ đúng sai. Nhưng chúng ta thường hay bào chữa cho những sai trái của bản thân nếu thấy người khác cũng làm giống thế và được cho qua. Những bác sĩ hưởng lợi từ bệnh nhân một cách không công bằng đều biết là họ làm sai. Nhưng nếu như anh A, anh B, anh C và cả anh X, anh Y, anh Z cũng làm sai, thì vị bác sĩ ấy sẽ không còn thấy xấu hổ khi làm giống vậy nữa. Khi nhìn thấy hành vi ấy được ngầm ngầm bỏ qua, các sinh viên y khoa sẽ có khuynh hướng hạ tiêu chuẩn đạo đức của mình xuống. Thay vì đặt sức khỏe bệnh nhân lên hàng đầu, họ sẽ làm giàu cho bản thân trước đã.

Điều quan trọng nhất mà người thầy thuốc cần có là sự thấu cảm. Nếu chúng ta cảm nhận được nỗi đau về thể xác và tinh thần của bệnh nhân, chúng ta chắc chắn sẽ cố hết sức đặt bệnh nhân và sức khỏe của họ lên trên hết.

Ngành y không chỉ là một công việc đem lại tiếng tăm và tiền bạc mà còn là một thiên hướng. Nghề thầy thuốc đảm bảo cho hầu hết mọi người có một mức sống đàng hoàng. Còn việc cần bao nhiêu tiền để có được mức sống đàng hoàng là tùy theo từng người.

Tôi có nhu cầu đơn giản và có cuộc sống thanh đạm. Tôi chọn làm việc cho khu vực công vì tôi muốn phục vụ cho tất cả bệnh nhân mà không cần biết họ có thể trả tiền cho tôi hay không. Tôi cố gắng để không phê phán những bác sĩ muốn có lối sống cao sang hơn và xem việc điều trị bệnh nhân là nguồn thu nhập của mình. Nhưng khi lòng

tham của họ quá lớn thì tôi không thể không chỉ ra hành vi vô đạo đức đó.

Hiện nay, thách thức lớn nhất của ngành y ở Singapore là cuộc đấu tranh giữa hai động cơ thúc đẩy các bác sĩ đi theo hai hướng khác nhau. Một bên là lòng nhân đạo, đạo đức và tình thương đối với bệnh nhân. Bên kia là thái độ lạnh lùng, tính toán nhằm hưởng lợi từ càng nhiều bệnh nhân càng tốt. Tôi hy vọng người thầy thuốc ở dạng đầu tiên sẽ thắng thế. Người thầy thuốc cũng có gia đình để cưu mang, vì thế việc họ cần tiền và muốn có tiền chẳng có gì sai. Có điều họ không được để lòng tham quyết định hành động của mình.

Tôi nghĩ nếu như có thể xây dựng một chế độ chi phí y tế hợp lý - để các bác sĩ có thể nhận được khoản thu nhập xứng đáng với họ và không thu lợi quá nhiều từ bệnh nhân - vấn đề này sẽ giảm xuống rất nhiều. Bảng hướng dẫn biểu phí khám chữa bệnh, mà trước đó đã có hiệu lực, đã bị bãi bỏ năm ngoái. Tôi đang cố gắng phục hồi nó trở lại.

The Sunday Times, 7 tháng 12 năm 2008

Chế độ đã tạo nên những thầy thuốc tồi như thế nào

Những ai thường đọc các chuyên mục của tôi đều biết rằng sức khỏe tôi không ổn định. Có lẽ vì thế mà tôi quan tâm cả những trường hợp không khỏi bệnh lẫn những trường hợp chiến thắng bệnh tật. Hôm nay, khi viết bài này, tôi có cảm tưởng như mình đã 104 tuổi. Bạn bè tôi hiểu tôi muốn nói gì - điều đó có nghĩa là tôi thấy mình già hơn tuổi thật của mình đến 50 tuổi. Nhưng tôi còn nhiều bệnh nhân đang chờ khám. Nhiều người đã phải lấy phép hoặc thu xếp để cùng người nhà hay người chăm sóc họ đến gặp tôi.

Đĩ nhiên là tôi có thể nhờ một bác sĩ khác cùng khoa tiếp họ, vì phần lớn bệnh nhân của tôi đều thuộc diện trợ cấp y tế nên không được phép chỉ định bác sĩ điều trị cho mình. Nhưng tôi đối xử với bệnh nhân diện trợ cấp y tế (hạng B2 và hạng C) không khác bệnh nhân chi trả toàn phần (hạng A và B1), và chăm sóc tất cả mọi người với chất lượng ngang nhau. Tôi cũng yêu cầu tất cả bác sĩ Viện Khoa học Thần kinh làm giống vậy.

Tinh thần chăm sóc bệnh nhân bất kể họ thuộc diện trợ cấp y tế hay không nhiều lúc vắng mặt tại các bệnh viện Singapore, ngay cả khi bệnh nhân có bệnh chứng phức tạp nhưng thuộc diện trợ cấp y tế. Những bệnh nhân này đôi khi được giao cho các bác sĩ non tay chữa trị.

Một buổi tối gần đây, một người bạn gọi điện cho tôi và tỏ ra rất đau buồn. Chồng cô ấy vừa bị chấn thương nặng ở đầu. Khi tôi hỏi cô ấy ai là bác sĩ phụ trách thì cô ấy nói không biết. Tôi nói cô ấy ghi lại tên và số điện thoại di động của tôi và chuyển cho một bác sĩ thâm niên nhất ở đó, nhờ ông ta gọi điện cho tôi. Ngay khi người bác sĩ nhìn thấy mảnh giấy, ông ta lập tức gọi điện cho bác sĩ trưởng khoa. Trước đó bạn tôi chưa hề gặp cũng chưa hề nghe nói về ông bác sĩ trưởng khoa này. Các bác sĩ khác ở bệnh viện đều nhao nhao hỏi bạn tôi: “Bà là ai và có quan hệ thế nào với Giáo sư Lý Vỹ Linh?”

Một giờ sau, bác sĩ trưởng khoa điện cho tôi và cung cấp mọi thông tin chi tiết về tình hình người bị nạn, như thể ông ấy là người phụ trách ca này. Ngày hôm sau, một bó hoa do bệnh viện gửi tặng xuất hiện trong phòng bệnh của chồng bạn tôi. Một bác sĩ thâm niên liên phụ trách điều trị cho chồng của bạn tôi và đích thân giải phẫu cho anh ta. Chồng của bạn tôi nhập viện với tư cách bệnh nhân diện trợ cấp y tế vì tất cả các ca cấp cứu đều được xếp điện “trợ cấp y tế”.

Chế độ của chúng ta phải tìm cách nào hiệu quả để đảm bảo rằng các bác sĩ thâm niên cũng điều trị những bệnh nhân diện trợ cấp y tế. Hiện nay, vì lợi ích kinh tế của bản thân nên các bác sĩ thâm niên chỉ tập trung vào bệnh nhân trả tiền, không phải bệnh nhân diện trợ cấp.

Chính vì thế mới xảy ra việc tôi vừa kể. Lẽ ra anh chồng bạn tôi đương nhiên phải được một bác sĩ thâm niên điều trị, chứ không cần đến sự can thiệp của tôi.

Ở bệnh viện nơi tôi làm giám đốc, tức Viện Khoa học Thần kinh hay còn gọi là NNI, các bệnh nhân diện trợ cấp y tế có bệnh chứng phức tạp đều được một bác sĩ thâm niên khám bệnh, hoặc ít nhất cũng được một bác sĩ cấp dưới khám dưới sự giám sát của một bác sĩ thâm niên. Các bác sĩ ở bệnh viện tôi biết rằng tôi sẽ la mắng họ kịch liệt nếu biết họ không chăm sóc bệnh nhân diện trợ cấp y tế tử tế bằng bệnh nhân trả tiền.

Trở lại chuyện hôm nay, tôi phải làm tối bốn ly cà phê đen đá mới có thể đến bệnh viện gặp bệnh nhân. Tôi vừa khám xong cho tất cả các bệnh nhân và xem đây là liều thuốc trị bệnh tốt nhất cho mình. Trong số đó có hai bệnh nhân đã được tôi chăm sóc khoảng 20 năm nay. Một người tốt nghiệp kỹ sư Đại học Quốc gia Singapore, người kia tốt nghiệp trường Bách khoa, cả hai hiện đã đi làm và có thu nhập. Hai bệnh nhân khác bị khuyết tật nặng. Mỗi lần thấy họ, tôi đều tự nhắc mình không được quyền than thở về số phận của mình.

Có một bệnh nhân khác đến cùng với mẹ. Cô ấy liên tục lên cơn động kinh nhưng lần này ít thường xuyên hơn lần khám trước. Có ba bệnh nhân không đến khám mà để cha mẹ già của họ đi thay. Khi họ đến, tôi hỏi thăm tình hình bệnh nhân như thế nào. Tôi biết rõ ba bệnh nhân này và cha mẹ họ cũng biết rõ tôi. Tôi hiểu các bậc phụ huynh lớn tuổi gặp khó khăn thế nào khi phải đưa những đứa con khuyết tật đã trưởng thành của họ đến bệnh viện bằng phương tiện công cộng.

Phần thưởng lớn nhất mà tôi nhận được trong ngày là câu chuyện của một bệnh nhân động kinh được tôi chăm sóc suốt 12 năm nay. Tôi tình cờ hỏi cô ấy có còn đi làm không. “Đã có”, cô ấy đáp. “Tôi vẫn đang làm ở cùng công ty hồi đến khám bác sĩ lần đầu. Bác sĩ có nhớ không, lúc bà phụ trách yêu cầu tôi nộp báo cáo của bác sĩ về bệnh trạng của tôi, bác sĩ đã nói tôi bảo bà ấy nên liên hệ trực tiếp với bác sĩ. Có lẽ vì sợ bác sĩ nên bà ấy không bao giờ liên hệ, chính vì thế mà tôi vẫn tiếp tục làm việc ở công ty này cho đến bây giờ. Trong đợt giảm nhân sự vừa qua, bà ấy bị mất việc và tôi được đưa lên thế chỗ bà ấy”.

Nếu như người thương cấp ấy liên lạc với tôi và bệnh nhân của tôi cho phép tôi cung cấp thông tin bệnh tình của cô ấy, tôi sẽ làm thế. Do các cơn động kinh của cô ấy đã được kiểm soát tốt trong vòng 6 tháng kể từ ngày cô ấy đến điều trị ở chỗ tôi, và do xã hội vẫn còn kỳ thị chứng động kinh, nên tôi sẽ nói với người thương cấp là các cơn động kinh của bệnh nhân tôi đã được kiểm soát và sẽ không ảnh hưởng đến năng lực làm việc của cô ta.

Khi tôi bước ra khỏi bệnh viện sau khi khám xong tất cả bệnh nhân, tôi có cảm tưởng như mình chỉ mới 44 tuổi, tức trẻ hơn 10 tuổi so với tuổi thiệt của tôi. Không biết có liều thuốc nào làm ta trẻ ra 60 tuổi không nhỉ? Điều quan trọng hơn là tôi thấy mình đã đóng góp được chút công sức cho hạnh phúc của nhân loại. Ngày hôm nay là một ngày xứng đáng để trải qua mặc dù ngay từ đầu ngày tôi đã thấy không khỏe và cho đến bây giờ vẫn thấy căng cứng và mệt mỏi. Tôi sẽ cố hết sức mặc dù có đôi lúc sự hết sức đó vẫn chưa đủ khi tình trạng bệnh nhân quá nặng để nền y học hiện đại có thể chữa khỏi.

Jo ở New Hampshire đã dạy tôi điều gì

Năm 1983, tôi đến thực tập với tư cách bác sĩ nội trú khoa thần kinh ở Bệnh viện Đa khoa Massachusetts, bệnh viện hàng đầu liên kết với Đại học Harvard và được một số người gọi là “Bệnh viện vĩ đại nhất của loài người”. Đây là nơi những kẻ giàu có và thế lực đến chữa bệnh. Tiến sĩ Henry Kissinger chẳng hạn đã được phẫu thuật thay tim nhân tạo ở đây và nhờ đó mà qua khỏi. Tôi được phân làm việc ở phòng thí nghiệm khoa bệnh học thần kinh sáu tháng. Bằng cách truyền một dòng điện nhỏ vào dây thần kinh và gài các cây kim vào các cơ, chúng tôi có thể nắm được sức khỏe của những tế bào thần kinh ở nhiều cơ khác nhau lẫn sức khỏe các cơ.

Một buổi sáng mùa hè, một bệnh nhân đến tìm tôi. Ông ta là một doanh nhân sở hữu nhà máy sản xuất giày ở New Hampshire. Ông ta đến mang theo thư của bác sĩ thần kinh của ông ta, trong đó ghi ông ta bị “liệt hành não tiến triển” (progressive bulbar palsy), một biến thể của bệnh Lou Gehrig. Triệu chứng ban đầu và nổi trội của căn bệnh này là tình trạng suy yếu các cơ khác nhau

ở hàm, mặt, lưỡi, họng và thanh quản. Kết quả kiểm tra các dây thần kinh và các cơ ở những bộ phận khác trên cơ thể của ông ta đều tốt. Đến lượt kiểm tra cuối cùng, tôi phải đặt một cây kim nhỏ vào lưỡi ông ta. Tôi chưa bao giờ làm việc này nên phải nhờ một đồng nghiệp có thâm niên giám sát.

Hoạt động của dòng điện ở cây kim cho thấy kết quả chẩn đoán ban đầu là đúng. Tôi nói với bệnh nhân tôi sẽ gởi kết quả khám nghiệm cho bác sĩ thần kinh của ông ta. Khi thay áo bệnh viện ra và mặc lại y phục của mình, ông ta hỏi tôi từ đâu đến. Tôi nói tôi là Bác sĩ Lý đến từ Singapore.

“Bác sĩ là con gái ông Lý Quang Diệu”, ông ta nói.

Tôi lặng người hỏi: “Sao ông biết?”

“Tôi không biết”, ông ta trả lời. “Tôi nghe kể về Singapore và về ông Lý Quang Diệu và nghĩ người ta nói chơi. Vậy ra bác sĩ là con gái của Lý Quang Diệu thật. Tôi là Jo”.

Hóa ra cô con gái ông Jo dự định học khoa học chính trị ở Đại học Quốc gia Singapore (NUS) và đã liên lạc bằng thư từ với văn phòng tuyển sinh của NUS. Jo mời tôi đến nhà ông ta ở vùng nông thôn của New Hampshire. Tôi nhận lời vì trực giác cho thấy tôi có thể tin tưởng người đàn ông mà tôi biết không bao lâu nữa sẽ được thông báo án tử. Hai tháng sau, vào mùa thu, khi sắc thu đang trong thời kỳ lộn lẩy nhất New Hampshire, Jo lái xe xuống Boston đón tôi về nhà ông chơi. Hành trình dài bốn tiếng.

Lúc này ông đã biết mình đang bị bệnh gì. Ông bình tĩnh chấp nhận sự thật và đang sắp xếp lại công việc kinh

doanh để gia đình ông được đảm bảo về tài chính khi ông qua đời. Giọng ông líu nhíu và tôi phải tập trung lấm mớm hiểu được ông nói gì. Ông phải cố phát âm rõ ràng nhất có thể. Chúng tôi leo qua những ngọn đồi gần nơi ông ở. Tôi sẽ không mô tả quang cảnh lộng lẫy của cây cổ mùa thu bởi nó đã được thể hiện trên nhiều tranh ảnh và lịch rồi. Một lần, chúng tôi tình cờ nhìn thấy một bãi đất mà có lẽ ai đó dùng để tập hợp ngựa vào mùa hè.

Jo kể cho tôi nghe một câu chuyện được cho là nói về Tổng thống Mỹ Ronald Reagan. Câu chuyện kể về phản ứng của hai người đàn ông khi nhìn thấy một bãi giữ ngựa trống toác, bên trong chỉ có mỗi bãi phân ngựa. Người thứ nhất nói: “Mẹ kiếp! Con ngựa trốn mất rồi”. Người thứ hai nói: “Phân còn ướt, chắc nó chỉ ở quanh đây thôi”.

Jo không nói gì thêm, nhưng tôi biết ông muốn ngầm cho tôi biết ông chọn quan điểm thứ hai. Ông sẽ đối diện với tình hình khó khăn của mình một cách tích cực nhất có thể. Tôi khâm phục lòng can đảm của ông. Lần kế tiếp ông mời tôi đến nhà là vào mùa đông và chúng tôi phải trượt tuyết băng đồng. Mặc dù lần này giọng ông líu nhíu hơn nhưng cơ thể ông vẫn khỏe mạnh và ông trượt tuyết nhanh hơn tôi vì có nhiều kinh nghiệm hơn. Sáng chủ nhật hôm đó, gia đình ông đi nhà thờ và rủ tôi theo. Tôi không có trang phục thích hợp để mặc đi nhà thờ nhưng Jo đã nói với tôi: “Chúa không quan tâm bà ăn mặc thế nào đâu”.

Và thế là kẻ không tín ngưỡng nhéch nhác này đã đi dự lễ Mixa cùng với gia đình công giáo mà tôi đến chơi dịp cuối tuần. Tôi tự hỏi phải chăng Jo tìm được sức mạnh

từ tôn giáo, nhưng vì việc nói chuyện của ông giờ đây rất khó khăn nên tôi không hỏi. Lần cuối cùng tôi gặp ông là khi ông nhập viện để mổ đưa một cái ống vào dạ dày qua thành bụng. Lúc đó ông không nói được cũng không nuốt được. Trông ông hốc hác nhưng vẫn lạnh lạt và vui vẻ khi thấy tôi đến thăm.

Sau đó không lâu, tôi quay về Singapore sau khi hoàn thành ba năm huấn luyện về thần kinh học. Vài tháng sau, tôi nhận được thiệp từ con gái Jo báo tin cha cô đã mất. Trong số những bài học quan trọng nhất mà tôi học được về cuộc sống và cách sống, có rất nhiều bài đến từ bệnh nhân của tôi. Jo là người thầy đầu tiên của tôi và môn học ông dạy là một môn không cần đến bài giảng, hướng dẫn hay sách giáo khoa.

Tôi không thể lựa chọn những bất hạnh mà cuộc sống đưa đến cho tôi, nhưng tôi có thể chọn cách phản ứng lại với những bất hạnh đó một cách tích cực hay tiêu cực. Ở một chừng mực nào đó, tôi vẫn kiểm soát được hạnh phúc của mình. Bài học này nói thì dễ nhưng rất khó thực hành. Không ít lần trong suốt 25 năm qua, tôi phải đổi mặt với tình huống ngặt nghèo nằm ngoài tầm kiểm soát. 25 năm qua, tôi chấp nhận nghịch cảnh tốt hơn và cố sống với nghịch cảnh đó. Tôi vẫn đang cố gắng làm thế mỗi ngày.

Có lẽ nếu triết lý sống đó được nhiều người theo hơn thì ta sẽ đỡ phải nghe than thở hơn, đỡ thấy khổ sở hơn và có cách nhìn tích cực hơn về hoàn cảnh sống cho dù hoàn cảnh đó bất lợi thế nào. Cuối cùng, việc học tập không nên gắn quá chặt với nhà trường. Đó là quá trình kéo dài

suốt cuộc đời và xảy ra ở mọi lĩnh vực cuộc sống. Mỗi điều chúng ta gặp trong cuộc sống, dù tích cực hay tiêu cực, đều có thể là một bài học nếu đi sâu phân tích nó. Jo đã dạy cho tôi điều mà “Bệnh viện vĩ đại nhất của loài người” không làm được.

The Sunday Times, ngày 21 tháng 12 năm 2008

Bác sĩ không nên chọn con đường chẩn đoán dễ dãi và đắt tiền

Trong những năm gần đây nhiều bệnh án cho thấy các bác sĩ, chủ yếu là bác sĩ ở Mỹ, yêu cầu bệnh nhân xét nghiệm rất nhiều thứ. Nhiều xét nghiệm thật ra không cần thiết và chỉ góp phần đẩy chi phí điều trị lên cao. Hơn nữa, những xét nghiệm như chụp X-quang có thể khiến bệnh nhân phơi nhiễm với một lượng bức xạ lớn. Ngày xưa ít máy móc xét nghiệm hơn nên bác sĩ phải động não không khác một thám tử, tức phải dò tìm từng manh mối để giúp chẩn đoán.

Đa số các thông tin mà bác sĩ cần biết về căn bệnh - đến 70 phần trăm hoặc hơn, nhất là đối với vấn đề thần kinh - đều do bệnh nhân cung cấp. Nhưng người bác sĩ cần có kinh nghiệm để lọc ra các tình tiết quan trọng trong câu chuyện của bệnh nhân và không để bị lạc hướng. Người bác sĩ sau đó phải lập một bệnh sử, tức ghi lại thời gian phát bệnh, diễn tiến bệnh, và những triệu chứng làm bệnh nhân thấy khó chịu - ví dụ như sốt, ho, ói mửa, nhức đầu, v.v...

Tùy theo họ suy đoán về căn bệnh đến đâu mà người bác sĩ có thể đặt câu hỏi liên quan, chẳng hạn như bệnh nhân có hút thuốc không, có đang dùng một loại thuốc nào đó không - không chỉ thuốc kê đơn mà cả thuốc tự ý mua. Trong lúc lắng nghe bệnh nhân, người bác sĩ phải cùng lúc suy nghĩ về nhiều căn bệnh khác nhau và thu hẹp các khả năng mắc bệnh lại cho đến khi còn lại một vài khả năng khả dĩ nhất.

Khoảng 15 phần trăm thông tin mà người bác sĩ thu thập được đến từ việc khám bệnh. Công việc này thường được tiến hành sau khi ghi xong tiền sử bệnh. Khám bệnh thường bao gồm các công đoạn như nhìn, sờ mó, lắng nghe, và đôi khi cả ngửi cơ thể bệnh nhân. Khám bệnh là phải quan sát tình trạng chung của bệnh nhân. Người bác sĩ có thể phải nhìn vào các lỗ khác nhau trên cơ thể như miệng, tai, và thậm chí là hậu môn và âm đạo nếu như hai vị trí sau cùng này đem lại những thông tin quý giá.

Tiếp đó, người bác sĩ có thể phải sờ nắn bằng cách chạm, nhấn vào các phần khác nhau trên cơ thể bệnh nhân, bao gồm cả phần bụng. Thường thì sau giai đoạn này sẽ đến việc nghe bệnh bằng ống nghe, như nghe phổi, ruột, và đôi khi cả tiếng máu chảy bất thường. Cuối cùng là phần kiểm tra thần kinh nếu thấy cần. Đây thường là phần kiểm tra khó nhất và nhiều bác sĩ không chuyên thần kinh thậm chí còn không nắm vững kỹ thuật.

Một bác sĩ giỏi có thể chẩn đoán được bệnh thông qua các khâu thăm khám trên mà không cần bất kỳ xét nghiệm nào. Các xét nghiệm thường chỉ cung cấp 15 phần trăm thông tin người bác sĩ cần. Tất nhiên là tỷ lệ thông

tin thu thập từ bệnh sử của bệnh nhân, từ khâu thăm khám hay từ các xét nghiệm sẽ khác nhau tùy theo từng bệnh. Vì thế việc một bác sĩ tiếp cận bệnh nhân như thế nào là tùy thuộc vào nghi ngờ của vị bác sĩ ấy về căn bệnh.

Người bác sĩ cũng cần phải có đầu óc cởi mở và thu thập càng nhiều kinh nghiệm càng tốt, bởi bệnh tật không phải lúc nào cũng lộ ra theo kiểu thường thấy. Hơn nữa, một khi người bác sĩ đã quyết định chẩn đoán theo một cách cụ thể nào đó, anh ta có khuynh hướng quên rằng mình có thể sai, vì thế anh ta phải sẵn sàng sửa lại kết quả chẩn đoán khi xảy ra điều bất thường.

Năm 1982, lúc tôi đang thực tập tại khoa thần kinh nhi ở Bệnh viện Đa khoa Massachusetts, có một lần tôi được gọi xuống phòng cấp cứu vì có “một em bé đang lên cơn”. Tôi hỏi mẹ bé chuyện gì xảy ra. Cô ấy nói bé đang khỏe khoắn thì đột nhiên khóc và ói mửa, rồi người bé mềm oặt đi và bé bất tỉnh. Qua câu chuyện của người mẹ, tôi thấy bé không phải lên cơn mà dường như đột nhiên bị đau dữ dội nên bất tỉnh. Bé ói mửa cho thấy có gì đó xảy ra với dạ dày của bé.

Bất cứ bác sĩ nhi khoa nào được huấn luyện bởi Giáo sư Wong Hock Boon, cha đẻ của khoa nhi ở Singapore, đều biết ngay đây là “bệnh lồng ruột”, tình trạng một phần ruột non lồng vào phần ruột kế tiếp làm ruột bị tắc. Tôi khẳng định bé bị lồng ruột sau khi cẩn thận sờ nắn bụng của bé. Bụng bé mềm và bé không có dấu hiệu cho thấy việc sờ nắn của tôi làm bé đau.

Ở góc phải phía trên bụng, tôi sờ thấy một khối u. Đây là chỗ ruột non bị lồng. Nếu không nắn lại, nghĩa là làm ruột không dính vào nhau nữa, ruột sẽ bị thối rữa và toàn

bộ khoang bụng sẽ chứa đầy vi khuẩn khiến đứa trẻ bệnh nặng và có thể chết. Tôi nói với nhóm bác sĩ nhi đứng quanh tôi là em bé bị lồng ruột và đề nghị sắp xếp thụt bari cho bé càng sớm càng tốt. Tôi hơi bức mình khi thấy không bác sĩ nào tin tôi, kể cả vị bác sĩ thâm niên chỉ huy nhóm bác sĩ nhi ở khoa cấp cứu.

Trái lại họ còn cười và tự hỏi vì sao một bác sĩ thần kinh lại đi sờ nắn bụng. Sau khi tranh luận với nhau một lúc, họ đồng ý cho chụp X quang không sửa soạn (plain X-ray) để xem ruột có bị lồng không. Đúng là ruột bị lồng. Bé được thụt bari và vài tiếng sau, chỗ ruột tắc đã được nắn lại và em bé khỏe lại hoàn toàn.

Sau biến cố đó, tôi không còn bị các đồng nghiệp người Mỹ gọi là “con bé Trung Quốc nhỏ con” nữa. Ảnh tượng của họ về Singapore đã thay đổi. Họ nhận ra các bác sĩ được đào tạo tại Đại học Quốc gia Singapore (NUS) thường không yêu cầu làm các xét nghiệm không cần thiết. Trái lại, chúng tôi sử dụng tất cả các giác quan và kinh nghiệm tích lũy của mình và chỉ thực hiện một vài xét nghiệm có liên quan. Việc kết hợp này cho phép các bác sĩ nắm nguồn gốc căn bệnh mà không cần phải tiến hành những xét nghiệm đắt tiền.

Tôi tự hào về khoa y của trường NUS. Tôi tự hào về chương trình đào tạo thực tế của trường đối với thế hệ thầy thuốc của tôi. Nay giờ, khi nhìn thấy các bác sĩ trẻ chạy đua cùng các bác sĩ Mỹ cho quá nhiều xét nghiệm, tôi luôn khiển trách họ.

4 DU LỊCH VỚI BA TÔI

Du lịch với ba tôi

Khoảng 20 năm trước, khi tôi vẫn còn trong độ tuổi kết hôn, có một ngày ba tôi nói chuyện nghiêm chỉnh với tôi. Ông nói ông và mẹ tôi sẽ được nhờ nếu tôi ở vây chăm sóc ông bà lúc tuổi già, nhưng tôi sẽ cô đơn nếu không lập gia đình. Tôi lập tức trả lời: “Thà con cô đơn còn hơn vướng vào cuộc hôn nhân không tình yêu”.

Tôi chưa bao giờ hối hận với quyết định của mình.

Hai mươi năm sau, tôi vẫn độc thân và sống cùng nhà với Ba. Nhưng những ưu tiên trong cuộc sống của tôi đã phần nào thay đổi. Thay vì thường xuyên ra nước ngoài một mình để dự hội nghị y khoa hay đi chơi, giờ đây tôi chỉ đi du lịch với ba tôi. Giống như mẹ tôi khi bà còn sống, tôi đi cùng Ba để coi chừng ông và cũng để bầu bạn với ông. Sau khi mẹ bệnh quá nặng không đi du lịch được, Ba không còn ai trong gia đình để trút hết những suy nghĩ thực của mình sau một ngày dài hội họp mệt mỏi.

Ở tuổi 88, lại vừa góa vợ, ông không còn sôi nổi mạnh mẽ như trước tháng 5 năm 2008, tức khi mẹ tôi bị đột quy. Kể từ ngày đó, tôi thấy ông yếu đi từng ngày khi

chứng kiến sự đau đớn của mẹ tôi. Sau khi Mẹ qua đời, sức khỏe ba tôi càng suy sụp hơn và chỉ mới hồi phục lại khoảng ba tháng trước đây. Ông ý thức được mình không còn nhanh nhẹn như cách đây bốn năm nữa. Nhưng ông vẫn đòi đi khắp nơi trên Trái Đất nếu thấy những chuyến đi đó có thể giúp ích cho Singapore.

Chúng tôi hiện đang làm cuộc hành trình 16 ngày vòng quanh thế giới. Nơi ngừng chân đầu tiên là ở Istanbul để dự cuộc họp với Hội đồng Tư vấn Quốc tế JP Morgan. Sau đó chúng tôi đến khu vực nông thôn gần Paris nghỉ ngơi hai ngày, rồi tiếp tục đi Washington DC để dự các cuộc họp ở Nhà Trắng và cũng để nhận huân chương Ford's Theatre Lincoln. Hôm nay là thứ Năm. Tôi viết những dòng này lúc chúng tôi đang ở thành phố New York, nơi ba tôi có buổi ăn tối và đối thoại với Capital Group tối nay, và có cuộc họp với Tập đoàn Đầu tư của Chính phủ Singapore ngày mai. Sau đó, chúng tôi sẽ đi nghỉ cuối tuần ở ngôi nhà nông thôn của cựu ngoại trưởng Hoa Kỳ Henry Kissinger ở Connecticut. Những người Mỹ có thể lực sẽ lái xe hay đáp máy bay tới gặp ba tôi trong bữa ăn tối thứ Bảy và bữa ăn trưa Chủ nhật.

Ngay cả với một người 88 tuổi khỏe mạnh sung sức, chương trình làm việc như trên đã kinh khủng rồi. Huống hồ với một người vừa mất vợ và đang cố thích nghi với sự mất mát này, lại không còn nhiều sinh lực như trước, thì thách thức này lại còn lớn hơn. Nhưng ba tôi tin rằng chúng ta vẫn phải sống tiếp dù cho có bất cứ chuyện buồn cá nhân nào. Nếu ba có thể làm việc gì có lợi cho Singapore thì ông ấy sẽ làm, bất kể ở độ tuổi nào và tình trạng sức khỏe ra sao. Về phần tôi, tôi ở cạnh ông khi ông

không bận việc và đảm bảo ông được nghỉ ngơi đầy đủ.

Mặc dù tôi khuyến khích ông rèn luyện thân thể nhưng cũng ngăn không cho ông tập quá sức.

Tôi nhắc ông nhớ là tháng Năm năm ngoái ông đã mệt như thế nào khi vừa ở Tokyo về ngày hôm trước thì ngay ngày hôm sau lại đọc điếu văn ở tang lễ của Tiến sĩ Ngô Khánh Thụy (Goh Keng Swee).

Hai ngày trước khi dự tang lễ, ông đã tập thể dục quá mức mặc tôi khuyên can. Đương nhiên là ông thấy mệt, và trông ông càng mệt hơn khi lên đọc điếu văn tiễn đưa người bạn già chiến đấu mà ông rất mực yêu quý. Bạn bè của tôi lo lắng khi thấy vẻ mệt mỏi của ông và gởi tin nhắn hỏi thăm ba tôi có ổn không. Bởi vậy bây giờ, khi nghe tôi khuyên đừng cố gắng quá sức, ông mới chịu nghe lời.

Điều nực cười là đã có lần tôi không làm theo lời khuyên của chính mình, và chính ông là người ngăn tôi tập luyện quá mức. Đó là vào năm 2001, trong lúc tôi đang dần hồi phục chấn thương ở đùi, Ba đã hạn chế tôi bơi. Ông thậm chí còn nhở một nhân viên bảo vệ bấm giờ xem tôi bao lâu. Nếu tôi vượt quá thời gian quy định của bác sĩ, dù chỉ một phút, ông sẽ mang tôi xối xả ngay tối hôm đó.

Bây giờ tình thế đã đảo ngược. Nhưng thay vì buồn cười, tôi lại thấy buồn về điều này. Sức khỏe của tôi có tốt hay không cũng không quan trọng. Tôi không có ai phụ thuộc vào mình, và Singapore cũng sẽ không đau buồn nếu tôi ra đi. Có thể bệnh nhân của tôi sẽ thấy nhớ tôi, nhưng các đồng nghiệp của tôi ở Viện Khoa học Thần kinh Quốc gia có thể thay tôi chăm sóc họ. Nhưng không ai có thể thay thế vai trò của ba tôi ở Singapore.

Chúng tôi có một Nội các đầy năng lực dẫn đầu bởi một vị thủ tướng vô cùng thông minh tài cán và cũng là anh trai tôi. Kinh nghiệm sống mà ba tôi tích lũy đã giúp anh ấy phân tích và đưa ra những giải pháp cho các vấn đề của Singapore, điều mà không người nào khác có thể làm. Nhưng tôi lại kể lể dông dài rồi. Cả ba tôi lẫn tôi đều gặp nhiều may mắn hơn dự kiến, và số phận đã rất ưu đãi chúng tôi. Ba tôi đã tìm được người bạn đời vừa là bạn thân nhất vừa là vợ. Cùng với một nhóm nhỏ chiến hữu cùng tư duy, ông đã tạo nên một Singapore mà theo bất kỳ tiêu chuẩn nào cũng được xem là kỲ TÍCH. Cuộc sống của ông giàu sang, có ý nghĩa và có mục đích.

Là người, ai rồi cũng sẽ già và chết, kể cả những kẻ từng trông như mình đồng da sắt. Ba tôi - và cả tôi, tuy nhiều lúc bệnh tật - đã sống một cuộc sống mà khi nhìn lại, chúng tôi không hề hối tiếc. Thái độ của ba tôi khi đối diện với những gì còn lại của cuộc đời mình có thể tóm gọn trong những dòng dưới đây của Robert Frost trong bài thơ “Stopping by Woods On A Snowy Evening” (Dừng chân bên rừng chiều tuyết phủ):

*Rừng thăm thăm ngăn bước chân người biệt ly,
Nhưng vì hẹn ước nên đành rời chân đi
Đặm trường quan san lũ khách không ngơi nghỉ
Bao cung đường dài trước lúc thiếp đi.*

Ngày xưa ngày xưa, có đoàn Singapore đến thăm Trung Quốc

T háng 11 năm 1980, ba tôi đến thăm chính thức lần hai nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Mẹ và tôi cùng đi với ba giống như lần đầu năm 1976, khi Chủ tịch Mao Trạch Đông còn tại thế. Trong số những người đi Trung Quốc năm 1980 còn có Phó Thủ tướng thứ hai S. Rajaratnam, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hon Sui Sen, Tổng Bí thư Đại hội Công đoàn Quốc gia Devan Nair, và Cố vấn Kinh tế của Singapore Albert Winsemius. Tất cả những người này giờ đã qua đời.

Trong chuyến đi năm 1980, chúng tôi đi tàu xuống Đập Tam Hiệp trên sông Dương Tử. Sau đó ba tôi yêu cầu dừng lại ở Vũ Hán vì ông nhớ đã từng nghe “Đoàn ca vũ nhạc Vũ Hán” lúc trẻ. Đoàn ca vũ nhạc Vũ Hán được thành lập bởi Trần Nhân Bình (Chen Renbing), người gốc Hồ Bắc và lớn lên ở Vũ Hán. Trong những năm 1930, đoàn ca vũ nhạc này đã đến Đông Nam Á, trong đó có Singapore, để diễn những vở tuồng chống Nhật cho các

Hoa kiều xem để gây quỹ cho cuộc chiến chống Nhật Bản của Trung Quốc.

Trước khi Nhật Bản chiếm Singapore tháng 2 năm 1942, ba tôi đã từng nghe Đoàn ca vũ nhạc Vũ Hán hát trên radio. Điều này đã khơi dậy sự quan tâm của ông đối với Vũ Hán, vì thế ông đề nghị sau khi đi qua Đập Tam Hiệp, đoàn sẽ đến sân bay Danyang đáp máy bay đi Vũ Hán. Sau khi đến Vũ Hán, ngày hôm sau chúng tôi đi thăm công ty sắt thép Vũ Hán và sau đó là Đại học Vũ Hán.

Đại học Vũ Hán là một trong những đại học then chốt của Trung Quốc, trực tiếp nằm dưới sự quản lý của Bộ Giáo dục thuộc chính quyền trung ương. Đại học Vũ Hán được xem là một trong những đại học tốt nhất và kén chọn sinh viên nhất nước, thành lập năm 1893, và là một trong những trường đại học lâu đời nhất của Trung Quốc.

Chúng tôi nhận được tiếng hoan hô vang dội khi đến nơi, kiểu chào đón điển hình ở hầu hết mọi nơi chúng tôi dừng chân. Trùng trùng lớp lớp sinh viên hô lớn câu “hoan nghênh, hoan nghênh, nhiệt liệt hoan nghênh!” và vỗ tay. Khi đi tham quan thư viện, tôi dừng lại để xem một giáo trình chuyên ngành y. Những cuốn sách này viết bằng tiếng Anh và được xuất bản năm 1950. Vậy là giáo dục y khoa của trường Vũ Hán lúc đó chậm hơn các quốc gia khác trên thế giới đến 30 năm.

Tối hôm đó, chúng tôi được Chính quyền nhân dân Hồ Bắc chiêu đãi đại tiệc. Chúng tôi nhiều lần được mời uống rượu mao dài, một loại rượu rất mạnh được chưng cất từ lúa miến lên men. Tôi giả vờ đưa ly lên uống, nhưng thật ra không đụng đến giọt rượu nào. Các cán bộ Trung Quốc không bỏ lỡ một cơ hội nào để *kan pei*, tức cạn chén.

Ngày hôm sau, chúng tôi đến viếng một ngôi chùa Phật giáo thiền phái, sau đó được sắp xếp để đi Hàng Châu bằng máy bay. Nhưng rồi chúng tôi được thông báo là máy bay không thể đáp xuống Hàng Châu vì có sương mù, vì thế chúng tôi có nửa ngày rảnh rỗi ở Vũ Hán.

Devan nhân dịp này làm một bài thơ tặng anh bạn Winsemius của anh ta. Bài thơ có tên “The Yangtze’s Voyage Through History” (Chuyến hành trình xuyên lịch sử trên sông Dương Tử). Bài thơ này được đóng khung treo trong phòng làm việc ở nhà ông Winsemius tại Hà Lan cho đến tận ngày ông qua đời.

*Trải qua bao thế kỷ,
Con sông dài tuôn chảy.
Vách đá cao thẳng đứng
Nghênh minh xuống dòng sông cao quý.
Nơi ngập tràn truyền thuyết
Về quỷ, thần, các vua xung trận,
Về những trận chiến xa xưa:*

*Những ngọn đồi nâng niu phần mỏ
Của ngàn anh hùng và vạn kẻ bất lương.
Từ những hẻm núi sâu hằn trong ký ức dội lại
Những khoảnh khắc buồn vui
trong quá khứ của cả dân tộc.
Ngôi mơ màng trên boong tàu, Winsemius
Ngắm nhìn con sông dài
Không ngừng chảy vào tương lai.*

Sau đó, tôi cùng Devan và Winsemius tản bộ trong thành phố. Vũ Hán trông không khác một thị trấn nhỏ trên bán đảo Malaysia những năm 1960. Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã bị một nhóm người ngày càng đông bám theo đuôi, chủ yếu là trẻ em nhưng cũng có một vài người lớn. Chúng tôi có cảm tưởng như mình là người thổi sáo thành Hamelin.

Có lẽ đây là lần đầu tiên người dân Vũ Hán nhìn thấy một người Án hay một người da trắng. Nhưng tôi nghĩ ngòi là cái cô người Hoa (tôi) cũng khơi dậy sự tò mò không kém gì anh da trắng và anh Án Độ. Tôi tuy trông giống người Hoa nhưng cách ăn mặc và ứng xử lại không giống người Trung Quốc. Năm 1980, hầu hết mọi người ở Trung Quốc đều mặc áo đại cán kiểu Mao. Ba sắc da nâu, vàng, trắng, mỗi sắc vốn dĩ đã bị xem là điều lạ, nay lại còn kết hợp với nhau nên hẳn sẽ khiến người dân Vũ Hán thấy khác thường.

Chúng tôi đến quầy đánh bạc ăn tiền, nơi chỉ cần bỏ ra vài xu là có thể thử vận may. Devan có vài xu trên người nên lấy đưa hết cho người đàn ông sau quầy. Anh thắng và nhận được một cái kẹo mút tròn lớn gắn trên một cái que.

Bây giờ thì đám đông vây quanh chúng tôi ngày càng tạo thành nhiều lớp, trong đó có rất nhiều người lớn. Devan khôn ngoan đưa cây kẹo cho một đứa trẻ và chúng tôi nhanh chóng quay về khu nhà khách.

Từ đó đến nay tôi chưa quay lại Vũ Hán ngày nào. Theo thông tin tôi lượm lặt được từ Internet, Vũ Hán hiện là một trong những thành phố đông dân nhất Trung Quốc. Được mệnh danh “con đường lớn của chín tỉnh”, Vũ

Hán là trung tâm kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục và vận tải của miền trung Trung Quốc.

Tôi chắc chắn hiện nay khoa y trường Đại học Vũ Hán đã sử dụng giáo trình tiếng Anh mới nhất. Tôi cũng chắc chắn là nếu bây giờ Devan, Winsemius và tôi có đi tản bộ ở Vũ Hán thì cũng sẽ chẳng ai chớp mắt.

Con sông dài quả nhiên không ngừng chảy vào tương lai.

The Sunday Times, ngày 13 tháng 9 năm 2009

Không quên bạn cũ

Tôi tháp tùng ba tôi trong chuyến viếng thăm chính thức Trung Quốc. Lúc đầu, chúng tôi dự định đến thẳng World Expo Thượng Hải. Nhưng buổi tối trước ngày lên đường, ba tôi xếp lại lịch và nhận lời mời đến thăm người bạn cũ là cựu Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân tại quê nhà ông ấy ở Dương Châu. Vậy là chúng tôi bay thẳng từ Singapore đến Nam Kinh, rồi từ đó mất thêm hai tiếng đi xe nữa để đến nhà ông Giang ở Dương Châu gần Sáu Tây Hồ, một hồ nhân tạo nổi tiếng phong cảnh đẹp.

Trên đường đi, xe chúng tôi lướt qua những hàng cây xanh ngắt. Tôi nhìn thấy nhiều bụi hoa cùng nhiều loại cây khác nhau trên các dải phân cách và dọc hai bên đường. Các bụi cây được cắt tỉa cẩn thận và các bông hoa khoe sắc màu rực rỡ. Đây rõ ràng là nỗ lực của con người nhằm giúp người đi đường xa thấy thoải mái hơn.

Tôi cũng nhìn thấy các tòa nhà chung cư đẹp chǎng kém các khu chung cư ở nước chúng tôi. Nhiều tòa nhà có tấm năng lượng mặt trời trên nóc. Điện mặt trời được dùng để đun nước. Tôi thầm nghĩ rằng người Trung Quốc bây giờ

đã yếu hơn nhiều rồi nên đã tắm nước nóng. Nhưng rồi tôi nhớ lại là ngay cả ở một xứ nóng như Singapore, người dân cũng tắm bằng nước nóng hoặc ấm. Chỉ có tôi là lập dị khi chọn tắm nước lạnh ngay cả vào mùa đông. Tôi nghe nói là hiện nay, nếu dựa trên tổng chi phí mà tính thì việc sử dụng điện mặt trời chưa cạnh tranh bằng điện do các nhà máy phát điện thông thường sản xuất. Nhưng theo tôi, tắm năng lượng mặt trời ít nhiều cũng cho thấy mong muốn thử nghiệm của người dân.

Ông Giang đã thực sự trải thảm đỏ cho chúng tôi. Chúng tôi được tiếp đai tại một nhà khách rất sang trọng. Cả ông Giang lẫn phu nhân của ông đều chào đón chúng tôi rất nồng nhiệt. Ông ấy thực sự vui mừng khi gặp lại ba tôi sau lần gặp cuối cùng cách đây 4 năm. Ông rất vui tính và thân thiện. Những khách khác có mặt ở đó đều là cán bộ cấp cao của Đảng Cộng sản Trung Quốc, như Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Giang Tô và Chủ tịch tỉnh Giang Tô.

Phu nhân của ông Giang, người duy nhất trong đoàn có mặt với tư cách là vợ, đến ngồi cạnh tôi. Tôi xúc động trước sự kính trọng mà mọi người dành cho tôi và hoàn toàn ý thức được rằng vinh dự đó đến từ tình bạn giữa cả nhân ông Giang và ba tôi.

Lời mời đến thăm vị cựu chủ tịch ngay tại quê nhà ông ta thể hiện niềm kính trọng to lớn của ông đối với ba tôi. Tôi nghe nói chỉ có một quan chức nước ngoài khác được vinh dự mời đến tư gia ông Giang giống như ba tôi, đó là cựu Tổng thống nước Pháp Jacques Chirac, cũng là bạn thân thiết với ông Giang. Ông Giang trò chuyện với chúng tôi bằng tiếng Phổ thông và tiếng Anh, và cho biết ông cũng nói và đọc được tiếng Nga và tiếng Romania.

Ông kể lại lần phát biểu trong những năm 80 ở Đại học Giao thông Thượng Hải, khi ông còn là Chủ tịch thành phố. Sinh viên trường này đã tỏ ra xác xược khi ra hiệu buộc ông im. Thế là ông đọc lại bài phát biểu nổi tiếng “Gettysburg Address” của Abraham Lincoln. Các sinh viên sững sốt và hoan hô vang dội.

Bữa ăn tối là một yến tiệc tập trung mọi cao lương mỹ vị của Dương Châu, trong đó có món đậu hũ xắt nhuyễn như chỉ. Người đầu bếp được mời bước ra biểu diễn tài nghệ. Ông ta đã làm món này 20 năm, từ khi 19 tuổi. Tôi nghĩ hắn công việc này phải tiêu hao rất nhiều tâm huyết. Bao nhiêu công sức bỏ ra chỉ để ăn trong mười phút. Tôi nghĩ hắn ông ta phải biết làm nhiều thứ khác ngoài việc xắt chỉ đậu hũ non. Nếu như tôi phải làm việc này thì chắc sẽ xin nghỉ ngay ngày đầu tiên. Sau bữa ăn tối, chúng tôi lên thuyền du ngoạn Sáu Tây Hồ. Nơi này trước đây là một hào nước trước khi được cải tạo thành hồ.

Có nhiều vọng lâu kiểu Trung Quốc nằm rải rác trên mặt hồ và quanh bờ hồ. Các vọng lâu này đều được giăng đèn xung quanh, riêng phần mái thì chỉ giăng đèn đỏ. Nhiều ban nhạc khác nhau diễn tấu các khúc nhạc xưa của Trung Quốc hay nhảy múa trên các du thuyền cạnh thuyền chúng tôi, và cả bên trong các vọng lâu rực rỡ ánh đèn. Tôi nói với ba tôi rằng hắn những nam nữ nhạc công này phải mất rất nhiều thời gian để bố trí chuyến du ngoạn bằng thuyền cùng những màn trình diễn nghệ thuật tuyệt vời này.

Một người trong đoàn ông Giang cho biết hồ này được mở ra cho công chúng đến chơi vào các mùa xuân, hè và thu. Du khách từ tứ phương Trung Quốc đổ về đây

thưởng ngoạn phong cảnh và thưởng thức hoạt động văn hóa nghệ thuật.

Người hướng dẫn hùng hồn mô tả cho chúng tôi tất cả những tụ điểm đặc sắc xung quanh hồ. Thỉnh thoảng cô lại chèm vào những bài thơ ca ngợi cảnh đẹp của các thi hào nổi tiếng.

Một thiếu nữ xinh đẹp trong y phục cổ truyền vừa biểu diễn cổ tranh, một loại đàn dây cổ của Trung Quốc, vừa hát theo tiếng đàn. Tôi rất thích giai điệu này nên hỏi xin một đĩa CD của cô ấy. Bí thư đảng ủy địa phương, một phụ nữ vẫn còn khá trẻ, nói cô sẽ cố gắng tìm một đĩa CD cho tôi.

Hôm đó quả thật là một ngày dài với tất cả chúng tôi và phải đến nửa đêm chúng tôi mới về đến khách sạn Nam Kinh. Mọi người đều mệt đứ đừ. Ba tôi không nhân cơ hội này để tập thể dục như thường lệ bởi chuyến đi này quá gian khổ ở tuổi của ông.

Tôi rất hiểu ba tôi. Ông săn lòng thực hiện cuộc hành trình đầy mệt mỏi này vì muốn chứng tỏ mình không quên những người bạn cũ đã nghỉ hưu. Ông Giang cũng thế, chính vì vậy mà ông ấy đặc biệt mời ba tôi đến chơi. Đây quả là một chuyến đi độc nhất vô nhị và rất bõ công.

The Straits Times, ngày 8 tháng 5 năm 2010

Hồi ức của ba về nước Nhật

Cứ đến tháng Năm hằng năm lại có một hội nghị lớn ở Tokyo do tập đoàn truyền thông Nihon Keizai Shimbun (Nikkei) tổ chức. Năm 2009, sau khi kết thúc hội nghị, trên đường ra sân bay, đoàn của ba tôi ghé thăm trụ sở chính của Tập đoàn Hóa chất Mitsubishi. Hôm đó là trưa thứ Bảy nhưng vị giám đốc điều hành công ty, ông Yoshimitsu Kobayashi, vẫn có mặt để chào chúng tôi và dẫn chúng tôi đi tham quan trụ sở. Ông Kobayashi sinh tháng 11 năm 1946, tốt nghiệp thạc sĩ Khoa học thuộc Liên ngành Khoa học Đại học Tokyo năm 1971, sau đó học vật lý học bức xạ tại Đại học Hebrew ở Jerusalem, sau đó học môn này thêm một năm nữa ở trường Scuola Normale Superiore ở Pisa, Ý. Ông nhận bằng Tiến sĩ vật lý học bức xạ của Đại học Tokyo năm 1975.

Ông gia nhập Tập đoàn Hóa chất Mitsubishi tháng 12 năm 1974 và dần dần đi lên để đến năm 2007 đạt được vị trí hiện nay. Ta có thể thấy rõ quy mô và sức mạnh của Tập đoàn Hóa chất Mitsubishi qua số doanh thu ròng trị giá 48.2 tỷ đô Singapore. Trong khi đó, tổng

sản phẩm quốc nội năm 2010 của Singapore là 307.3 tỷ đô Singapore. Có một điều thú vị là ông Kobayashi, trong phần giới thiệu với chúng tôi, chủ yếu nhấn mạnh đến tinh thần của Mitsubishi thay vì sản phẩm. Sau đó chúng tôi được đưa đi tham quan một showroom khổng lồ, tại đây ông Kobayashi giảng giải cho chúng tôi nghe về hàng loạt sản phẩm lóa mắt.

Nào là xe hơi chạy điện, tivi tối tân, ứng dụng chất dẻo phân hủy sinh học, chất dẻo có nguồn gốc sinh học dùng trong kỹ thuật, thiết bị chiếu sáng phát quang hữu cơ, mô-đun quang điện màng mỏng hữu cơ, cùng một danh sách dài những sản phẩm khác.

Tuy nhiên các sản phẩm ấn tượng của Mitsubishi không phải là cái mà tôi nhớ nhất trong chuyến tham quan mà chính là cuộc đối thoại giữa ông Kobayashi và ba tôi ở cuộc họp sau đó.

Ba tôi bắt đầu hỏi ông Kobayashi trước: “Ông chọn ứng viên cho một vị trí quan trọng như thế nào?” Ông Kobayashi trả lời: “Bằng cấp và phỏng vấn tuy cũng giúp ích ít nhiều cho mục đích này, nhưng nếu nói chính xác thì chưa đủ”. Ông ngưng lại một lúc như để tập trung tư tưởng, rồi nói: “Kẻ nào từng trải qua nhiều gian khó mà vẫn bình yên vô sự mới là người có thể giải quyết bất kỳ vấn đề nào có khả năng xảy ra ở vị trí công việc anh ta đang được xét tuyển”.

Ba tôi nói: “Tôi đồng ý. Trong thời kỳ quân Nhật chiếm đóng Singapore, có một lần tôi đi ngang một người lính Nhật. Anh ta hét lên *koi* (tức “lại đây” bằng tiếng Nhật). Khi tôi tiến lại, anh ta đá tôi một cái văng ra xa. Sai lầm

của tôi là không biết quy định bắt người dân bản xứ cúi chào lính Nhật mỗi khi gặp chúng”.

Lúc đó, tôi không có cơ hội hỏi ba tôi vì sao ông lại đưa chuyện này ra. Mãi đến tuần trước khi tôi đem chuyện này ra hỏi, ông mới nói không nhớ vì sao mình làm vậy. Có lẽ ông muốn nhắc kẻ đang đối thoại với ông, một người Nhật ra đời sau Thế Chiến thứ hai, rằng đồng bào của ông ta đã từng gây bao đau khổ cho các dân tộc khác ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Tôi đồng ý với những gì ông Kobayashi nói. Kết quả học tập phản ánh chỉ số IQ của một người. Những ai nộp đơn xin vào vị trí quan trọng nếu không có kết quả học tập xuất sắc thường sẽ bị từ chối. Phỏng vấn là công việc thường làm của tất cả những tổ chức nào muốn tuyển người vào một vị trí quan trọng. Đôi khi người ta có thể che giấu tính cách không mong muốn của mình trong quá trình phỏng vấn. Nhưng nếu có kẻ nào sống sót hay vượt qua được bất hạnh và tai họa thì đó mới là bằng chứng trực tiếp cho thấy anh ta kiên cường.

Tôi luôn tin rằng gian khó và đau khổ giúp người ta kiên cường hơn. Triết gia người Đức Friedrich Nietzsche đã đúng khi nói: “Điều gì không giết được ta sẽ khiến ta mạnh mẽ hơn”.

Theo ý kiến tôi, khi mọi chuyện đang thuận lợi thì một lãnh đạo thông minh - tức người có thể đồng cảm và nói chuyện với nhân viên - dù không chứng tỏ được tính kiên cường, vẫn có thể làm việc hiệu quả như một người đã từng chịu nhiều gian khổ và đã vượt qua. Nhưng khi khủng hoảng xảy ra - như khi Singapore bị tách khỏi Malaysia để đứng một mình - thì đây mới chính là thử

thách cam go để cho thấy người lãnh đạo đó cùng với xã hội của anh ta có khả năng đối phó với tình hình, có giữ được bình tĩnh, có thể nghĩ ra cách giải quyết và có quyết tâm đi tiếp con đường của mình không. Đó là loại khủng hoảng mà Nhật Bản hiện đang đối mặt sau khi liên tiếp xảy ra ba thảm họa động đất, sóng thần và tai nạn hạt nhân.

Người Nhật đã cho thế giới thấy tinh thần kỷ luật của họ trong cuộc khủng hoảng này. Họ chịu đựng các thảm họa và bình thản sống tiếp. Tình trạng hỗn loạn và cướp bóc không diễn ra ở đây như ở nhiều nước khác sau mỗi lần gặp đại họa. Có lẽ một nhà lãnh đạo sẽ nổi lên từ quốc nạn này. Vì lợi ích của nước Nhật và của nhân dân Nhật Bản, tôi hy vọng điều đó sẽ xảy ra.

Sunday Times, 29 tháng 5 năm 2011

Bài học kiên cường của thế giới cũ

Cách đây không lâu, tôi đi thăm Armenia cùng với ba tôi, Bộ trưởng Cố vấn Lý Quang Diệu. Ông được mời tư vấn cho Armenia cách phát triển thành một quốc gia thuộc Thế giới thứ nhất.

Armenia nằm ở vùng cao nguyên bao quanh núi Ararat, nơi người ta tin rằng con tàu của Noah mắc lại ở đó. Những người ghi chép sử biên niên đầu tiên của Armenia nói rằng tên thủ đô “Yerevan” của Armenia đến từ câu nói bằng tiếng Armenia của Noah: Yerevat! (nghĩa là “nó hiện ra kìa!”) Được thành lập năm 782 trước Công nguyên, Yerevan thuộc số những thành phố lâu đời nhất liên tục có người ở trên thế giới.

Armenia là vương quốc đầu tiên theo Kitô giáo. Tôn giáo này đến Armenia khoảng năm 40 sau Công nguyên. Cho đến năm 301 sau Công nguyên, Tiridates Đại Đế lấy Kitô giáo làm tôn giáo của lãnh thổ, một thập niên trước khi Constantine Đại Đế làm y như vậy ở Rome. Năm 658 sau Công nguyên, đất nước này bị Ả Rập xâm chiếm. Là một lãnh thổ có vị trí chiến lược khi nằm trên giao lộ

giữa châu Âu và Án Độ, Armenia liên tục bị các lực lượng ngoại bang xâm lấn. Liên Xô cũ là quốc gia cuối cùng trong danh sách dài dằng dặc đó. Sau khi Liên Xô tan rã năm 1991, Armenia tái xây dựng lại để trở thành một quốc gia độc lập.

Đất nước này nằm trên một vùng đất đầy đá. Người Armenia vì thế hay đùa rằng khi Thượng Đế chia đất cho nhiều quốc gia khác nhau, người Armenia đến trễ nên chỉ nhận được mảnh đất đầy đá. Cũng giống như đá, người Armenia rất cứng rắn. Họ đã thành công trong việc cải tạo mảnh đất đầy đá để sản xuất ra loại cà chua ngọt nhất và loại mơ ngon nhất thế giới.

Anh hướng dẫn viên người Armenia của tôi đã nói bằng một giọng xúc động về những sự kiện xảy ra trong giai đoạn 1915-1917, khi có khoảng một triệu người Armenia thiệt mạng trong những cuộc thảm sát mà người Armenia cho là do người Thổ Nhĩ Kỳ gây ra. Những sự kiện này cho đến nay vẫn còn là đề tài tranh cãi giữa Armenia và Thổ Nhĩ Kỳ. Đa số các sử gia phương Tây xem thời kỳ “Đại nạn”, tên mà người Armenia đặt cho giai đoạn này, là dẫn chứng cho việc giết người do nhà nước bảo lãnh. Tuy nhiên chính quyền Thổ vẫn giữ ý kiến cho rằng cái chết của người Armenia là kết quả của cuộc nội chiến đi cùng dịch bệnh và nạn đói, và cả hai quốc gia đều gánh chịu tai ương.

Người Armenia là một dân tộc kiêu hãnh, họ luôn tự hào về lịch sử, văn hóa và tôn giáo của họ. Có khoảng ba triệu người sống ở Armenia nhưng cộng đồng người Armenia sống rải rác trên thế giới là bảy triệu người, trong đó cộng đồng lớn nhất sống ở Nga, sau đó đến Los

Angeles ở Hoa Kỳ. Họ vô cùng thông minh và quan trọng hơn nữa là rất kiên cường. Nếu không kiên cường, họ đã bị tiêu diệt từ lâu. Người Armenia ngày nay thừa hưởng tính cách kiên cường của tiền nhân, trong đó bao gồm cả trí thông minh lẫn các phẩm chất khác như lòng can đảm, tính cả quyết và khả năng thích nghi.

Tổ tiên của người Singapore đến từ Trung Quốc, Ấn Độ và từ những quốc gia khác ở thế kỷ 19 cũng sở hữu những tính cách này. Giống như Singapore, nguồn lực duy nhất của Armenia là con người. Đời sống ở Armenia hiện nay khá tốt tuy không giàu. Chất lượng cuộc sống ở đây tốt hơn các thành phố không mấy nổi tiếng ở Trung Quốc đầu thập niên 90. Người Armenia đặc biệt tự hào với Giáo hội của họ, Giáo hội Tông tòa Armenia, một giáo phái Kitô duy nhất có lãnh đạo tôn giáo riêng - Đức Thượng phụ Giáo chủ Tối cao của toàn dân Armenia - cùng với các nghi thức và nghi lễ của Giáo hội.

Chúng tôi nhìn thấy một cặp cô dâu chú rể xinh đẹp đang tạo dáng chụp ảnh trước ngôi nhà thờ cổ nhất đất nước tạc từ một khối đá duy nhất. Chúng tôi lại nhìn thấy một cặp cô dâu chú rể khác đang chụp hình trước cổng Thư viện Quốc gia (National Depository of Books), nơi sở hữu một lượng sách đáng kinh ngạc viết bằng tiếng Armenia, tiếng Hy Lạp, tiếng Ả Rập, và cả một cuốn sách cổ bằng tiếng Hoa nữa. Thư viện này chứng minh lịch sử lâu đời của Armenia với nhiều bộ sách, trong đó có cả những bản dịch đầu tiên của Kinh Thánh.

Người Armenia vô cùng gắn bó với văn hóa và tôn giáo của họ. Vậy có nên đánh đổi toàn bộ những thứ ấy với tiền bạc và cuộc sống xa hoa hiện đại không? Việc mở

của ra thế giới bên ngoài là cần thiết để phát triển kinh tế nhưng chẳng phải việc mở cửa đó sẽ khiến ảnh hưởng phương Tây tràn vào và làm biến đổi nền văn hóa đặc nhất vô nhị đó sao? Đây là điều tốt hay xấu? Tôi nghĩ câu trả lời phụ thuộc vào việc người Armenia có muốn mất đi một phần bản sắc văn hóa của mình không và có chấp nhận hay không một số khía cạnh Âu hóa chẳng hay ho gì.

Nhưng vấn đề này có lẽ cũng cần bàn lại. Hiện nay, cùng với việc Internet kết nối thế giới lại với nhau, rất nhiều người bị quyến rũ bởi lối sống của các nước phương Tây phát triển. Việc theo đuổi lạc thú và giá trị vật chất đang dần thay thế quan điểm sống nặng tính nhân đạo và tâm linh. Về mặt này, người Armenia, nhất là những người trẻ, cũng không khác gì những người khác.

Bất luận thế nào, nếu người Armenia không mở cửa thì sẽ không thể tiến bộ, mà nếu không tiến bộ thì trong tương lai sẽ không thể trụ vững trước lực lượng thù địch nước ngoài. Trong từ 30 đến 40 năm nữa, Armenia rất có khả năng trở thành một quốc gia thuộc Thế giới thứ nhất, với tất cả những mặt thuận lợi và bất lợi nêu trên.

The Straits Times, 24 tháng 9 năm 2009

Sự tôn kính của nước Mỹ

Bây giờ đang là giữa thu, một tuần cuối tháng Mười. Trong lúc đang tập aerobic với bức nhảy, tôi nhìn ra cửa sổ phòng khách sạn ở Washington và thấy một cây thích trơ trọi. Hết nửa số lá cây đã rơi rụng. Trong số còn lại chỉ có một vài lá đỏ, còn thì nửa nâu nửa xanh. Chúng đang tàn héo trước khi có cơ hội phô sắc đỏ rực rõ, biến mùa thu trở thành mùa yêu thích nhất của tôi ở nước Mỹ. Cái cây buồn bã kia nhắc tôi nhớ một năm sắp kết thúc.

Năm đó là một năm ảm đạm cho cả tôi lẫn thế giới nói chung. Tuy gặp nhiều điều không may nhưng tôi vẫn thấy biết ơn nhiều thứ. Năm tháng nằm bệnh viện hồi đầu năm giúp tôi có cơ hội nối lại với bạn bè cũ, trong số đó có những người tôi mất liên lạc suốt ba thập niên nay. Tôi cũng quen thêm nhiều bạn mới, là các điều dưỡng và bác sĩ chăm sóc cho tôi. Tôi rất thích viết cho tờ *Straits Times* và tờ *Sunday Times* và vẫn đang làm điều đó.

Sau khi ra viện, tôi rất mừng khi gặp lại ba mẹ tôi, họ cũng rất vui gặp lại tôi. Tôi lại tiếp tục đi cùng ba tôi, Bộ trưởng Cố vấn Lý Quang Diệu, như tôi vẫn thường làm vào cuối những năm tuổi teen và trong suốt những năm

tuổi 20 cho đến khi công việc và các hội nghị buộc tôi ngưng lại.

Lần này, khi ba tôi bảo tôi tháp tùng ông trong các chuyến đi, tôi chấp thuận ngay. Kết quả là tôi đã có quãng thời gian học hỏi được nhiều điều khi ở cạnh ông. Tuy vẫn biết ba tôi là người khôn ngoan từng trải, tôi vẫn ngạc nhiên khi thấy nhiều nhân vật quan trọng trên thế giới đến xin ý kiến và lời khuyên của ông về vô số vấn đề quốc tế.

Cuối tuần qua, ba tôi đến sống ở nhà ông bà Henry và Nancy Kissinger ở Connecticut. Gia đình Kissinger mời nhiều người trong giới chính trị, học thuật, truyền thông và kinh doanh đến gặp ba tôi trong bữa ăn trưa thứ bảy và bữa ăn tối chủ nhật. Đến tối thứ hai thì Fred Malek thuộc công ty Thayer Capital tổ chức buổi họp mặt tại nhà ông ta ở Washington DC để ba tôi gặp thêm nhiều nhân vật quan trọng khác. Nhờ đó, ba tôi biết Hoa Kỳ nhận định thế giới thế nào và quan điểm của chính quyền Obama và Quốc hội Hoa Kỳ ra sao.

Đến tối thứ ba, trong một bữa tiệc tối long trọng, ba được Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN trao Giải thưởng Thành tựu Suốt đời (Lifetime Achievement Award). Hai cựu Tổng thống Hoa Kỳ George H.W. Bush và Bill Clinton gửi lời chúc mừng đến ba tôi qua băng. Tổng thống Barack Obama cũng gửi một bài phát biểu mà Trợ lý Ngoại trưởng Kurt Campbell thay mặt Tổng thống đọc to trong bữa tiệc.

Cả Tiến sĩ Kissinger lẫn Tiến sĩ George Shultz - cả hai đều là ngoại trưởng Hoa Kỳ và là bạn cũ của ba tôi - đều tham dự sự kiện này. Cả hai đều dành cho ba tôi những

lời tán dương sôi nổi. Tôi tự hào về ba tôi, không phải vì ông được nhận giải thưởng, mà vì ông đã giúp Singapore và ASEAN trở thành những nơi tốt đẹp hơn.

Và cũng vì sự kiện này mà ngay cả người vốn chẳng hề lưu tâm đến quy ước như tôi cũng phải ăn mặc cho phù hợp. Tôi mặc chiếc áo khoác Trung Quốc mà chị dâu Hồ Tình mua cho tôi, đeo chiếc túi mà cô bạn đồng nghiệp Giáo sư Helen Tjia tặng, và mang đôi giày do một người bạn khác mua tặng. Tất cả những thứ ấy hợp lại với nhau để đảm bảo rằng tôi ăn mặc phù hợp ở sự kiện này. Trước đó tôi vẫn không biết suy nghĩ của mình giống suy nghĩ ba tôi đến đâu cho đến sau bữa ăn trưa của chúng tôi với gia đình Kissinger cuối tuần trước. Trong lúc TS. Kissinger và ba tôi đang phàn nàn về tình hình thế giới thì ba tôi nói: “Henry, chúng ta phải làm điều gì đúng”.

Ba tôi luôn cố gắng làm những điều đúng đắn cho Singapore và cho nhân loại. Ông ấy sẽ luôn đứng cạnh những người bạn không còn được công chúng ủng hộ để chỉ cho thế giới thấy rằng: “Mặc xác mọi người, anh ta vẫn là bạn tôi”. Đây cũng là quy tắc mà tôi cố gắng tuân theo trong cuộc sống tầm thường hơn rất nhiều của mình.

Theo nhà tâm lý học Hans Jurgen Eysenck, con trai suy nghĩ giống mẹ hơn còn con gái suy nghĩ giống cha hơn. Chính vì ba tôi tin vào học thuyết Eysenck nên luôn tự trách mình có đưa con gái không theo lề thói.

Ba là một chính khách lẫy lừng thế giới, người mà các lãnh tụ trên thế giới phải tham khảo ý kiến. TS. Kissinger đã viết về bữa tiệc tối thứ ba như sau: “Qua 40 năm, giờ đây khi ông Lý đến Washington, ông đã gặp hàng loạt những nhân vật mà hầu như không một lãnh tụ nước

ngoài nào có thể gặp... vì ông không đến với tư cách một kẻ đi xin". Hôm nay, ba tôi sẽ gặp Tổng thống Obama.

Nhưng, sau khi mọi thứ kết thúc, ba tôi sẽ để lịch sử nói lời cuối cùng về cuộc đời mình. Trong khi chờ đợi, ông vẫn sẽ đơn giản làm tiếp những gì đúng cho Singapore và cho thế giới. Tôi tin rằng nếu thế giới có nhiều chính khách như Ba thì sẽ trở thành một nơi tốt hơn.

Bài viết này được mở đầu với giọng điệu thê lương. Tôi thán phục triết lý sống kiểu chấp nhận nghịch cảnh không ta thán nên đã quyết định sẽ dũng cảm chịu đựng năm nay. Nhưng từ đây tôi sẽ kết luận theo kiểu ly nước còn một nửa. Mà cũng đúng, hoàn cảnh của tôi và đa số người Singapore đâu đến nỗi tệ.

Tốt nhất ta nên giữ thái độ lạc quan nếu muốn tiếp tục làm điều đúng.

The Straits Times, 30 tháng 10 năm 2009



Phần Hai

ĐẤT NƯỚC

5 LÃNH ĐẠO

Một vài người tốt

Ngày 16 tháng 9, chúng tôi đến ăn tối tại The Compleat Angler, một nhà hàng nổi tiếng nằm ngoài London, để mừng sinh nhật thứ 86 của ba tôi. Lần cuối cùng ba đến đây ăn là 47 năm trước, khi ông đến London để thảo luận các điều khoản sáp nhập Singapore với Malaya. Lúc đó đi cùng ông có Tiến sĩ Goh Keng Swee, ông Hon Sui Sen, ông Sim Kee Boon và ông Howe Yoon Chong. Giữa lúc đàm phán gay gắt, đoàn Singapore quyết định đi xả stress ở nhà hàng The Compleat Angler.

Bốn mươi bảy năm sau, các nhân viên Cao ủy Singapore ở Anh đã bất ngờ tạo sự ngạc nhiên cho ba tôi khi ông đến thăm London tháng trước. Cuối bữa ăn, trong lúc ba tôi vào nhà vệ sinh, một chiếc bánh sinh nhật được đưa ra và tất cả chúng tôi đồng cất tiếng hát vang bài Happy Birthday khi ông trở ra. Sau đó mọi người hát bài ông ưa thích nhất: “Que sera sera, what will be will be...” (chuyện gì đến sẽ đến).

Tôi nghĩ thầm: “Sai. Chuyện gì đến thì cần phải đến chứ!” Hãy nghĩ đến những gì xảy ra sau bữa ăn tối ở The Compleat Angler cách đây 47 năm trước xem. Cuộc đàm

phản lúc đó đã dẫn đến việc Singapore sáp nhập vào Malaya năm 1963. Hai năm sau, năm 1965, Singapore bị tống khỏi Malaysia một cách thô bạo. Triển vọng tương lai của đảo quốc mới vô cùng ảm đạm. Nhưng một nhóm nhỏ đã quyết tâm bảo đảm sự sống còn của toàn dân. Họ dựng lên một Singapore đa sắc tộc nhưng có tinh thần hòa hợp dân tộc nhất thế giới, và một chế độ nhân tài nơi tất cả mọi người đều được dành cơ hội như nhau. Họ đã giành được hòa bình, hạnh phúc và tiến bộ cho Singapore.

Ba tôi còn có những ước mơ cụ thể khác cho Singapore. Ở thập niên 70, ngay cả anh nhân viên tổng đài điện thoại bị mù của mẹ tôi cũng biết mình đang đến gần con sông Singapore bởi cái mùi hôi thối của nó. Tiến sĩ Albert Winsemius, lúc đó là cố vấn kinh tế của Singapore và cũng là bạn ba tôi, đã thách ba tôi làm sạch con sông để cá có thể sống ở đó. Năm 1987, sau khi dự án làm sạch sông trong 10 năm hoàn thành tốt đẹp, Tiến sĩ Winsemius quả nhiên đã bắt được cá dưới sông.

Ba tôi tiếp tục mở rộng ước mơ xây dựng đất nước của ông: “20 năm nữa, có thể sẽ có những đột phá công nghệ trong lĩnh vực chống ô nhiễm và lọc nước,” ông nói. “Lúc đó, chúng ta có thể xây đập hoặc rào chắn ở cửa bến du thuyền... để tạo ra một hồ nước ngọt khổng lồ”. Đập Marina ngày nay chính là kết quả của tầm nhìn rộng ấy. Công trình này đã tạo ra hồ trữ nước đầu tiên trên thế giới nằm ngay trung tâm thành phố. Khu vực thu nước của hồ là nơi đông dân cư nhất Singapore. Nước hồ được xử lý bằng công nghệ màng tiên tiến để đảm bảo nước có thể uống được an toàn, đồng thời cho phép tiến hành các hoạt động cộng đồng trên mặt đất và mặt nước trong phạm vi khu vực thu nước. Đập

Marina cũng là một phần của kế hoạch kiểm soát lũ nhằm làm giảm tình trạng ngập lụt ở các vùng trũng trong thành phố. Việc thiết kế đập Marina là một phần của Chương trình nước ABC (A: Active, B: Beautiful, C: Clean) của Cơ quan quản lý nước Singapore (Public Utilities Board). Mục đích của chương trình là khuyến khích người Singapore hiểu rõ giá trị của nước sạch và góp phần giữ cho nước được sạch. Thủ tướng đã khánh thành đập vào tháng Mười năm ngoái và kể từ ngày ấy, đập Marina đã thu hút hơn 550 000 khách đến tham quan. Nó trở thành địa điểm thuận lợi để mọi người có thể vừa ngắm vẻ đẹp thành phố vừa hít thở gió biển. Ba tôi thường xuyên đến khu vực này trong suốt thời gian phát triển của nó.

Trong khi tôi chỉ nhìn thấy mỗi đát thô và công trình xây dựng thì ba tôi mô tả cho tôi nghe ước mơ của ông về một vịnh Marina rộng lẫy. Ở đó sẽ có hai khu vườn trong nhà kính trang bị hệ thống kiểm soát khí hậu để đảm bảo trồng được các giống cây lạ. Khi toàn bộ dự án hoàn thành, sẽ có một “quảng trường” nước tuyệt đẹp giống như quảng trường Piazza ở Venice nhưng có lối đi lót ván xung quanh vành đai để đi qua các khu vườn bên bờ vịnh (Gardens by the bay).

Tháng Tám vừa rồi, chúng tôi đi tham quan khu ăn uống One Fullerton vào một ngày chủ nhật. Các nhà hàng và quán cà phê ở đây luôn chật cứng thực khách ăn uống ngoài trời để vừa ngắm cảnh vừa hưởng gió chiều.

Nhóm Vệ binh Lão thành* đã biến nhiều giấc mơ thành sự thật. Như ông Lim Kim San chẳng hạn đã làm được

* The Old Guard - Thế hệ những người lãnh đạo đầu tiên của nước Singapore độc lập (ND)

điều mà có lúc tưởng như không thể nào thực hiện được ở lĩnh vực quản lý nhà, đó là giúp 80% dân Singapore được ở nhà công. Còn Tiến sĩ Goh là người bắt đầu chính sách phân lớp giúp các em học sinh học đúng theo năng lực của mình - một bước giúp đưa hệ thống giáo dục Singapore lên hàng đầu thế giới.

Tiến sĩ Goh cũng có công trong việc dựng lên một bộ máy quân đội mạnh mẽ và thông minh từ hai bàn tay trắng - với sự giúp sức của khoảng 100 người được gọi là Mexican, tên gọi các sĩ quan quân đội Israel cải trang. Các bộ trưởng quốc phòng sau Tiến sĩ Goh cải tiến thêm những gì ông đã hoàn thành để Singapore ngày nay có được thế hệ thứ ba của lực lượng vũ trang Singapore.

Nói tóm lại, cùng với những người Singapore từng trải qua thời kỳ khó khăn và sẵn sàng chịu đựng gian khổ, một nhóm người quyết tâm đã thành công trong việc dựng lên một đất nước Singapore, điều mà không ai nghĩ có thể thực hiện được, ngay cả Nhóm Vệ binh Lão thành cũng vậy.

Margaret Mead đã đúng khi nói: “Đừng bao giờ hoài nghi việc một nhóm nhỏ công dân chín chắn và tận tụy có thể thay đổi thế giới. Đây là điều chưa từng xảy ra từ trước đến nay”.

Nhưng chúng ta không được ngủ quên trong chiến thắng. Ta phải tiếp tục nỗ lực cải thiện chất lượng sống của tất cả người dân Singapore. Tương lai không phải lúc nào cũng đem lại những gì ta mơ ước. Ta phải luôn cảnh giác và kiên cường. Vận may chỉ đến với những ai biết nắm bắt thời cơ cuộc sống đem lại. Nếu con đường tương lai gồ ghề trắc trở, ta chỉ có thể chấp nhận nó

như thực tế cuộc sống và tiếp tục nỗ lực làm những gì tốt nhất.

Điều tôi lo lắng nhất là thành công của chúng tôi hôm nay sẽ khiến cho một thế hệ lớn lên mà không biết gian khổ là gì. Việc họ có sẵn sàng làm việc hết mình để biến ước mơ thành sự thật hay không, và cách họ đối phó khi xảy ra rủi ro và tai họa, sẽ quyết định tương lai của Singapore.

Sunday Times, 4 tháng 10 năm 2009

Cái mà đồng tiền không mua được

Cách đây một tháng, khi tôi cùng ba tôi đến Hồng Kông, chúng tôi có dịp dùng cơm trưa với ông Lý Gia Thành (Li Ka-shing). Ngài Gia Thành có nhiều tước danh, trong đó có KBE (Huân chương Hiệp sĩ của Vương quốc Anh). Nên ông được gọi bằng “Ngài”. Ông là người gốc Đông Á giàu có nhất thế giới, với khối lượng tài sản lên đến 26 tỷ đô Mỹ (32 tỷ đô Singapore).

Trong lúc dùng cơm trưa với nhau trong văn phòng sang trọng của ông, ông ca ngợi những thành tựu của ba tôi và nói đó là điều đem lại cho ba tôi sự danh tiếng và lòng ngưỡng mộ của toàn thế giới. “Đây là cái mà đồng tiền không tài nào mua được”, ông Lý nói.

Nhưng ba tôi, Bộ trưởng Cố vấn Lý Quang Diệu, không bao giờ làm bất cứ việc gì chỉ để được nổi danh. Ông đã và vẫn đang làm những gì ông tin là tốt lành cho Singapore. Cho dù đó là động viên các phụ nữ trí thức sinh nhiều con hơn hay khuyến khích trồng cây, một khi ông nghĩ điều đó có lợi cho Singapore thì ông sẽ cố thuyết phục người dân Singapore làm, dù họ có thích hay không.

Nhiều nhân vật lịch sử nói rằng họ sẽ để lịch sử phán xét. Ba tôi chấp thuận cho các học giả phân tích di sản ông để lại. Nhưng về phần ông, ông vẫn luôn cố gắng làm điều tốt nhất cho Singapore, dựa vào những thông tin có thể sử dụng ở thời điểm đó. Nếu những hiểu biết do kinh nghiệm đem lại cho thấy quyết định của ông sai, ông cũng không vì thế mà mất ăn mất ngủ.

Lord William Rees-Mogg, cựu biên tập viên tờ *The Times of London* đã từng viết bài ca ngợi ba tôi cùng Tiến sĩ Henry Kissinger và bà Margaret Thatcher nhân dịp sinh nhật thứ 80 của bà. Ông viết: “Gần như một tay ông Lý đã xây dựng và biến Singapore thành một trong những câu chuyện về thành công kinh tế tuyệt vời nhất thời đại, bất chấp các mối đe dọa không ngừng đến sự an toàn và tồn vong của vương quốc nhỏ xíu của ông”. Lord Rees-Mogg thêm: “Mặc dù sinh ra trong những nền văn hóa khác nhau nhưng dường như ba người đó đều có chung những phẩm chất cơ bản cho phép những chính khách vĩ đại ảnh hưởng tốt đẹp đến thế giới... Họ đã chứng tỏ lòng can đảm, sự quyết tâm không ngừng và có những niềm tin xác định rõ ràng”.

Đúng là ba tôi nổi danh trên toàn thế giới nhưng điều này với ông không quan trọng. Và thành công của Singapore không phải chỉ nhờ vào mỗi mình ông, mà còn là công lao của một nhóm người can đảm, đam mê và tài năng. Những cái tên lập tức hiện ra trong trí tôi là Tiến sĩ Goh Keng Swee, ông S. Rajaratnam, ông Ong Pang Boon, Tiến sĩ Toh Chin Chye, ông Devan Nair, cùng một nhóm thủ lĩnh Malay can đảm, nhất là hai ông Othman Wok và Yaacob Mohamed, những người đã ủng hộ mạnh mẽ

cho đất nước Singapore của người Singapore ngay cả khi nguy hiểm tới tính mạng.

Do hôm nay là ngày lễ tháng Năm, tức lễ lao động, nên tôi muốn kể chuyện về Devan Nair quá cố, người đại diện cho tầng lớp lao động. Tôi rất quý mến Devan, chẳng phải vì ông và “Raja” là hai người duy nhất trong số bạn bè của ba tôi mà tôi không phải gọi là “chú”. Ông đối xử với tôi như người ngang hàng. Devan là thành viên sáng lập Đảng Hành động Nhân dân (PAP) mặc dù lúc đầu ông thuộc phe thân cộng. Ông đã phải ngồi tù 5 năm cho niềm tin của mình. Trong số 8 thủ lĩnh cánh tả được phóng thích khỏi nhà giam khi PAP thành lập chính phủ năm 1959, Devan là người duy nhất trung thành với cam kết ủng hộ sự lãnh đạo phi cộng sản của PAP. Khi PAP tách ra năm 1961, các công đoàn cũng tách. Devan thành lập Đại hội Công đoàn Quốc gia (NTUC) để tập hợp các công đoàn ủng hộ PAP lại, còn các công đoàn theo đảng cánh tả Barisan Socialis thì được tập hợp dưới cái ô của Hiệp hội Công đoàn Singapore (SATU).

Nếu Devan không trụ vững năm 1961 thì sẽ vẫn có một NTUC nhưng là một NTUC yếu. Ông tập hợp một nhóm nhỏ công đoàn trung thành lại và từ từ thu hồi sự hỗ trợ đối với các công đoàn chuyển sang SATU, vốn chiếm tuyệt đại đa số.

Chiến lược của ông rất đơn giản. Trong khi các công đoàn theo SATU kêu gọi đình công vì lý do chính trị và gây chia rẽ trên diện rộng, các công đoàn theo NTUC tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc của người lao động. Họ thực hiện cam kết và khiến người lao động dần dần nhận ra rằng theo NTUC tốt hơn là liên tục gây xáo trộn

và xung đột. Thực ra mà nói, NTUC áp dụng chiến lược giống đảng cầm quyền PAP. Nghĩa là chỉ cần cho nhân dân thấy những điều họ cải thiện như cung cấp việc làm, nhà ở, giáo dục, dịch vụ y tế, là sẽ nhận được sự ủng hộ của người dân.

Năm 1969, Devan khởi xướng việc hiện đại hóa công đoàn tại một hội nghị chuyên đề về hiện đại hóa do NTUC tổ chức. Chương trình này khai sinh ra hợp tác xã bảo hiểm Income và chuỗi siêu thị Fairprice - cả hai đều đến từ ý tưởng của Tiến sĩ Goh - và cả hợp tác xã vận tải Comfort, lúc đầu được thành lập để tập hợp các tài xế taxi dù vào một hợp tác xã.

Sau này NTUC mở rộng phạm vi hoạt động xã hội ra xa hơn - bao gồm dịch vụ y tế, chăm sóc trẻ em, cơ sở vật chất dành cho hoạt động vui chơi giải trí - nhưng quá trình này thực sự khởi đầu với hội nghị chuyên đề năm 1969. Kết quả là ngày nay, chức năng của các công đoàn ở Singapore không chỉ là đàm phán tập thể, tuy đây vẫn là hoạt động chủ yếu của họ, mà còn là cải thiện đời sống người lao động.

Đóng góp to lớn nhất của Devan cho Singapore là biến các công đoàn thành đối tác của chính phủ và của những người sử dụng lao động trong một hệ thống mà chúng tôi gọi là “cơ chế ba bên”. Nếu có xảy ra xung đột ở lĩnh vực công nghiệp, hoặc nếu như người lao động thấy họ không được đối xử công bằng thì Singapore hẳn đã chẳng thể phát triển nhanh đến thế trong các thập niên 70 và 80. Ngày nay, NTUC là một tổ chức mạnh, và các công đoàn thành viên không bị suy yếu như ở hầu hết các nền kinh tế tiên tiến khác. Đó là vì nó đã tự hiện đại hóa từ rất sớm

để trở thành một đối tác trong sự nghiệp dựng nước. Khái niệm ba bên thật ra đã ra đời từ những cuộc thảo luận giữa ba tôi với ông Devan, Tiến sĩ Goh và Tiến sĩ Albert Winsemius, kinh tế gia người Hà Lan có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Singapore.

Singapore là quốc gia đầu tiên trên thế giới có thỏa thuận ba bên, khi người lao động (đại diện bởi NTUC), người sử dụng lao động và chính phủ cùng ngồi lại với nhau để thảo luận mức lương chung. Hội đồng Tiền lương Quốc gia - sản phẩm trí tuệ của Tiến sĩ Winsemius - hàng năm đều phát hành văn bản hướng dẫn mức lương chung, tùy theo điều kiện kinh tế của Singapore. Những năm khó khăn, người lao động đồng ý cắt giảm lương và không đình công. Những năm thuận lợi, số lương cắt giảm được người sử dụng lao động trả lại không chút chậm trễ.

Câu chuyện về Singapore không phải là tác phẩm của riêng một người. Một nhóm người cương quyết và can đảm đã mạo hiểm tất cả những gì họ có để dựng lên nơi này. Thủ tướng Cố vấn Lý là thủ lĩnh của nhóm, nhưng ông sẽ chẳng thể thành công nếu như các đồng sự của ông chỉ là một bầy cừu. Ông là con sư tử may mắn có được những đồng sự cũng là sư tử, và kết quả là nước Singapore mà chúng ta biết ngày nay.

Hôm nay, vào ngày lễ tháng Năm, cũng là ngày kỷ niệm 50 năm sáng lập NTUC, chúng ta hãy nhớ những nguyên tắc cơ bản làm nên sự phát triển của Singapore, đó là đặt quốc gia lên trên bản thân, đặt hợp tác lên trên xung đột, công bằng và công lý.

Những người hùng thầm lặng

Tôi tự hỏi không biết làm sao để công chúng chú ý đến các anh hùng thầm lặng. Nhiều người trong số họ vẫn sống âm thầm cho đến khi có một sự kiện nào đó xảy ra khiến công chúng chú ý đến họ. Một ví dụ điển hình là mẹ tôi, bà Kha Ngọc Chi, người vừa mới qua đời ngày 2 tháng 10. Bà ở cạnh ba tôi suốt sáu thập niên và lặng lẽ in dấu ấn lên tinh thần người dân Singapore, dấu không cố ý.

Khi bà mất, không biết bao lời tốt đẹp về bà đã đổ về từ mọi giai tầng xã hội. Không gì có thể cất đi nỗi đau của gia đình tôi trước sự ra đi của bà, nhưng chúng tôi cảm thấy an ủi khi những đóng góp của bà được công nhận.

Đầu tuần vừa qua, tờ *Straits Times* đã phác họa chân dung một vị anh hùng thầm lặng khác là ông Yap Kheng Guan, 58 tuổi, một cựu cán bộ của cơ quan quản lý nước Singapore (PUB), người đã giúp thiết kế hệ thống thoát nước giúp làm giảm tình trạng ngập lụt ở các vùng thường xuyên bị ngập đến 98% ở Singapore. Ông đã cắn cù và lặng lẽ làm việc suốt mấy chục năm qua, và hầu hết mọi người sẽ không biết đến ông nếu như ông không được tờ báo này nhắc tới.

Một ví dụ khác về tinh thần phục tận tụy trong thời gian dài là ông Tan Gee Paw, chủ tịch PUB, đứng đầu danh sách những người được vinh danh của năm trong ngày Quốc khánh. Người đàn ông 67 tuổi này đã cống hiến toàn bộ sự nghiệp của mình cho ngành nước và môi trường. Dưới sự lãnh đạo của ông, PUB đã triển khai nhiều sáng kiến, trong đó có chương trình NEWater. Người tiền nhiệm của ông Tan, ông Lee Ek Tieng, 77 tuổi, đã có công làm sạch sông Singapore, trong số nhiều thành quả của ông. Nhà tư vấn kinh tế lúc đó là Tiến sĩ Albert Winsemius đã nói với ba tôi rằng: “Ngày ông nhìn thấy cá sống được ở sông Singapore sẽ là ngày ông tạo bước nhảy vọt biến Singapore từ một quốc gia cũ thành một quốc gia mới”. Chính ông Lee, chủ tịch PUB đã giúp ba tôi thực hiện giấc mơ này trong giai đoạn từ 1978 đến 2000.

Tôi sực nhớ đến kỳ nghỉ đầu tiên ở nước ngoài của tôi tháng 12 năm 1967, khi anh em tôi cùng ba mẹ đến Campuchia. Ông Jek Yeun Thong, lúc đó đang là Bộ trưởng Bộ Lao động, cũng đi cùng. Tôi nhớ ông ấy đã kêu lên khi lần đầu tiên thấy nước suối Evian: “Evian đặc biệt ở chỗ nào đâu? Vì của nó đâu khác nước máy Singapore”. Đây là lời tán dương của ông dành cho PUB.

Singapore đã có nước uống được ngay từ thời kỳ đầu dựng nước. Quy trình lọc nước của chúng tôi hiệu quả đến mức không cần cho nhiều Clo nước vẫn uống rất ngon, thậm chí có thể uống trực tiếp từ vòi.

Ngày nay, tất cả chúng ta đều xem đây là điều tự nhiên mà quên đi công lao cực khổ của những người đã biến điều này thành có thể. Chúng ta nợ những người hùng

thầm lặng ở PUB một món nợ khổng lồ. Sốt rét, thương hàn, dịch tả, suy dinh dưỡng: các vấn đề y tế công cộng này đã được giải quyết phần lớn nhờ hệ thống vệ sinh, thoát nước, hệ thống xử lý và cấp nước mà PUB xây dựng.

Cũng có rất nhiều người hùng thầm lặng trong nhóm Chiến binh Lão thành (Old Guard), những người mạo hiểm cuộc sống để dựng lên cái xã hội chúng ta biết hôm nay. Ngoài những người hùng được “ca” suốt như Lý Quang Diệu, Ngô Khánh Thụy (Goh Keng Swee) và một số “cha đẻ” của Singapore ra, còn rất nhiều cái tên “không được ca” mà tôi quen biết từ lúc nhỏ. Chẳng hạn như ông P. Govindasamy, nhân viên bưu điện, một trong những người đầu tiên ủng hộ ba tôi ở đầu thập niên 50. Đến năm 1963 thì ông trở thành nghị viên quốc hội khi đánh bại David Marshall ở Anson.

Haji Yaacob Mohamed là một nghị viên quốc hội khác ở thời kỳ đầu dựng nước. Ra đời ở Malaya và được dạy dỗ trong một trường dòng, ông đến Singapore vào đầu thập niên 50 và làm nghề thợ cạo trước khi trở thành nhà truyền giáo. Lúc đầu ông gia nhập Tổ chức Liên hiệp Dân tộc Mã Lai (UMNO), nhưng khi thấy tổ chức này quá bảo thủ và không đủ quân bình, ông đã chuyển sang gia nhập Đảng Hành động Nhân dân (PAP) năm 1957. Sau đó trở thành thư ký quốc hội và cuối cùng là quốc vụ khanh. Cùng với một nhóm nhỏ nghị viên quốc hội Malay, ông dốc tâm xây dựng một xã hội đa sắc tộc - một Malaysia của người Malay trước, rồi đến một Singapore của người Singapore - bất chấp áp lực to lớn từ UMNO lúc Singapore còn đang là một phần của Malaysia. Điều này đòi hỏi rất nhiều niềm tin và lòng dũng cảm. Có rất nhiều người giống như Haji

Yaacob trong số các đảng viên tích cực của PAP ngày ấy. Tôi đặc biệt nhớ đến ông Ch'ng Jit Koon, 76 tuổi, người đã giúp ba tôi ở Tanjong Pagar, và ông Fong Sip Chee. Cả hai đều đã vươn lên trở thành quốc vụ khanh. Và trong Đại hội Công đoàn Quốc gia, lúc đó vẫn còn rất nhỏ nhoi so với số lượng lớn công đoàn liên minh với Đảng Barisan Socialis, có những đảng viên tích cực như Ho See Beng và Seah Mui Kok, sau này đều trở thành nghị viên quốc hội. Tất cả những người đàn ông đó - và cả một vài phụ nữ như bà Chan Choy Siong - đều là những người can đảm hiếm thấy. Họ tham gia một cuộc chiến không đảm bảo sẽ chiến thắng. Tuy nhiều người nghĩ rằng mình sẽ bị đánh bại nhưng vẫn tiếp tục chiến đấu, dấn dắt bởi nguyên tắc, niềm tin và lòng đam mê.

Một gương mặt điển hình ở thời đại ấy là ông Chan Chee Seng, 77 tuổi. Ông học ở Trung Quốc, vì thế Đảng Barisan Socialis nghĩ rằng sẽ dễ biến ông thành người của họ. Nhưng Chee Seng như một tảng đá, không hề lay chuyển. Vừa rồi, ba tôi kể tôi nghe một chuyện. Khi những người cánh tả thân cộng tách khỏi PAP năm 1961 để lập ra Barisan, họ lấy mọi văn phòng chi nhánh của PAP, kể cả đồ đạc trong các tòa nhà đó. Vì thế ba tôi và ông Chee Seng quyết định thu hồi những thứ này. Họ vào các tòa nhà, cả nhà của những người cánh tả, nơi đồ đạc được đưa đến, để lấy lại tài sản của PAP đưa ra ngoài. Ba tôi cười phá lên khi nhắc tôi nhớ ông Chee Seng có đai đen judo (nhị đẳng) và trông rất ra dáng con nhà võ. May tên Barisan đành phải để yên cho ông muốn làm gì thì làm. Ngay cả bây giờ, tức 50 năm sau, vẻ ngoài ông Chee Seng vẫn như một lực sĩ.

Chee Seng cũng là nguyên nhân khiến PAP vượt qua kỳ bỏ phiếu tín nhiệm ở hội đồng lập pháp tháng 7 năm 1961 với chỉ nhiều hơn một lá phiếu. Ông đã thuyết phục được nhà lập pháp người Mã Lai, bà Sahorah Ahmat, rời bệnh viện để đến tòa nhà quốc hội bằng xe cứu thương lúc bà đang còn lưỡng lự. Lịch sử hẳn đã xoay sang một hướng rất khác nếu như ông Chee Seng không thuyết phục được bà Sahorah.

Trong bất kỳ tổ chức nào cũng có những người nổi bật, tức những người lãnh đạo, và những người đi theo. Ở giữa là một nhóm người hùng thầm lặng, tuy nhỏ nhưng không kém phần quan trọng. Tuy không thuộc số các lãnh tụ lỗi lạc nhất lúc đó nhưng nếu không có họ, các lãnh tụ sẽ chẳng làm được gì.

Quan trọng là ta phải nhớ và trân trọng những người đàn ông và phụ nữ đó, chẳng phải vì họ muốn được công nhận, mà để khuyến khích ngày càng nhiều người ganh đua với họ làm điều tốt và điều phải, dù cho việc đó có đem lại vinh quang cho cá nhân họ hay không.

The Sunday Times, 24 tháng 10 năm 2010

Bài học tốt trong thời điểm xấu cho thế hệ Y

Hôm đó là một ngày chủ nhật yên tĩnh. Tôi vừa tập aerobic với bức nhảy vừa nhìn ra ngoài cửa sổ phòng tôi ở Bệnh viện Đa khoa Singapore. Một trong các biên tập viên từng nhận xét là tôi có nhiều bài mở đầu bằng cảnh nhìn ra ngoài cửa sổ bệnh viện. Đó là vì tôi đã phải nhìn ra ngoài cái cửa sổ ấy nhiều giờ liền trong những năm 2001, 2002, 2003, và cả năm nay nữa.

Lúc đang tập thể dục, tâm trí tôi luôn tản漫 và những gì tôi suy nghĩ thường được viết lại ngay sau đó. Nhiều năm trôi qua, qua khung cửa sổ, tôi nhận thấy ngày càng nhiều cao ốc nổi lên chật kín đường chân trời. Nhưng song song đó thành phố cũng có nhiều cây cối và nhiều hoa hơn, khiến quang cảnh ngày càng dịu mắt. Quả thật rất đúng khi Singapore được mô tả như một “thành phố trong khu vườn”. Mặc dù tình hình kinh tế hiện nay đang rất ảm đạm, Singapore vẫn là một nơi đáng sống hơn nhiều quốc gia khác. Nhưng trước đây không phải lúc nào cũng vậy, và cả trong tương lai cũng thế.

Ngày 9 tháng 8 năm 1965, triển vọng tương lai của Singapore vô cùng u tối. Chúng tôi đột nhiên bị tống ra khỏi Malaysia. Thành phố bé xíu này không có nội địa. Vậy chúng tôi sẽ ra sao đây? Lúc đó tôi chỉ mới 10 tuổi nên chưa hiểu hết những khó khăn mà chúng tôi đang đối diện. Nhưng khi nhìn thấy ba tôi khóc trên tivi, tôi biết mọi thứ đều không ổn.

Tâm trí tôi bay nhanh đến thành phố Sydney ở thời điểm 1988. Tôi theo ba mẹ đến Australia trong một chuyến đi thăm chính thức cấp nhà nước. Thủ hiến bang New South Wales tổ chức một bữa tiệc tối cho chúng tôi. Ông Cao ủy Singapore ở Australia nói với ba tôi rằng chủ nhà sẽ phát biểu ngắn gọn và ba tôi chỉ cần đáp lại vài câu cho vui. Nhưng ngài thủ hiến lại có một bài phát biểu vượt xa sự thân mật bình thường và ba tôi buộc phải đáp trả bằng một bài phát biểu không chuẩn bị trước - thường là hay hơn rất nhiều so với những bài có chuẩn bị. “Sau khi nghe xong bài phát biểu hùng hồn và suy nghĩ thấu đáo của ngài,” ba tôi bắt đầu nói, “tôi thấy rất khó đáp trả sao cho xứng đáng”.

Phần để lại ấn tượng sâu sắc nhất cho tôi trong bài phát biểu của ba tôi là đoạn sau: “Tôi khá chắc chắn là nếu tôi quay trở lại New Zealand hay Australia trong 100 năm nữa, số cừu ở đây sẽ vẫn nhiều (giống như bây giờ) như số các gia súc khác, nếu không nói là nhiều hơn, và ít nhất cũng phải nhiều như số người sống sung túc trên mảnh đất này. Nhưng tôi không dám chắc là kiệt tác nhân tạo gọi là Singapore này có trường tồn hay không. Suy nghĩ này khiến người ta hơi bực mình”.

Điều gì đúng năm 1988 sẽ tiếp tục đúng năm 2009. Trong 79 hay 100 năm nữa, không ai có thể đảm bảo tình

hình kinh tế, chính trị, dân số và vật lý của Singapore sẽ thế nào.

Hôm trước ông Philip Yeo, cựu chủ tịch A*Star (Cơ quan Khoa học, Công nghệ và Nghiên cứu), bây giờ là chủ tịch của Spring Singapore, có email cho tôi bài phát biểu của ông tại Trường Kinh doanh Nanyang. (Phải, ông Yeo và tôi là bạn bè mặc dù chúng tôi không đồng ý với nhau về việc đầu tư của Singapore vào y sinh). “Tình trạng hỗn độn ngày nay làm tôi nhớ đến những gì xảy ra năm 2000”, ông viết trong bài phát biểu. “Năm 2000, cái bong bóng dot. com phát nổ, khiến các công ty công nghệ mất trắng 5 ngàn tỷ đô giá trị trên thị trường.

Mặc dù vậy Đảo Hóa chất Jurong*, vẫn được chính thức khánh thành tháng 10 năm đó.

Bài phát biểu của ông minh họa rõ nét tính dễ tổn thương của Singapore và khả năng thực hiện những điều khó có thể xảy ra bằng những ý tưởng mới như đảo Jurong và bằng tinh thần làm việc tích cực. Singapore đã đi xa hơn những gì ba tôi hoặc các chính phủ Anh và Malaysia có thể tưởng tượng ra vào năm 1965. Đây là thời kỳ suy thoái tệ hại nhất mà gần như người Singapore nào cũng nhớ. Singapore đã từng dũng cảm đương đầu với nhiều cuộc khủng hoảng ngay từ ngày đầu lập quốc, nhưng sự suy sụp kinh tế lần này là điều tồi tệ nhất kể từ Chiến tranh Thế giới thứ hai. Những năm tháng sống sung sướng khiến chúng ta trở nên mềm yếu. Ngay cả khi rõ ràng là rất cần việc làm, một số người Singapore vẫn tỏ ra kén chọn khi không muốn làm những công việc đòi hỏi

* Đảo Jurong, nơi đặt trụ sở của các tập đoàn hóa chất Singapore

làm ca, hoặc phải di chuyển quá xa, hay phải đứng quá lâu, đó là chưa nói đến những công việc có rủi ro nghề nghiệp cao.

Cuối năm ngoái, trường Cao đẳng Kỹ thuật Temasek và công ty tư vấn nguồn nhân lực GMP Group đã tiến hành công trình nghiên cứu đánh giá thái độ làm việc của Thế hệ Y, tức những người sinh từ năm 1981 trở về sau. Trên 2600 người được thăm dò ý kiến, gồm những người trưởng thành đã đi làm cùng các sinh viên đại học và sinh viên bách khoa. Trong khi những người lao động trẻ thấy số giờ làm việc của họ đủ dài, thì các đồng nghiệp lớn tuổi hơn và các sếp lại thấy số giờ làm việc của họ là chưa đủ. Những người đi làm thuộc thế hệ Y muốn sếp quan tâm đến nhân viên, biết truyền cảm hứng cho nhân viên và phải là người tài giỏi. Họ thích những lãnh đạo xem trọng tình cảm. Nhưng các nhà quản lý thì lại muốn nhân viên xem trọng công việc hơn.

Cả hai nhóm trên đều xem cơ hội thăng tiến sự nghiệp là cách để giữ chân nhân viên. Ngoài ra, người lao động trẻ hơn cũng muốn có sự hòa hợp trong công việc và có mối quan hệ tốt nơi làm việc. Còn sếp của họ thì cho rằng việc học tập, phát triển và chế độ đãi ngộ tốt quan trọng hơn. GMP nói họ cho các sinh viên mới ra trường biết mức lương năm nay thấp hơn 15% so với mức lương năm 2007.

Có lẽ tất cả những gì thế hệ Y cần là một thực tế khắc nghiệt hơn. Tôi rất phấn khởi khi đọc tờ *Straits Times* hồi đầu tháng và thấy là các sinh viên mới ra trường ngày nay thực tế hơn về triển vọng việc làm. Họ sẵn sàng chấp nhận mức lương khởi điểm thấp, với chỉ 700 đô Sing một tháng cho một sinh viên tốt nghiệp Đại học Quản lý

Singapore. Có thể tôi đã đánh giá thấp thế hệ Y. Có khi cuộc khủng hoảng kinh tế này lại là điều may mắn bởi nó dạy cho tất cả những ai chưa từng chịu gian khổ biết rằng không ai có thể hứa hẹn đem lại cho họ cuộc sống trải hoa hồng.

Chúng ta phải cố gắng làm thật tốt trong mọi hoàn cảnh và vươn lên từ cuộc khủng hoảng hiện tại để trở nên kiên cường hơn, trưởng thành hơn và đoàn kết một lòng.

The Sunday Times, 19 tháng 4 năm 2009

Vì sao vẫn tồn tại định kiến về trường Raffles

Đề tài thảo luận trong số phát hành gần đây của tạp chí *Eagle Eye* của trường Raffles (RI) là “điều gì tạo nên người trí thức (của trường Raffles)”. Từ điển Webster của nhà xuất bản Random House định nghĩa *trí tuệ* là *khả năng tư duy và thu thập kiến thức ở trình độ cao hoặc phức tạp*, còn *trí thức* là *xem trọng trí tuệ hoặc theo đuổi những điều trí tuệ quan tâm*. Một định nghĩa khác của *trí thức* là *phát triển bằng con đường trí tuệ hoặc dựa vào trí tuệ thay vì dựa vào cảm xúc hay cảm giác, có lý trí*.

Ba học sinh được chọn phỏng vấn trên tạp chí *Eagle Eye*. Sở dĩ họ được chọn vì tất cả đều là học sinh xuất sắc ở các phương diện khác nhau. Em thứ nhất được yêu cầu định nghĩa “người trí thức”, em thứ hai được yêu cầu định nghĩa “trí thức Raffles” còn em thứ ba được yêu cầu định nghĩa “người trí thức lý tưởng”.

Tôi hài lòng vì không em nào đánh đồng thành tích học tập với trí thức. Theo em thứ nhất, học nghệ thuật ở trung học cơ sở, thì “Người trí thức không chỉ dựa vào thành tích học tập mà còn phải đủ khôn ngoan để xoay sở

và học hỏi từ những phê phán và trớ ngại”. Em thứ hai, một học sinh lớp 3 Trung học, định nghĩa trí thức Raffles là khát khao phục vụ con người. Định nghĩa này rất đáng khen, dẫu không phải là định nghĩa chính xác của từ trí thức. Em thứ ba, cũng học lớp 3 Trung học, định nghĩa người trí thức lý tưởng là người có khả năng kết nối và toàn diện.

Em nữ sinh trả lời câu thứ nhất là người có câu định nghĩa đúng nhất. Còn hai cậu nam sinh chỉ thể hiện nguyễn vọng của mình đối với học sinh RI chứ không định nghĩa từ “trí thức”. Có thể các em bị lạc đề vì người thầy ra đề “Qua Eagle Eye, điều gì tạo ra người trí thức” muốn các em cho biết trường Raffles đã truyền lại phẩm chất đặc biệt nào cho học sinh của trường.

Cậu học sinh trả lời câu hỏi thứ hai nghĩ rằng tính cách của một trí thức trường Raffles là “khát khao phục vụ cộng đồng”. Để tránh bị chỉ trích, em ấy còn nói thêm: “Nhiều người nghĩ chúng tôi (học sinh RI) chỉ là mọt sách. Tôi không đồng ý với nhận định này và với định kiến cho rằng học sinh RI ích kỷ... Tôi thực sự tin rằng học sinh RI không chỉ trưởng thành để trở thành một ‘nhân vật thông minh’, mà còn là một ‘nhân vật thông minh’ biết phục vụ cộng đồng và tạo nên sự khác biệt”.

Tôi khen ngợi cảm nghĩ đó nhưng cho rằng có một lý do khiến định kiến này tồn tại. Đa số các học sinh vào được trường Raffles đều có tinh thần ganh đua rất cao, nhất là về thành tích học tập. Vì đó là điều quyết định các em ấy có nhận được học bổng không, và là loại học bổng nào. Thành tích học tập cũng là cái quyết định các em sẽ được nhận vào đại học nào, bởi rất nhiều học sinh RI nhắm đến

các trường đại học hàng đầu ở Hoa Kỳ hay Anh. Hiện nay có rất nhiều học bổng, mỗi học bổng đem đến cho người nhận một vị thế khác nhau dưới mắt những người biết giá trị của các loại học bổng.

Tôi cũng cho rằng một số học sinh RI ích kỷ. Tôi đi đến kết luận này sau khi tiếp xúc với sáu học sinh RI cách đây không lâu. Một em đã có hành vi đáng hổ thẹn nhằm đạt được một học bổng uy tín. Năm em còn lại cũng thể hiện tính ích kỷ khi tranh nhau vào cùng một trường đại học uy tín mà không chút quan tâm đến tình bạn. Em nào cũng tỏ thái độ cho thấy “tôi sẽ không cho bạn bất cứ cơ hội nào để chiếm ưu thế hơn tôi”.

Tôi không muốn bôi nhọ tất cả học sinh trường Raffles. Các học sinh tôi tiếp xúc có thể không đại diện cho toàn bộ học sinh RI. Tôi chỉ hy vọng là đa số học sinh RI thấy được sự cần thiết phục vụ Singapore và giúp đỡ những người kém may mắn hơn. Cậu học trò trả lời câu hỏi thứ ba nói rằng người trí thức lý tưởng phải chứng tỏ được phẩm chất lãnh đạo.

Dựa vào việc RI thu hút những học sinh xuất sắc nhất, và dựa vào việc Singapore mong muốn lãnh đạo của họ là những người thông minh, ta có thể cho rằng một trong những chỉ số đánh giá hiệu suất công việc của RI là nuôi dưỡng thế hệ lãnh đạo kế tiếp, Nhưng ta không nên trao vị trí “lãnh đạo” cho người chỉ đơn thuần vượt qua những bài kiểm tra tâm lý và học thuật. Người lãnh đạo tiềm năng phải xứng đáng với chức danh lãnh đạo bằng cách chứng minh anh ta quan tâm đến cái tốt theo nghĩa rộng hơn và có khả năng hướng dẫn một nhóm nhân tài có nguyện vọng cải thiện chất lượng sống của người Singapore.

Đa số học sinh RI hiển nhiên sẽ không trở thành lãnh đạo cấp quốc gia. Tuy nhiên, mỗi học sinh phải khát khao có đủ kiến thức để có thể đánh giá các vấn đề thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Nhất là họ phải hiểu những vấn đề nào là quan trọng hàng đầu đối với Singapore - từ nhu cầu có Khu vực bầu cử theo Đại diện Cộng đồng đến sự cần thiết phân bổ quota sắc tộc trong khu vực nhà ở xã hội của HDB, từ lý do vì sao cần khuyến khích nhân tài nước ngoài định cư ở Singapore đến việc làm thế nào quản lý hệ thống trường mầm non và trường học.

Tôi mong học sinh trường Raffles và học sinh các trường giỏi khác nhớ rằng họ thuộc nhóm được ưu đãi, vì thế họ cần đền đáp đất nước đã cho họ cơ hội “vươn ra thế giới”. Nhiều học sinh trường Raffles và học sinh các trường giỏi khác đã phát hiện ra rằng thế giới này là của họ. Nếu họ chọn con đường di cư sang nước khác thì không ai có thể ngăn họ. Nhưng tôi mong rằng dù có chọn trở thành thường trú nhân hay công dân nước khác, họ vẫn sẽ không quên nguồn cội của mình.

Có câu “uống nước nhớ nguồn”.

The Straits Times, ngày 12 tháng 1 năm 2011

Giúp người trước khi giúp mình - anh bạn Balaji của tôi

Tôi quen với anh Balaji 20 năm. Là bác sĩ ngoại thần kinh và bác sĩ thần kinh, chúng tôi thường có chung bệnh nhân và cũng hay gửi gắm bệnh nhân cho nhau. Năm 1991, một cậu bé được đưa vào Bệnh viện Tan Tock Seng (TTS) trong tình trạng mủ dưới màng cứng, một căn bệnh hiếm thấy và có thể nhanh chóng dẫn đến tử vong. Lúc đó, một bác sĩ thần kinh nhi nổi tiếng của Bệnh viện Nhi Toronto cũng đang đến thăm bệnh viện TTS. Các bác sĩ nhi của bệnh viện TTS liền giới thiệu “ca đáng chú ý” đó cho ông ấy. Trước đó bệnh nhân này đã được bác sĩ ngoại thần kinh cấp dưới khám và vị bác sĩ này không nhận ra cậu ta có vấn đề về ngoại thần kinh. Vị chuyên gia đến thăm bệnh viện hốt hoảng kêu tôi tìm ngay một bác sĩ ngoại thần kinh để mở gấp cho bệnh nhân. Tôi liền gọi cho Balaji và ngạc nhiên khi nghe anh nói đã khám cho bệnh nhân mặc dù vị bác sĩ ngoại thần kinh cấp dưới báo là ca này không cần giải phẫu. Balaji sau đó đã thực hiện ca mổ và bệnh nhân hồi phục hoàn toàn. Đây không phải lần

duy nhất một bác sĩ ngoại thần kinh khác nhầm lẫn và Balaji bình tĩnh sửa sai.

Balaji không ngừng đi tìm những thách thức trí tuệ. Anh đạt kết quả tốt ở kỳ thi tốt nghiệp tiểu học và được nhận vào trường Raffles. Nhưng sau khi anh học xong lớp 1 Trung học, ba mẹ anh chuyển anh sang trường Trung học Siglap. Nguyên nhân không phải vì đường từ nhà đến trường Raffles xa hơn mà bởi lúc học ở Raffles, ngày nào sau giờ học Balaji cũng đến Thư viện Quốc gia đọc sách và về nhà rất muộn.

Thứ Tư tuần trước, tức hai ngày sau khi Balaji qua đời, tôi tình cờ nói chuyện với một bệnh nhân từng được tôi chăm sóc nhiều năm. Anh ta là một thầy giáo dạy tư. Anh cho tôi biết Balaji là bạn cùng lớp với anh ở Trung học Siglap. Mỗi năm đến ngày nhận giải thưởng, Balaji đều được vinh danh là học sinh đứng đầu ở hầu hết mọi môn. Người bệnh nhân này nói thêm: “Chính anh Balaji đã chỉ tôi sang đây gặp chị nhưng anh ấy không ghi tên chị trong thư chuyển viện”.

Đây là một bệnh nhân thuộc diện trợ cấp y tế. Theo luật thì khi một bệnh nhân được chuyển đến một bác sĩ cụ thể, người đó sẽ phải đóng toàn bộ chi phí khám chữa bệnh. Vì bệnh nhân này không kiếm được nhiều tiền nên Balaji đã thu xếp để tôi là người chữa bệnh động kinh cho anh ta mặc dù không hề nhắc đến tên tôi trong giấy chuyển viện. Điều đó chứng tỏ Balaji không quên bạn bè cũ ngay cả khi anh đã vươn lên một vị trí xã hội cao hơn.

Sau khi học xong lớp 4 Trung học, Balaji vào trường Dự bị Đại học Quốc gia (National Junior College). Ở trường

y, anh học sau tôi một lớp nên tôi không biết anh. Chỉ đến khi anh hoàn thành khóa đào tạo ngoại thần kinh ở Hoa Kỳ và quay về Singapore thì tôi mới quen anh. Đầu thập niên 90, khi việc xây dựng bệnh viện TTS vẫn còn đang nằm trong kế hoạch, một bác sĩ chuyên khoa ung bướu ở Bệnh viện Đa khoa Singapore đã thuyết phục Bộ Y tế không cấp phép cho các bệnh viện công khác phát triển phòng xạ trị.

Balaji thấy trước là căn bệnh ung thư sẽ trở nên rất phổ biến khi dân số ngày càng già. Để lắp đặt các thiết bị xạ trị, tường bệnh viện cần được thiết kế đặc biệt để cản các tia phóng xạ dư lọt ra. Nếu vừa lắp đặt thiết bị vừa xây bệnh viện thì sẽ mất vài trăm nghìn đô. Nhưng nếu xây phòng đặt máy xạ trị trong một bệnh viện đã có từ trước thì sẽ tốn kém hơn rất nhiều, đồng thời còn cản trở hoạt động của bệnh viện. Lúc đầu Bộ Y tế không chấp nhận luận cứ của Balaji, nhưng anh ấy và tôi vẫn kiên trì thuyết phục. Cuối cùng thì ý kiến chúng tôi cũng được chấp thuận. Vách chắn bảo vệ được đưa vào trong quá trình xây dựng bệnh viện. Kể từ năm 2002, bệnh viện TTS đã có thể xạ trị cho bệnh nhân ung thư thay vì gởi họ sang các bệnh viện khác. Việc này cho phép bệnh nhân được điều trị toàn diện ở một cửa duy nhất, chi phí điều trị cũng thấp hơn nhờ chi phí phát sinh trong quá trình xây dựng bệnh viện TTS tương đối nhỏ. Hai chúng tôi cùng kính qua nhiều cuộc phiêu lưu tương tự, chỉ với mong muốn cải thiện dịch vụ y tế của đất nước chúng tôi.

Đầu năm 2001, khi tôi đang tìm hiểu để đăng ký vào đại học thú y ở Hoa Kỳ, Balaji đã ngăn tôi lại và đề nghị tôi hợp tác với anh và công ty Siemens phát triển hệ thống

định vị thần kinh. Đây là một hệ thống hướng dẫn bằng hình ảnh trên máy tính tương tự hệ thống định vị toàn cầu (GPS) nhằm giúp bác sĩ ngoại thần kinh xác định vị trí chính xác của các khối u trong não để tiến hành phẫu thuật chính xác và an toàn hơn. Tôi không nhận lời hợp tác nhưng sau đó cũng từ bỏ ý nghĩ học ngành thú y và tiếp tục làm bác sĩ thần kinh.

Tháng 2 năm 2001, tôi bị gãy xương rất nặng và phải nằm viện suốt nhiều tuần liền. Trong thời gian đó, Balaji đến thăm tôi vài lần. Lúc này, anh đã rời bệnh viện TTS để chuyển sang làm tư nhân. Anh cũng bàn với tôi về khả năng bước vô chính trường của mình và được tôi cổ vũ. Sau quy trình xét tuyển thường lệ mà PAP (Đảng Hành động Nhân dân) đặt ra cho các ứng viên tiềm năng, Balaji được chỉ định ra ứng cử ở Ang Mo Kio GRC. Sau khi bước vào chính trường, anh từ giã căn hộ cũ của mình để chuyển sang sống trong một căn nhà ở Ang Mo Kio, ngay bên ngoài ranh giới Cheng San, khu vực bầu cử của anh, để được gần các cử tri.

Balaji và tôi từng tiên đoán là anh sẽ không thể đi xa hơn cái ghế Nghị sĩ Quốc hội và sẽ trở thành trưởng khoa ngoại thần kinh ở Viện Khoa học Thần kinh Quốc gia. Vì thế tôi vô cùng choáng váng khi biết anh trở thành Bộ trưởng đặc trách, có nghĩa là anh sẽ không thể cùng lúc làm công việc khác. Nhìn lại thì anh đã đóng góp nhiều hơn cho Singapore ở vị trí bác sĩ ngoại thần kinh. Nhưng theo ý kiến cá nhân của tôi thì trong thời gian anh làm Bộ trưởng đặc trách (2001- 2004) và sau đó là Bộ trưởng đặc trách cấp cao (2004 - 2006) ở Bộ Y tế, anh cũng đã có rất nhiều đóng góp có ý nghĩa.

Một số đóng góp quan trọng trong thời gian anh làm việc ở Bộ y tế không được giới y khoa hay công chúng biết đến vì anh không khoe khoang các ý tưởng đã đem đến thành công. Nhiều người thấy thiếu vắng anh khi anh chuyển sang một bộ khác năm 2007. Anh được bổ nhiệm làm chủ tịch ban chấp hành Tổ chức Y tế Thế giới năm 2007. Anh cũng là bộ trưởng đặc trách Bộ Môi trường, Bộ Vận tải và sau đó là bộ trưởng đặc trách cấp cao của Bộ Ngoại giao, Bộ Giao thông và Bộ Thông tin, Truyền thông và Nghệ thuật.

Nhiều đóng góp của anh cho Singapore trong thời gian làm bộ trưởng đặc trách và bộ trưởng đặc trách cấp cao đã được công bố chi tiết trong các bản tin sau ngày anh mất, và tôi sẽ không nhắc lại những điều đó trong bài ai điếu cá nhân của tôi dành cho anh.

Đôi lúc tôi lại thấy ăn năn vì đã thuyết phục anh bước vào con đường chính trị, nhưng bản thân anh lại không hối tiếc điều đó. Anh nghĩ mình cũng đang đóng góp cho Singapore. Là một chuyên viên y tế, tôi biết anh đúng. Ở vị trí bộ trưởng đặc trách, anh ảnh hưởng đến hạnh phúc của người dân nhiều hơn là khi làm một bác sĩ ngoại thần kinh. Khi anh Hiển Long với tư cách Thủ tướng nói với Balaji rằng anh chưa sẵn sàng để trở thành một bộ trưởng toàn diện và hỏi Balaji xem anh ấy có muốn quay trở lại khu vực tư không, Balaji đã trả lời rằng khi nào anh ấy thấy mình vẫn còn hữu ích thì sẽ tiếp tục ở lại vị trí này và sẽ cố gắng hết mình.

Anh đối mặt với căn bệnh ung thư và cái chết một cách bình thản. Tôi gặp lại anh khi tôi nhập viện tháng 1 năm 2009. Lúc đó anh cũng vừa phẫu thuật để điều trị căn

bệnh ung thư đại tràng lan rộng. Anh nói với tôi: “Tôi có một tuổi thơ hạnh phúc, có khoảng thời gian học trung học và đại học vui vẻ, tôi có một người vợ đáng yêu cùng hai đứa con dẽ thương ngoan ngoãn. Tôi tìm thấy niềm vui cả trong khoa ngoại thần kinh lẩn trên con đường chính trị. Căn bệnh này là điều không may đầu tiên xảy ra cho tôi trong suốt 54 năm qua. Tôi thấy mình không có quyền than vãn”. Cho đến phút cuối, Balaji vẫn bình tĩnh và thậm chí còn vui vẻ, không biểu lộ chút dấu vết sợ hãi nào.

Tôi không chỉ mất đi một người bạn mà còn là người đồng chí chia sẻ mọi khát vọng với tôi. Có thể tấm gương của anh sẽ được những người Singapore tài năng khác noi theo. Tấm gương đó là tiến lên phía trước và dấn thân vào con đường chính trị nhưng không lo lắng sẽ bị mất mặt giống nhiều người nếu không thể trở thành bộ trưởng.

*Điều văn tiễn đưa TS Balaji Sadasivan,
Từ trần ngày 27 tháng 9 năm 2010, hưởng dương 55 tuổi.*

Sự phi thường: điều không thể tự do lựa chọn

Tôi đã ngưng đọc báo mấy tuần nay vì dường như trên đó chỉ đăng toàn tin xấu. Nhưng tấm hình chụp hang đá Jurong (Jurong Rock Caverns) với lối kiến trúc gothic đăng trên trang nhất tờ *Straits Times* ngày 3 tháng 9 đã thu hút sự chú ý của tôi. Khoảng không gian dưới lòng đất này giúp giải phóng 60 ha không gian trên mặt đất, tương đương khoảng 80 sân bóng đá.

Cái hang này phải mất 6 năm quy hoạch và trên 8 năm xây dựng mới có thể hình thành, với tổng chi phí xây dựng là 950 triệu đô. Nó có thể chứa đến 1.47 triệu mét khối hydrocarbon lỏng, đủ để chất đầy hơn 500 hồ bơi lớn bằng các hồ bơi ở đại hội thể thao Olympic. Để có thể đơm hoa kết trái, công trình khổng lồ này đòi hỏi tầm nhìn xa trông rộng cùng sức mạnh ý chí và quyết tâm đi đến cùng. Và đây cũng không phải lần đầu Singapore hoàn thành những dự án như thế.

Một trong những dự án cơ sở hạ tầng khổng lồ mà Singapore từng xây dựng trong quá khứ là Khu Công nghiệp Jurong (Jurong Industrial Estate). Ở thập niên 60,

mọi người đều tin rằng các tập đoàn đa quốc gia chuyên khai thác/bóc lột đất đai, nhân công, nguyên vật liệu với giá rẻ. Các nhà lãnh đạo Thế giới thứ ba thường tin vào thuyết bóc lột kiểu thực dân mới này. Tuy nhiên các lãnh tụ Singapore là Tiến sĩ Ngô Khánh Thụy và ông Lý Quang Diệu lại không mấy ấn tượng với thuyết này. Singapore không có tài nguyên thiên nhiên để các tập đoàn đa quốc gia khai thác. Tất cả những gì Singapore có là con người cần cù siêng năng, cơ sở hạ tầng cơ bản và một chính phủ quyết tâm thực hiện những gì người dân trông đợi. Nếu như các tập đoàn đa quốc gia có thể cho người lao động việc làm và phổ biến phương pháp sản xuất cho người Singapore thì sao ta lại không đón chào họ?

Tiến sĩ Ngô và ông Lý vì thế đã cho khởi công xây dựng khu công nghiệp Jurong (Jurong Industrial Estate). Khu công nghiệp này là cơ sở hạ tầng lớn nhất Singapore với tổng diện tích 3.600 ha, bao gồm hệ thống đường sá, cống rãnh, hệ thống thoát nước, hệ thống điện, ga và nước. Trong số các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng lớn còn có đảo Jurong (Jurong Island). Hòn đảo nhân tạo này được hình thành trong thập niên 80 để hỗ trợ Singapore phát triển thành trung tâm hóa dầu thế giới.

Hòn đảo được tạo ra bằng cách đổ hàng tấn cát vào một cung cầu vồng dưới biển nhằm lấp đầy các kênh dẫn nước phân cách bảy hòn đảo phía nam. Đây là một phương pháp táo bạo và sáng tạo giúp gia tăng quy mô đất và thu hút đầu tư nhằm tạo công ăn việc làm tốt cho người dân.

Một dự án cơ sở hạ tầng điển hình khác là công trình làm sạch Singapore và các con sông ở Kallang, một dự án có chi phí rất cao. Nếu như ông Lý không thực hiện dự

án này đến cùng bất chấp chi phí ngắt ngưỡng do phải giải tỏa hàng ngàn doanh nghiệp nằm dọc con sông thì các đường thủy như sông Ciliwung của Jakarta hay sông Pasig của Manila đã tràn vào khu trung tâm thương mại của Singapore. Sau đó ông Lý nghĩ ra ý tưởng xây dựng một nơi giống như Venice tại Vịnh Marina sau khi đã cải tạo lại nơi này. Nhờ đó mà các khu vườn bên bờ vịnh (Gardens by the Bay) ra đời với chi phí 1,05 tỷ đô. Ngày nay, sự phối hợp giữa Trung tâm mua sắm Marina Bay Sands, đập Marina cùng các khu vườn đã tạo nên một cảnh quan lộng lẫy.

Cục Phát triển nhà ở được thành lập năm 1960. Người đứng đầu cơ quan này là ông Lim Kim San, một người có óc kinh doanh nhạy bén. Theo như báo cáo của thực dân Anh về nhà ở Singapore ở thập niên 40 và thập niên 50 sở hữu “một trong những khu ổ chuột kinh khủng nhất thế giới - một điều sỉ nhục đối với một cộng đồng văn minh”. Chẳng bao lâu sau, nhận định này đã trở thành lịch sử. Dù nói thế nào thì thành công của Singapore trong lĩnh vực nhà ở công cũng thật phi thường.

Singapore là một nước nhỏ. Cho đến nay chúng tôi đã làm rất tốt khi vươn lên thành một thành viên của Thế giới thứ nhất trong quãng thời gian kỷ lục. Đây không phải là con đường thông thường của những quốc gia bé nhỏ không tài nguyên.

Chúng tôi đến được giai đoạn này vì các chính phủ kế tiếp nhau được lãnh đạo bởi những người nhìn xa trông rộng, dám nghĩ dám làm. Điều quan trọng không kém, nếu không nói là hơn, là người dân của đất nước này được chuẩn bị để đoàn kết một lòng và chấp nhận gian nan

trong thời gian ngắn để đổi lấy hy vọng lâu dài.

Tôi có cảm giác như những năm gần đây tình thế đã thay đổi. Chúng ta giờ đây muốn thỏa mãn nguyện vọng ngay lập tức và ít kiên trì hơn khi gặp khó khăn. Đất nước chúng ta sẽ gặp khó khăn nếu như những gì chúng ta mong đợi chỉ có thể đáp ứng bằng một cái giá mà ta không muốn trả.

Chúng ta phải tranh đua với thế hệ tiên phong bằng cách làm việc hăng say hơn, săn sàng hy sinh cho một tương lai tươi sáng và chấp nhận thỏa hiệp nếu thấy cần. Chính phủ phải có khả năng thuyết phục công dân của mình, giúp họ hiểu vì sao chúng ta phải chọn một con đường khó khăn nào đó để đi.

Chỉ có một dân tộc phi thường dám bởi những lãnh tụ phi thường mới có thể xây dựng nên Jurong Industrial Estate, Jurong Island, Jurong Rock Caverns và trong thời gian sắp tới, Jurong Lake Gardens. Nếu muốn Singapore tiếp tục tồn tại và vươn lên, cả chính phủ lẫn người dân đều phải tiếp tục duy trì tính phi thường này.

The Sunday Times, 14 tháng 9 năm 2014

6 BẢN SẮC DÂN TỘC

Điều khiến tôi gắn bó với nơi này

Đây là một đề tài nói về việc di chuyển ra nước ngoài mà nhiều nam nữ thanh niên ưu tú ở Singapore chắc chắn rất muốn nghe. Thế giới thuộc về họ. Họ sinh ra và lớn lên ở Singapore. Có người hoàn tất bậc đại học ở đây, có người ra nước ngoài học. Nhưng con cái một số anh em họ của tôi đã chọn đổi thẻ căn cước hồng của Singapore lấy hộ chiếu Mỹ.

Nếu như xảy ra một cuộc khủng hoảng lớn ở Singapore thì những người có khả năng di cư, được một nước khác nhận và kiểm được việc làm bên đó chắc chắn phải là những người giàu có và/hoặc những người làm chuyên môn có kỹ năng marketing. Chính phủ biết rằng tài năng thường lưu động; vì thế Singapore phải cạnh tranh với các nước khác trong việc cung cấp môi trường sống tốt và một nền văn hóa đặc sắc nhằm giữ chân các nhân tài Singapore và thu hút nhân tài nước ngoài.

Tôi là một bác sĩ thần kinh nhi. Tôi có thể vượt qua mọi khâu kiểm tra sức khỏe mà các nước như Canada,

Mỹ, Australia hay New Zealand yêu cầu trước khi nhận tôi vào nước họ với tư cách người nhập cư có tay nghề cao hay “người nước ngoài tài năng”. Vậy tôi có nên nắm bắt cơ hội đó không? Nếu có thì hẳn đó là lúc tôi đang lên cơn bốc đồng và để cơn thèm trượt tuyết nỗi lên lán át mọi lý do giữ tôi lại Singapore, buộc tôi phải chiến đấu bằng được nếu cần. Tôi may mắn có những người bạn chân chính ở Singapore. Họ và gia đình hạt nhân của tôi là lý do chủ yếu khiến tôi vẫn sẽ ở lại đây cho dù Singapore có bị dội bom hay bị ngoại bang xâm lược.

Năm 1975, khi miền Nam Việt Nam thất thủ, lúc đó tôi đang là một sinh viên y khoa theo ngành nhi. Bác sĩ nhi đặc biệt rất tử tế và đàng hoàng vì chỉ những người như thế mới thích làm việc với trẻ con. Thế nhưng vẫn nổ ra một cuộc nói chuyện nghiêm chỉnh về vấn đề di cư giữa những người thầy thông thái của tôi. Một người trong số họ quả thực sau đó đã cùng cả gia đình ra nước ngoài sinh sống.

Không lâu sau ngày Sài Gòn thất thủ, ba mẹ tôi gọi cả gia đình vào phòng ông bà họp. Ba tôi, lúc đó đang là Thủ tướng, nói với chúng tôi: “Ba mẹ sẽ ở lại đến phút cuối cùng. Hiển Long đang trong quân đội nên phải thực hiện nghĩa vụ của mình. Nhưng ba đưa con không bắt buộc phải ở lại”. Nhưng cuối cùng, Việt Nam lại không đưa quân xuống bán đảo Malaysia, Singapore thịnh vượng lên, Hiển Dương theo chân anh Hiển Long tham gia lực lượng vũ trang Singapore và nhận được học bổng Tổng thống, và cả anh và em trai tôi đều thực hiện nghĩa vụ của họ.

Bản thân tôi cũng nhận học bổng Tổng thống năm 1973 để theo học ngành y ở Đại học Singapore. Chương trình

học kéo dài năm năm, mỗi năm tôi được Ủy ban Dịch vụ Công cộng cấp từ 3.000 đến 4.000 đô la. Phần lớn số tiền này được dùng để chi trả học phí trường y. Tôi phải cam kết làm việc cho nhà nước tám năm. Sau đó, tôi tiếp tục nhận thêm nhiều học bổng chính phủ khác và làm việc cho nhà nước tổng cộng là mười sáu năm. Sau khi kết thúc thời gian làm việc theo cam kết, tôi ở lại khu vực công và năm nay là năm thứ 31 tôi phục vụ cho khu vực này. Tôi cũng có cơ hội sống và học tập ở nước ngoài bốn năm. Tôi thích sống ở Bắc Mỹ.

Là một người yêu thiên nhiên, tôi bị quyến rũ bởi sự kỳ diệu của các mùa. Tôi thích nhìn những cây nghệ tây nhú lên báo hiệu xuân về để rồi sau đó bị vùi trôi lại trong cơn mưa tuyết cuối mùa. Xuân đến với cây cối nở hoa rực rỡ cùng những chồi non xanh mướt... Thủy tiên vàng... Hoa anh đào nở rộ dọc bờ sông Charles River ở Cambridge, bang Massachusetts... Chạy một mình lướt qua những cánh hoa đang xòe xuống lúc bình minh hay khi trời chạng vạng tối là một trải nghiệm kỳ diệu. Rồi mùa thu đến với sắc màu rực rỡ, biến phong cảnh hầu như chỉ một màu xanh đồng điệu thành tấm thảm xanh, đỏ, vàng ở ngay tầm mắt người chạy bộ. Và rồi mùa đông về báo hiệu một năm sắp kết thúc - đây là lúc tận hưởng niềm vui trượt tuyết ngoài đồng hay tìm một lối đi trong nhà để chạy. Sự biến đổi của mùa màng khiến cuộc sống đẹp hơn theo cách mà chỉ những người từng sống ở New England ba năm như tôi mới hiểu rõ. Nhưng lần nào tôi cũng quay trở về nhà. Nhà của tôi không đâu khác chính là Singapore.

Ngày 9 tháng 1, tôi bị biến chứng trầm trọng sau phẫu thuật và khi đang viết bài này thì tôi đang hồi phục sức

khỏe ở Bệnh viện Đa khoa Singapore. Lúc đầu giờ trưa, tôi lại lên cơn đau. Chẳng làm được gì, tôi đành chợp mắt một chút. Khi thức dậy, tôi đã thấy Gino bạn tôi đang lặng lẽ ngồi đợi ở phòng bên cạnh. Cậu đem cho tôi một ít quần short chạy bộ và mấy đôi vớ ngắn mới tinh. Lúc trưa, tôi có gởi tin nhắn nhờ cậu mua giúp tôi mấy thứ đó nhưng không ngờ cậu lại lập tức làm ngay. Gino là một nhân viên vật lý trị liệu xuất sắc từng giúp tôi thoát khỏi tình trạng tồi tệ năm 2002. Từ đó chúng tôi trở nên thân thiết.

Cậu ấy vừa xin nghỉ làm ở Hội đồng Thể thao Singapore và chúng tôi giờ đây đang bàn bạc xem có nào tốt nhất để cậu ấy mở tiệm. Cậu xoa bóp cho tôi và chúng tôi nói chuyện với nhau một lúc cho tới khi tôi đủ sức ngồi dậy để nhảy bục aerobic. Sáng nay, một cô em họ ghé thăm tôi, kế đến là mấy người bạn bác sĩ làm chung Viện Thần kinh Quốc gia với tôi.

Lúc này tôi đang dõi mắt nhìn ra đường chân trời qua cùng cái khung cửa sổ năm 2002 và 2003. Lúc đó, cũng như bây giờ, tôi phải nằm viện một thời gian dài vì bị biến chứng nặng sau mổ, nhưng rồi tôi cũng qua khỏi mặc dù rất khó khăn. Năm nay tôi thấy nhiều cao ốc hơn năm 2002 và 2003. Đây là thành phố tự trị. Tôi không chắc mình có thể đi bộ đường dài trở lại ở Hawaii, Bhutan, Kerala hay New Zealand được nữa không. Đó là sở thích thực sự và duy nhất của tôi.

Điều khiến tôi gắn bó với nơi này là gia đình hạt nhân và bạn bè tôi. Chúng tôi vui vẻ bên nhau và giúp đỡ hỗ trợ nhau khi hoạn nạn. Chính họ, chứ không phải mấy tấm huy chương Olympic hay những cuộc diễu hành mừng Quốc khánh là nguyên nhân chủ yếu khiến tôi cảm thấy

nơi đây là nhà và sẵn sàng chiến đấu vì ngôi nhà đó khi cần. Cái chết không làm tôi sợ hãi. Nhưng sẵn sàng ở lại và chiến đấu vì Singapore lại là điều không thể đơn giản lý giải. Đó là kết quả của mối dây liên kết giữa tôi với những người quan trọng trong cuộc đời tôi, và với cả những người mà tôi cảm thấy mình cần có trách nhiệm.

The Sunday Times, 1 tháng 2 năm 2009

Diễu hành ngày Quốc khánh

Lần đầu tiên tôi dự lễ diễu hành mừng Quốc khánh là năm 1966, khi tôi 11 tuổi. Đó cũng là ngày Quốc khánh đầu tiên của Singapore vì Quốc khánh năm 1965 quả thật là nỗi thất vọng hay một cú sốc đối với chúng tôi, tùy vào việc bạn nghĩ nước Malaysia là của người Malaya hay của người Malaysia. Kể từ đó, suốt quãng thời gian tôi cắp sách đến trường, ngày diễu hành mừng Quốc khánh trở thành một ngày vô cùng ý nghĩa với tôi và gia đình tôi.

Trong những năm đầu độc lập, ngày 9 tháng 8 đánh dấu kỷ niệm ra đời của một dân tộc còn yếu ớt vì sinh non đẻ vội. Các nước láng giềng khi ấy đều lớn mạnh hơn Singapore và nhìn Singapore bằng cặp mắt ngờ vực. Trong nước vẫn còn tồn tại đâu đó những căng thẳng sắc tộc và tôn giáo. Ba mẹ tôi đưa chúng tôi đến tất cả mọi buổi diễn tập diễu hành. Đích thân ba tôi duyệt các màn diễu binh, biểu diễn nghệ thuật quần chúng và diễu hành bằng xe rước để đảm bảo cuộc diễu hành hoàn hảo nhất. Các cuộc diễu binh, diễu hành ngày ấy không hoành tráng như bây giờ nhưng được ba tôi xem trọng vì đó là

một phần nỗ lực có ý thức của ba tôi nhằm xây dựng bản sắc dân tộc. Tôi hiểu điều đó nên chẳng bao giờ từ chối tham gia diễu hành khi được chỉ thị hay yêu cầu.

Lúc viết bài này, tôi đã hỏi ba tôi rằng phải chăng các buổi diễu hành được tổ chức hằng năm là nhằm mục đích xây dựng bản sắc dân tộc. Câu trả lời của Ba là: “Phải, nhưng bản sắc dân tộc phải mất một thời gian dài mới hình thành. Tác dụng trước mắt của lễ diễu hành là giúp dân ta tin rằng chúng ta có thể tự mình làm được và đang làm điều đó”. Những cuộc diễu hành mà tôi chứng kiến thời trẻ chỉ chủ yếu là các màn diễu binh, là các đoàn xe tăng và xe mô tô được cảnh sát cơ động điều khiển ngang qua khán đài, là các em học sinh trình diễn tập thể, và cuối cùng là đoàn xe rước.

Trong ngày diễu hành năm 1968, anh Hiển Long chơi bài khúc quân hành trên kèn clarinet cùng với ban nhạc trường trung học Ki-tô giáo. Ngày 9 tháng 8 năm đó, trời mưa như trút nước. Ba tôi phải quyết định xem có nên tiếp tục cho diễu hành hay hoãn lại. Ông quyết định tiếp tục, sợ rằng bằng không người Singapore sẽ bị cho là dê nản lòng. Qua cửa sổ phòng làm việc của Ba ở Tòa Thị chính, Mẹ cùng Hiển Dương và tôi tự hào nhìn anh Hiển Long diễu hành ngang qua.

Lễ diễu hành năm 1969 trùng với kỷ niệm 150 năm ngày ông Stamford Raffles thành lập Singapore. Ba tôi đã rất vất vả với lễ diễu hành năm đó bởi có sự tham dự của Phó Thủ tướng Malaysia Abdul Razak, Công chúa Alexandra xứ Kent đại diện Nữ hoàng Anh, Bộ trưởng Quốc phòng Australia Malcolm Fraser cùng nhiều quan chức cao cấp khác. Tôi cũng nằm trong đoàn biểu diễn

nghệ thuật của nữ sinh trung học Nanyang trong ngày đặc biệt này. Các cô gái vừa cầm những vòng hoa nhựa tráng hoặc đỏ để góp phần thay đổi đội hình vừa nhảy múa vòng quanh sân Padang. Một sân khấu nhỏ bằng gỗ được dựng giữa sân. Tôi giương cao quốc kỳ Singapore tiến về phía sân khấu và đứng nghiêm trong khi các bạn di chuyển xung quanh.

Nhà trường đã sấp sẵn người thay thế tôi để đề phòng hôm đó tôi ngã bệnh. Vì bạn ấy cao hơn tôi 3cm nên tôi thấy sẽ công bằng hơn nếu bạn ấy được vinh dự cầm cờ. Nhưng đề nghị của tôi bị bác bỏ nên tôi đành chấp nhận vai diễn của mình. Tôi biết trường nữ sinh Nanyang muốn người dân Singapore biết rằng Thủ tướng nước họ cho con gái học trường Hoa. Tôi cũng nghi là việc tôi mặc quân phục trong khi các bạn tôi đều mặc *samfoo* (quần áo cổ truyền Trung Quốc) là nhằm để tôi thể hiện hình ảnh của một “xã hội gai góc cứng cỏi” mà ba tôi đang cố in sâu vào tâm trí mọi người. Tuy tôi và các bạn tôi phải muối mồ hôi luyện tập hàng giờ trong suốt tám tháng trời nhưng chúng tôi không hề than thở. Ngược lại, chúng tôi còn thấy vinh dự cho trường chúng tôi vì đã được chọn tham gia biểu diễn. Hôm đó, chúng tôi trình diễn rất tốt và tôi không phạm chút sai sót nào.

Các bạn muốn biết tôi có cảm giác gì đặc biệt ư? Tôi chỉ hơi lo lắng một chút và ý thức được rằng có rất nhiều thợ ảnh đang chĩa ống kính về phía tôi. Tuy ngay từ thời đó tôi đã không thích bị công chúng nhận ra nhưng tôi biết điều này khó tránh khỏi. Sau lần đó, tôi còn tham gia ba cuộc diễu hành mừng Quốc khánh khác, hai lần với tư cách thành viên đội thiếu sinh quân quốc gia

(National Cadet Corps) và một lần với tư cách sinh viên Đại học Singapore.

Tất cả những điều này đã diễn ra hơn một thế hệ trước. Giới trẻ bây giờ chắc chưa từng nghe nói đến cụm từ “xã hội gai góc cứng cỏi”. Họ hẳn thấy chán ngấy khi phải nhìn đoàn diễu binh dài dằng dặc, đoàn xe tăng gầm rú cùng đoàn xe tải chất đầy cảnh sát đi ngang qua khán đài. Có lẽ phần duy nhất mà giới trẻ ngày nay quan tâm ở cuộc diễu hành là các màn trình diễn tập thể.

Trong các cuộc diễu hành ngày nay còn có sự tham gia của các ca sĩ, vũ công và cả DJ. Với hệ thống ánh sáng nhân tạo nhằm tạo hiệu ứng trực quan tối đa, các màn biểu diễn nghệ thuật ngày nay ấn tượng hơn trước rất nhiều. Có đôi lúc tôi lại nhớ đến “thuở vàng son”, cái thời không nhiều màn ca múa vui vẻ như bây giờ. Tôi nhận ra rằng các buổi diễu hành mừng Quốc khánh đã thay đổi theo thời gian, và sở thích của thế hệ trẻ bây giờ khác xa thế hệ của tôi. Tuy nhiên tôi cũng thấy an ủi phần nào khi màn chiến đấu cơ bay ngang và màn nhảy dù xuống sân được dùng làm biểu tượng ngăn chặn xâm lược thay cho đoàn xe tăng và xe tải chở cảnh sát cơ động ngày xưa.

Các nhà tổ chức lễ diễu hành ngày nay biết rõ điều gì làm Thế hệ X và Thế hệ Y ưa thích. Tôi chỉ hy vọng rằng khi mọi người cất tiếng hát vang bài “Hãy đứng lên vì Singapore”, bài ca này sẽ không chỉ là một bài ca mà từng lời từng chữ trong đó còn được cất lên bằng cả con tim. Tôi suy nghĩ về lời của ba tôi khi ông nói rằng “bản sắc dân tộc phải mất một thời gian dài mới hình thành. Tác dụng trước mắt của lễ diễu hành là giúp dân ta tin rằng chúng ta có thể tự mình làm được và đang làm điều

đó”. Giờ đây chẳng ai còn nghi ngờ việc chúng ta có thể tự mình làm được.

Bản sắc dân tộc quả thực đang ló dạng. Nhưng không có cuộc diễu hành nào có thể thuyết phục một nhân tài Singapore ở lại đất nước khi anh ta hoặc cô ta tìm được cơ hội tốt hơn nơi khác. Thành công của Singapore khiến chúng ta phải đổi mặt với một vấn đề mới là nạn chảy máu chất xám. Tuy nhiên cái thành phố sạch sẽ, an toàn và sôi động về văn hóa nghệ thuật mà chúng ta đã xây dựng lên giờ đây cũng thu hút nhiều nhân tài từ xứ khác đến định cư.

Cuộc sống vẫn tiếp diễn, các cuộc diễu hành cũng thế. Đó là một sự kiện trên lịch thu hút tất cả những người Singapore, “bất chấp họ thuộc chủng tộc, ngôn ngữ hay tôn giáo nào”.

The Sunday Times, 2 tháng 8 năm 2009

Bối rối trước việc một người Singapore khao khát cuộc sống Bắc Kinh và London

Tôi chuyên bản thảo bài viết “Đối phó với ảnh hưởng của phương Tây” của tôi đăng trên tờ *Straits Times* thứ Tư tuần trước cho vài người bạn xem để họ góp ý. Một người bạn liền bảo tôi đọc bài viết hôm Chủ nhật trên tờ *Lianhe Zaobao* của thư ký tòa soạn Lee Huay Leng. Tựa bài báo là “Vì sao tôi nhớ Bắc Kinh và London”. Tôi thấy buồn cười khi đọc bài này. Trong khi tôi đang vật lộn với bản sắc văn hóa của mình thì cô Lee lại than khóc cho văn hóa nghèo nàn của Singapore. Rõ ràng là cô ấy đã bị choáng ngợp trước “chiều sâu” văn hóa của London và Bắc Kinh.

Hai chúng tôi rõ ràng khác hẳn nhau. Tôi 55 tuổi, nói được hai ngôn ngữ ngang nhau - tôi được giáo dục bằng tiếng Hoa về mặt văn hóa và tiếng Anh về mặt đào tạo nghiệp vụ. Tôi đi nước ngoài xoành xoạch và chưa bao giờ mang mặc cảm văn hóa thấp kém ở bất cứ nơi đâu, bao gồm cả nước Anh và Trung Quốc, nơi tôi từng gặp các nhà lãnh đạo và nhiều trí thức.

Tôi bối rối không hiểu vì sao một phụ nữ Singapore có học thức lại thích Bắc Kinh và London hơn Singapore. Không biết cô ấy có còn thích sống ở Bắc Kinh không nếu như phải làm việc ở đó như một nhà báo ăn lương của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa? Làm việc cho tờ *Zaobao* ở Bắc Kinh nhưng lại lãnh lương Singapore như cô Lee chẳng phải là thử thách gì ghê gớm, bởi cô có thể hưởng mức sống cao hơn rất nhiều so với các đồng tác Trung Quốc.

Các quốc gia mà tôi biết rõ nhất là Canada và Hoa Kỳ vì tôi đã được đào tạo sau đại học ở đó. Ngoài một số trường hợp ngoại lệ ra thì báo chí của hai nước này đều có nội dung giới hạn ở tin tức địa phương. Và nếu nói về việc đưa tin thì tờ *Straits Times* hay hơn đa số các tờ báo khác ở Mỹ. Một số nữ điều dưỡng Trung Quốc nay đã trở thành công dân Singapore cho tôi biết ở Trung Quốc cũng như thế. Theo họ thì báo Hoa ngữ ở Singapore sánh ngang báo Trung Quốc. Tin tức trên báo Singapore thậm chí còn đáng tin cậy hơn, chính vì thế mà tờ *Zaobao Online* của Singapore được người Trung Quốc đọc rất nhiều.

Ngay cả sách và tạp chí Singapore cũng không hề thua kém Trung Quốc. May cô điều dưỡng nói với tôi rằng họ có thể đọc các ấn phẩm của Đài Loan ở đây nhưng lại không thể tìm thấy ở Trung Quốc.

Ở thập niên trước, chính quyền Singapore đầu tư nhiều hơn cho nghệ thuật. Nhưng trong thực tế, đa số người Singapore lại không xem nghệ thuật là ưu tiên hàng đầu. Điều khiến cô Lee nhà ta phiền muộn lại là điều người Singapore chẳng mấy quan tâm.

Chúng tôi là một dân tộc rất thực tế. Cái mà phần lớn người Singapore xem trọng là một chỗ làm tốt, một ngôi nhà tiện nghi, chế độ chăm sóc y tế giáo dục tốt, và một môi trường sạch sẽ an toàn. Đây cũng là những điều khiến Singapore thu hút những người di cư đến từ Trung Quốc, Ấn Độ và các nước châu Á khác. Nếu nói về “văn hóa tinh hoa” thì tôi đồng ý là chuẩn mực văn hóa ở Bắc Kinh và London cao hơn Singapore. Nhưng biết làm sao đây? Cả hai quốc gia trên đều có dân số đông hơn và lịch sử phong phú hơn chúng ta, trong khi Singapore chỉ là xã hội của người nhập cư trẻ.

Năm 1965, Singapore chỉ có hai triệu dân, phần lớn là con cháu những nông dân thất học đến từ Trung Quốc và con cháu những người lao động đến từ Ấn Độ và Indonesia. Chúng tôi có thể nuôi dưỡng bao nhiêu thiên tài nghệ thuật trong quãng thời gian không đến 50 năm kể từ khi độc lập? Là một xã hội đa sắc tộc, chúng tôi chưa bao giờ nói hay viết chung một thứ tiếng. Ngay cả bây giờ vẫn còn nhiều người Singapore chỉ viết một thứ tiếng dù nói được hai thứ tiếng. Trong khi đó ở Anh người dân chỉ sử dụng duy nhất một ngôn ngữ suốt hàng trăm năm, còn ở Trung Quốc là hàng ngàn năm.

Trung Quốc có những triều đại trị kéo dài hàng thế kỷ, giúp quốc gia này trở thành một xã hội thịnh vượng, hiệu quả và tinh tế nhất thế giới lúc đó. Tuy không lâu đời bằng Trung Quốc nhưng Anh cũng đã từng là một đế chế lớn trên 200 năm. Nền tảng kinh tế khổng lồ này đã đem đến cho Anh lượng tài nguyên đáng kể. Do được hưởng cuộc sống an toàn tiện nghi nên giới tinh hoa Anh có thể cống hiến hết mình cho nghệ thuật.

Trong khi đó, Singapore phải đấu tranh kiếm sống từ thập niên 60 cho tới đầu thập niên 90. Chỉ sau đó người dân Singapore mới có cuộc sống an toàn hơn và có đủ nguồn lực để đầu tư cho nghệ thuật. Giờ đây chúng đã có các viện bảo tàng và phòng trưng bày nghệ thuật, có những dàn nhạc Tây và nhạc Hoa cùng nhiều thứ khác... Dù vậy, cơ sở hạ tầng xã hội của chúng ta vẫn chưa thể sánh bằng cơ sở hạ tầng xã hội của các thành phố chính của Trung Quốc hoặc Anh. Trung Quốc đã phải mất hàng ngàn năm và Anh quốc cả trăm năm để phát triển nguồn tài nguyên văn hóa mà họ hiện đang sở hữu.

Nhưng bất chấp các nguồn tài nguyên đó, ngày nay nền văn hóa thống trị thế giới, trong đó có cả Trung Quốc và Anh, lại là văn hóa Mỹ, và sự thống trị này có khả năng sẽ tiếp diễn thêm vài thập niên nữa. Nền văn hóa Mỹ có sức ảnh hưởng mạnh nhất phần lớn lại là văn hóa bình dân, nhưng người Mỹ có cảm thấy họ kém cỏi về văn hóa so với người Trung Quốc và người Anh chỉ vì, giống như chúng ta, họ là một dân tộc trẻ không?

Khi đến Delhi tháng mười hai năm ngoái, tôi chứng kiến những đứa trẻ do dây khăng kheo đang biểu diễn nhào lộn trong không gian chật chội giữa dòng xe cộ đang dừng chờ đèn đỏ. Sau đó chúng dùng tay ra dấu để cho biết chúng đang đói. Là người gốc Rajasthan, chúng thuộc một đẳng cấp từng một thời chỉ lang thang hết làng này đến làng khác để thể hiện bằng vũ điệu những câu chuyện trích từ các sử thi Ấn Độ *Mahabharata* và *Ramayana*. Giờ đây vì đã có tivi nên chúng trở nên thất nghiệp và chuyển đến Delhi làm công nhân xây dựng và đi xin ăn ở khắp các ngã ba, ngã tư đường. Dân Ấn ngày

nay thích Bollywood hơn các điệu vũ cổ mang tính tôn giáo. Điều này có khiến Ấn Độ kém văn hóa hơn không? Chúng ta có thể nào không xem Bollywood như là văn hóa mới của Ấn Độ, giống như rock'n roll và phim nhiều tập là văn hóa mới của Mỹ?

Cuối bài viết, cô Lee kết luận như sau: “Việc có thể sử dụng mạng không dây và có thể xem truyền hình cáp không liên quan đến mức độ tư duy của chúng ta. Sức mạnh của đảo quốc này nằm ở khả năng kết nối với thế giới và tránh né những nhược điểm của chính mình. Chính điều này đã làm tăng thêm cảm giác cô quạnh của tôi khi nghĩ đến ngày trở về quê hương (từ Bắc Kinh)”.

Tôi không hiểu nổi lập luận của cô ấy. Ở Singapore, cô ấy có thể tiếp cận văn hóa toàn thế giới, trong đó có cả Bắc Kinh và London. Vậy tại sao lại nói đến “cảm giác cô quạnh” khi trở về quê hương. Tôi đi nước ngoài thường xuyên, nhưng mỗi khi máy bay đáp xuống sân bay Changi thì dù thời gian sống ở nước ngoài có tuyệt vời đến đâu, tôi vẫn tha thiết trông chờ giây phút quay trở về nhà. Thay vì thắc mắc nền văn hóa của Bắc Kinh hoặc London có cao hơn chúng ta hay không, cái quan trọng hơn là xem điều gì đã giữ chúng ta ở lại Singapore. Với tôi, quê hương là nơi tôi có mối dây liên kết tình cảm, là nơi bạn bè thân thiết và gia đình hụt nhau của tôi sinh sống.

Tôi chọn Singapore làm quê hương mặc dù vẫn còn nhiều vấn đề mà tôi cảm thấy chính phủ xử lý thiếu khôn ngoan. Tôi ít say mê các xã hội khác, cho dù tổ tiên tôi có xuất thân từ đó hay không, vì Singapore là đất nước mà tôi luôn nguyệt trung thành. Tôi tin rằng nếu tiếp

tục phán đấu, chúng ta rồi cũng sẽ tạo ra một nền văn hóa Singapore độc nhất vô nhị. Dù nền văn hóa đó không có 5.000 năm lịch sử phía sau cũng chẳng sao. Cái quan trọng là chúng ta phải dám đi con đường riêng của mình, khác với những con đường mà ông chủ thực dân hay mảnh đất tổ tiên đã vạch ra.

The Sunday Times, 14 tháng 2 năm 2010

Chẳng phải người Hoa gốc Trung, cũng chẳng phải người Âu hóa

Tôi đọc được bài “Văn hóa Trung Quốc chìm trong bóng tối của phương Tây” của Margaret Chan đăng trên báo *Sunday Times* tháng trước. Tựa đề bài viết lập tức lôi cuốn sự chú ý của tôi. Bài viết mô tả việc người Hoa ở Trung Quốc vứt bỏ văn hóa Trung Quốc để chạy theo lối sống phương Tây như thế nào. Tiến sĩ Chan, một giáo sư trợ giảng khoa biểu diễn sân khấu tại Đại học Quản trị Singapore, đã trình bày quan điểm của bà bằng đồ thị và quan điểm này lập tức khuấy động Singapore. Bởi những gì bà mô tả không chỉ xảy ra ở Trung Quốc mà cả ở Singapore. Tôi cảm thấy hơi buồn khi đọc bài này.

Tôi hay đọc các tờ *Straits Times* và *New York Times* chứ không đọc *Lianhe Zaobao*. Tôi suy nghĩ bằng tiếng Anh và thích giao tiếp bằng tiếng Anh hơn, mặc dù tôi thuộc chủng tộc Hoa và phần nào là người Hoa nếu xét về văn hóa và tiêu chuẩn đạo đức. Ký ức của tôi về chủ nghĩa thực dân vẫn còn đủ rõ để khiến tôi ngượng ngùng khi nghĩ rằng tính cách của mình giống Tây hơn giống người Trung Quốc. Nhưng cái cảm giác này thật phi lý. Đã bao

lần tôi từng vỗ ngực khoe mình là người trung lập sắc tộc mặc dầu không phải là không phân biệt màu da? Tôi đối xử với những người thuộc các chủng tộc khác nhau như ngang hàng với mình mặc dù vẫn ý thức về khác biệt văn hóa giữa tôi với họ. Nói một cách logic hơn thì tôi không có lý do gì để cảm thấy văn hóa Trung Quốc nhất thiết phải cao hơn các nền văn hóa khác.

Nhưng khi tôi nghe Tiến sĩ Chan mô tả là ở Thành Đô, Tứ Xuyên, ngay tại trung tâm Trung Quốc, văn hóa, hành vi và cách ăn mặc phương Tây lôi cuốn người dân ở đây hơn văn hóa Trung Quốc vốn có lịch sử lâu đời hơn, tôi lại thấy buồn. Điều khiến tôi nặng lòng hơn, đó là phản ứng này của tôi đã bộc lộ rõ con người của tôi. Tôi nghĩ mình đã xóa hết dấu vết của tư tưởng Đại Hán mà 9 năm học ở trường Hoa và 4 năm ở trường mẫu giáo đã in dấu lên tôi. Nhưng tôi đã lầm. Ý nghĩ mình bị Âu hóa chưa bao giờ thoảng qua trong đầu tôi, và tôi sẽ xem đó như một sự sỉ nhục nếu có ai nói tôi như thế.

Tôi đã 55 tuổi và có 51 năm sống ở Singapore. Bốn năm kia, tôi sống ở Boston và Toronto để theo chương trình sau đại học. Tại cả hai thành phố này, tôi đã quen xem mình là người ngoại quốc thuộc nhóm chủng tộc ít người. Mỗi khi đến ngày lễ, tôi lại được đám bạn người Hoa đến từ Singapore, Malaysia, Đài Loan, Trung Quốc và Hồng Kông gọi đến họp mặt. Tôi thấy thoải mái cả với những người bạn da trắng ở chỗ làm lẫn với đám bạn người Hoa bên ngoài. Lễ lạt theo truyền thống Trung Hoa chỉ đơn thuần là dịp để tôi gặp gỡ bạn bè và thưởng thức các món ăn ngon. Tôi không còn thấy lưu luyến Tết Nguyên đán hay Tết Trung Thu như hồi bé nữa. Những cái Tết cổ

truyền chỉ để nhắc tôi nhớ là tổ tiên tôi từng xem trọng những ngày này. Ngay cả ba mẹ tôi, những người chịu ảnh hưởng của Anh nặng hơn Trung Quốc, cũng chỉ quan tâm đến các lễ hội Trung Quốc ở chừng mực nhất định.

Tôi đã từng tháp tùng ba tôi, khi ông đang làm Thủ tướng, trong chuyến viếng thăm chính thức đầu tiên của ông tại Trung Quốc năm 1976. Tôi chưa bao giờ thấy mình ít Trung Quốc hơn trong chuyến viếng thăm đó. Lúc mới đến, tôi trông chờ được chiêm ngưỡng các kỳ quan văn hóa cùng phong cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp như mô tả trong các sách giáo khoa tiếng Hoa của tôi biết bao. Tôi tự hào về 5.000 năm lịch sử liên tiếp mà Trung Quốc tuyên bố, quốc gia duy nhất trên thế giới có thể tuyên bố điều đó.

Nhưng suy nghĩ của tôi đã nhanh chóng thay đổi khi nhìn thấy hậu quả cuộc Cách mạng Văn hóa. Tôi nhận thức được rằng mặc cảm tự tôn của Trung Quốc, tức khuynh hướng chỉ nhìn thấy bản thân và nhìn về quá khứ vinh quang của lịch sử, đã kìm hãm họ. Năm ngoái, tôi lại có dịp theo ba tôi đến thăm Trung Quốc. Trung Quốc lần này khác trước rất nhiều. Trung Quốc vẫn tự hào, thậm chí kiêu căng, nhưng niềm tự hào lần này chủ yếu dựa vào những thành tựu mới đạt được.Thêm vào đó, Trung Quốc còn tin tưởng sẽ trở lại làm trọng tâm của thế giới trong tương lai, một niềm tin bắt nguồn từ chiều dài lịch sử cùng lòng tự tôn văn hóa. Chúng tôi đến tham quan cố đô Nam Kinh, nơi các nho sinh ứng thí để bước vào chốn quan trường. Sau đó chúng tôi đi thăm khu công nghiệp Tô Châu, nơi được ca ngợi là liên doanh thành công giữa Singapore và Trung Quốc. Cuối cùng, chúng

tôi dừng lại ở Thượng Hải, hiện đại và phát triển gần như chẳng kém gì New York.

Trung Quốc đang cố gắng bắt kịp các nước đã phát triển và chắc chắn sẽ thành công. Việc Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới chỉ còn là vấn đề thời gian. Tôi chứng kiến và nhìn nhận tất cả những điều đó nhưng không thấy vui mừng, cũng chẳng thấy tự hào.

Tôi không phải là người Hoa sống ở Trung Quốc. Tôi chỉ là người Singapore gốc Hoa. Suy nghĩ của tôi giống Tây hơn giống người Trung Quốc. Tôi cứ tưởng mình đã bỏ được kiểu suy nghĩ chủ nghĩa nước lớn về tính ưu việt của lịch sử và văn hóa Trung Hoa. Tuy nhiên, mặc dù đã nỗ lực có ý thức để bỏ suy nghĩ đó, tôi vẫn không thể thoát khỏi cái cảm giác tự hào là tổ tiên tôi xưa kia từng có nền văn hóa ưu việt hơn văn hóa phương Tây. Rất ít người Singapore suy nghĩ giống tôi về văn hóa Trung Hoa. Năm 1987, những trường dạy cả ba thứ tiếng Hoa, Malay và Tamil đều bị xóa sổ và tất cả các trường đều trở thành “trường học hệ quốc gia”. Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ giảng dạy cho tất cả các học sinh, còn tiếng mẹ đẻ trở thành ngoại ngữ hai. Tất cả học sinh gốc Hoa đều phải học tiếng Hoa nhưng không phải ai cũng được tiếp xúc với các tác phẩm kinh điển như ở thế hệ tôi. Chính vì thế họ không mấy nặng tình với văn hóa Trung Hoa.

Tôi không chắc điều này tốt hay xấu. Chính vì gốc Hoa nên tôi có thể học hỏi về các nền văn hóa khác với tâm trạng tự tin rằng mình đến từ một nền văn hóa không thua kém bất kỳ nơi đâu. Tôi không cảm thấy bị thôi thúc phải bắt chước theo một phong cách nào đó chỉ vì nó thời thượng. Thế hệ trẻ bây giờ không vững vàng như thế.

Trong quá trình thu hút ngày càng nhiều nhân tài nước ngoài đến định cư trong nước, Singapore sẽ thuận lợi hơn nếu không nghiêng về văn hóa hay sắc tộc nào. Với thế hệ trẻ thì việc dành ưu tiên cho một nền văn hóa (văn hóa phương Tây) và một ngôn ngữ (tiếng Anh) để không tạo lợi thế riêng cho bất kỳ nhóm chủng tộc lớn nào, sẽ tốt nhất cho tương lai Singapore. Dù thế nào thì đây cũng là xu hướng không tránh khỏi và không thể đảo ngược.

The Straits Times, 10 tháng 2 năm 2010

Người Singapore gốc Hoa, nhưng phần Singapore nặng hơn phần Hoa

Hôm trước tôi vừa xem qua cuốn *Tuyển tập truyện ngắn về những chuyến hành trình* do cô bạn thân Ho Minfong của tôi viết. Là sự pha trộn giữa hồi ký và hư cấu, trong sách có một chương mang tựa đề “Về nhà”, thuật lại chuyện 40 thành viên gia đình bạn tôi - dẫn đầu là cha cô ấy, doanh nhân quá cố Ho Rih Hwa - về thăm làng Sunhwei, tỉnh Quảng Đông, nơi tổ tiên họ sinh sống.

Qua cuốn sách của Minfong, tôi được biết triều đại nhà Thanh rất tàn nhẫn với các thần dân rời bỏ Trung Quốc ra nước ngoài sinh sống. Năm 1740, đáp lại lời xin lỗi của nước Hà Lan về cuộc thảm sát những người lao động Trung Quốc ở Java, vua Càn Long tuyên bố Trung Quốc không quan tâm đến các Hoa kiều sống ở nước ngoài. “Những kẻ đó đã rời bỏ thiền quốc, bỏ lại mô mả cha ông để đi tìm lợi lộc nơi xứ người. Triều đình không quan tâm đến họ”. Nhưng chính phủ Trung Quốc cũng rất tính toán. Những di dân giàu có quay về Trung Quốc và góp tiền làm từ thiện luôn được đối xử nhã nhặn và tôn kính.

Như trường hợp ông Tan Kah Kee chẳng hạn. Người đàn ông giàu lòng nhân ái này đã tặng một khoản tiền lớn cho sự nghiệp giáo dục ở Trung Quốc và được gọi là đứa con ngoan của tổ quốc.

Ba tôi là hậu duệ đời thứ tư của những di dân xuất thân từ làng Dabu của tộc Khách Gia (người Hẹ) nghèo khổ ở Quảng Đông. Mẹ tôi là hậu duệ đời thứ năm của những di dân xuất thân từ thị xã Đồng An, tỉnh Phúc Kiến. Gia đình của cả ba lão mẹ tôi đều theo ngôn ngữ, cách nấu nướng và ăn mặc của Malaya và Singapore. Họ truyền đạt văn hóa và giá trị đạo đức Trung Quốc cho con cháu bằng tiếng Baba Malay, một phương ngữ pha trộn tiếng Malay, Indonesia cùng một ít tiếng Hoa lại với nhau. Văn hóa của họ đậm chất Peranakan nhưng họ vẫn chịu ảnh hưởng của Lão giáo và giữ thói quen thờ cúng tổ tiên của người Trung Quốc. Gia đình Minfong thì ngược lại. Họ vẫn trung thành với ngôn ngữ và truyền thống Trung Hoa. Vì thế cô ấy cảm thấy rất tự nhiên khi viết rằng: “Hoa kiều chúng tôi vẫn chuyên tâm và ngoan cố giữ chặt mọi thứ liên quan đến người Hoa”. Tôi chưa bao giờ thấy thôi thúc phải về thăm nơi quê cha đất tổ, mặc dù biết chắc rằng mình vẫn còn họ hàng xa sống ở đó. Ông cố nội tôi, ông Lee Bok Boon, đã quay về Trung Quốc sau khi đã kiếm đủ tiền ở đây. May cho tôi là vợ ông, tức bà cố của tôi, đã không chịu rời Singapore. Bà sinh ra ở đây và không muốn rời bỏ nơi đây để đi đến một đất nước bà chưa hề nhìn thấy. Và thế là bà cùng các con bỏ trốn, buộc ông cố phải quay về Dabu một mình.

Sau khi về lại quê hương, ông tái hôn, tậu một căn nhà lớn và mua cho mình chức quan nho nhỏ. Tôi không tán

thành việc làm này của ông. Tôi thấy việc bỏ tiền mua quan chức chẳng có gì hay ho mặc dù nó được chấp nhận vào thời đó. Vài năm trước, các quan chức Trung Quốc đã đưa ba tôi xem gia phả của ông, trong đó ghi ông cố sáu đời của ba tôi từng là thống soái tỉnh Quảng Tây.

Các quan chức Trung Quốc cũng muốn thu xếp mời ba tôi về thăm làng Dabu nhưng ba tôi từ chối và giải thích với họ rằng các nước láng giềng vẫn nghi ngờ là Singapore thuộc về Trung Quốc, vì vậy việc ông đi thăm vùng đất tổ tiên sẽ bị xem là bằng chứng của chủ nghĩa nước lớn Trung Quốc. Chính quyền địa phương ở Dabu đã cải tạo lại ngôi nhà của ông Lee Bok Boon thành một điểm tham quan cho du khách. Hiệp hội Char Yong ở Singapore, một hiệp hội của thị tộc Khách gia, đã góp tiền cho việc cải tạo này. Khách đến tham quan là công dân Trung Quốc lẫn người Singapore tộc Khách gia. Tôi nghe nói là người ta đã dựng hẳn một tấm biển chỉ đường lớn trên đường dẫn đến ngôi nhà, trên đó vẽ mũi tên chỉ về hướng “căn nhà tổ tiên của ông Lý Quang Diệu”. Khi ông anh Lý Hiển Long của tôi lên làm Thủ tướng, tên anh ấy liền được thêm vào tấm biển.

Trong gia phả họ Kwa của mẹ tôi, có một người tên Ke Qingwen đỗ khoa thi do triều đình tổ chức năm 1024 và được giải nguyên. Sau đó ông được bổ nhiệm làm quan nhị phẩm phụ trách nông nghiệp. Nhờ đó ông được xem là ông tổ đầu tiên của phả hệ họ Kwa. Anh họ của tôi, nhà sử học Kwa Chong Guan, đã đi thăm Đồng An và gặp những người họ hàng xa của chúng tôi sống ở đó. Anh đã biểu ý tiền cho ngôi chùa thờ cúng tổ tiên họ Kwa. Khi anh quay trở lại Đồng An lần sau, anh thấy

ngôi chùa đã được sửa sang đẹp đẽ và anh được đón tiếp nồng hậu.

Chín năm học ở trường Hoa có lẽ cũng gieo vào đầu tôi hạt mầm của chủ nghĩa nước lớn cùng với sự ngưỡng mộ văn hóa Trung Hoa. Nhưng chuyến đi thăm Trung Quốc lần đầu năm 1976 đã khiến tôi phải kết luận rằng đây là một đất nước kiêu căng tự phụ. Trong chuyến đi ấy, tôi liên tục nghe nói Trung Quốc là quốc gia duy nhất có “5.000 năm lịch sử đầy vinh quang và không gián đoạn” (câu này cũng được các thầy cô tiếng Hoa của tôi thường xuyên lặp đi lặp lại). Nghe nói người Trung Quốc rất tự tin là một ngày không xa, Trung Quốc sẽ quay trở lại làm trung tâm thế giới.

Lúc tôi đến thăm Trung Quốc lần đầu, Mao Trạch Đông vẫn còn tại thế. Đi đến đâu, tôi cũng chứng kiến cảnh nghèo đói nhếch nhác cùng những khẩu hiệu chữ Hán to tướng dán trên tường. Khi đi tham quan căn cứ địa của Mao Trạch Đông trong Thế chiến thứ hai ở Diên An, chúng tôi nghe cô hướng dẫn viên không ngớt tán dương các anh hùng của cuộc Vạn lý Trường chinh, trong đó có cả con ngựa nhồi rơm của ông Chu Ân Lai. Ba tôi lắng nghe chăm chú, còn mẹ con tôi thì lảng đi nơi khác.

Những gì tôi thấy và cảm nhận trong chuyến đi đó đã lấy đi cái chủ nghĩa nước lớn ít ỏi trong tôi. Tôi kết luận rằng “5.000 năm lịch sử đầy vinh quang và không gián đoạn” đó đã khiến người Trung Quốc nhìn lại phía sau chứ không phải nhìn ra phía trước, và cản trở sự phát triển của họ. Nhưng tất cả những điều này đã thay đổi khi ông Đặng Tiểu Bình, một người vĩ đại, lên nắm chính quyền ở Trung Quốc. Ông đã đi thăm Singapore năm 1978, chứng

kiến những gì chúng tôi gặt hái và quyết định sẽ làm giống vậy với Trung Quốc. Từ năm 1976 tôi đã nhiều lần cùng ba tôi đi Trung Quốc, bao gồm cả chuyến đi năm ngoái và chuyến đi này. Tôi có thể thấy là Trung Quốc đang có những thay đổi khủng khiếp và chắc chắn đất nước này sẽ còn tiến xa. Nhưng tôi không có cảm xúc đặc biệt nào với thành công của Trung Quốc, không hề thấy tự hào. Tôi chỉ nhìn Trung Quốc qua lăng kính của quê hương tôi, Singapore.

Tôi là một người Singapore gốc Hoa, nhưng phần Singapore nặng hơn phần Hoa.

The Sunday Times, 5 tháng 12 năm 2010

7 SẮC TỘC & VĂN HÓA

Thế hệ Y và căn bệnh ái kỷ thời hiện đại

Vừa rồi, thầy hiệu trưởng một trường đạo đã mời tôi đến nói chuyện với giáo viên trường ông. “Mục đích tôi mời các diễn giả đến trường là nhằm giúp các giáo viên hiểu hơn về những khả năng xảy ra trong tình hình mới và những yêu cầu thực tế”, ông nói. Tôi không có năng lực diễn thuyết nhưng giới thiệu một trong các bác sĩ của tôi làm chuyện này thay tôi. Anh ấy là cựu học sinh của trường, cũng là một bác sĩ xuất sắc và có tấm lòng nhân hậu. Tôi nói với thầy hiệu trưởng: “Theo quan điểm của tôi về vấn đề giáo dục các nam sinh tương đối khá ở đây, thì ta nên dạy cho họ có trách nhiệm với xã hội”.

Thầy hiệu trưởng gật đầu tán thành nhưng nhận xét thế này: “Tiếc rằng với những thay đổi của Singapore... giáo viên trường tôi ngày càng bị tác động bởi lực lượng xã hội ngày càng chạy theo thành tích học tập và xem đó như phương tiện đem lại tiền tài... Mặc dù chạy theo thành tích học tập không có gì sai nhưng đó không thể là mục đích cuối cùng”.

Tôi và nhiều bác sĩ thâm niên khác để ý thấy rằng có một tỷ lệ đáng kể các bác sĩ mới ra trường nghĩ đến bản thân họ thì nhiều nhưng làm việc lại ít chăm chỉ hơn chúng tôi trước đây. Ví dụ như các bác sĩ thực tập nội trú mỗi năm một đông hơn và có vẻ như dồn hết vào một số khoa. Lượng công việc tuy không tăng nhiều nhưng lại được chia cho nhiều bác sĩ thực tập hơn. Thế nhưng họ vẫn than thở là bị stress nặng và không thể cung cấp hết mọi công việc.

Lúc còn là bác sĩ thực tập nội trú, tôi không được hưởng phụ cấp trực bệnh viện. Đến khi trở thành bác sĩ chính thức, tôi được trả 40 đô cho bốn ca trực đầu tiên trong tháng, sau đó là 100 đô cho mỗi ca trực tiếp theo. Không có quy định số lần trực tối đa hoặc tối thiểu cho bác sĩ thực tập nội trú hay bác sĩ chính thức. Nhưng sau năm 1990, bác sĩ thực tập nội trú không được phép trực hơn sáu lần một tháng, còn bác sĩ chính thức không được phép trực trên bốn lần. Hiện nay, bác sĩ thực tập được trả 110 đô cho một lần trực ngày thường và 150 đô cho ngày cuối tuần. Còn bác sĩ chính thức được trả 210 đô cho một lần trực ngày thường và 300 đô cho ngày cuối tuần.

Trước đây, chúng tôi thường phải trực từ tám đến mười lần một tháng, và số bệnh nhân mà chúng tôi khám mỗi lần đông hơn rất nhiều so với số bệnh nhân các bác sĩ thực tập và bác sĩ chính thức khám bây giờ. Nhưng dù ít việc hơn, các bác sĩ trẻ ngày nay lại rõ ràng ít thời gian tự học hơn. Hậu quả là nhiều chương trình đào tạo phải dành một quãng thời gian riêng trong ngày làm việc để họ có thể tham gia học tập. Ngoài ra, đa số các khoa còn tổ chức chương trình giảng dạy trên lớp cho các bác sĩ

trẻ. Điều này rất khác với thời xưa, khi chúng tôi không có thời gian đến lớp trong giờ làm việc mà phần lớn phải học từ bệnh nhân hay từ các bác sĩ thám niêm. Để cung cấp kiến thức và đảm bảo không thiếu các thông tin thiết yếu, chúng tôi phải đọc hết sách giáo khoa từ đầu đến cuối.

Tất cả những điều trên có lẽ là quá khó với thế hệ bác sĩ trẻ bây giờ. Suốt nhiều năm trời, tôi cứ tự hỏi đó là do lỗi của trường y chúng tôi hay lỗi các bậc cha mẹ quá nuông chiều con cái. Cha mẹ của lớp bác sĩ trẻ này thường là xuất thân từ gia đình tầm thường nhưng thành danh được nhờ chế độ chiêu hiền dai sỹ của Singapore. Do trải qua nhiều gian khổ nên giờ đây họ muốn con họ có mọi thứ chúng muốn. Hậu quả là lớp trẻ Singapore chỉ biết nghĩ đến bản thân và không có ý chí phấn đấu bằng ba mẹ chúng, cũng ít có ý thức trách nhiệm đối với xã hội.

Có lẽ đây không phải là vấn đề của riêng Singapore. Như Jean M. Twenge và W. Keith Campbell đã viết trong tác phẩm *The Narcissism Epidemic: Living in the Age of Entitlement* (tạm dịch *Đại dịch Ái kỷ: Sống ở thời đại được quyền làm mọi thứ*), đây là căn bệnh thường thấy ở các nước phát triển. Họ định nghĩa ái kỷ, tức tự yêu bản thân, là “tự xem mình là giỏi một cách quá lố”.

Yêu bản thân là lý do khiến số người Mỹ đi phẫu thuật tạo hình và giải phẫu thẩm mỹ ngày nay tăng gấp năm lần so với 10 năm trước. Đây là kết quả không tránh khỏi của việc các bậc cha mẹ dạy cho con cái họ hát những lời đại loại như “Tôi là người đặc biệt. Hãy nhìn tôi đi”, dạng kỹ năng mà các teen và những người trưởng thành trẻ bây giờ thường hay mài dũa trên Facebook và MySpace.

Vậy có giải pháp nào để trị căn bệnh ái kỷ không? Chúng ta không thể tạo ra môi trường gian khổ giả tạo để giúp con em chúng ta kiên cường hơn. Ngày xưa, chính cách nuôi dạy con cái trong nhà quyết định sau này đứa trẻ lớn lên sẽ như thế nào. Bây giờ, đứa trẻ dành phần lớn thời gian ở trường hoặc với bạn bè. Theo quan điểm của tôi thì nhà trường ít ra cũng nên chia sẻ trách nhiệm mà trước đây các bậc phụ huynh một mình gánh vác. Khi tôi đang viết bài này thì nhận được email của bà Shirleen Ong, hiệu trưởng trường Methodist Girls’School (MSG). Bà báo cho tôi biết là Jacqueline Woo, một bệnh nhân của tôi, đã đạt thành tích tốt ở kỳ thi GCE O-level với 5 điểm ưu”.

Bất kỳ ai từng nhìn thấy khuyết tật của Jac sẽ hiểu những gì em đạt được xuất sắc thế nào. Em mắc một chứng bệnh hiếm có gọi là “loạn trương lực cơ toàn thân tự phát” khiến toàn thân em xoắn vặn như chiếc bánh xoắn quẩy. Gia đình hỗ trợ em rất nhiều. Cả cha lẫn mẹ em đều rất mực quan tâm em nhưng họ không chiêu chuộng em. Trường MGS của em cũng đóng vai trò quyết định trong việc chăm sóc em.

Nhà trường phục vụ mọi nhu cầu đặc biệt của em. Ví dụ, vì em bị rối loạn trương lực cơ nên không thể viết chữ. Ngay cả việc đánh máy trên hệ thống xử lý văn bản cũng rất mệt mỏi với em. Vì thế ở mỗi môn thi, em đều được nhà trường dành thời gian làm bài gấp đôi bình thường, nghĩa là từ 4 đến 5 giờ đánh máy liên tục. Mẹ em đứng chờ sẵn ngoài phòng thi để phòng trường hợp em muốn đi vệ sinh, nhưng Jac quyết tâm tận dụng từng giây từng phút đến mức không nghỉ ngơi. Mẹ em đùa với tôi rằng

các giám thị phòng thi phải luân phiên thay ca để chờ đến khi Jac thi xong.

Quyết tâm học tập của em bất chấp khuyết tật cơ thể đã làm động lòng rất nhiều người. Ngay cả cô lao công trong trường cũng thắc mắc là em làm thế nào học hành được và rất mừng khi thấy em thi tốt.

Nhiều độc giả phê bình tôi là chỉ dựa vào mỗi một ví dụ để đưa ra kết luận. Nhưng tôi tin chắc rằng việc nhà trường không chỉ dạy văn hóa cho trẻ mà còn chung tay với các bậc cha mẹ để xây dựng tính cách cho trẻ mới chính là cách thiết thực nhất để giải quyết dịch ái kỷ.

Chúng ta phải cố gắng điều trị bệnh dịch này càng sớm càng tốt.

The Sunday Times, 17 tháng 1 năm 2010

Phía sau sự sùng bái những cái tên rắc rối

50 năm qua, tên cha mẹ chọn đặt cho con cái và tên của một số người tự đặt cho mình đã thay đổi rất nhiều. Khi ba tôi ra đời năm 1923, gia đình ông đã tham khảo ý kiến của một người bạn am hiểu về tên. Ông này gợi ý tên “Quang Diệu”, nghĩa là “sáng dạ” trong tiếng Phúc Kiến. Ông cố tôi rất thích người Anh nên thêm “Harry” vào tên ba tôi.

Vì tên trong khai sinh của ba tôi là “Harry Lý Quang Diệu” nên khi ông tốt nghiệp Đại học Cambridge và sau đó là trường luật Middle Temple, ông không cách nào thuyết phục hai trường này bỏ chữ “Harry” ra khỏi tấm bằng tốt nghiệp đại học hay chứng chỉ hành nghề luật sư của ông.

Năm 1950, ông đã dàn xếp được để văn phòng luật ở Singapore chỉ gọi ông là “Lý Quang Diệu” không có chữ “Harry”. “Lý Quang Diệu” từ đó trở thành cái tên công chúng của ông. Cho đến hôm nay, chỉ những người trong nhà và vài người bạn thân mới gọi ông là “Harry”. May anh em chúng tôi, không ai có tên ang

mo, tức tên của người da trắng. Lúc chúng tôi sinh ra, ba mẹ tôi không biết tiếng Hoa nên ba tôi phải nhờ một người quen làm thông dịch viên tòa án cho ông một vài cái tên để ông chọn.

Cái tên “Vỹ Linh” của tôi có nghĩa là “tiếng ngọc”. Có lẽ ba mẹ tôi không ngờ rằng khi lớn lên tôi lại là một tomboy thứ thiệt. Lúc ở trung học, tôi gia nhập đội thiếu sinh quân, nơi mà chất giọng sang sảng của tôi được cho rằng rất thích hợp để làm chỉ huy trưởng của đoàn diễu hành. “Vỹ Linh” là một cái tên phổ biến của thiếu nữ Trung Quốc. Khi tôi đăng ký đọc báo điện tử trên Internet, và hệ thống buộc tôi phải có user name, tôi đã thử chọn mọi kiểu viết tắt tên tôi, cả “Li” lẫn “Weiling” hay “Wei-Ling”, nhưng than ôi, tất cả những tên này đều đã được người khác lấy. Tuyệt vọng, tôi thử đánh đại tên “Lý Hiển Dương”. Hệ thống chấp nhận ngay tức khắc.

Suốt thời gian tôi đi học từ mẫu giáo đến dự bị đại học, tất cả các bạn tôi đều chỉ có thuần tên Trung Quốc, Malay hay Ấn Độ. Khi tôi vào trường y và trong những năm đầu đào tạo sau đại học, những cái tên Tây duy nhất mà tôi biết chỉ là tên thánh của những người có đạo công giáo.

Tuy nhiên, đến cuối thập niên 80, những người Hoa không theo đạo công giáo bắt đầu lấy tên Tây và không đụng đến tên tiếng Hoa của họ nữa. Xu hướng này lúc đầu không mấy rõ ràng nên tôi cứ nghĩ rằng tất cả những người mang tên Tây đều theo đạo công giáo. Chỉ đến khi tôi cần phải viết một tấm séc cho một người bạn và nghe cậu ấy nói rằng “chị đừng viết tên Tây của tôi vào đó, chỉ ghi tên ‘Tan Chee Beng’ thôi”, tôi mới bắt đầu nhận ra rằng mấy cái tên Tây đều không phải là tên chính thức.

Anh và em trai tôi đều không đặt tên Tây cho con cái họ. Cháu trai tôi có lần xin phép ba mẹ cháu cho cháu lấy tên Tây trong trường, nhưng chị Hồ Tình nói: “Ở Trung Quốc, chỉ mấy cô chú phục vụ bàn mới xài tên Tây thôi đó con”. Ba tôi cũng giải thích cho chúng tôi nghe là làm thế nào mà tên ông lại có thêm chữ “Harry” và ông đã tìm cách bỏ nó như thế nào. Đến nay, không một cháu trai hay cháu gái nào của tôi có tên Tây.

Tôi được đào tạo y khoa ở Boston từ năm 1981 đến năm 1984, và ở Toronto năm 1992. Tôi vẫn giữ tên tiếng Hoa của tôi trong suốt thời gian này và bảo những người cảm thấy khó nhớ tên tôi hãy gọi tôi là “Lý”. Với bạn bè thân thiết thuở thiếu thời và với gia đình, tôi chỉ là “Linh”. Tôi vẫn nghĩ là “tiếng ngọc” không hợp mấy với tính cách của tôi. Với những ai biết tôi, cái tên “Vỹ Linh” có lẽ gợi lên một hình ảnh khác hẳn với tiếng ngọc.

Tôi vui khi thấy người Malay và người Án ít khi lấy tên Tây - trừ khi họ theo đạo công giáo, như trường hợp người Án. Tôi đoán là trong tôi vẫn tồn tại bản năng chống thực dân rất mạnh, dẫn đến việc tôi ghét cay ghét đắng việc những người từng sống ở các thuộc địa cũ sử dụng tên của các ông chủ thực dân trước đây của họ.

Trong cuốn sách *Dịch Ái kỷ* của Jean M. Twenge và Keith Campbell, có một chương mang tựa đề “Tính duy nhất”, trong đó viết rằng: “Xu hướng lớn nhất trong việc đặt tên con trong thời gian gần đây không phải là tìm một cái tên đặc biệt mà là một cái tên ít trùng nhau. Cơ quan an sinh xã hội đã biên soạn cơ sở dữ liệu về những cái tên của từng đứa trẻ Mỹ ra đời từ năm 1879 trở về sau. Phân nửa số bé trai ra đời năm 1946 có tên nằm trong top 23

tên thông dụng nhất. Lúc đó, việc đặt tên cho con chỉ là để cho đứa trẻ một nhân thân và để trẻ có cái tên phù hợp chứ không phải là tên độc nhất hay nổi bật... Nhưng vài thập niên trở lại đây, các bậc phụ huynh bắt đầu chán những cái tên thông dụng và muốn có cái gì đó độc nhất vô nhị cho các con. Việc này lúc đầu tiến triển rất chậm. Mãi đến năm 1987 cũng chỉ có 3% bé trai được đặt tên Michael và 3% bé gái được đặt tên Jessica, với một trên 5 bé trai và một trên 6 bé gái mang một trong 10 cái tên thông dụng nhất. Sau đó, đến thập niên 90, những cái tên độc bắt đầu bùng nổ và ngày càng ít trẻ con mang tên thông dụng nhất theo giới tính, và chỉ có 1 trên 11 bé trai và 1 trên 12 bé gái có tên lọt vào top 10.... Bây giờ thì cái tên được xem là hay hơn nếu như nó nổi bật và độc nhất. Trong thập niên 90 ở California có 223 trẻ sơ sinh được đặt tên Unique (độc nhất). Một số bậc phụ huynh còn thêm râu ria cho oai bàng những cái tên như Uneek, Uneque hay Uneqqee... Cách viết không đúng hàng cũng đang chạy theo mốt. Vì sao đặt tên cho đứa bé là Michael hay Kevin khi có thể gọi nó là Mychal hay Kevyn kia chứ?

Xu hướng này cũng xuất hiện ở Singapore, nhất là trong cộng đồng người Hoa. Vừa rồi tôi gặp ở Singapore một cái tên hoàn toàn được bịa ra và không ai có: "Evator".

Tôi hỏi một người bạn Malay là các tên Malay có được đặt theo xu hướng tương tự không. Cô ấy trả lời: "Hầu hết các tên Malay đều có gốc Ả Rập hay Phạn. Một số tên được lấy từ văn học Malay. Lúc tôi trẻ, nhiều người Malay mang những cái tên đơn giản hơn. Bây giờ thì cả một thế hệ lớn lên với rất nhiều tên, chứ không chỉ là cái tên Fatimah đơn giản hay cái tên Aminah đơn sơ nữa,

mà sẽ giờ là Fatimah Nadia Trina, hay Natasha Atiqa, v.v... Điều mà chị sẽ nhận thấy ở những cái tên mới và thời thượng đó là sự pha trộn giữa tên Tây và tên Hồi giáo”, bạn tôi nói.

Tôi xem xu hướng chọn tên Âu hóa và độc nhất như là một ví dụ khác của dịch ái kỷ. Tôi cảm thấy rằng nếu có người nào cần một cái tên để làm mình nổi bật thì hẳn là người đó và cha mẹ họ luôn bất mãn, cộng thêm mặc cảm tự ty về văn hóa.

The Sunday Times, 21 tháng 3 năm 2010

Cạm bẫy của kiếu phát ngôn thận trọng

Có một lần, một người bạn làm việc ở cơ quan hành chánh đã email cho tôi một bài mang tựa đề “Tăng cường mức an toàn”, trong đó viết rằng: “Bức xúc trước những cuộc đánh bom gần đây, nước Anh đã nâng mức an toàn từ “Phật ý” sang “Túc giận”. Chẳng chóng thì chầy, mức an toàn sẽ được nâng lên lần nữa thành “Cáu tiết” hay thậm chí là “Hơi khổ sở”. Người London chưa được ném mìn “Hơi khố sở” từ sau cuộc oanh tạc năm 1940 khi nguồn cung trà tương như cạn kiệt. Bọn khủng bố từ “Phiên hà” được xếp lại thành “Chết tiệt”. Lần cuối cùng nước Anh ban hành mức cảnh báo “Chết tiệt” là khi xảy ra cuộc đại hỏa hoạn năm 1666.

Hôm qua, chính phủ Pháp tuyên bố rằng họ nâng mức báo động hoảng sợ từ “Chạy” lên “Trốn”. Ngoài ra còn 2 mức báo động cao hơn là “Đầu hàng” và “Hợp tác với địch”. Mức báo động hoảng sợ này đã được vội vã nâng lên khi xảy ra trận hỏa hoạn làm nhà máy sản xuất cờ tráng của Pháp bị thiêu hủy khiến năng lực quân sự của nước này bị té liệt.

Không chỉ có người Anh và người Pháp nâng mức báo động. Ý cũng nâng mức báo động từ “La hét ầm ĩ trong tâm trạng kích động” lên mức “Tư thế quân sự các kiểu”. Còn lại 2 mức báo động nữa là “Chiến đấu không hiệu quả” và “Thay đổi chiến tuyến”. Người Đức cũng nâng tình trạng báo động từ “Khinh khỉnh ngạo mạn” lên thành “Mặc quân phục và hát tiến quân ca”. Họ cũng có 2 mức cao hơn là “Xâm lược nước láng giềng” và “Thua trận”.

Trong khi đó tất cả người Bỉ vẫn đang nghỉ lễ như thường lệ, và mối đe dọa duy nhất khiến họ lo lắng là NATO rút khỏi Brussels”.

Tôi đã tăng mức hài hước này lên gấp đôi đấy. Tác giả bài viết này chắc phải là người Anh, một sản phẩm của trường công và trường Oxbridge. Tôi đoán là nhiều người liệt nội dung bài viết của anh ta vào dạng kỳ thị chủng tộc và những lời lẽ trong đó là thiếu thận trọng. Nhưng như nhiều phát ngôn chấn động khác - kể cả một phát ngôn về người châu Á - những lời lẽ này cũng có chút phần nào đúng sự thật. Nhưng không phải mọi hành động bắt bớ bừa bãi dựa theo màu da đều xa sự thật.

Sau khi đỗ kỳ thi A-level năm 1972, tôi có vài tháng rảnh rỗi trước khi trường y khai trường. Thế là tôi quyết định học tiếng Đức. Ông thầy Schmidt dạy kèm tôi là một người Đức khoảng năm mươi mấy tuổi. Ông đang giúp đỡ Bộ Giáo dục thành lập một trường hướng nghiệp. Tôi nhớ ông từng nói rất nghiêm chỉnh với tôi là người Nga là bạn ngu xuẩn. Quan hệ giữa Đức và Nga đúng là không mấy thân thiện suốt mấy thập niên qua. Vì thế mặc dù ông thầy tôi nghĩ đúng như những gì ông ấy nói nhưng tôi không chắc là ông đúng. Tôi đã cùng đi với ba

tôi đến Moscow vài tháng trước và cùng Ba ăn trưa với một số chuyên gia phụ trách chính sách đối ngoại của Nga. Trước đó tôi đã đọc qua lý lịch họ còn bây giờ thì đang chăm chú lắng nghe họ tranh luận trong bữa ăn trưa. Tôi thấy rõ ràng là họ cực kỳ thông minh, chẳng kém một số bộ trưởng ở Nội các nước tôi.

Sau đó, tôi kể cho ba tôi nghe những gì ông Schmidt nói về người Nga. “Ông ta lầm”, ba tôi nói. Ba kể cho tôi nghe về vị tướng Đức bốn sao từng giúp huấn luyện Lực lượng Vũ trang Singapore trong những năm đầu độc lập. Ông ta từng chiến đấu trong Thế chiến thứ Hai. Ông ta nói với ba tôi rằng quân đội Đức đã cho kiểm tra chỉ số IQ của một số lính Nga bị bắt làm tù binh. Người Nga đạt điểm số IQ rất cao. Việc thắc mắc xem trí thông minh của các chủng tộc có khác nhau không là chuyện vô cùng nhạy cảm. Là một bác sĩ thần kinh, tôi biết rằng cách suy nghĩ, khả năng giải quyết vấn đề bằng lời nói hay bằng cách ứng xử, khả năng đọc cảm xúc của người khác, thậm chí cách phản ứng ở nhiều tình huống khác nhau, tất cả đều do gene quyết định mặc dù cũng có sự góp phần của các nhân tố khác.

Khác biệt giữa các chủng tộc phần lớn do yếu tố di truyền, vì thế ta không nên ngạc nhiên khi thấy các chủng tộc khác nhau sở hữu năng lực trí tuệ khác nhau. Chủng tộc Do Thái có khuynh hướng sở hữu trí thông minh vượt trội về học thuật. Có lẽ hàng thế kỷ bị ngược đãi đã khiến cho những ai thông minh nhất mới có thể tồn tại. Một khả năng khác là do các giáo sĩ Do Thái rất được tôn kính và được xem như một người chồng, một người con rể mà mọi phụ nữ Do Thái đều muốn có. Các giáo sĩ này thường có học thức cao, vì thế nếu họ lập gia đình và sinh con đẻ cái

thì đây chính là nguyên nhân khiến gene học thuật được phổ biến rộng rãi.

Điều này không nhất thiết có nghĩa là người Do Thái luôn thông minh hơn thổ dân Úc. Nhưng nếu ta lấy một số người đại diện cho người Do Thái và một số người đại diện thổ dân Úc ra so sánh với nhau thì chỉ số IQ trung bình của người Do Thái sẽ cao hơn thổ dân Úc rất nhiều, mặc dù cũng có một vài thổ dân Úc có chỉ số thông minh cao hơn vài người Do Thái. Nhưng giả sử chúng ta áp dụng một dạng trắc nghiệm khác chứ không phải là trắc nghiệm trí thông minh, tức cái dự đoán khả năng học thuật. Giả sử ta trắc nghiệm khả năng săn lùng động vật hoang dã chẳng hạn. Tôi sẽ chẳng ngạc nhiên nếu như thổ dân Úc đạt điểm cao hơn người Do Thái.

Trong xã hội hiện đại, người Do Thái chiếm ưu thế và được đại diện bởi một số đông người hành nghề giáo sư, nghiên cứu, luật sư và bác sĩ. Ở Hoa Kỳ, các hội nghị chuyên đề thần kinh đều được sắp xếp để không trở thành ngày hội của người Do Thái bởi người Do Thái luôn chiếm tỷ lệ vượt trội về bác sĩ thần kinh.

Các chủng tộc khác nhau theo nhiều cách. Nếu phủ nhận điều đó chỉ vì muốn tỏ ra thận trọng thì thật ngốc. Để có thể lên kế hoạch quy mô lớn cho ngành giáo dục, ta cần am hiểu những khác biệt giữa các chủng tộc. Nhưng ta phải nhớ rằng ở cấp độ cá nhân, chỉ yếu tố chủng tộc hay yếu tố gene thôi sẽ không quyết định được tài năng hay sự yếu kém của một người. Chúng ta cần phải đánh giá tổng quan từng người một, nghĩa là cả về tính cách lẫn trí thông minh.

Phép thử cho bệnh mù màu

Vừa rồi có một người viết trên trang Diễn đàn của tờ *Straits Times* rằng tôi nói hầu hết người Singapore không phân biệt chủng tộc là không đúng. Có vẻ như tôi đã “khiến mọi người nghĩ rằng hầu hết người Singapore “bị mù màu”*, người tham gia Diễn đàn viết, “có nghĩa là chúng ta không quan tâm đến đặc điểm của các chủng tộc... Tôi thấy điều này rõ ràng rất xa sự thật...”

Tôi thừa nhận việc phân biệt chủng tộc là một phần của bản năng con người. Chúng ta hãy xem xét câu nói mang tính phân biệt chủng tộc này: “Tất cả những người xú anh đều trông giống nhau”. Một công trình nghiên cứu mới đây cho thấy nhận xét này hóa ra lại đúng. Chúng ta luôn thấy những người thuộc chủng tộc khác khó phân biệt hơn những người thuộc chủng tộc chúng ta. Công trình nghiên cứu do một nhóm người châu Âu tiến hành, dẫn đầu là Luca Vizioli của Đại học Glasgow, và đăng trong số ra mới nhất của Tập san Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia (*Proceedings of the National Academy of*

* Nghĩa bóng: không phân biệt màu da (ND)

Sciences), đã nhận định rằng con người rất giỏi nhận diện khuôn mặt. Ta có thể nhận ra người nhà và bạn bè trong chưa tới một giây.

Ngay từ năm 1914, Tập san Luật Hình sự và Khoa học cho ngành Cảnh sát (*Journal of Criminal Law and Police Science*) đã đăng một bài nói rằng con người mất nhiều thời gian hơn để phân biệt một người thuộc chủng tộc khác với chủng tộc của mình. “Với một người Mỹ còn xa lạ với châu Á thì tất cả những người châu Á đều trông giống nhau, trong khi đó với người châu Á, tất cả những người da trắng đều giống nhau”, bài viết lưu ý.

Người Trung Quốc ở phía nam gọi người da trắng là “tóc đỏ”. Cách gọi này bắt đầu xuất hiện vào thế kỷ 17 ở tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc và cả ở Đài Loan, nơi mọi người nói tiếng Phúc Kiến. Cách gọi này bắt nguồn từ việc nhiều người Hà Lan có tóc màu đỏ. Khi người Trung Quốc gốc Phúc Kiến và gốc Quảng Đông di cư sang Đông Nam Á, “tóc đỏ” trở thành một từ ám chỉ chung tất cả những người da trắng. Riêng người Quảng Đông còn gọi người da trắng là “quỷ tóc đỏ”. Còn người Phúc Kiến chỉ gọi là “ang moh” mặc dù thỉnh thoảng họ cũng dùng một từ rất xúc phạm là “ang moh kau” tức chó tóc đỏ, hay “khỉ tóc đỏ” để gọi người da trắng.

Tình trạng phân biệt chủng tộc không chỉ xảy ra giữa các chủng tộc khác nhau mà còn với các nhóm con trong cùng một chủng tộc. Ví dụ, một số người Quảng Đông tự cho mình là có văn hóa nhất trong số những người Hán. Họ nói Đường triều là một trong những triều đại có nền văn hóa hưng thịnh nhất lịch sử Trung Quốc và chỉ có họ mới đúng là “Đường dân”. Một ví dụ khác cho

thấy sự phân biệt trong cùng một chủng tộc, đó là việc người Hải Nam một thời bị xếp vào diện người Hoa thấp kém nhất Singapore trong số cộng đồng người Hoa, bởi họ đến Singapore sau những người khác rất xa. Đến khi họ đến được Singapore thì không còn nhiều việc cho họ lựa chọn. Cuối cùng họ đành phải lấy nghề phục vụ làm con đường mưu sinh, như làm chủ hoặc nhân viên quán cà phê, phục vụ quầy rượu hay nhân viên phục vụ bàn, giúp việc nhà hoặc làm đầu bếp cho các gia đình châu Âu và Peranakan.

Ngày 5 tháng Năm năm 1984 nổ ra một trong những cuộc bạo loạn sắc tộc tồi tệ nhất lịch sử Singapore giữa người Phúc Kiến và người Triều Châu. Theo lời Charles Burton Buckley trong *An Anecdotal History of Old Times in Singapore: 1819-1867*, xung đột này là hậu quả của việc người Triều Châu từ chối không cho người Phúc Kiến “cùng tham gia quyên góp giúp đỡ những kẻ chống đối và bị quân đội hoàng triều đuổi khỏi Hạ Môn”. Cuộc nổi loạn này kéo dài 10 đến 12 ngày, khiến cho “trên 400 người bị giết, rất nhiều người bị thương và khoảng 300 căn nhà bị thiêu hủy”.

Tôi ghét tệ phân biệt chủng tộc nhưng tôi không “mù màu”. Mù màu rất nguy hiểm. Tôi có thể sẽ gây tổn thương cho một ai đó nếu không chú ý đến văn hóa hay tôn giáo của họ. Ví dụ, nhiều người Malay sẽ thấy bị xúc phạm nếu như có ai đưa vật gì đó cho họ bằng tay trái. Tôi luôn nỗ lực một cách có ý thức để không làm thế. Phần lớn người Ấn Độ và người Hindu không ăn thịt bò. Nếu tôi mời một người bạn Hindu đi ăn, tôi phải đảm bảo là người ta sẽ không đem ra cho anh ấy món bò. Ngoài ra,

một số khá đông người Hindu còn ăn chay trường hoặc ăn chay vài ngày trong tuần. Vào những ngày đó, tôi phải đảm bảo có đủ món chay cho họ.

Bất chấp tất cả những khác biệt đó, chúng ta có thể và thường xuyên vượt ra ngoài chủ nghĩa sắc tộc. Hãy xem người Singapore hưởng ứng các môn thể thao ra sao chẳng hạn. Năm 1973 diễn ra trận chung kết giành cúp vàng Sultan ở sân vận động mới cát giữa đội Malay ở Singapore và đội Malay ở Kelantan (Kelantan là một bang của Malaysia). Đội Singapore dẫn trước 2-0 nhưng sau đó vì quá tự mãn nên đã để đội Kelantan sút 2 bàn vào lưới. Nhưng rồi các cầu thủ Singapore dốc hết sức lực ra chơi và cuối cùng giành chiến thắng trước sự reo hò cổ vũ của 50.000 người Hoa và Malay.

Đội trưởng Rahmat Mawar của đội bóng đã lên nhận cúp vàng từ tay ông Othman Wok, Bộ trưởng các Vấn đề Xã hội lúc bấy giờ. Đây là trường hợp “phe bên này”, gồm những người Singapore đủ các sắc da, đấu với “phe bên kia”, tức những người Malay ở Kelantan. Chính một người bạn Á lai Âu của tôi đã tình cờ cung cấp thông tin này cho tôi như một ví dụ cho thấy quốc tịch đẩy lùi sắc tộc.

Các lãnh tụ sáng lập Singapore là những người mang lý tưởng xây dựng một Singapore của người Singapore, nhưng họ cũng đủ thực tế để thấy rằng phải mất rất lâu mới có thể dập tắt bản năng phân biệt sắc tộc. Vì thế Singapore có Khu vực bầu cử theo Đại diện Cộng đồng (GRC), vì khi tất cả mọi thứ đều bình đẳng thì người dân sẽ có khuynh hướng bỏ phiếu cho người cùng sắc tộc. Điều này không phải lúc nào cũng xảy ra, nhưng để bảo vệ cho

việc các sắc tộc ít người có khả năng không được bầu vào Quốc hội, chế độ này được đặt ra để đảm bảo các sắc tộc ít người có đại biểu.

Ngay từ đầu, các lãnh tụ sáng lập Singapore đã thuyết phục đa số người Hoa đưa ra cơ cấu hiến pháp và pháp lý để kiềm chế họ lại và bảo vệ các sắc tộc ít người. Đây là thành tựu to lớn về mặt nhân quyền mà mọi người Singapore đều có thể tự hào. Sẽ không có sắc tộc nhiều người hay ít người ở Singapore, Thủ tướng đầu tiên của nước Cộng hòa Singapore Lý Quang Diệu đã nói như thế sau khi Singapore tách khỏi Malaysia. Và điều này cơ bản vẫn đúng.

Nó vẫn đúng không phải vì chúng tôi xem nhẹ đặc điểm sắc tộc mà vì chúng tôi quan tâm đến những đặc điểm đó và đã lập ra những cơ cấu như Khu vực bầu cử theo Đại diện Cộng đồng (GRC), cơ cấu phân bổ quota sắc tộc trong khu vực nhà ở xã hội của HDB, Hội đồng Tổng thống Phục vụ Quyền lợi người thiểu số v.v... để kiềm chế sắc tộc nhiều người và bảo vệ sắc tộc ít người. Chúng tôi đã thành công đến mức nhiều người Singapore trẻ cho việc hòa hợp sắc tộc là chuyện đương nhiên phải có, chứ không phải cái mà ta cần nỗ lực duy trì.

Tuy nhiên, ngay cả ở đất nước Singapore ngày nay, vấn đề sắc tộc - và có lẽ quan trọng hơn nữa, vấn đề ngôn ngữ và tôn giáo - vẫn còn kìm hãm sự hòa hợp giữa các chủng tộc khác nhau. Nhưng chừng nào chúng ta còn tôn trọng điểm khác biệt của người khác - và vẫn có tinh thần đoàn kết dân tộc khi phải đối mặt với kẻ thù chung bên ngoài - thì những khác biệt về sắc tộc và văn hóa cũng chẳng hại gì.

Trong ứng xử với nhau, người Singapore ít khi kỳ thị. Nhưng phép thử ở đây là khi đất nước lâm nguy thì tất cả chúng ta có còn đoàn kết một lòng, “bất chấp chủng tộc, ngôn ngữ hay tôn giáo” như đã tuyên thệ khi trở thành công dân Singapore hay không. Chúng ta không thể biết chắc khi thử thách đó chưa xảy ra.

The Sunday Times, 3 tháng 7 năm 2011

8 CHÍNH NGHĨA

Hãy chọn con đường khó đi và đồng cảm

Trong số những thay đổi của đạo luật cấy ghép nội tạng người (HOTA) dự kiến sẽ bắt đầu vào đầu năm sau, có điều khoản đề bù vật chất cho những ai hiến thận để cứu sống những người không quen biết. Rất nhiều nhà đạo đức phản đối sự thương mại hóa việc hiến thận. Theo quan điểm mới thì người hiến/bán nội tạng có thể sẽ được trả một khoản tiền nhưng khoản tiền này chỉ vừa đủ để bù đắp những thiệt hại tài chính mà người đó phải gánh như chi phí mổ lấy thận, phí chi trả bảo hiểm y tế cao hơn và chi phí kiểm tra sức khỏe định kỳ. Số tiền đề bù này được cho rằng không được quá cao để không lôi kéo nhiều người bán thận.

Tuy số tiền bồi hoàn chưa được ấn định nhưng Bộ trưởng Y tế Khaw Boon Wan cho biết khoản tiền này có khả năng lên đến hàng chục ngàn đô la.

Tôi nghĩ chúng ta cần thiết lập một cơ cấu thích hợp ở Singapore. Chúng ta phải đảm bảo rằng những ai mong muốn hiến thận cho người xa lạ đều có thể làm điều ấy

với nguy cơ gặp rủi ro y khoa ở mức tối thiểu, đồng thời hiểu rõ các nguy cơ tương lai khi chỉ còn một quả thận. Tuy nhiên, tôi không đồng ý với điệp khúc cho rằng “tiền đền bù không được quá cao để không lôi kéo nhiều người bán thận”.

Chúng ta hãy thực tế một chút: Có ai tự nguyện tặng thận của mình cho một người xa lạ mà không cần hưởng lợi từ hành động đó? Tôi sẽ không làm thế mặc dù tôi cũng đã cam kết hiến tất cả nội tạng của mình sau khi tôi chết. Rất hiếm người Singapore bằng lòng cho thận dù được hưởng chính sách đền bù tài chính, bởi lẽ có rất ít người cần tiền đến mức tuyệt vọng.

Người ăn xin và lang thang ở Singapore đều được đưa vào viện cứu tế do chính phủ quản lý. Ở đó, họ có quần áo sạch để mặc, có giường sạch để ngủ, có ba bữa ăn bổ dưỡng mỗi ngày và một mái nhà che mưa che nắng. Tiền bạc may ra chỉ có thể thuyết phục những người nhà bệnh nhân nào còn đang phân vân không biết có nên hiến thận để đổi lấy tiền không. Nhưng phần lớn người bán thận sẽ là người đến từ nước khác, bao gồm cả những nước chưa phát triển và những nước đã phát triển.

Ở nhiều nước phát triển, khoảng cách giữa người giàu và người nghèo rất lớn. Người nghèo ở các nước này hẳn sẽ mong muốn chia bớt một quả thận của mình nếu được trả giá tốt. Nếu chúng ta thiết lập được một hệ thống đúng đắn thì những người bệnh thận ở các nước phát triển sẽ tự tìm người bán thận cho họ và sau đó cả người bán thận lẫn bệnh nhân sẽ đến Singapore thực hiện cấy ghép vì tiêu chuẩn chăm sóc y tế ở đây rất cao.

Vậy thì tại sao cứ phải tuyên bố cứng nhắc rằng khoản tiền đền bù cho người bán thận không được quá cao để không lôi kéo nhiều người bán thận? Nếu nói huých toẹt ra thì nguyên nhân chính ở đây là do ở Singapore không có nhiều người suy nghĩ độc lập. Một hội nghị tổ chức ở Istanbul năm nay với sự tham gia của hơn 150 người đại diện cho các cơ quan khoa học và y học trên toàn thế giới, trong đó có các viên chức chính phủ, các nhà khoa học xã hội và các nhà đạo đức, đã kịch liệt lên án hành vi kinh doanh thận. Singapore đã ký vào Bản tuyên ngôn Istanbul, và vì thế dành miễn cưỡng từ bỏ việc lên án hành vi bán thận.

Những lý lẽ chủ yếu bênh vực cho hành vi bán thận là: Thứ nhất, Singapore không có đủ thận cho những bệnh nhân bị suy thận giai đoạn cuối, dù đã có đạo luật Hota. Thứ hai, với bệnh nhân suy thận thì giải pháp ghép thận được xem là tốt hơn lọc thận. Những người đã được ghép thận có 68% tỷ lệ tử vong về lâu dài thấp hơn so với số bệnh nhân nằm trong danh sách đợi ghép thận.

Chỉ có hai lý lẽ đanh thép nhất chống lại việc mua thận, đó là người nghèo bị “bóc lột” và cơ thể của họ bị “thương mại hóa”. Người nghèo dễ có khả năng bán thận hơn người giàu. Chính vì thế người ta sợ rằng việc áp dụng chế độ đền bù tài chánh sẽ làm họ mất khả năng suy xét và xem nhẹ những rủi ro của việc bị cắt một bên thận.

Nhưng giờ đây, việc một người bị cắt một bên thận nếu đồng ý cho thận đã được xem là hợp pháp. Tại sao bán thận lại bị xem là phi đạo đức khi khác biệt duy nhất giữa hành vi cho và hành vi bán một quả thận chính là động cơ nhận tiền vì lợi ích bản thân? Nếu ta phản đối

việc bán thận chỉ vì việc mổ lấy thận nguy hiểm đến tính mạng người cho thận, thì ta cũng phải phản đối luôn cả việc cho thận. Nên nhớ là xã hội chúng ta cho phép người nghèo làm nhiều công việc có mức độ rủi ro cao mà chẳng người giàu nào muốn làm, như nghề xây dựng và nghề hàn chẳng hạn. Chúng ta cũng cho phép cả người giàu lấn người nghèo tham gia những hoạt động tiêu khiển mang tính rủi ro còn cao hơn cả việc bị cắt một quả thận, như hút thuốc và nhảy bungee.

Tỷ lệ tử vong liên quan đến việc cho thận chỉ chiếm 0.03 phần trăm. Vì thế lý lẽ cho rằng người bán thận có thể gây hại cho sức khỏe của họ một cách vô ý thức là hoàn toàn không ổn, bởi lý lẽ này cũng phải áp dụng đối với người cho thận. Nếu người bán tự nguyện bán thận của họ và bù lại nhận được một số tiền lớn giúp cải thiện đáng kể chất lượng cuộc sống của anh ta và gia đình anh ta, thì tại sao lại gọi là bóc lột?

Còn về lý lẽ “thương mại hóa”, có vẻ như người ta đang lo lắng rằng người bán thận, trên phương diện nào đó, đánh mất nhân phẩm của mình và bị xem là kẻ cung cấp “phụ tùng” không hơn không kém. Lý lẽ này tuy có sức thuyết phục rất lớn nhưng không có căn cứ. Cái cho chúng ta nhân phẩm chính là khả năng ra quyết định một cách sáng suốt, và người ta vẫn có thể tiếp tục quyết định một cách sáng suốt với chỉ một quả thận. Tuy nhiên, người nào không có thận thì sẽ chết. Vậy thì phi thương mại hóa làm quái gì với một người đã chết?

Tiến sĩ Leon Kass là một nhà đạo đức sinh học Mỹ. Ông được biết đến như một người dẫn đầu trong nỗ lực ngăn chặn công trình nghiên cứu tế bào mầm phôi và nhân bản

phôi người với tư cách chủ tịch Hội đồng Tổng thống Hoa Kỳ về đạo đức sinh học giai đoạn 2002 - 2005. Nhưng ngay cả ông cũng viết rằng: “Tôi e rằng bất chấp mọi lý lẽ mà tôi đưa ra để nói điều ngược lại, tôi vẫn sẽ nỗ lực hết mình và không tiếc tiền bạc để có một quả thận phù hợp cứu sống con tôi, nếu như thận của tôi không thích hợp... Tôi nghĩ tôi sẽ sẵn lòng bán một quả thận của mình, nếu như điều này là hợp pháp, nếu đó là cách duy nhất để thanh toán chi phí phẫu thuật nhằm cứu sống vợ con tôi”.

Nhiều người nghĩ rằng mình đạo đức hơn người khác khi bản thân họ chưa bị suy thận giai đoạn cuối. Nhưng nếu như điều bất hạnh này đổ ụp xuống đầu họ hay người thân của họ, họ sẽ làm khác ngay.

Singapore từ lâu vẫn tự hào về khả năng làm những điều đúng dù điều đó đụng chạm đến nhiều người. Chúng tôi dẫn đầu thế giới về nhiều lĩnh vực và chỉ xin liệt kê ở đây vài ví dụ như CPF (Quỹ An sinh Xã hội), Medisave (Chương trình bảo hiểm y tế quốc gia), HDB (Cục Phát triển Nhà ở), ERP (Hệ thống thu phí giao thông đường bộ). Một số chính sách ở đất nước chúng tôi từng bị các nước khác lấy làm trò cười, nhưng bây giờ rất nhiều chính phủ nước ngoài lại gởi các viên chức của họ đến học tập chúng tôi.

Thi hào Antonio Machado đã viết: “Hồi người lữ khách, nếu đường đi không có, hãy cứ tiến bước để tạo thành một lối đi”. Singapore cần giải quyết vấn đề bán thận theo cách đó như đã từng làm ở các lĩnh vực khác thay vì mù quáng đi theo con đường sai lầm của phần còn lại của thế giới.

Bản án khó hiểu

Tang Wee Sung, một người đang gặp nhiều vấn đề sức khỏe phức tạp và nghiêm trọng, trong đó có bệnh suy thận giai đoạn cuối, vừa bị tòa kết án một ngày tù vì hành vi mua thận từ một người Indonesia bay qua Singapore bán nội tạng. Nếu như ông Tang ra nước ngoài mua thận và mổ ghép thận ở đó thì khả năng thành công y khoa sẽ không tốt bằng việc ông được mổ ghép thận ở Singapore, nhưng bù lại sẽ không bị xem là phạm tội. Nếu như ông thực hiện mổ ghép thận ở nước ngoài, thì sau đó ông có thể quay về Singapore để hưởng sự chăm sóc cần thiết nhằm ngăn ngừa đào thải nội tạng. Nhưng ông Tang lại có ý định thực hiện phẫu thuật ở Singapore.

Hậu quả là chính quyền Singapore phát hiện ra việc “buôn bán nội tạng” nên đã ngăn chặn quá trình này và bắt giữ những người trong cuộc. Tôi đồng cảm với ông Tang. Ông là người bệnh và dĩ nhiên phải cố làm mọi thứ để cải thiện sức khỏe của mình. Trên thực tế, có lẽ do tình hình sức khỏe quá yếu kém nên ông đã không thể bay ra nước ngoài mua thận mà đành phải đưa người bán thận đến Singapore.

Tuần trước, Phó Ủy viên Công tố Chay Yuen Fatt đề nghị kết án tù ông trong thời hạn “rất ngắn”. Ngày thứ Tư, ông Ng Peng Hong, Thẩm phán cấp quận, tuyên bố rằng “việc tống giam ông Tang sẽ để lại hậu quả nặng nề cho ông hơn những phạm nhân khác”, nhưng lại nhấn mạnh hành vi phạm tội của ông Tang là một hành vi “có bản chất nghiêm trọng” và bản án phải phản ánh rõ điều đó.

Cuối cùng, ông Tang chỉ bị giữ không quá hai tiếng đồng hồ, xem như một án tù chiếu lệ. Tại sao cần phải thực hiện một bản án chiếu lệ? Đó là vì sức khỏe ông Tang có thể sẽ gặp nguy hiểm ngay cả khi chỉ bị giam giữ 24 tiếng nên ông không thể bị kết án tù. Chấm hết.

Chuyện này cũng tương tự như việc một tội phạm đáng bị phạt đòn nhưng lại không bị đánh vì anh ta quá yếu không chịu được bị đánh. Tòa chưa phạt đòn chiếu lệ ai bao giờ.

Mặc dù tôi thấy mừng cho ông Tang vì được ngài thẩm phán khoan dung, nhưng tôi lại tự hỏi là có phải xã hội Singapore đã trở nên “đang hoàng” đến mức cần có “những bản án chiếu lệ” để chứng minh rằng tất cả mọi người, dù giàu hay nghèo, đều được đối xử công bằng trước pháp luật hay không. Tôi cũng không đồng ý với người đã chỉ đạo ngài phó ủy viên công tố đề nghị phạt tù ngắn hạn. Có lẽ ông ta là một người ít đồng cảm và không thể đặt mình vào vị trí ông Tang.

Mặc dù cuối cùng ông Tang chỉ bị giữ không quá 2 giờ nhưng tôi có thể hình dung được nỗi thống khổ của ông khi phải chờ suốt một tuần để biết mình có phải ngồi tù lâu không. Tôi tin chắc rằng nếu người chỉ đạo cho ngài

phó ủy viên công tố đề nghị phạt tù ông Tang cũng có tình trạng sức khỏe giống ông ấy thì ông ta cũng sẽ tìm mọi cách kiếm một quả thận khác cho mình. Ông ta thậm chí có thể sang nước khác, nơi luật pháp không hiệu quả bằng Singapore trong việc ngăn ngừa việc kinh doanh nội tạng, để kiếm cho mình một quả thận.

Bất cứ ai trong chúng ta cũng sẽ hành động giống ông Tang nếu bị đặt vào tình huống như ông. Ông đã phải trả giá cho một việc làm mà tất cả chúng ta hẳn cũng sẽ làm y như vậy.

The Straits Times, 5 tháng 9 năm 2008

Chết trong phổi giá

Tôi đã chứng kiến tình trạng sức khỏe của Puay Hwoon mỗi năm một xấu đi, từ lúc cô còn có thể đánh máy trên vi tính và không cần sử dụng đến máy giúp thở và ăn uống, cho đến khi cô như bây giờ. Giờ đây cô chỉ nằm bếp gi trên giường, phụ thuộc vào máy Bipap (máy thở) khi ngủ và vào ống truyền thức ăn bởi cô không nuốt được. Cuộc sống của cô chỉ xoay quanh việc xem tivi, đọc sách (cô chưa bao giờ được đi học), gửi email cho các bạn tâm thư ở Đài Loan, vui cùng những người bạn thường hay ghé chơi giúp cô khuây khỏa, và dĩ nhiên là ở cạnh mẹ cô, người đã dành cả cuộc đời chăm sóc cho cô. Puay Hwoon luôn vui vẻ và sẵn lòng cho phép tôi lấy cô làm đề tài dạy học cho sinh viên y khoa.

Cô cho phép các sinh viên nhìn chòng chọc vào cái cơ thể gầy mòn còm cõi của cô, xé dịch và sờ vào mặt mũi tay chân cô để xem biểu hiện của những cơ không có dây thần kinh và để có một cái nhìn toàn cảnh về căn bệnh bi thảm hiếp mang tên teo cơ cột sống loại 2. Một số sinh viên của tôi hiểu ra rằng họ vô cùng may mắn, rằng những tiện nghi vật chất, cuộc sống giàu sang, và

ngay cả sức khỏe tốt không phải là điều cần có để có thể hạnh phúc (tôi mong là nhiều sinh viên hiểu điều này hơn, nhưng có một số việc chỉ những ai có tấm lòng và đầu óc rộng mở mới có thể học hỏi). Hạnh phúc phần lớn nằm trong sự kiểm soát của ta.

Sức mạnh tâm lý và lòng can đảm của cô đã làm xúc động nhiều bác sĩ, điều dưỡng và chuyên viên vật lý trị liệu vốn đã dành sẵn cho cô một vị trí đặc biệt trong tim. Thậm chí một số sinh viên y khoa cũng thích kết bạn với cô và đến thăm cô mỗi khi rảnh rỗi. Sẽ đến một ngày cô cần phải thở máy 24 trên 24 tiếng. Chiếc máy thở này rất đắt tiền, đồng thời cũng sẽ đè nặng lên cuộc sống mẹ cô bởi bà sẽ phải học cách chăm sóc bệnh nhân phụ thuộc máy thở tại nhà. Tuy nhiên, khi đến thời điểm đó, nếu Puay Hwoon vẫn vui vẻ quyết định sống tiếp, tôi sẽ không ganh ty với cô vì đã sở hữu chiếc máy thở đắt tiền bởi cô đã lựa chọn điều mà cô đã được thông báo trước, khi tâm trí còn minh mẫn. Cô cũng hài lòng về chất lượng sống của mình và mẹ cô không xem cô là gánh nặng. Thật ra, cuộc sống của bà sẽ không còn ý nghĩa nếu không có cô.

Đây không phải là điều tôi sẽ lựa chọn. Tôi là một người chân tay linh hoạt và không thể hình dung bản thân có ngày phải vướng vào cảnh ngộ giống Puay Hwoon hiện giờ. Tôi là một trong những người đầu tiên nộp Bản Tiên Chỉ thị Y khoa (AMD - Advance Medical Directive)*, cho phép bệnh nhân thể hiện trước nguyễn vọng không muốn kéo dài sự sống một cách trái tự nhiên nếu như anh

* Bệnh nhân lập bản liệt kê sẵn cách thức chăm sóc điều trị họ muốn bác sĩ làm khi họ mất khả năng tự quyết định khi bị hôn mê, lú lẫn (ND)

ta bị bệnh nan y và vĩnh viễn mất đi ý thức. Tuy nhiên theo tôi, chỉ mỗi bản AMD thôi thì chưa đủ. Tôi hy vọng nếu có một ngày tôi ốm đau bệnh tật và không thể hưởng thụ cuộc sống theo ý mình, thì các đồng nghiệp bác sĩ sẽ không quên áp dụng nghệ thuật án binh bất động và để mọi việc diễn biến một cách tự nhiên.

Tôi thậm chí còn không muốn đợi đến lúc mình trở thành gánh nặng của gia đình. Tôi không chịu được một cuộc sống chất lượng tồi tệ. Đây là một lựa chọn cá nhân mà tôi biết sẽ không nhiều người chia sẻ. Tôi cũng không muốn bắt họ phải lựa chọn giống tôi. Nhưng khi mà tình trạng đau ốm còn tạo nên gánh nặng cho gia đình và xã hội, và bệnh nhân có một cuộc sống kém chất lượng và thậm chí không thường xuyên minh mẫn, thì người thầy thuốc chúng ta không nên lôi mọi vũ khí y khoa đắt tiền và mới lạ ra để cứu rỗi một cuộc đời khốn khổ một cách tạm thời.

Quỹ y tế chỉ có hạn. Với cùng số tiền này, ta có thể chữa khỏi hoặc giảm bớt nhiều căn bệnh khác ít trầm trọng hơn.

The Straits Times, 11 tháng 10 năm 2006

Có ai quan tâm đến người chăm sóc bệnh nhân?

Tôi đã hành nghề y được 33 năm. Một số bệnh nhân đến gặp tôi từ lúc họ còn rất bé cho đến khi đến tuổi trung niên. Không ít người trong số họ bị khiếm khuyết về tâm thần và/hoặc thể xác. Họ thậm chí không thể đến Viện Khoa học Thần kinh Quốc gia một mình mà phải nhờ mẹ hoặc chị đưa đến. Thỉnh thoảng người cha cũng đi cùng. Nhưng tôi hiếm khi thấy các anh em trai đi cùng họ.

Khi tôi khám cho những bệnh nhân khuyết tật đã trưởng thành, tôi thường dò hỏi về kế hoạch chăm sóc người bệnh của gia đình một khi cha mẹ họ không còn chăm lo cho họ được nữa. Chỉ một số ít phụ huynh có gia cảnh khá giả mới nói đến chuyện thành lập quỹ tín thác, còn đại đa số thì nhún vai nói rằng: “Chuyện này không nằm trong sự kiểm soát của tôi”. Vài năm trước, cha của một thanh niên khuyết tật đã hỏi xin tôi danh sách tất cả các nhà an dưỡng ở Singapore. Ông có diền sản và chuẩn bị trao lại toàn bộ của cải, kể cả căn nhà của ông, cho nhà an dưỡng nào chịu chăm sóc con trai ông cho đến hết phần đời còn lại của cậu ấy.

Tất cả các nhà an dưỡng đều từ chối lời đề nghị của ông. Trong tâm trạng tuyệt vọng, ông đã đâm cậu con trai, dự định giết chết cậu ấy nhưng không thành công. Sau đó ông đã nhảy lầu tự tử. Đến kỳ hẹn khám bệnh kế tiếp, chị của bệnh nhân, một phụ nữ trung niên, đã cùng cậu ta đến gặp tôi. Trong suốt 20 năm chăm sóc cho cậu thanh niên, đây là lần đầu tiên cậu ta đến khám mà không có cha đi cùng.

Tôi hỏi người chị: “Ba chị đâu?”

“Ông ấy mất rồi”, cô ta nói.

“Nhưng lúc gặp ông ấy năm ngoái, tôi thấy ông vẫn khỏe mà”, tôi ngạc nhiên.

Mãi đến lúc đó cô chị mới kể lại chuyện người cha định giết chết cậu con khuyết tật ngỗ ngược cục cằn và sau đó tự tử. Cô cho biết cô không ngại chăm sóc em trai nhưng cha cô không muốn đặt gánh nặng chăm sóc đứa con khuyết tật này lên vai những người con khác.

Một tháng trước, một bệnh nhân khiếm khuyết trí tuệ đã cùng chị anh ta đến khám ở chỗ tôi. Anh ta đi được nhưng chỉ nói được vài câu chuẩn. Người chị nhờ tôi viết thư xin phép Bộ Nhân lực cho cô thuê người giúp việc để chăm sóc em cô.

“Cô đã kết hôn chưa?” Tôi hỏi.

“Dạ chưa”, cô ta trả lời.

“Có phải vì những người đeo đuổi cô biết cô là chị gái duy nhất của cậu ấy và sẽ phải chăm sóc cậu ấy không?”
Tôi hỏi dồn.

“Dạ đúng”, cô nói, “đó là nguyên nhân chính khiến tôi đến giờ vẫn độc thân”.

Tuần vừa rồi, hai chị em một bệnh nhân khác đến chở tôi kiểm tra sức khỏe định kỳ. Tôi hỏi người chị về kế hoạch chăm sóc bệnh nhân về lâu dài. Hóa ra cha của họ còn sống và cô bệnh nhân này hiện đang sống với cha nhưng ban ngày thì đến ở căn hộ của cô chị, cũng cùng lô với căn hộ người cha. Hai vợ chồng cô chị vừa rồi đã cãi nhau kịch liệt và người chồng muốn vợ phải cứng rắn hơn với cô em khuyết tật. Nhưng do người cha quá nuông chiều cô con gái khuyết tật nên cô chị khó có thể quản lý và dạy dỗ cô em. Hai vợ chồng vì thế ngày càng bất hòa nặng đến nỗi phải đưa nhau đến chở tư vấn hôn nhân để hòa giải.

Sau khi bệnh nhân này ra về, tôi điện cho một đồng nghiệp cũ là anh Vivian Balakrishnan, hiện là Bộ trưởng Phát triển Cộng đồng, Thanh niên và Thể thao (MCYS), để hỏi về dự định của cơ quan anh đối với những bệnh nhân dạng này. Trước đây tôi cũng đã từng nói chuyện với anh sau khi biết chuyện cha của người bệnh nhân kia tự tử. Lúc đó tôi rất buồn vì người cha ấy và tôi đã xem nhau như bạn bè. Lúc đó Vivian đang tham dự một sự kiện xã hội quan trọng nên không thể cho tôi câu trả lời thích đáng. Anh chỉ nói rằng sẽ xem thử có thể làm được gì cho những trường hợp như thế. Đó không phải là câu trả lời mà một người có tính khí như tôi muốn nghe.

Lần này thì anh nói: “Tôi không muốn hứa hão cho đến khi xem xét kỹ việc này và tìm ra giải pháp cụ thể”. Anh nói tiếp những gì mình nghĩ, tôi xin được trích nguyên văn: “Số người cao tuổi bệnh tật, dù là bẩm sinh hay mắc phải, sẽ tăng lên khi dân số già đi. Nghĩa là ta sẽ cần

nhiều nhà an dưỡng hơn cho những người giống như bệnh nhân của chị khi họ trưởng thành.

Nhân viên của tôi đang xem xét các sổ liệu, cả số lượng yêu cầu lẫn sổ liệu tài chính. Điều chúng tôi quan tâm nhất là làm sao để không đưa ra những chính sách động viên sai lầm khiến cho những người đau ốm tàn tật, nhất là những người mắc bệnh lú lẩn và chậm phát triển, bị người thân của họ bỏ rơi.

Chúng tôi cũng muốn giúp các gia đình chăm sóc người thân của họ ngay tại nhà. Điều này vẫn tốt hơn là đưa họ vào nhà an dưỡng. Chúng tôi đang mở rộng hệ thống cơ sở phục hồi chức năng ban ngày để ngày càng có đông người khuyết tật được chăm sóc vào ban ngày, còn tối đến thì về với gia đình họ.

Chúng tôi đang hoàn thiện cơ cấu dịch vụ và hỗ trợ người khuyết tật dễ tổn thương. Trung tâm hỗ trợ người khuyết tật (Centre for Enabled Living) là nơi cung cấp thông tin và dịch vụ, cũng là nơi đào tạo người chăm sóc bệnh nhân và phát trợ cấp cho họ. Special Needs Trust Company, một công ty tín thác phi lợi nhuận, sẽ giúp cha mẹ bệnh nhân không chỉ tiết kiệm tiền mà còn có thể giao con cái họ cho một dự án chăm sóc người khuyết tật sau khi họ qua đời.

Quỹ An sinh Xã hội (CPF) cũng nhập cuộc và chúng tôi hiện đang thực hiện một Kế hoạch Tiết kiệm cho người có Nhu cầu Đặc biệt (Special Needs Savings Scheme), qua đó tài khoản ở CPF của cha mẹ có thể được chuyển cho những đứa con khuyết tật của họ. Tôi cũng đưa ra Đạo luật Năng lực Tâm thần (Mental Capacity Act), cho phép các bậc cha mẹ yêu cầu Tòa án chỉ định người thay mặt

họ quyết định việc điều trị cho những đứa con mắc bệnh thần kinh của họ.

Tất cả những việc này đã được thực hiện khoảng ba năm trở lại đây. Tôi ước có thể làm nhanh hơn nhưng chúng tôi cần phải làm thật đàng hoàng”.

Dù có thiếu kiên nhẫn và buồn bực cách mấy khi thấy bệnh nhân của tôi cùng những người chăm sóc họ đau khổ, tôi vẫn nhận ra rằng cách tiếp cận vấn đề của MCYS rất hệ thống và logic. Nhưng đây là một vấn đề mà ta cần làm gấp rút. Nhiều đứa trẻ khuyết tật lẽ ra đã chết từ lâu nay đã trưởng thành. Chúng ta không thể tự cho mình là một xã hội văn minh nếu như những kẻ yếu ớt và bất hạnh nhất trong số chúng ta không được chăm sóc một cách thỏa đáng và khiến cha mẹ chúng không thể thanh thản bước sang thế giới bên kia.

The Sunday Times, 30 tháng 1 năm 2011

Y tế không phải là món hàng

Da số các nước phát triển tin rằng thị trường tự do là hệ thống phân phối hàng hóa khan hiếm tốt nhất. Họ tin rằng để xác định giá đúng cho những loại hàng hiếm, cần phải cho phép các lực lượng cung cầu vận hành tự do. Nhưng thị trường tự do chỉ có thể hiệu quả nếu như người bán và người mua có kiến thức gần ngang nhau về vấn đề sang tay hàng hóa. Nhưng tình hình này không phải lúc nào cũng tồn tại.

Riêng vấn đề y tế không thể bị định giá như những hàng hóa khác, bởi vì người bán (bác sĩ) sở hữu lượng thông tin nhiều hơn rất nhiều so với người mua (bệnh nhân).

Người bệnh vì thế buộc phải phó mặc cho người bác sĩ định đoạt, không chỉ về những gì anh ta phải trả mà cả về những gì anh ta cần phải “mua”. Ví dụ như bác sĩ có thể chỉ định bệnh nhân thực hiện những thủ tục xét nghiệm không cần thiết như xét nghiệm máu và chụp X-quang, và bệnh nhân sẽ không cách nào từ chối.

Đĩ nhiên là ta có thể biện luận rằng các bệnh nhân có thể đi vòng vòng dọ giá để tìm những bác sĩ cho họ gói điều trị rẻ nhất. Nhưng điều này không thực tế bởi những

người bệnh nặng không có thì giờ đi vòng vòng hỏi giá. Các bệnh nhân đến từ nước khác đều muốn được điều trị nhanh chóng để còn quay trở về nhà. Ngoài ra, bệnh nhân thường chỉ được thông báo về các thủ tục y tế cần làm sau khi đã khám bác sĩ. Họ không biết trước là mình cần gì để có thể đi vòng vòng dọ giá một cách hiệu quả. Điều này, cùng với thời giờ giới hạn, khiến cho phần lớn các bệnh nhân không thể lựa chọn bác sĩ.

Trước năm 2006, Hiệp hội Y khoa Singapore có một “bảng hướng dẫn biểu phí khám chữa bệnh” dành cho các bác sĩ tư. Bảng hướng dẫn này đề nghị hàng loạt chi phí cho các khâu thăm khám khác nhau. Vì đây chỉ là bảng hướng dẫn nên các bác sĩ có thể không tuân theo cách tính phí trong đó nếu muốn. Tuy nhiên, nếu họ không tính phí theo bảng hướng dẫn thì phải thông báo trước với bệnh nhân. Điều này cho phép bệnh nhân biết rõ số tiền họ được trông đợi “trả thêm” để được hưởng chế độ điều trị đặc biệt tốt hơn là bao nhiêu, và quyết định xem họ có mong muốn trả chi phí phụ trội đó không.

Có nhiều lúc, chỉ sau khi nhận hóa đơn, bệnh nhân mới phát hiện ra là họ bị tính phí cao hơn rất nhiều so với mức giá trên bảng hướng dẫn. Kết quả là một số người phàn nàn với Hiệp hội Y khoa. Trong trường hợp đó, Hiệp hội sẽ yêu cầu vị bác sĩ có liên quan giải thích lý do tính thêm tiền cho bệnh nhân, và nếu như lời giải thích của vị bác sĩ đó không hợp lý thì Hiệp hội sẽ khuyến cáo ông ta hoàn lại khoản chênh lệch. Khuyến cáo này cũng sẽ được chuyển đến người bệnh đã kêu ca. Đa số những bác sĩ thu quá giá mà không có lý do chính đáng đều phải tuân theo khuyến cáo của Hiệp hội và hoàn tiền lại cho bệnh

nhân. Bảng hướng dẫn như vậy là có tác dụng, cả về đạo đức lẫn chuyên môn. Đến năm 2006 thì Hiệp hội bãi bỏ bảng hướng dẫn này vì nó được cho là trái với luật cạnh tranh. Trớ trêu thay, mục đích của luật cạnh tranh là bảo vệ không để người tiêu dùng bị chặt chém bằng cách cho phép thị trường tự do quyết định giá cả. Mà bảng hướng dẫn biểu phí được lập ra chính xác là để bảo vệ bệnh nhân không bị các bác sĩ chuyên khoa tư nhân thu quá giá - một điều luôn có khả năng xảy ra khi mà lượng thông tin giữa bác sĩ và bệnh nhân không cân xứng.

Bãi bỏ bảng hướng dẫn biểu phí với lý do nó chống lại tính cạnh tranh là điều phi lý đến mức tôi tự hỏi không biết có ai ở Ủy ban Cạnh tranh Singapore hiểu rằng chi phí y tế không thể do kinh tế thị trường quyết định hay không. Việc hủy bỏ bảng hướng dẫn vô hình trung đã biến các bệnh nhân thành con mồi béo bở của các bác sĩ tư vô đạo đức.

Bây giờ thì các bác sĩ tư có thể vắt kiệt hầu bao của bệnh nhân càng nhiều càng tốt. Bệnh nhân bị chém bao nhiêu là tùy vào việc nhà họ nằm ở đâu, họ có bảo hiểm y tế hay không, có ăn mặc sang trọng hay đeo nữ trang hay không. Bệnh nhân nước ngoài có khả năng bị chặt chém nhiều hơn vì không có thời gian đi vòng vòng khảo giá. Tôi biết một người Indonesia bị chém \$100.000 cho một ca mổ nội soi cắt túi mật đơn giản, một thủ tục thường chỉ tốn \$10.000 ở khu vực y tế tư nhân. Có không ít trường hợp thu lợi một cách tro trên khiến một số bệnh viện tư ở đây trở nên tai tiếng.

Bác sĩ khu vực công không thể tính phí quá cao bởi những chi phí này đều được Bộ Y tế quy định. Nhiều bác

sĩ khu vực công đã được bạn bè cả trong lẫn ngoài nước hỏi ý kiến là nên khám các bác sĩ nào ở khu vực tư. Họ biết rằng nếu thiếu thông tin y tế, họ sẽ không thể biết ai là bác sĩ tốt, cả về đạo đức lẫn chuyên môn.

Tình hình một số bác sĩ chuyên khoa thuộc khu vực tư nhân chặt chém bệnh nhân là điều chẳng mấy hay ho cho Singapore. Chính phủ Singapore đang hy vọng phát triển chương trình du lịch khám chữa bệnh, nhưng tin tức chặt chém lan ra nước ngoài rất nhanh. Trừ phi chính phủ hành động sớm, bằng không lòng tham sẽ giết chết con ngỗng của ngành du lịch khám chữa bệnh trước khi nó có cơ hội đẻ trứng, huống chi đó lại là trứng vàng.

Tình trạng thu phí quá cao cũng gây ảnh hưởng xấu đến giới y khoa ở Singapore. Các bác sĩ trẻ sẽ nhìn vào những gì các tiền bối của họ làm và cũng sẽ chặt chém bệnh nhân sau khi bước chân vào lĩnh vực y tế tư nhân. Tình hình đó cho thấy y đức ở đất nước này đang bị xói mòn, không chỉ do thu phí quá cao mà còn do tình trạng giới thiệu bệnh nhân vô tội vạ đến các bác sĩ quen, do những khâu tầm soát bệnh tốn kém và không cần thiết, và thậm chí là do các khâu điều trị không cần thiết có nguy cơ gây hại cho bệnh nhân.

Nghề y là một thiên hướng, và y tế không thể bị xem như một món hàng đơn thuần. Nếu như giới y khoa không sớm hành động để dỗ ngọt hay buộc những hạt sạn trong ngành ngưng lợi dụng bệnh nhân thì Singapore sẽ mang tai tiếng và tất cả mọi bác sĩ ở đây đều sẽ bị xem là vô đạo đức như nhau. Nếu chúng ta cải cách hệ thống chậm trễ thì sẽ khó lòng sửa chữa những sai trái do hệ thống tạo ra.

Phục hồi bằng hướng dẫn biểu phí khám chữa bệnh cũng là một cách để giải quyết vấn đề thu phí quá cao. Tuy đó chưa phải là giải pháp hoàn hảo nhưng giống như nhiều vấn đề khác trong cuộc sống, không có giải pháp nào thật sự hoàn hảo. Nhưng chúng ta biết rằng bằng hướng dẫn sẽ có hiệu quả, như đã từng có hiệu quả khi xưa.

The Straits Times, 15 tháng 10 năm 2008

Cần có quy định tốt hơn để kiềm hãm các bác sĩ tham lam

Dường như mỗi năm trôi qua, ngày càng có nhiều bác sĩ hành xử thiếu đạo đức. Việc quảng bá nền y học thẩm mỹ gần đây là điển hình cho xu hướng đó. Điều mà ngành y học không đáng tin cậy này gây lo lắng là việc nó biến đổi từ kiểm tiền đơn thuần đến kiểm tiền kèm theo nguy cơ gây nguy hiểm cho bệnh nhân (trong những trường hợp nặng nhất). Hành vi không đáng tin cậy này khó kiểm soát ở khu vực tư nhân hơn bởi mỗi một bác sĩ đều làm việc độc lập với bệnh nhân. Ở khu vực công, hành vi vô đạo đức dễ bị các đồng nghiệp nhìn thấy và huýt còi.

Một trong những điều được quan tâm là tình trạng bán thuốc trực tiếp cho bệnh nhân với giá cao ngất ngưởng. Một số bác sĩ thu phí khám bệnh tương đối thấp nhưng lại kiếm tiền từ việc bán thuốc. Với những bệnh nhân đối mặt với nguy cơ tử vong và đang vô cùng tuyệt vọng, sẽ không có cái giá nào quá cao mà họ không thể trả để thoát chết. Ví dụ, người bác sĩ có thể nói với bệnh nhân ung thư là họ có 50 đến 90% cơ hội sống sót và kiếm được món rất hời từ việc bán thuốc. Nhưng nếu như bệnh nhân đó qua

đời dù đã uống hết tất cả các thuốc đã cho thì đó là do số họ không may. Cha mẹ của những đứa trẻ khuyết tật cũng rất dễ bị các bác sĩ dẫn dụ.

Hoạt động bán thuốc là một phần nguyên nhân tạo ra chênh lệch thu nhập giữa bác sĩ khu vực tư và bác sĩ khu vực công. Sau đây là những trường hợp tôi được thông báo:

- Bệnh nhân được thuyết phục sử dụng liệu pháp điều trị tấn công, tốn kém hơn (có nhiều nguy cơ biến chứng hơn) thay cho cách điều trị an toàn và ít tốn kém. Có một trường hợp, bệnh nhân bị nhiều biến chứng và qua đời sau 12 tháng nằm ở bệnh viện tư. Chỉ riêng số tiền thuốc trong 10 ngày cuối cùng của đời bà đã là \$200 000.

- Bệnh nhân được khuyến khích mua viên bổ sung dinh dưỡng và theo phương pháp điều trị không thực chứng. Một số các viên uống bổ sung này chứa hàm lượng vitamin cao có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến bệnh nhân.

- Bệnh nhân được giới thiệu khám nhiều bác sĩ chuyên khoa trong cùng một bệnh viện khi nhập viện để chữa một căn bệnh không liên quan đến bệnh chính. Mỗi bác sĩ chuyên khoa khám cho bệnh nhân này đều tính tiền khám riêng.

- Do ngày nay ai cũng dễ dàng chụp cắt lớp tim (CT scan) cho nên nhiều người dù khỏe mạnh cũng thỉnh thoảng đi chụp cắt lớp tim để tầm soát can-xi ở động mạch vành. Một số người còn chụp cả tia X mạch. Việc chụp tia X mạch đòi hỏi phải tiêm một chất màu để nhìn rõ động mạch vành. Điều này đưa lại cho bệnh nhân những rủi ro tuy nhỏ nhưng rõ rệt như trụy tim, đột quy, suy thận và dị ứng. Nếu như bệnh nhân khỏe mạnh, chẳng hạn như không đau ngực, không hụt hơi hay bị những triệu chứng

đau tim khác, thì cho dù trong quá trình CT scan tim có phát hiện ra điều gì thì việc sau đó chụp tia X mạch cũng sẽ không thể thay đổi kết quả bệnh của bệnh nhân.

Trên đây là một số phương pháp mà các bác sĩ có thể áp dụng để tăng thu nhập. Không giống các loại hàng hóa khác, y tế không phải là cái có thể mua đi bán lại theo luật thị trường tự do. Người cung cấp, tức bác sĩ, luôn có nhiều thông tin hơn người mua, tức bệnh nhân. Vì thế bệnh nhân phải có niềm tin rằng bác sĩ là một nhà chuyên môn đạo đức luôn đặt quyền lợi bệnh nhân lên hàng đầu. Nếu như bác sĩ chọn cách lợi dụng bệnh nhân, nhất là bệnh nhân ít kiến thức, thì quả thật quá dễ. Nếu như tình trạng chặt chém bệnh nhân được phép tiếp diễn sẽ dẫn đến nguy cơ toàn thể cộng đồng y khoa bị xem là cùng một giuộc.

Tệ hại hơn nữa là ngày càng nhiều bác sĩ xem việc trực lợi từ bệnh nhân, đến mức có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe bệnh nhân, là “không sao” bởi “nhiều bác sĩ khác cũng làm giống vậy”. Với những bác sĩ bám vào lý tưởng mà vì nó họ bước vào ngành y, tương lai dường như rất ảm đạm trừ khi các bác sĩ được giám sát chặt chẽ. Nỗ lực kiểm soát các bác sĩ không phải lúc nào cũng thành công. Bộ Y tế đã từng đề nghị các bác sĩ không bán thuốc để không trực lợi từ những thứ thuốc mà họ kê toa, nhưng vì bị nhiều bác sĩ phản đối nên đề nghị này sau đó không được đeo đuổi. Cơ sở Đào tạo Bác sĩ Ngoại khoa sau Đại học (College of Surgeons) từng có ý định lập nhật ký y khoa để các bác sĩ ngoại khoa cập nhật số lượng bệnh nhân họ mổ cùng với kết quả điều trị cho các bệnh nhân này, nhưng vì vấp phải sự phản đối của các bác sĩ ngoại

khoa ở khu vực tư nhân nên ý tưởng này cũng không được đeo đuổi.

Tranh luận gần đây về vấn đề y đức cho thấy những khó khăn trong việc kiểm soát các bác sĩ. Nhưng điều này không có nghĩa là công chúng và cả bản thân các bác sĩ không nên tìm cách chỉnh đốn lại nghề y nhằm ngăn chặn những hành động lạm dụng trên.

The Straits Times, ngày 26 tháng 4 năm 2008

Sắc đẹp và mặt xấu của ngành y

Còn người luôn tìm mọi cách để làm tôn ngoại hình của mình lên. Các cuộc khai quật cho thấy có nhiều bộ xương người tiền sử được chôn cùng đồ trang sức. Việc đeo hay đính đá quý ở tai và mũi cho đến nay vẫn còn là tập tục ở nhiều nền văn hóa. Cùng với tiến bộ y khoa, các phương pháp làm đẹp ngày càng phát triển. Trong hai thập niên qua, số ca làm đẹp liên tục tăng theo cấp số nhân, trong đó có không ít trường hợp gây nguy hiểm cho bệnh nhân.

Nhiều người Singapore dường như cũng đang thử nghiệm các phương pháp đó nhưng đôi khi lại không hiểu hết những rủi ro liên quan. Tôi đã rất sốc khi đọc thấy trên tờ *Straits Times* hôm thứ Tư tin về một người đàn ông 44 tuổi, giám đốc điều hành một công ty bất động sản, qua đời sau khi được một bác sĩ đa khoa thực hiện phẫu thuật hút mỡ. Đây là một dạng phẫu thuật nhầm loại bỏ mỡ thừa ở nhiều bộ phận khác nhau trên cơ thể người - từ vùng bụng, vùng đùi và mông, cho đến vùng cổ và cánh tay. Mỡ bị lấy càng nhiều thì rủi ro càng cao.

Công việc này có thể được tiến hành trong tình trạng gây tê toàn phần hay cục bộ. Ở phòng khám tư, phương pháp gây tê được áp dụng là phương pháp hút mỡ tumescent tại chỗ*.

Tốt nhất là bệnh nhân phải thật khỏe mạnh trước khi được phẫu thuật hút mỡ và phải ngưng hút thuốc từ vài tháng trước đó. Mặc dù hầu hết các bác sĩ đều biết gây tê toàn phần chừa đựng ít nhiều rủi ro, nhưng một số bác sĩ có thể không biết rằng gây tê cục bộ cũng tiềm ẩn rủi ro. Nếu như thuốc gây tê cục bộ tiêm vào khu vực có mỡ lại đi vào mạch máu thì sẽ rất hại cho tim và não. Năm ngoái, Bộ Y tế đã ban hành hướng dẫn về các hoạt động thẩm mỹ khác nhau. Bác sĩ đa khoa được phép phẫu thuật hút mỡ nếu được đào tạo thích hợp và không được hút quá một lít mỡ một lần. Tôi vẫn thường tự hỏi làm sao Bộ có thể kiểm tra để chắc chắn rằng chỉ một lít mỡ được hút ra mỗi lần.

Ngay cả khi lượng mỡ hút ra chỉ giới hạn ở một lít mỗi lần, bệnh nhân vẫn có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi thuốc tê - mặc dù xác suất này rất thấp nếu như bệnh nhân gặp được bác sĩ giỏi. Bệnh nhân cũng có thể gặp những biến chứng khác như lủng thành bụng, có thể nguy hiểm đến tính mạng.

Không phải ai cũng có thể phẫu thuật hút mỡ. Để có thể hút mỡ, một người phải trên 18 tuổi và mạnh khỏe, phải theo chế độ ăn kiêng và tập thể dục đều đặn, và có từ 4,5 kg đến 6.8 kg mỡ thừa ở một số túi mỡ trên cơ thể. Những

* Gây tê tại chỗ và tiêm vào mô mỡ dưới da cho sưng lên và cứng lại (ND)

người mắc bệnh tiểu đường, bị nhiễm trùng, có vấn đề tim mạch hay tuẫn hoàn, đều bị cấm chỉ định hút mỡ. Ở những người lớn tuổi, da thường kém đàn hồi nên hạn chế khả năng co lại xung quanh vùng đã hút. Trong trường hợp đó, họ có thể phải thực hiện thêm một thủ thuật khác ngoài phẫu thuật hút mỡ, như căng da bụng chẳng hạn.

Điều oái ăm của phẫu thuật hút mỡ là dù rủi ro thấy rõ nhưng dạng phẫu thuật này lại không hề có ích cho sức khỏe. Loại mỡ gây hại cho sức khỏe là mỡ trong ổ bụng, có thể dẫn đến tiểu đường тип 2. Đây là dạng tiểu đường phổ biến liên quan đến tình trạng thừa cân, không tập thể dục. Căn bệnh này trước đây chỉ chủ yếu tác động đến người trưởng thành, nhưng khi dịch béo phì lan ra cả trẻ nhỏ thì giờ đây cả trẻ em cũng bị tiểu đường тип 2. Bệnh tiểu đường có thể ảnh hưởng đến nhiều cơ quan. Nó có thể dẫn đến các bất thường về lipid (mỡ máu), cao huyết áp và viêm mạch máu. Tất cả những điều này thúc đẩy sự phát triển của bệnh xơ vữa động mạch.

Phẫu thuật hút mỡ chỉ có thể loại bỏ phần mỡ dưới da. Nó không làm giảm nguy cơ mắc bệnh tiểu đường тип 2 hay bệnh mạch vành. Những tác động xấu đến sức khỏe này được tạo ra qua trung gian của lượng mỡ nằm ở ổ bụng mà phẫu thuật hút mỡ không thể với tới.

Ăn kiêng và tập thể dục là phương pháp giảm béo an toàn hơn, lại còn có lợi cho sức khỏe. Tập thể dục có lợi ở chỗ ngoài việc giúp giảm béo, nó còn giúp loại bỏ mỡ thừa vùng bụng một cách chọn lọc, ít nhất là ở phụ nữ. Thời gian tập luyện thích hợp được khuyến cáo là 30 phút hoạt động thể lực mỗi ngày ở cường độ trung bình, như đi bộ nhanh chẳng hạn.

Chính phủ dường như được thuyết phục và công chúng được lặp đi lặp lại rằng số lượng bác sĩ ở Singapore không tham thấp vào đâu so với quy mô dân số ở đây. Thực ra, số lượng bác sĩ của chúng ta là quá đủ. Vấn đề là không phải mọi bác sĩ ở Singapore đều đang làm những gì ta cần họ làm. Và với cách phân bố bác sĩ như hiện nay thì một số chuyên ngành không sinh lợi không đủ bác sĩ, trong khi bác sĩ đa khoa thì lại rất dư. Thường thì người ta trở thành bác sĩ đa khoa vì không được tư vấn thích đáng về con đường sự nghiệp thích hợp sau khi hoàn thành một năm thực tập nội trú.

Những bác sĩ đa khoa nào chỉ giới hạn công việc của họ ở những bệnh ho hen, cảm lạnh và viết giấy chứng nhận sức khỏe có thể không kiểm được bao nhiêu sau khi trả tiền thuê phòng mạch và tiền lương cho các trợ tá. Chính vì thế mà họ nhảy vào lĩnh vực y học thẩm mỹ vì công việc này kiếm được nhiều tiền hơn công việc của một bác sĩ gia đình giỏi. Ví dụ, chỉ cần một đợt trị liệu bằng ánh sáng cường độ mạnh, được cho là để làm đẹp da, cũng có thể đem về cho người bác sĩ \$400 tiền mặt trả trước, lại cũng không có nhiều bệnh nhân yêu cầu hóa đơn. Trong khi đó, việc chăm sóc một bệnh nhân trên 65 tuổi cao huyết áp và/hoặc tiểu đường và/hoặc cao mõ máu, hay một bệnh nhân đột quy chỉ đem về cho người bác sĩ đa khoa có \$300 một năm sau khi phải nộp mọi thông tin cần thiết cho Medisave* qua mạng. Đây chính là cái khiến nhiều bác sĩ đa khoa nhảy vào ngành thẩm mỹ thay vì chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân.

* Bảo hiểm y tế quốc gia

Tốt nhất là ta nên đào tạo các bác sĩ đa khoa thành những bác sĩ gia đình tài giỏi và cho phép họ thu phí khám bệnh tương ứng với kỹ năng và nỗ lực mà họ bỏ ra. Có thể họ mới có thể trở thành những bác sĩ kiểm tra giỏi cho các bệnh viện điều trị khẩn cấp, và các khoa cấp cứu mới không chật cứng những bệnh nhân không cần thiết phải nằm ở đó. Quả thực là vài ngày trước đây, Bộ Y tế đã phải xin lỗi vì Bệnh viện Tan Tock Seng không thể tiếp nhận nhiều bệnh nhân hơn, khiến các xe cứu thương và nhiều bệnh nhân phải chuyển sang các bệnh viện khác.

Mặc dù lợi ích tài chính của việc hành nghề thẩm mỹ là điều rõ ràng nhưng tôi tự hỏi có bao nhiêu người trong số những bác sĩ làm việc đó có thể sống với lương tâm thanh thản. Tôi cảm thấy như nhiều người đã quen với những gì sai trái. Thông điệp mà tôi mong muốn chuyển đến họ rất đơn giản, đó là đừng bao giờ thực hiện những thủ thuật y khoa không cần thiết. Mọi nỗ lực nhằm thay đổi chức năng cơ thể đều hàm chứa rủi ro. Sắc đẹp, và cả sức khỏe, không phải chỉ nằm ở bề ngoài.

The Straits Times, ngày 9 tháng 1 năm 2010

Vì sao tôi không thích thế vận hội

Thế vận hội Olympic là cuộc tranh tài ở những môn thể thao nổi tiếng nhất thế giới với sự tham gia của hàng ngàn vận động viên đến từ hơn 200 quốc gia. Thế vận hội Olympic cổ đại được tổ chức ở Olympia, Hy Lạp, từ thế kỷ thứ 8 trước Công nguyên đến thế kỷ thứ 4 sau Công nguyên. Còn Thế vận hội Olympic hiện đại do Nam tước Pierre de Coubertin sáng lập thì được khởi đầu năm 1896 ở Hy Lạp. Khẩu hiệu của Thế vận hội Olympic là *Citius, Altius, Fortius*, tiếng La tinh của “Nhanh hơn, Cao hơn, Mạnh hơn”.

Khẩu hiệu này không nói rõ là ai hoặc cái gì được đem ra so sánh ở đây. Phải chăng là giỏi hơn chính bản thân mình, có nghĩa là mình nhanh hơn, cao hơn, mạnh hơn so với lần thi đấu trước? Nếu vậy thì khi nào mỗi vận động viên còn cố gắng hết sức để tranh tài thì sẽ không có gì phải xấu hổ nếu như không chiến thắng. Nhưng thực tế cho thấy tất cả các vận động viên tham gia Olympic thuộc tầm cõi thế giới đều muốn chiến thắng và tỏ ra rất thất vọng khi thua. Còn những vận động viên chưa đạt tiêu

chuẩn quốc tế và tham gia Olympic để lấy kinh nghiệm thì tự hào vì đến được Thế vận hội dù không được giải.

Thành tích thi đấu của các vận động viên Thế vận hội Olympic hiện đại cho thấy khẩu hiệu “Nhanh hơn, Cao hơn, Mạnh hơn” đã trở thành sự thật với thời gian. Cho dù đó là nhờ chế độ dinh dưỡng và sức khỏe tốt hơn, phương pháp huấn luyện tốt hơn hoặc trang thiết bị tốt hơn, hay nhờ sử dụng những loại thuốc giúp nâng cao thể lực mà hiện không có phương pháp nào có thể phát hiện, thì cũng khó mà xác định.

Còn một điều khác mà Thế vận hội nhăm đến, đó là tình hữu nghị và hòa bình thế giới. Thế vận hội Olympic cổ đại là một dãy các cuộc tranh tài giữa đại diện của nhiều thành bang ở Hy Lạp cổ đại. Mọi xung đột giữa các thành bang đều được tạm gác sang một bên cho đến khi Thế vận hội chấm dứt. Biểu tượng của Thế vận hội Olympic hiện đại là năm chiếc vòng lồng vào nhau với năm màu xanh dương, vàng, trắng, xanh lá cây và đỏ trên nền trắng. Màu của các vòng Olympic cùng màu trắng của nền đều là những màu xuất hiện trên tất cả những lá quốc kỳ của các quốc gia tham gia Thế vận hội.

Vì thế tôi đoán rằng Nam tước Pierre de Coubertin đã hy vọng Thế vận hội Olympic sẽ khuyến khích hòa bình thế giới và thiện chí quốc tế. Nhưng về vấn đề tăng cường tình hữu nghị quốc tế - ngoại trừ việc các cá nhân giả bộ như hữu hảo với nhau trong các cuộc thi đấu - thì đại hội thể thao Olympic chắc chắn không giúp gì được cho hòa bình thế giới, mà ngược lại còn tạo cơ hội cho bọn khủng bố giết hại hoặc làm bị thương những người tham gia Olympic và khán giả. Ở đại hội thể thao Olympic 1972

diễn ra ở Munich, các thành viên đội Olympic Israel đã bị nhóm Tháng Chín Đen (Black September) của Palestine bắt làm con tin và cuối cùng giết chết.

Lúc đó rất ít người biết rằng Thế vận hội năm đó được bảo vệ rất chặt chẽ với 1200 nhân viên an ninh được bổ sung thêm từ lực lượng quân đội, hải quân và không quân hoàng gia Anh vì lo ngại việc sử dụng 284 triệu bảng Anh (554 triệu đô Sing) của nhà thầu tư nhân phụ trách an ninh cho Thế vận hội không đạt tiêu chuẩn.

Năm 1985, Chương trình Đối tác Olympic được thành lập để tạo ra thương hiệu Olympic. Số người được chấp nhận tư cách thành viên rất giới hạn và phải chi rất nhiều tiền. Chi phí phải trả cho 4 năm làm thành viên là 50 triệu đô Mỹ (62,3 triệu đô Sing). Các thành viên có quyền quảng cáo độc quyền sản phẩm của họ trên toàn cầu và sử dụng biểu tượng Olympic, tức các vòng lồng vào nhau, cho các sản phẩm in ấn và chương trình quảng cáo của họ. Tầm quan trọng ngày càng lớn của phương tiện truyền thông đại chúng giúp việc quảng cáo qua tài trợ và thương mại hóa sự kiện ngày càng phát triển, đến mức hầu như mỗi quốc gia đều có đại diện. Sự lớn mạnh đó đã tạo ra nhiều thách thức cho Thế vận hội trong đó có những vấn đề như tẩy chay, doping, hối lộ và khủng bố.

Cá nhân tôi rất ghét Olympic bởi nó ngốn một số tiền khổng lồ nhưng lại ít hoặc không đem lại những cải thiện cụ thể cho phúc lợi con người. Có lẽ các xã hội hiện đại đều muốn có những gánh xiếc và săn sòng trả một cái giá thật cao cho gánh xiếc danh tiếng nhất. Nhưng ngay cả những người không xem xiếc cũng phải trả tiền mà không ý thức được điều đó. Họ trả tiền

through qua công quỹ cho các vận động viên và cho chi phí đăng cai Olympic.

Tất nhiên là công quỹ có được là nhờ tiền đóng thuế. Trong 50 năm qua, trong số những Thế vận hội tốn kém nhất có Thế vận hội London 2012 (US\$ 14,6 tỷ) và Thế vận hội Barcelona 1992 (US\$ 11,4 tỷ). Chính quyền Trung Quốc không cho biết số tiền đầu tư vào Olympic Bắc Kinh 2008 là bao nhiêu nhưng tôi nghi rằng chi phí cơ hội của khoản tiền Trung Quốc đầu tư lớn hơn các nước khác rất nhiều nếu căn cứ vào GDP bình quân đầu người của Trung Quốc. Quả thực là việc chi tiêu vượt dự tính, trung bình là 180%, là vấn đề mà Thế vận hội nào cũng mắc phải.

Tiến sĩ James Connor, một nhà nghiên cứu thể thao tại Đại học New South Wales ở Canberra, đã thử tính toán chi phí một chiếc huy chương vàng của Úc. Người đóng thuế phải trả khoảng 49 triệu đô Úc (64.4 triệu đô Sing) cho mỗi huy chương vàng. Đó là còn chưa tính đến tiền đầu tư ở cấp bang, tiền của các nhà tài trợ và của các tổ chức thể thao trong nước.

Những thứ mà ta không tính được là chi phí nhân lực, là số giờ huấn luyện của các vận động viên, thường là nằm ở lứa tuổi học sinh sinh viên. Rồi đây sẽ có không ít các em bị giới hạn trong việc lựa chọn công ăn việc làm khi trưởng thành vì không có cơ hội học tốt.

Singapore được gì khi cho các vận động viên tham dự đại hội thể thao Olympic? Một số người cho rằng cái mà Singapore nhận được là niềm tự hào dân tộc nếu như có vận động viên nào trong nước đoạt được huy chương vàng. Tôi xin được nêu ra hai lý do để phản bác câu

trả lời này. Thứ nhất, việc chúng ta thấy tự hào vì một người Singapore đoạt huy chương Olympic sẽ không giúp chúng ta yêu tổ quốc hơn và quyết tâm chiến đấu bảo vệ Singapore hơn khi đất nước bị tấn công. Thứ hai, những chiếc huy chương mà chúng ta nhận được cho đến nay đều là huy chương bóng bàn.

Tờ *Times of India* đã có một phân tích thú vị về sắc tộc của các vận động viên bóng bàn tại Đại hội thể thao Olympic London. Trong số 173 người chơi bóng bàn ở đó, có 55 người là gốc Hoa và 45 người sinh ra ở Trung Quốc. Từ Lin Gui của Brazil đến Ariel Hsing của Mỹ, từ Xia Lian Ni của Luxembourg đến Bora Vang của Thổ Nhĩ Kỳ, người Hoa mang màu áo của 23 quốc gia khác nhau. Toàn bộ đội bóng bàn nữ của Úc đều được sinh ra tại Trung Quốc.

Theo ý kiến thô thiển của tôi thì những món tiền lớn lấy từ công quỹ Singapore để huấn luyện cho các vận động viên tham gia Olympic và những cuộc thi đấu quốc tế khác nên được dùng để khuyến khích và dạy cho nhân dân trong nước rèn luyện thể lực để khỏe mạnh. Chỉ có điều trớ trêu là nếu tập luyện quá mức - như đôi khi vẫn xảy ra với các vận động viên quốc gia - sẽ thường xuyên dẫn đến chấn thương gây bất lợi cho sức khỏe.

The Straits Times, 14 tháng 8 năm 2012

Sự phân biệt đối xử và cô gái Singapore

Ấn đây tôi được biết là các “Singapore Girl” cuối cùng đã có thể lãnh trợ cấp thai sản. Dĩ nhiên là “Singapore Girl” ở đây ám chỉ nữ tiếp viên hàng không Singapore. Dưới đây tôi sẽ gọi họ là “SQ girl”. Hiện nay, các SQ girl phải ngưng bay sau ba tháng đầu tiên mang thai. Họ không được hưởng trợ cấp thai sản sau khi sanh đẻ trừ khi họ tìm được một công việc dưới mặt đất, một điều chẳng hề dễ dàng.

Có lẽ chính sách đang thay đổi để đáp lại sự đoàn kết và ý kiến phản hồi của nhân viên. SIA (Hàng hàng không Singapore) sẽ trợ cấp một lần cho các SQ girl sau khi đứa bé ra đời. Số tiền này sẽ thay cho khoản trợ cấp 16 tuần thai sản mà những bà mẹ lao động khác được hưởng. Nhưng các SQ girl vẫn phải nghỉ việc. Là người đã qua sinh đẻ, các cô có thể nộp đơn xin vào một vị trí khác, và sau khi được phỏng vấn, có thể được tuyển trở lại. Tôi không biết họ được tuyển trở lại với điều kiện nào, nhưng tôi sẽ không chút ngạc nhiên nếu như việc lấy lại vóc dáng mảnh mai nằm trong danh sách ưu tiên hàng đầu của các cô.

Tôi từng rất ít thiện cảm với các SQ girl. Họ được hưởng một lối sống hào nhoáng và được bay đến những vùng trời xa lạ, điều mà nhiều cô gái Singapore bình thường đồng lứa với họ mơ ước. Thu nhập hằng tháng của họ cao hơn phụ nữ có bằng cấp tương đương. Các cô gái trẻ luôn thán phục họ. Còn các quý ông chắc chắn cũng ngưỡng mộ nhan sắc của họ, vóc dáng đầy nữ tính của họ trong bộ xà rông kebaya, và cả cung cách phục vụ ân cần lễ phép (gần như là quy lụy) của họ. Điều mà các SQ girl phàn nàn nhiều nhất về công việc của mình tuổi nghề quá ngắn ngủi. Chiếc đồng hồ bấm giờ bắt đầu khởi động khi các cô gia nhập SIA. Đại đa số các cô chỉ đạt tới vị trí tiếp viên hàng không, một công việc mà các cô chỉ được ký tối đa 3 hợp đồng, mỗi hợp đồng 5 năm. Vì vậy các cô phải nghỉ việc sau 15 năm. SIA luôn sắp xếp để không phải giữ lại các SQ girl trung niên mà vẫn được tiếng khéo xử khi không quy định rõ tuổi nghỉ việc. Tuy nhiên, vì đa số các SQ girl bắt đầu đi làm khi mới bước vào độ tuổi hai mươi nên họ phải rời hàng không trước 40 tuổi.

Các nữ tiếp viên chính được phép ký 4 hợp đồng 5 năm. Còn nữ tiếp viên trưởng và nữ nhân viên giám sát thái độ phục vụ hành khách trên chuyến bay thì được phép ký 5 hợp đồng 5 năm. Nhưng rất ít SQ girl nào đạt được vị trí cao cấp này. Vì thế đại đa số các cô phải nghỉ hưu ở độ tuổi tương đối trẻ trong khi các đồng nghiệp nam của họ vẫn có thể tiếp tục làm việc đến 57 tuổi. Tệ hại hơn nữa là các cô lúc nào cũng phải trông thật xinh đẹp quyến rũ. Nếu các cô cho thấy có dấu hiệu lên cân thì sẽ lập tức bị buộc cắt giảm chỗ cân thừa. Và nếu các cô không thể giảm bớt chỗ cân thừa đó thì sẽ phải nghỉ làm.

Cá nhân tôi xem đó là sự lăng mạ đối với các SQ girl nói riêng và chị em phụ nữ nói chung khi hình ảnh công chúng của họ phụ thuộc quá nhiều vào việc phô diễn hình ảnh siêu nữ tính qua dáng vẻ thu hút có phần hơi quy lụy. Nhưng không chỉ vẻ ngoài thôi đâu. Các SQ girl không những phải trông vậy mà còn phải hành xử giống vậy. Một phần lớn trong chương trình đào tạo họ bao gồm việc dạy làm tóc, trang điểm, đi đứng và xử sự một cách từ tốn. Tôi nghĩ rằng ban quản lý SIA hẳn đã quyết định rằng các SQ girl của chúng tôi phải trông lôi cuốn hơn là làm việc hiệu quả. Xét cho cùng, nếu việc sở hữu một vóc dáng kém mảnh mai có thể khiến một cô gái bị cho thô thiển thì ngoại hình cô ta buộc phải vượt trội hơn năng lực để có thể được tuyển vào vị trí tiếp viên hàng không Singapore. Ban quản lý SIA hẳn nghĩ rằng cách nhìn của họ là đúng. Dù gì thì việc được quốc tế xem là hàng hàng không hàng đầu thế giới, chưa kể đến số lợi nhuận mà hàng hàng không thu được, cũng có nghĩa là phần lớn những gì họ đang làm là đúng.

Những thiếu nữ trở thành tiếp viên hàng không Singapore đều biết rằng họ sẽ phải nghỉ việc khi tuổi đời còn khá trẻ. Phần lớn những cô gái tôi từng nói chuyện đều muốn tiếp tục làm việc lâu hơn. Quy định hiện hành buộc họ phải nghỉ hưu vào thời điểm họ đang phải thanh toán tiền vay mua nhà và đầu tư vào nhiều chương trình giáo dục giúp phong phú hóa bản thân mà rất nhiều bậc phụ huynh ở Singapore mong muốn con mình được học. Vì có rất nhiều thiếu nữ cạnh tranh nhau để trở thành SQ girl nên SIA không có bất kỳ chế độ khích lệ nào nhằm giữ chân những cô gái không còn trẻ trung quyến rũ.

Rõ ràng là các nữ tiếp viên hàng không không được xếp ngang hàng với các đồng nghiệp nam của họ nhưng chẳng có ai tỏ ra buồn phiền vì chuyện đó. Có lẽ có những bản năng nguyên thủy sâu xa nào đó liên quan đến những gì nữ giới được trông chờ phải làm còn nam giới thì không, một quan điểm mà tôi không tài nào chia sẻ bởi tôi cũng là phụ nữ. Ít nhất thì tôi cũng hy vọng rằng ban quản lý SIA sẽ trả cho các SQ girl 16 tuần lương sau khi con họ chào đời, cho dù đó là đứa thứ nhất, thứ hai hay thứ ba.

Tôi cũng tin tưởng một cách lạc quan rằng SIA sẽ được thuyết phục để cho phép các nữ tiếp viên của họ làm việc lâu hơn. Tuổi ưu của họ vừa được kéo dài từ 55 thành 57 tuổi, nếu được một hội đồng xét duyệt chấp thuận. Tuổi ưu có họ cũng có thể kéo dài lần nữa đến 59 tuổi, nhưng chỉ khi nào được hội đồng xét duyệt chấp thuận. Có rất ít người được gia hạn tuổi ưu đến 60. Đại đa số nghỉ ưu ở tuổi 57.

Bộ trưởng cố vấn Lý Quang Diệu nói rằng con người cần phải làm việc cho đến khi nào vẫn còn làm được. Tất cả các nữ tiếp viên hàng không của SIA phải được phép làm việc đến 62 tuổi mà không cần đợi sự chấp thuận của hội đồng xét duyệt. Có điều dứt khoát là, mặc dù các SQ girl là bộ mặt công chúng của SIA, họ cũng chỉ là một phần của “Đội SIA”. SIA sẽ không bao giờ trở thành hàng hàng không hàng đầu thế giới nếu như không sở hữu một đội máy bay hiện đại, và nếu như đội ngũ nhân viên của SIA - từ nhân viên đứng quây đến các phi công và trên nữa là các CEO - không phải là những người có năng lực và làm việc hiệu quả.

Cũng như thuật ngữ “Đội Singapore” không chỉ ám chỉ mỗi vận động viên của Singapore mà còn cả các huấn luyện viên, nhân viên vật lý trị liệu và nhân viên xoa bóp thể thao của họ, thuật ngữ “Đội SIA” cũng thế.

Thuật ngữ này phải áp dụng cho tất cả những người Singapore, những người cùng nhau tạo thành một “Đội Singapore” lớn hơn. Đội này phải bao gồm tất cả mọi người, từ Tổng thống, Thủ tướng cùng Nội các của ông ta, cho đến các giáo viên, điều dưỡng, các công nhân và lao công. Tất cả chúng ta đều phải nỗ lực trong lĩnh vực riêng của mình và phải cố hết sức giúp đỡ những người thấp kém nhất trong số chúng ta. Chỉ đến lúc đó Singapore mới có thể trở thành một quốc gia không chỉ thuộc thế giới thứ nhất mà còn là một quốc gia có một tấm lòng.

The Sunday Times, 26 tháng 9 năm 2010

9 GIÁO DỤC

Chúng ta phải có
hệ mầm non chất lượng,
không chỉ dành cho
nhóm tinh hoa

Có lẽ phần lớn mọi người sẽ ngạc nhiên khi thấy một phụ nữ độc thân 51 tuổi không lãnh trách nhiệm nuôi dạy con cái như tôi lại quan tâm đến việc giáo dục/can thiệp sớm cho lứa tuổi mầm non đến thế. Nhưng đây lại là một trong những vấn đề tôi quan tâm nhất. Đó là vì với tư cách là bác sĩ thần kinh nhi, tôi nhận thức rõ về những điều hợp lý mà khoa học đã chứng minh.

Lứa tuổi mầm non là quãng thời gian trí óc đứa trẻ tiếp thu ngôn ngữ và giá trị đạo đức thích hợp nhất. Đây cũng là thời điểm khơi dậy sức sáng tạo tốt nhất. Ở Singapore, chính phủ quy định phổ cập giáo dục từ lớp 1 Tiểu học đến lớp 4 Trung học. Theo tôi, quy định này đã bỏ quên 6 năm đầu đời của trẻ mà tôi cho là quan trọng nhất. Hai năm phổ cập giáo dục hệ mầm non với chất lượng bảo đảm còn giá trị hơn bốn năm phổ cập giáo dục trung học.

Các giáo sĩ dòng Tên nói rằng: “Hãy giao đứa trẻ cho tôi cho đến khi nó 7 tuổi, tôi sẽ giao lại cho bạn một người đàn ông”. Tuy nhiên việc chăm sóc những đứa trẻ còn ấm ngửa và chập chững biết đi rất tốn kém và vất vả. Mặt khác, môi trường tiếp xúc giữa mẹ và con kích thích trí não trẻ tốt hơn là các nhà trẻ thông thường. Vì thế trong đa số trường hợp, việc giáo dục trẻ theo nhóm và có tổ chức là điều không thiết thực cho đến khi các bé được ít nhất 3 tuổi.

Tuy nhiên, từ lúc đó cho đến khi các bé bắt đầu bước chân vào tiểu học, Singapore không đủ cơ sở giáo dục chất lượng cao với chi phí phải chăng cho chúng. Ngay tại trung tâm của khu nhà ở xã hội, nơi có hơn 80% gia đình sinh sống, những trường mẫu giáo dễ vào và có chi phí phải chăng nhất đều là những trường do Quỹ Tài trợ Cộng đồng PAP (PCF) quản lý. Trước đây, các trường mẫu giáo của PAP có khuynh hướng nhấn mạnh việc dạy chữ và dạy đếm kiểu học thuộc lòng cho các bé. Xã hội chúng ta quá thiên về phương pháp học vẹt, và các trường mẫu giáo cung cấp điều mà nhiều bậc phụ huynh mong muốn, mặc dù trong những năm gần đây chương trình giảng dạy ở các trường mẫu giáo PAP cũng có đổi thay. Nhiều nơi đã lồng nhiều thời gian vui chơi tự do hơn vào chương trình giảng dạy.

Tôi đã đến thăm các trường mẫu giáo PAP điển hình và cả những trường áp dụng phương pháp giảng dạy ít cứng nhắc hơn. Những trường này đều không đáp ứng chất lượng giảng dạy mà tôi yêu cầu cho con tôi. Cùng với sự giúp đỡ của hai thành viên Quốc hội, tôi đã khởi động một chương trình cải cách mẫu giáo ở ba trường mẫu giáo PAP,

nhấn mạnh phương pháp học tập thông qua trải nghiệm tự nhiên, tương tác xã hội, các hoạt động hàng ngày, sự tham gia của gia đình và xã hội, và cả những hoạt động vui chơi cùng những chuyến đi chơi ngắn. Chúng tôi nhấn mạnh đến việc dạy các bé hiểu và làm giàu vốn từ vựng, truyền cho chúng ý thức xã hội, dạy chúng cảm thông với người khác, có tinh thần hòa hợp chủng tộc, hòa hợp tôn giáo. Các bé cũng được dạy đếm và dạy chữ nhưng những hoạt động này được lồng vào các hoạt động vui chơi hay vào những sinh hoạt hàng ngày.

Lúc đầu, cha mẹ các bé học ở những trường mẫu giáo đó lo lắng hỏi: “Tại sao con tôi không được dạy chữ? Học bạ con tôi đâu?”

Nhưng sau một năm, họ ngạc nhiên thấy con mình ngoan ngoãn, tự tin và lịch sự hơn rất nhiều. Các bé cũng bắt kịp trình độ đọc chữ và tập đếm của các bạn đồng lứa ở các trường mẫu giáo khác.

Chi phí cho một chương trình chuyên biệt như thế rõ ràng phải cao hơn vì tỷ lệ giáo viên-học sinh tốt hơn và giáo viên được đào tạo tốt hơn. Các trường mẫu giáo PAP không thể cung cấp chương trình như thế với cơ cấu phí và giá hiện nay. Một số trường mẫu giáo thu học phí cao cũng có chương trình giống vậy.

Như vậy, nguyên nhân là do giá cả. Nhưng không có cái giá nào có thể trả cho lợi ích thực tế mà các bé theo chương trình đặc biệt này được hưởng so với các bé không học chương trình này. Head Start là một chương trình mẫu giáo của Mỹ mà mục đích là khơi dậy tối đa sự hào hứng của các trẻ mẫu giáo có hoàn cảnh khó khăn. Trong một nghiên cứu đã xưa, những đứa trẻ lớp 1 và lớp 2 của chương

trình này học giỏi hơn các bạn cùng tầng lớp kinh tế xã hội với chúng nhưng không học ở Head Start và không theo các chương trình can thiệp vào hệ mầm non khác.

Các chương trình thiết kế cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn có thể lập tức đẩy chỉ số IQ của trẻ tăng thêm 8 điểm, giúp trẻ học tốt hơn. Nhưng kết quả này suy giảm với thời gian và trở nên không đáng kể sau khi trẻ ra khỏi chương trình một vài năm. Tuy nhiên các công trình theo dõi lâu dài đối với chương trình can thiệp sớm cho đến khi trẻ 20 tuổi cho thấy số vụ bỏ học nửa chừng, tỷ lệ phạm tội, tỷ lệ vị thành niên bị bắt giữ, tỷ lệ sử dụng bạo lực và cần được giáo dục đặc biệt, có sự suy giảm đáng kể.

Công trình phân tích chi phí tiến hành tại Hoa Kỳ đã cho thấy rằng những lợi ích mà chương trình đem lại vượt xa số tiền bỏ ra. Điều này vẫn đúng cả khi toàn bộ những lợi ích thu được từ việc giảm thiểu tình trạng phạm tội và phạm pháp hoàn toàn bị bỏ qua.

Nếu lấy nghiên cứu này đưa vào bối cảnh của Singapore thì việc đưa vào hoạt động một nền giáo dục mầm non chất lượng với chi phí phải chăng, nhất là cho con cái những gia đình có hoàn cảnh xã hội khó khăn nhất, là cách tốt nhất để đưa đất nước đi lên.

Chính phủ phải đầu tư vào lĩnh vực này và tìm cách hỗ trợ, khuyến khích các trường mẫu giáo đưa một nền giáo dục chất lượng vào hoạt động. Không có sự hỗ trợ của chính phủ, các trường mẫu giáo sẽ không thể cung cấp chất lượng giáo dục cần thiết vì chi phí quá cao. Theo ý kiến của tôi, hơn cả Gói hỗ trợ Tiến bộ xã hội (Progress Package), Quỹ Hỗ trợ Cộng đồng (ComCare Fund), Chương trình Giáo dục Năng khiếu (Gifted Education

Programme), nền giáo dục mầm non chất lượng cao phải là trách nhiệm của chính phủ.

Một vấn đề khác liên quan đến giáo dục là chương trình giáo dục năng khiếu. Chương trình này đã có từ lâu, đủ để số người tham gia tốt nghiệp xong các trường kỹ thuật hay đại học. Những sản phẩm của chương trình giáo dục năng khiếu đều học giỏi, thường là giỏi hơn những người không theo chương trình. Điều này chẳng có gì là bất ngờ.

Tuy nhiên, điều khiến tôi lo lắng là hậu quả xã hội của việc thâu nhận một nhóm nhỏ học sinh khi chúng còn rất trẻ và nói với chúng rằng chúng giỏi hơn tất cả những người khác. Mặc dù không phải lỗi của chúng nhưng những đứa trẻ này sẽ được cho cái cảm tưởng rằng chúng vượt trội hơn, một điều chẳng thể chứng minh và cũng không tốt cho xã hội. Vấn đề này có thể trở nên trầm trọng hơn khi đa số những đứa trẻ đó lại là con cái của những người có học thức thuộc tầng lớp kinh tế xã hội cao. Một số trẻ trong số đó sẽ có nguy cơ chỉ sống trong thế giới của chúng, nói ngôn ngữ của chúng và không đú thấu cảm với phần còn lại của xã hội.

Đó là lý do vì sao tôi rụng rời khi đọc thấy trên số báo gần đây là số trẻ em trong chương trình giáo dục năng khiếu có thể sẽ tăng từ 1% lên 3%. Sẽ rất thú vị nếu có thể theo dõi con đường sự nghiệp của những đứa trẻ tham gia chương trình này, đồng thời tôi cũng rất muốn biết chúng sẽ lựa chọn sự nghiệp thế nào và tham gia công tác xã hội ra sao. Điều khiến tôi lo lắng là hệ thống siêu tinh hoa này có thể sẽ không tốt cho toàn thể xã hội.

Kỳ thi tốt nghiệp tiểu học cần được sửa đổi

Vài tuần gần đây đã xảy ra nhiều cuộc tranh cãi về kỳ thi tốt nghiệp tiểu học (PSLE). Có vẻ như đây là một kỳ thi cực kỳ căng thẳng không chỉ cho học sinh mà cả cho ba mẹ chúng. Khi tôi thi tốt nghiệp tiểu học năm 1966, kỳ thi không hề căng thẳng. Tôi chắc chắn mình sẽ đỗ, nhất là khi phần lớn các câu hỏi đều thuộc dạng trắc nghiệm. Cho dù không biết câu trả lời thì bằng phương pháp loại suy, học sinh cũng có nhiều cơ hội tìm ra câu đúng.

Quả thực là kỳ thi cuối năm ở lớp 6 tiểu học còn làm tôi căng thẳng hơn kỳ thi tốt nghiệp tiểu học. Vì ba tôi dự định đến dự lễ tốt nghiệp lớp 6 tiểu học của tôi nên tôi quyết tâm phải đứng đầu lớp. Ngược lại, tôi lại không quan tâm mình có đứng đầu kỳ thi tốt nghiệp tiểu học hay không. Đó là vì thời đó, không ai biết người nào sẽ đứng nhất kỳ thi này. Tất cả những gì chúng tôi được thông báo là mình có đỗ hay không mà thôi. Tôi đỗ, chẳng phải lo đến chuyện thứ hạng, hết chuyện.

Tôi không nhớ điểm thi tốt nghiệp tiểu học có quyết định chuyên tôi sẽ được nhận vào một trường trung học nào không. Tôi muốn học tiếp trường Nanyang vì có nhiều bạn bè thân thiết ở đó, và trong đầu tôi chưa hề thoáng qua ý nghĩ là mình sẽ không đủ tiêu chuẩn vào trường Nữ Trung học Nanyang. Lúc đó, trường Tiểu học Nanyang và Nữ Trung học Nanyang chưa phải là những trường ưu tú ở Singapore. Học sinh của hai trường này đều thuộc nhiều tầng lớp xã hội. Trong số bạn bè tôi có cả con bà bán hàng rong lẫn con ông triệu phú. Chúng tôi không bận tâm chuyện ai giàu ai nghèo. Tôi nghĩ đó là điều hay. Giờ đây Nanyang đã được xem là trường ưu tú. Nhiều bậc phụ huynh chuyển nhà đến sống cách trường trong vòng bán kính 1 km để con cái họ có cơ hội được nhận vào Nanyang, và điều này đã đẩy giá bất động sản trong khu vực lên cao.

Tôi thấy tiếc trước việc Nanyang trở thành trường ưu tú. Có thể điểm tốt nghiệp tiểu học ngày xưa của tôi không đủ để tôi được nhận vào trường Nữ Trung học Nanyang hiện giờ. Nhưng như thế thì có gì là tệ hại? Tôi có thể vào học tại một trường bình thường gần nhà, kết bạn với những người thuộc mọi tầng lớp xã hội và cảm thấy hoàn toàn hạnh phúc. Dù lúc đó còn nhỏ, tôi đã biết mình được hưởng nhiều đặc quyền, nhưng cũng biết rằng mình không hề làm gì để được hưởng đặc quyền đó.

Lý do kỳ thi tốt nghiệp tiểu học ngày nay khiến học sinh căng thẳng, phần lớn vì kết quả thi không chỉ là điểm của từng môn mà còn là điểm T-score, điểm tổng hợp được tính dựa trên so sánh điểm của tất cả các thí sinh khác. T-score có vẻ như tạo áp lực tâm lý cho thí sinh bởi nó là yếu tố quyết định, tuy không phải là yếu tố duy

nhất, việc thí sinh có được nhận vào trường mình chọn hay không. Còn một nguyên nhân khác gây căng thẳng cho thí sinh, đó là những câu hỏi ở kỳ thi tốt nghiệp tiểu học hiện nay là dạng câu hỏi yêu cầu học sinh viết câu trả lời, chứ không chỉ là những câu hỏi trắc nghiệm. Cả các phụ huynh cũng than thở là đề thi ngày nay khó hơn thời họ đi thi rất nhiều. Đặc biệt là môn toán đố rất khó. Những trẻ nào yếu tiếng Anh sẽ gặp khó khăn trong cả việc hiểu câu hỏi lẫn làm toán.

Có nhiều cách để việc phân biệt kết quả bớt chi li hơn, nhờ đó giúp thí sinh đỡ căng thẳng hơn. Hiện nay, quyết định nhận các em vào một trường trung học đều dựa vào điểm T-score tổng hợp với 2 số lẻ. Nên chẳng có một hệ thống qua đó các thí sinh được phân loại theo dải điểm (ví dụ từ 130 đến 140) trong đó những thí sinh nào đạt điểm trên một ngưỡng nhất định nào đó (ví dụ 250 hay 260) tương ứng với top 10% thí sinh thì sẽ không cần phân biệt các thí sinh (trong cùng một dải) nữa.

Để được phân vào những trường cụ thể, tất cả các học sinh có cùng dải điểm sẽ có cơ hội ngang nhau. Nếu như trường đó có lượng học sinh đăng ký đông hơn số chỗ trong trường thì có thể tiến hành bỏ phiếu kín. Cách làm này có lợi điểm là trải các học sinh tài năng ra nhiều trường khác nhau. Hiện nay, các học sinh giỏi đều được nhận vào một số rất ít trường ưu tú. Các học sinh này chủ yếu thuộc gia đình trung lưu hoặc thượng trung lưu. Kết quả là chúng không biết rằng nhiều học sinh Singapore thuộc gia đình nghèo, phải làm công việc nhà và có khi cũng phải ra ngoài phụ bán quán hay đi làm công để phụ thêm thu nhập cho gia đình.

Tôi đồng ý với quyết định của Bộ trưởng Giáo dục Heng Swee Keat là không nêu tên học sinh đỗ đầu kỳ thi tốt nghiệp tiểu học hằng năm. Với biện pháp này, có lẽ việc thêm vài câu hỏi khó vào đề thi để xác định thí sinh “giỏi nhất” (nhưng lại làm nản chí nhiều học sinh tuy giỏi nhưng không đứng đầu lớp) sẽ bị hủy bỏ, nhờ đó kỳ thi sẽ đỡ căng thẳng hơn rất nhiều. Nhưng tôi vẫn tin rằng kỳ thi này có mục đích của nó. Thứ nhất, việc tính điểm tổng hợp là biện pháp khách quan giúp trải các học sinh ra nhiều trường khác nhau theo năng lực học tập. Thứ hai, kỳ thi này giúp chúng tôi có thể phân các em vào những hệ giáo dục phù hợp nhất với chúng, như hệ cấp tốc, hệ thường (học thuật), hệ thường (kỹ nghệ), vv...

Đúng là bất luận ta làm gì, kỳ thi cũng sẽ tạo cho ta ít nhiều căng thẳng. Nhưng căng thẳng một chút cũng không phải tệ. Nói cho cùng, có ai chưa từng bị stress ở một thời điểm nào đó trong cuộc đời? Chúng ta có thể làm quen với nó khi còn trẻ. Trừ khi chúng ta kinh qua ít nhiều gian khổ và học cách vượt qua, bằng không chúng ta sẽ thấy khó khăn khi phải đương đầu với những thăng trầm của số phận. Với tất cả những nam thanh niên Singapore khỏe mạnh, chúng ta có chương trình nghĩa vụ quân sự, điều cần thiết để đảm bảo an toàn cho Singapore. Nếu với kỳ thi tốt nghiệp tiểu học mà đứa trẻ đã thấy quá căng thẳng thì làm sao sau này có thể vượt qua chương trình nghĩa vụ quân sự?

Nói tóm lại, tôi tin rằng kỳ thi tốt nghiệp tiểu học cần một chút sửa đổi nhưng chắc chắn không nên hủy bỏ.

Chính sách song ngữ không hiệu quả

Tôi đã làm bác sĩ được 32 năm. Những bệnh nhân được tôi chăm sóc hàng chục năm thường trở nên thân thiết với tôi. Hôm trước, một bệnh nhân Ấn Độ biết tôi 13 năm đã đến gặp tôi cùng một bó hoa và tấm thiệp, trên đó ghi rằng “Gởi Giáo sư Lý Vỹ Linh, rất vui gặp lại cô”, bởi tôi có nghỉ bệnh một thời gian. Tôi rất cảm động. Sau khi cảm ơn cô ấy, tôi quay sang mẹ cô và nói với bà: “Bà không giàu có gì, không nên phí tiền (mua hoa cho tôi)”. Bà trả lời: “Chúng tôi hài lòng với những gì mình có và tôi rất biết ơn bác sĩ cùng gia đình bác sĩ”.

Vì không có bệnh nhân nào khác chờ gặp nên tôi ngồi xuống nói chuyện với bà mẹ ấy. Hóa ra chồng bà đã qua đời vài năm trước. Ông đang làm thợ máy cho một công ty tư vấn công trình của một ông chủ người Hoa thì bị sa thải. Ông chỉ được trả một tháng trợ cấp thôi việc sau khi đã làm ở đó suốt 29 năm. Bà đã cùng chồng đi gặp ông chủ. Ông chủ nói với bà bằng tiếng Quảng Đông rằng: “Bà đừng mất công xin lỗi, ông loukong nhà bà (một từ bất lịch sự để ám chỉ “chồng” trong tiếng Quảng Đông)

không nói cũng không viết được tiếng Anh". Bà đáp lại ông ta bằng tiếng Quảng Đông trôi chảy làm ông ta sững sốt. Sau đó bà viết cho ông ta một lá thư bằng tiếng Anh và gửi một bản cho ba tôi. Không lâu sau, bà nhận được câu trả lời từ chính phủ cho biết sẽ xem xét vấn đề. Vài tháng sau, công ty trả thêm cho chồng bà 28 tháng lương trợ cấp thôi việc.

Tôi tò mò hỏi xem làm cách nào bà nói được tiếng Quảng Đông. Trước đây bà từng học ở một trường dạy bằng tiếng Anh cho đến lớp 3 Trung học. Tiếng Tamil là tiếng mẹ đẻ của bà, nhưng bà cũng biết chút ít tiếng Quảng Đông, tiếng Phúc Kiến và tiếng Malay nhờ hay trò chuyện với hàng xóm. Sau khi chồng mất, bà và con gái dọn đến ở chung với anh trai của cô con gái bệnh. Cậu ta là kỹ thuật viên, đã có gia đình và hai con. Cậu nuôi cả nhà sáu người bằng đồng lương kỹ thuật viên của mình. Cậu có thể nói tiếng Phúc Kiến, tiếng Tiều và tiếng Hẹ.

Bà mẹ và cô con gái rất thân thiết với nhau. Cô bệnh nhân của tôi không thể đi học vì bị chậm về thần kinh. Nhưng cô biết nói tiếng Anh. Cô biết mình cần có mẹ chăm sóc và bảo mẹ cô rằng: "Mẹ, đừng chết trước con nha". Người mẹ trả lời: "Con đừng lo, Chúa sẽ rước con đi trước". Tôi đem câu chuyện này kể lại cho ba tôi nghe và nói với ông rằng tôi rất ngạc nhiên khi biết bà mẹ biết nhiều ngôn ngữ, lại là những ngôn ngữ không có chút gì giống nhau.

Người nào hiểu tiếng Phúc Kiến sẽ không thể tự động hiểu tiếng Quảng Đông nếu không học qua. Mỗi phương ngữ đều có từ ngữ riêng của nó, hơn nữa cũng cùng một từ đó nhưng có thể phát âm nhiều cách khác nhau. Câu

trả lời của ba tôi khi nghe xong câu chuyện của tôi rất đơn giản. “Bà ấy là người Án Độ”, ông nói. Cũng giống như tôi, ba tôi cho rằng người Án Độ có biệt tài về ngoại ngữ. Hơn nữa, người ta tin rằng khả năng ngôn ngữ của phụ nữ giỏi hơn đàn ông. Điều này có lẽ đúng, mặc dù ngôn ngữ có nhiều khía cạnh khác nhau và giới tính có lẽ chỉ khác nhau ở một số khía cạnh nào đó.

Tôi viết câu chuyện này ra không chỉ để giúp các độc giả tiêu khiển mà cũng muốn họ suy nghĩ một chút về những tranh cãi gần đây liên quan đến việc có nên đặt nặng việc đưa ngôn ngữ mẹ đẻ vào kỳ thi tốt nghiệp tiểu học (PSLE) không. Chúng ta phải nhớ rằng khả năng ngôn ngữ của mỗi người đều khác nhau. Chắc chắn là khả năng này liên quan đến yếu tố di truyền. Gene khả năng ngôn ngữ vượt trội đã bỏ qua tôi nhưng lại được truyền cho cả anh trai lẫn em trai tôi.

Nói về tất cả các môn học trong trường thì tiếng Hoa là môn tôi miệt mài cực khổ nhất. Nhưng tôi săn sàng dùi mài môn này chăm chỉ ngay từ lúc ở trường mẫu giáo bởi tôi biết ba mẹ tôi sử dụng anh em chúng tôi để chứng minh là ba tôi, một luật sư bước ra từ Đại học Cambridge và không nói được nhiều tiếng Hoa khi mới bước chân vào con đường chính trị, không phải là người bài Hoa. Mặc dù chưa bao giờ được nói thẳng về chuyện đó, nhưng chúng tôi thấy rõ là ba tôi đã sử dụng con cái của ông để làm cự tri thấy tầm quan trọng của tiếng Hoa nói riêng và chế độ song ngữ nói chung. Ví dụ, mặc dù ba tôi luôn quá bận rộn để dự sinh nhật chúng tôi nhưng lúc nào ông cũng có mặt đầy đủ ở các buổi lễ ra trường của chúng tôi, trong đó có lễ tốt nghiệp Mẫu giáo Nanyang và sau đó là lễ tốt

nghiệp Tiểu học Nanyang của tôi, và những sự kiện này đều được đưa lên báo.

Nhưng theo kinh nghiệm bản thân tôi, môi trường cũng đóng một vai trò nào đó trong việc học ngôn ngữ. Khả năng ngôn ngữ bẩm sinh của tôi kém hơn các anh em trai tôi nhưng quyết tâm học tập chăm chỉ của tôi giúp tôi đạt điểm số cao không kém gì họ ở các môn tiếng Hoa, tiếng Anh và tiếng Malay ở kỳ thi tốt nghiệp lớp 4 Trung học dành cho các trường Hoa.

Việc xem trọng ngôn ngữ mẹ đẻ ở kỳ thi tốt nghiệp tiểu học đến đâu sẽ quyết định việc đứa trẻ có thể vào được trường trung học nó chọn hay không. Thái độ của tôi đối với các trường ưu tú vẫn luôn là: dù học sinh có thể được dạy dỗ tốt hơn ở các trường đó nhưng một học sinh giỏi và quyết tâm vẫn sẽ học tốt bất chấp ngôi trường nó theo học có phải trường giỏi hay không. Như vậy, đối với những người lo lắng quá nhiều đến việc đưa ngôn ngữ mẹ đẻ vào kỳ thi tốt nghiệp tiểu học, tôi nghĩ sự lo lắng của họ không có cơ sở.

Theo tôi thì những học sinh thông minh chăm chỉ nhưng khả năng ngoại ngữ chỉ ở dạng tương đối như tôi không nên bị cản trở bởi kết quả kỳ thi. Họ vẫn phải được vươn lên ở môi trường trung học và đại học và có một tuổi thơ vui vẻ. Hiện giờ và có lẽ trong 50 năm tới, tiếng Anh sẽ là ngôn ngữ chính trên toàn cầu. Kiến thức khoa học sẽ tiếp tục được thể hiện bằng tiếng Anh.

Là một bác sĩ thần kinh nhi quan tâm đặc biệt đến những khiếm khuyết về học hỏi, tôi đã chứng kiến nhiều bệnh nhân bỏ quá nhiều thời giờ cho các môn thi là ngôn ngữ mẹ đẻ so với các môn học khác. Tôi biết nhiều gia

đình đi dân sang nước khác chỉ vì con cái họ không thể đương đầu với tiếng mẹ đẻ. Những gia đình này thường là gia đình các chuyên gia hay doanh nhân thành đạt, đúng dạng tài năng mà đất nước chúng tôi đang cố gắng lôi kéo từ các nước khác. Những kẻ bị ảnh hưởng chủ yếu là người Hoa, nhưng các học sinh sinh viên Singapore gốc Án cũng gặp vấn đề tương tự, bởi tôi nghe nói là tiếng Tamil giảng dạy ở các trường Singapore quá khó và thậm chí là bí hiểm.

Các công dân Singapore phải được khuyến khích nói hai thứ tiếng nhưng không vì thế mà lơ là các môn học khác. Trong giáo dục, không thể áp dụng một phương pháp cho tất cả mọi người. Điều chắc chắn là chương trình giảng dạy ngôn ngữ mẹ đẻ như hiện giờ, nhất là tiếng Hoa và Tamil, đang đặt gánh nặng không cần thiết lên vai con em chúng ta. Một cuộc cải cách có tính toán cẩn thận đối với chương trình giảng dạy và hệ thống thi cử sử dụng tiếng mẹ đẻ - một cuộc cải cách quan tâm đến nhiều khả năng ngôn ngữ khác nhau - cần được gấp rút tiến hành.

The Sunday Times, 16 tháng 5 năm 2010

Giải quyết nỗi ám ảnh học tư

Một đề tài được tranh luận sôi nổi trong thời gian gần đây, đó là học tư có tốt hay thậm chí có cần thiết cho học sinh không. Tôi xin kể về kinh nghiệm bản thân tôi với việc học tư trước khi bàn về chuyện được mất của vấn đề này. Mấy anh em tôi bắt đầu đời sống học đường với trường mẫu giáo Nanyang trước khi đi tiếp lên Tiểu học Nanyang. Tất cả chúng tôi đều học tư tiếng Hoa từ khi còn rất nhỏ, trước cả khi bước chân vào tiểu học.

Ba mẹ chúng tôi tin rằng ngoại ngữ tốt nhất nên học từ nhỏ, khi trí não đang trong giai đoạn dễ uốn nắn nhất. Chúng tôi có rất nhiều thời gian chơi đùa lúc nhỏ, nhưng chúng tôi được cung cấp một nền tảng căn bản về ngoại ngữ. Tôi nhớ mang máng là ông anh Hiển Long của tôi - hiện đang là Thủ tướng - có một ông giáo già mà chúng tôi gọi là “thầy Shung” ngay từ khi anh tôi bắt đầu vào tiểu học. Nhiệm vụ của ông ấy là mài giũa tiếng Phổ thông của anh Hiển Long cho bóng bẩy hơn.

Cả ba anh em chúng tôi đều học thêm tiếng Malay ba lần một tuần, mỗi lần một tiếng, ở trường tiểu học. Đó là vì trường chúng tôi không dạy tiếng Malay mà ba mẹ tôi

thì lại muốn chúng tôi biết nói và viết tiếng Malay trôi chảy. Tiếng Malay của anh Hiển Long vẫn xuất sắc. Về phần tôi, tôi chọn tiếng Malay và tiếng Anh làm ngoại ngữ 2 trong kỳ thi tốt nghiệp lớp 4 trường trung học tiếng Hoa và nhận giấy khen cho cả hai môn.

Nhưng cho đến khi lên lớp 4 Trung học, tôi vẫn luôn lo lắng không biết sẽ đương đầu với kỳ thi tiếng Hoa thế nào. Vì thế ba mẹ tôi đã tìm cho tôi một cô giáo tiếng Hoa. Cô ấy không giúp tôi ôn lại chương trình học mà cùng tôi đọc *Hồng lâu mộng* bằng chữ Hán phồn thể. Tôi không thích câu chuyện này. Cô cũng khuyến khích tôi viết bài đăng lên báo Hoa ngữ. Cô là người sửa bản thảo của tôi trước khi tôi nộp chúng cho tòa soạn. Khá nhiều bài của tôi được đăng lên báo, và tôi được trả \$10 mỗi bài.

Tất cả những việc này đã giúp tôi nhận được bằng khen môn tiếng Hoa với tư cách ngoại ngữ 1 tại kỳ thi tốt nghiệp trường Hoa và bằng khen môn tiếng Hoa với tư cách ngoại ngữ 2 tại Kỳ thi chứng chỉ Cambridge. Sau đó tôi chuyển sang học ở một trường dạy bằng tiếng Anh là trường Raffles để chuẩn bị lên đại học vì tôi muốn trở thành bác sĩ. Nếu ở lại trường Nanyang, tôi phải học khoa học bằng tiếng Quan thoại mặc dù sách giáo khoa được viết bằng tiếng Anh. Chính vì thấy chuyện này vô lý nên tôi đã chuyển sang trường Raffles. Nhưng cho đến hôm nay tôi vẫn thấy biết ơn việc mình đã có 10 năm đầu đi học ở một trường dạy bằng tiếng Hoa. Tôi chắc chắn anh và em trai tôi cũng thấy như vậy.

Trong suốt thời gian chúng tôi ngồi ghế nhà trường, mỗi khi có ai ở đài BBC có chút thời giờ, ba mẹ tôi đều sắp xếp để người đó đến dạy kèm chúng tôi một cách

không chính thức. Cô giáo dạy kèm mà tôi nhớ nhất là bà Dinnes, một phụ nữ Scotland hiền lành nói tiếng Anh bằng giọng Scotland với âm r rung nhẹ trong cổ. Chúng tôi cùng nhau đọc to hoặc nói về những truyện như *The Hobbit*. Sau khi bà rời Singapore, ba tôi thu xếp để cô con gái của ngài Cao ủy Anh lúc đó đến dạy kèm tôi. Ông không muốn con cái mình nói Singlish.

Với cô con gái của ông Cao ủy, khi thì chúng tôi tự do nói chuyện, lúc lại cùng nhau đọc một cái gì đó của Shakespeare. Tôi chưa bao giờ thích đọc Shakespeare, và đến bây giờ vẫn thế. Nhưng tôi nghĩ rằng nỗ lực đọc các tác phẩm của ông giúp tôi rất nhiều. Từ kinh nghiệm bản thân, tôi nghĩ rằng học tư đôi khi cũng có ích nhưng không thực sự cần thiết. Tự lực là phương pháp tốt nhất và chính sự tự lực sẽ giúp chúng ta vượt qua cuộc sống khi trưởng thành. May mắn em tôi chỉ học thêm những môn không dạy ở trường, nhất là môn ngoại ngữ. Chúng tôi không phải lặp lại hay ôn lại những gì đã dạy ở trường.

Tôi không nhớ đã bao giờ từng nghe thầy cô tôi hỏi “Vì sao ba mẹ các em không tìm thầy dạy kèm cho các em?” Nhiều thứ đã đổi thay kể từ dạo ấy, bởi giờ đây chuyện thầy cô thúc giục học sinh học thêm là chuyện thường tình. Tôi chắc chắn là việc dạy thêm có thể giúp ích cho trẻ học yếu. Nhưng mục đích của dạy thêm phải là giúp học sinh hiểu những bài giảng mà chúng không hiểu trên lớp, chứ không phải để vượt qua hàng loạt các kỳ thi trong suốt 10 năm học hay lặp lại tất cả những gì đã dạy ở trường. Tại sao sau giờ học lại phải đi học nữa? Mặc dù tôi học thêm ngoại ngữ nhưng vẫn có rất nhiều thì giờ chơi đùa lúc nhở. Gần như tôi nào tôi cũng chơi đánh bóng rounders. Tôi còn

leo cây và bò qua ống cống. Ở trường trung học, tôi theo đuổi môn chạy rất nghiêm túc. Tôi đại diện cho trường trong các cuộc thi bơi, giành được đai đen karate và rất tích cực trong đội thi đấu sinh quân.

Trường học ngày xưa vẫn luôn thú vị và đầy thách thức. Ta nhận được những gì từ nhà trường là tùy vào việc ta đã bỏ bao nhiêu công sức vào đó. Tôi đã có một thời gian rất tuyệt ở trường. Ở thập niên 1960, học thêm hay không là tùy ý mỗi người và đa số học sinh đều có thể đối phó với các môn học mà không cần học thêm. Bây giờ, dường như hầu hết các học sinh đều đi học thêm kiểu này kiểu khác. Phải chăng các bậc phụ huynh ngày nay *kiasu* (sợ thua người khác) hơn các bậc phụ huynh ở thế hệ của tôi? Phải chăng chương trình học ngày nay quá nặng với các học sinh trung bình?

Tôi thấy là rõ ràng có gì đó không ổn khi hầu hết các học sinh đều đi học thêm còn các thầy cô dạy tư thì lại dạy những gì trong chương trình học. Tôi hy vọng Bộ Giáo dục có thể xác định nguyên nhân của vấn đề này và sửa chữa sớm. Chúng ta không nên nhấn chìm tuổi thơ vào biển học thêm.

The Sunday Times, ngày 23 tháng 9 năm 2012

Xây dựng tính cách thế nào cho phải?

Hệ thống giáo dục Singapore không những thành công trong việc tạo ra những công dân có học vấn giỏi giang mà còn cung cấp những gì cần thiết cho những ai ít thiên về học thuật nhưng lại làm tốt ở viện giáo dục kỹ thuật và cao đẳng kỹ thuật. Tôi có nhiều bệnh nhân là học sinh sinh viên, và rất nhiều người trong số họ gặp thách thức trong học tập. Tôi luôn vui mừng khi thấy họ thành công trong sự nghiệp.

Nhưng điều khiến tôi lo lắng cho hệ hệ trẻ bây giờ không phải là việc họ đủ tiềm lực để thành công hay không, mà là họ có làm những gì đúng cho Singapore và nhân loại không, và có hành xử đúng đắn dù điều đó không có lợi cho cá nhân họ hay không.

Khi tiếp xúc với các thanh thiếu niên và những người Singapore trẻ từ 30 tuổi trở xuống, tôi có cảm tưởng họ ít nghị lực và lòng vị tha hơn những người lớn tuổi. Cảm tưởng này cũng được nhiều bạn bè của tôi chia sẻ. Phải chăng thế hệ trước có khuynh hướng thích than phiền về những thiếu sót của thế hệ tiếp theo hay những gì người

ta quan sát thấy quả thực có cơ sở? Vấn đề này còn đang được nhiều người bàn luận. Nhưng tôi khá chắc chắn rằng cảm tưởng của mình không hề sai.

Tôi biết văn phòng hiệu trưởng Khoa y Đại học Quốc gia Singapore đã phải điều chỉnh hệ thống phân nhóm sinh viên y khoa bởi số sinh viên chỉ biết nghĩ đến bản thân ngày nay nhiều hơn lúc trước.

Trong bối cảnh đó, việc Bộ Giáo dục tuyên bố sẽ đặt nặng việc xây dựng tính cách là bước đi hoàn toàn tích cực. Biện pháp này đã được Bộ trưởng Giáo dục Heng Swee Keat công bố vào đầu tuần trước. Suốt nhiều năm, tôi đã than phiền với ba tôi, cựu Thủ tướng Lý Quang Diệu rằng Bộ Giáo dục đã thất bại trong việc xây dựng tính cách học sinh sinh viên. Lần nào ba tôi cũng trả lời đó là trách nhiệm của cha mẹ và gia đình.

Nhưng giới trẻ ngày nay sống ở trường nhiều hơn ở nhà. Chúng chịu ảnh hưởng của bạn bè nhiều hơn của gia đình. Hệ thống giáo dục nhà trường vì thế có thể tác động đến tính cách của chúng để giúp chúng tốt hơn. Năm 2008, một tổ chức của Hoa Kỳ mang tên Character Education Partnership (Hợp tác Giáo dục Tính cách) đã chia chương trình giáo dục tính cách ra làm hai: Một là chương trình phát triển “tính cách đạo đức”, bao gồm các giá trị đạo đức như công bằng, cao thượng và liêm chính. Còn chương trình thứ hai tập trung vào “hành vi đạo đức”, gồm các phẩm chất như nỗ lực, siêng năng và kiên trì.

Phần lớn mọi người đều biết đâu là đúng, đâu là sai. Những công trình nghiên cứu trên các bé từ một tuổi trẻ lên cho thấy là bằng trực giác chúng thích hợp tác, chơi đẹp và giúp những người mà chúng ủng hộ hơn là làm

điều ngược lại. Nhưng khi lớn hơn một chút, một số trẻ săn sàng lờ đi những điều mà lương tâm chúng bảo là đúng, và làm điều ngược lại. Những kẻ tâm thần phạm tội giết người hàng loạt hoặc có hành vi bạo lực hàng loạt đều biết mình đang làm sai, nhưng chẳng hề có chút tình cảm hay thấu cảm nào với các nạn nhân và săn sàng làm hại những người này.

Khó có thể nói chính xác tính cách đạo đức bao nhiêu phần là do di truyền và bao nhiêu phần do môi trường tác động. Nhưng chắc chắn là môi trường có góp phần vào việc này. Ở Singapore, chính phủ thường xuyên vận động người dân cư xử đạo đức. Ngoài ra, luật pháp Singapore cũng rất nghiêm khắc với hành vi chống đối xã hội và có biện pháp hữu hiệu để buộc mọi người tôn trọng luật lệ. Singapore chắc chắn rất hiệu quả trong việc ngăn chặn hành vi chống đối xã hội. Việc chúng tôi có giúp cho người dân trở nên đạo đức hơn hay chỉ là ngăn chặn khuynh hướng chống đối xã hội là điều vẫn đang còn tranh cãi. Nhưng ngày nào Singapore còn tìm cách ngăn chặn hành vi chống đối xã hội, chắc chắn là tôi sẽ tán thành những chính sách đó và không quan tâm đến cái nhìn mỉa mai châm biếm của nước ngoài về tình trạng thiếu tự do xã hội ở Singapore.

Đa số người Singapore tin rằng môi trường tác động đến tính cách đạo đức. Đó là lý do khiến nhiều bậc phụ huynh từ chối cho con họ học các lớp học văn hóa và các lớp học nghề hệ bình thường, vốn chỉ đáp ứng cho những học sinh trung học có năng lực trung bình. Tôi thường xuyên bàn luận vấn đề này với cha mẹ bệnh nhân của tôi. Nguyên nhân khiến họ không muốn cho con mình vào hệ

bình thường một phần là do họ kỳ vọng quá cao vào việc học tập của con họ. Tuy nhiên còn một nguyên nhân khác quan trọng hơn, đó là họ sợ con họ bị ảnh hưởng của bạn bè “xấu” ở các lớp đó.

Cảm tưởng của tôi là mặc dù những đứa trẻ theo học các lớp hệ bình thường có thể ngỗ nghịch hơn những đứa trẻ học lớp hệ cấp tốc (Express), nhưng phần lớn các em đều không phải là người thiếu đạo đức. Tôi rất tiếc là một bộ phận lớn của xã hội lại xem các em như thế. Còn về hành vi đạo đức thì tôi cho rằng kinh nghiệm sống quan trọng hơn những gì được dạy chính quy ở trường. Gian khổ ở một mức độ nào đó, dù do ngoại cảnh đưa đến hay do mình tự đặt ra cho bản thân, sẽ giúp mỗi cá nhân trở nên kiên cường, kiên trì, cần cù và tập trung hơn.

Những điều tôi nói ra đây đều xuất phát từ trải nghiệm cá nhân của tôi. Suốt từ năm 1995 đến nay, tôi gặp hàng loạt vấn đề sức khỏe và hiện vẫn đang đối diện với một triển vọng tương lai không chắc chắn. Nhưng tôi vẫn nghĩ rằng nếu không có những trải nghiệm không hay đó, tôi đã chẳng thể kiên cường như hôm nay.

Tôi quả thực đã học được cách nhìn đời bình thản và thường tự nhủ rằng: *Vì khoảnh khắc tiếp theo của tôi không có gì chắc chắn nên những gì tôi có thể làm tốt bây giờ, những gì hồn nhiên vui tươi tôi có thể tận hưởng bây giờ, tôi sẽ thực hiện ngay trong giây phút này vì có lẽ sẽ chẳng có khoảnh khắc tiếp theo.* Quan điểm này của tôi có lẽ phần nào là được di truyền. Việc dạy dỗ tôi phần lớn là do mẹ tôi đảm nhiệm. Nhưng tính ương ngạnh của tôi thì có lẽ là thừa hưởng từ ba. Trong cuốn *Hard Truths to Keep Singapore Going* (tạm dịch *Những sự thật khó*

khăn giúp Singapore tiếp tục đi lên) do ba tôi viết, ông thảng thắn nói rằng ông tin con trai giống mẹ hơn còn con gái giống cha hơn. Ông nói thêm: “Linh là đứa có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ không khác gì tôi”. Ở một đoạn khác trong sách, ông cho biết anh Hiển Long điêm đạm hơn ông còn tôi thì mạnh mẽ giống ông.

Anh Hiển Long mất người vợ đầu tiên ngay sau khi đứa con trai khuyết tật của họ ra đời. Mười năm sau, anh đánh bại căn bệnh ung thư hạch (lymphoma) không chút sợ hãi, cũng chẳng chút than thân trách phận. Anh không cần làm thêm bất cứ thứ gì để chứng tỏ tính kiên cường của mình. Tôi xin hoan nghênh Bộ Giáo dục và Bộ trưởng Bộ Giáo dục đã đứng ra gánh vác nhiệm vụ xây dựng tính cách, một công việc đầy thách thức nhưng cần thiết. Vì lợi ích của Singapore, tôi hy vọng dự án này sẽ thành công. Sự tồn tại lâu dài của Singapore phụ thuộc vào dự án đó.

The Sunday Times, 25 tháng 9 năm 2011

10 CHUYỆN NGOÀI NƯỚC

Singapore rất cần nhân tài ngoại quốc

Ngày 14 tháng 5 vừa rồi, Bộ trưởng Cố vấn Lý Quang Diệu có bài phát biểu tại Học viện Cán bộ Lãnh đạo của Trung Quốc ở Phố Đông. Ông nói với khán giả điều ông đã từng nói với Đặng Tiểu Bình khi ông Đặng đến thăm Singapore năm 1978.

Khi ông Đặng chúc mừng ba tôi về sự phát triển của Singapore, ba tôi đã trả lời rằng: “Chúng tôi là con cháu của thành phần bần nông ở các tỉnh phía Nam. Còn ông thì có *zhuangyuan* (trạng nguyên - người đỗ đầu các khoa thi thời phong kiến), văn nhân, nghệ sĩ, người có văn hóa và người tài. Bất kể chúng tôi làm gì, Trung Quốc cũng có thể làm, và làm tốt hơn”.

Ông Đặng không trả lời. Khi trở về Trung Quốc, ông cho thiết lập các đặc khu kinh tế. Năm 1992, trong chuyến viếng thăm Thẩm Quyến, ông tuyên bố: “Chúng ta phải học hỏi từ thế giới, nhất là Singapore, và phải làm tốt hơn họ”. Tôi không đồng ý với ba tôi là các *huaquiao* (Hoa kiều) không giỏi bằng giới trí thức Trung Quốc. Ba

tôi từ lâu vẫn tin rằng những người xuất thân từ Giang Tô đều là hậu duệ của hàng quan lại cao cấp được điều đến cai trị hoặc lui về hưu trí ở vùng đất trù phú này. Giang Tô thường được gọi là “ngư mě chi hương” (vùng đất của cá và gạo) bởi đất đai ở đây rất màu mỡ còn sông ngòi đầy ắp cá.

Ba tôi nghĩ rằng gene tri thức sinh sôi nảy nở ở vùng này. Tôi nghi ngờ điều đó bởi những nho sinh độ cao thường không chọn thê thiếp theo khả năng trí tuệ của họ mà là theo nhan sắc. Gene học giỏi vì thế đã nhanh chóng giảm đi. Hơn nữa, phần lớn quan lại và gia đình của họ đều không phải đương đầu với hoàn cảnh khó khăn nguy hiểm, phép thử cho lòng can đảm và tính kiên cường của họ.

Trong tâm lý học, kiên cường ám chỉ khả năng đương đầu với căng thẳng và tai họa, và cả khả năng lấy lại bình tĩnh sau khi trải qua thất bại. Những từ thường được sử dụng như đồng nghĩa với “kiên cường” là “dày dạn”, “biết xoay sở”, và “ý chí”. Có lẽ khả năng trí tuệ - hay nói đúng hơn là cơ hội dùi mài kinh sử - mà tổ tiên của các Hoa kiều còn thiếu đã được họ bù đắp lại bằng lòng can đảm và tính kiên cường. Tổ tiên chúng ta hẳn phải can đảm và có tinh thần mạo hiểm lắm mới có thể thực hiện cuộc hành trình nguy hiểm tới Nanyang (Nam Dương hay Đông Nam Á nói chung). Chuyến đi này vô cùng gian nan. Nếu chẳng may bệnh dịch bùng nổ trên tàu thì sẽ khiến nhiều người mất mạng, còn ai đến được Singapore thì đều bị đưa đến đảo St John's để cách ly. Thời gian cách ly tùy thuộc vào căn bệnh mà họ bị nghi ngờ mắc phải.

Vì thế những người từ Trung Quốc di cư đến Đông Nam Á thời kỳ đầu tiên đều là những người can đảm, kiên cường và khỏe mạnh, cộng thêm khả năng sinh tồn dù hoàn cảnh khó khăn đến thế nào. Tất cả những điều này đều đòi hỏi ở họ chút trí thông minh, mặc dù sự thông minh này không giống với sự thông minh về học thuật như các bài kiểm tra năng khiếu đã đánh giá.

Ông cố nội của tôi đã rời bỏ làng Dabu của tộc Khách Gia, nơi tổ tiên ông sinh sống, để đến Hạ Môn, rồi từ đó sang Singapore trên một chiếc *tongkang* (thuyền mành). Là loại thuyền buồm nhỏ có hai cánh buồm vuông, *tongkang* không chịu được sóng gió. Sau khi đến Singapore, ông cố nội tôi làm việc cho một chủ tiệm buôn rồi sau đó kết hôn với con gái ông chủ, cũng người Khách Gia. Cuối cùng, ông cũng kiếm đủ tiền quay về Dabu mua chức quan nho nhỏ (bát phẩm). Tuy nhiên vợ ông vì chưa đến Trung Quốc bao giờ nên không muốn rời xa Singapore. Vì thế bà đã giấu các con đi nơi khác và để chồng quay trở về Trung Quốc một mình.

Nhờ bà cố nội khôn ngoan của tôi mà gia đình chúng tôi mới may mắn như ngày nay. Không một ai trong gia đình hạt nhân của tôi mong muốn đi thăm ngôi làng Dabu của tổ tiên.

Sau năm 1920, các di dân Trung Quốc đến Singapore bằng tàu hơi nước, vừa nhanh vừa an toàn hơn thuyền mành. Những người mới đến được gọi là *sinkek*, có nghĩa là “tân khách” trong tiếng Phúc Kiến. Ngay sau khi đến Singapore, họ được những hội đoàn của làng họ cung cấp nơi ở tạm cùng những thứ thiết yếu. Bà nội tôi xem các “tân khách” như là những người Hoa thua kém hơn

người Peranakan (có nghĩa là “Những đứa con của Tổ Quốc” trong tiếng Malay). Sau khi nói chuyện với ba tôi đang lúc tôi viết bài này, tôi đã hiểu vì sao bà nội có cảm nhận đó.

Theo cách nhìn của bà thì người Peranakan là con cháu những người di cư kiên cường đến Đông Nam Á vào thời kỳ đầu tiên, khi hình thức vượt biên bằng đường biển là điều vô cùng nguy hiểm. Cả bốn ông bà nội ngoại của tôi đều là con cháu của những người thuộc làn sóng di dân sớm nhất. Phong tục tập quán, thực phẩm và ngôn ngữ của người Peranakan - còn được gọi là người Nonya hoặc Baba - bị ảnh hưởng phần nào của văn hóa Malay.

Những người đến muộn hơn, tức các “tân khách”, tuy ít gặp nguy hiểm hơn nhưng cuộc sống của họ cũng chẳng dễ dàng gì. Những ai sống sót và vươn lên được từ những điều kiện khó khăn đó đều là những người kiên cường. Vì thế tôi không nghĩ rằng người Hoa ở Đông Nam Á thua kém người Hoa ở Trung Quốc, kể cả con cháu của những trí thức Giang Tô. Tổ tiên tôi có thể không đỗ ở các khoa thi phong kiến. Quả thực là tất cả những phụ nữ trong dòng họ tổ tiên tôi đều không được đến trường. Nhưng con cháu họ, tức các cô dì chú bác của tôi và con cháu của họ đều thành công trong cuộc sống.

Nếu như tôi phải chọn giữa sự thông minh và tính kiên cường, tôi sẽ chọn tính cách sau. Bản thân tôi rất kiên cường nhưng không thông minh xuất chúng, lại rất tệ hại về tất cả những gì thuộc về nghệ thuật. Việc Trung Quốc một ngày kia sẽ vượt qua Singapore là điều chắc chắn. Với dân số lên đến 1.3 tỷ so với 5 triệu dân của Singapore, đây chỉ còn là vấn đề thời gian. Vì không con không cái

nên tôi không quá lo lắng tình huống này. Nhưng vì con cái của anh em trai tôi và của bạn bè tôi, tôi chỉ hy vọng rằng Singapore sẽ thành công trong việc thu hút nhân tài ngoại quốc và những người này sẽ biến Singapore thành tổ quốc của họ và bổ sung vào trang sử kiên cường của đất nước chúng tôi.

The Sunday Times, 30 tháng 5 năm 2010

Thu hút nhân tài không đúng cách

Hàng tỷ đô la đã được đổ vào công trình nghiên cứu y sinh của Singapore và nhiều tỷ khác sắp được đổ tiếp vào đó. Làm cách nào để sử dụng những món tiền này tốt nhất? Chiến lược thu hút nhân tài nước ngoài rồi sau đó để họ tự quyết định sẽ tham gia lĩnh vực nghiên cứu nào có những vấn đề của nó. Chúng ta khó có thể thuyết phục những nhà nghiên cứu nước ngoài tài giỏi nhất và đang ở trên đỉnh cao sự nghiệp rời bỏ đất nước họ ở phương Tây, nơi họ được tài trợ và có nhóm nghiên cứu riêng. Đây là phương pháp mà thành công phụ thuộc quá nhiều vào may rủi, còn lĩnh vực nghiên cứu thì quá đa dạng và tùy thuộc hoàn toàn vào nhà nghiên cứu mà chúng ta đã mời được đến Singapore. Nếu cứ theo phương pháp hiện nay mà không sửa đổi, các công trình nghiên cứu và thành công ở hàng loạt lĩnh vực liên quan sẽ khó có khả năng phát triển.

Có một phương pháp hợp lý hơn là xác định “lĩnh vực ngách” của riêng người Singapore hoặc lĩnh vực ngách mà Singapore đã săn lợi thế cạnh tranh, ví dụ như viêm

gan siêu vi B, ung thư gan nguyên phát, ung thư dạ dày, lupus ban đỏ hệ thống (thường gọi là SLE hay lupus) và những bệnh tự miễn khác (hệ thống tự miễn của cơ thể tấn công các bộ phận cơ thể), các mô hình đột quy và chấn thương đầu. Trên thực tế, công ty dược phẩm Novartis vừa được Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ đồng ý cho lưu hành một loại thuốc mới tên Telbivudine, có thể dùng điều trị viêm gan B mãn tính. Thủ nghiệm lâm sàng cho loại thuốc này là một công trình nghiên cứu đa trung tâm lớn, trong đó Singapore tuy tham gia nhưng không phải là nghiên cứu viên chính.

Cho dù là ai ở Novartis đề xuông việc thử nghiệm lâm sàng thì chắc chắn cũng đã hiểu “ngách” ở đây là ngách nào. Với 5 phần trăm dân tộc Hoa mang bệnh viêm gan siêu vi B, lĩnh vực ngách này được thể hiện qua hàng triệu triệu bệnh nhân, đi ngược lại với phương pháp điều trị toàn diện của Singapore. Chấn thương đầu là tai nạn phổ biến trên toàn thế giới và là nguyên nhân chính gây tử vong và thương tật vĩnh viễn. Tuy nhiên đây lại không phải là đề tài nghiên cứu thú vị và chỉ có 10 trung tâm lớn trên toàn thế giới nghiên cứu đề tài này một cách nghiêm chỉnh.

Tại Viện Khoa học Thần kinh Quốc gia, chúng tôi có đầy đủ hồ sơ ghi chép quá trình nghiên cứu chấn thương đầu và có một chương trình điều trị toàn diện, từ phòng thí nghiệm đến giường bệnh, từ giai đoạn cấp tính đến giai đoạn phục hồi. Chúng ta nên tập trung nghiên cứu các lĩnh vực này vì nó không chỉ liên quan đến người Singapore mà cũng vì chúng ta có lợi thế hơn các nước khác là sở hữu nhiều cơ sở nghiên cứu tiên tiến hơn.

Chúng ta phải học hỏi từ kinh nghiệm của chính chúng ta và thừa nhận là cái chấm đỏ nhỏ xíu trong bức tranh toàn cảnh không thể nào cạnh tranh về tài năng (hay số lượng) với những gã khổng lồ ở tất cả các lĩnh vực nghiên cứu y sinh.

Chiến lược của chúng ta phải là khuyến khích các nhà nghiên cứu trong nước và giúp cho những nhà nghiên cứu trong nước và nhà nghiên cứu nước ngoài có cơ hội hợp tác nhiều hơn. Ta có thể hành động nhiều hơn để đáp ứng yêu cầu các nhà nghiên cứu trong nước và giúp họ cảm thấy họ là thành phần không thể thiếu trong phát triển y sinh. Chúng ta đã bắt đầu tập tành vài bước nhỏ theo hướng đó nhưng những hành động này vẫn còn quá ít và quá nhỏ. Chúng ta phải tập trung hơn vào việc tìm ra lĩnh vực ngách của đất nước và sau đó thu hút những nhân tài thích hợp từ nước ngoài trong khi vẫn nuôi dưỡng nhân tài trong nước.

Thi thoảng lại có một nhà nghiên cứu nước ngoài đến Singapore với mục đích riêng. Câu chuyện dài và phức tạp về Simon Shorvon minh họa tốt nhất cho việc này. Ông ta đã lạm dụng hệ thống của Singapore bằng cách tùy tiện thay đổi liều thuốc điều trị bệnh nhân mà không được sự đồng ý của họ. Simon Shorvon đã cố hoàn thành nhanh chóng phần nghiên cứu trái phép này, phần nghiên cứu mà qua đó ta có thể thấy ông xem người Singapore như đến từ một quốc gia thuộc Thế Giới thứ ba, tức có thể dễ dàng điều khiển. Những gì ông làm rất nguy hiểm cho bệnh nhân. Nhưng cuối cùng ông không thể hoàn thành việc nghiên cứu của mình ở đây vì bị bại lộ. Sau đó, ông cùng một số người khác hợp tác với Đại học Duke

ở lĩnh vực tương tự nhưng lần này ông chỉ nghiên cứu đặc tính di truyền chuyển hóa của các loại thuốc chống động kinh với sự đồng ý của bệnh nhân. Điều đáng nói là phần nghiên cứu dính đến việc tùy tiện thay đổi liều thuốc cho bệnh nhân Parkinson đã không hoàn thành.

Còn một lĩnh vực khác mà chúng ta có thể cải thiện, đó là thiết lập một cơ quan dân đầu để phối hợp và xác định những lĩnh vực mà Singapore có những công trình nghiên cứu thực sự vượt trội mà không cần sao chép và lãng phí nguồn lực. Đây sẽ là tiêu điểm của chiến lược quốc gia nhằm nhảy vào lĩnh vực y khoa và khoa học thế giới.

Tình trạng hiện nay đòi hỏi chúng ta đầu tư vào nhiều lĩnh vực thiếu sự phối hợp và thậm chí thiếu sự cạnh tranh dứt khoát giữa các nhóm khác nhau nhưng có công trình nghiên cứu tương tự nhau. Người ta có thể biện luận rằng điều này cũng xảy ra ở Hoa Kỳ và các quốc gia tiên tiến khác. Tuy nhiên, điều này không đúng hay không thích hợp cho mọi quốc gia. Các quốc gia nhỏ hơn và có nguồn lực hạn chế hơn phải chú trọng hơn đến cách sử dụng nguồn lực ấy.

Mục đích của cạnh tranh là để trở thành người đầu tiên có công khám phá, để say sưa với vinh quang và danh vọng, để được hưởng lợi từ tấm bằng sáng chế. Mục đích của cạnh tranh không phải là để giúp chăm sóc bệnh nhân. Các quốc gia tiên tiến có thể có đủ điều kiện lăng phí tiền của nhưng cái chấm đỏ nhỏ này thì không.

Một vấn đề quan trọng khác là Singapore có thể đào tạo đủ số lượng các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học đời sống không. Theo một bài báo, năm 2002 lúc Đại học Quốc gia Singapore mới chỉ vừa bắt đầu đào tạo lứa

sinh viên khoa học đời sống riêng của mình thì Philip Yeo, chủ tịch Cơ quan Khoa học, Công nghệ và Nghiên cứu (A*Star) đã làm cho những sinh viên chưa tốt nghiệp này hoảng sợ khi nói rằng họ chỉ đủ tư cách rửa ống nghiệm.

Bốn năm sau, với tấm bằng cử nhân trong tay, một số sinh viên tốt nghiệp đại học dần dần hiểu những gì ông nói là đúng sau khi trải qua kinh nghiệm xương máu. Nhiều người trong lứa sinh viên tốt nghiệp đầu tiên chỉ đảm nhiệm những vị trí nghiên cứu thấp kém hay đi vào lĩnh vực sản xuất và bán hàng trong công nghiệp - những vị trí không yêu cầu có bằng khoa học đời sống. Nhiều người thậm chí còn ra hồn lingo vực này.

Theo “mục điểm báo hàng năm” của ngành công nghiệp do A*Star và nhóm khoa học y sinh của Ban Phát triển Kinh tế góp nhặt, trong 5 năm qua, mỗi năm có trung bình 1.000 công việc mới được tạo ra. Năm ngoái trong khu vực công nghiệp có 10.200 công việc sản xuất, gần gấp đôi số 5.700 việc làm được tạo ra năm 2001 ở khu vực lúc đó còn non yếu này. Năm ngoái, Ban Phát triển Kinh tế đã đặt mục tiêu đưa số lượng việc làm này lên con số 15.000.

Nhưng phía sau những con số bùng nổ là cả một tình thế khó khăn: tình trạng khan hiếm tiến sĩ khoa học y sinh hiện nay đã ngăn cản nỗ lực của Singapore trong việc lôi kéo các công ty đa quốc gia đưa các dự án nghiên cứu chuyên sâu của họ vào đây. Không có tấm bằng tiến sĩ, phần lớn các sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học đời sống ở Singapore chỉ có thể làm trợ tá nghiên cứu.

Trường Y khoa sau đại học sắp thành lập sẽ không giải quyết vấn đề này. Trường sẽ đào tạo những bác sĩ

tuyển chọn từ những sinh viên tốt nghiệp đại học đăng ký học tại đây. Số điểm tối thiểu của MCATS (bài kiểm tra đầu vào để quyết định việc loại hay chọn các sinh viên y khoa, tương đương SAT của lĩnh vực y khoa) phải cao hơn điểm tối thiểu thi vào Đại học Duke. Nhưng điều này không làm tôi ngạc nhiên vì người Singapore thi cử rất cùi. Nhiều học sinh Trường Dự bị Đại học Raffles đã đạt gần tối đa điểm SAT.

Vấn đề cốt yếu ở đây là chương trình học bốn năm, trong đó có một năm dành cho nghiên cứu, có tạo ra những nhà nghiên cứu tài giỏi được không. Chắc chắn là họ sẽ không nhiều kinh nghiệm nghiên cứu bằng những người có bằng tiến sĩ, và kỹ năng lâm sàng của họ có lẽ cũng sẽ không bằng kỹ năng của sinh viên y khoa trường NUS, những người có 3 năm kinh nghiệm lâm sàng. Người ta có thể lập luận rằng tất cả bọn họ đều sẽ tiến hành một nghiên cứu mà tiếng Anh gọi là “translational research”, và nền tảng y học lâm sàng của họ cho phép họ biết điều gì thích hợp trong nghiên cứu này. (Translational research là công trình nghiên cứu chuyển giao những gì được phát hiện trong phòng thí nghiệm đến bệnh nhân. Ví dụ, nếu thuốc X kiểm soát động kinh thành công ở chuột thí nghiệm thì translational research được tiến hành để kiểm tra xem thuốc X đó có làm giảm các cơn co giật ở bệnh nhân động kinh không).

Nhưng tôi lo ngại là cuối cùng chúng ta sẽ chỉ tạo ra những thầy thuốc lâm sàng nửa mùa cùng những nhà nghiên cứu nửa mùa sau khi tiêu tốn cả đống tiền cho cuộc thử nghiệm. Ngay cả Hoa Kỳ cũng chỉ có mỗi Đại học Duke là đại học duy nhất áp dụng chương trình này. Đây

là ngôi trường được báo cáo có số lượng sinh viên đeo đuổi sự nghiệp nghiên cứu khoa học y sinh cao nhất sau khi tốt nghiệp. Rất nhiều người trong số họ tiếp tục học lên để đưa các công trình nghiên cứu và phát triển vào lĩnh vực khoa học đời sống. Tuy nhiên, đại học Duke hưởng lợi từ một nguồn nhân tài lớn hơn thế rất nhiều. Tôi không chắc là các nghiên cứu sinh của Trường Cao học Y khoa Duke-NUS ở Singapore có khả năng làm điều tương tự.

The Straits Times, 4 tháng 11 năm 2006

Cô hộ lý tộc Kadazan đến từ Sabah

Người dọn phòng cho tôi ở Bệnh viện Đa khoa Singapore là một phụ nữ dân tộc Kadazan 46 tuổi đến từ Sabah. Cô đi làm mỗi ngày và lúc nào cũng tảo ra lịch sự, vui vẻ và tỉ mỉ trong công việc. Tôi đã bắt chuyện với cô. Cô tên là Moiri và có số phận rất đen đủi. 10 năm trước, chồng cô mất trong một vụ tai nạn giao thông khi chỉ mới hơn 30 tuổi. Cô chưa bao giờ được đi học nhưng vẫn phải một mình xoay sở để nuôi dạy hai con.

Lúc đầu, cô làm ruộng. Nhưng tất cả chỗ thóc lúa, rau củ và gà qué làm ra chỉ vừa đủ ăn chứ không dư để đem bán. Cô đành phải nhận việc quét dọn ở Sabah và kiếm được RM300 (khoảng 110 đô Sing) mỗi tháng. Cách đây 5 năm, cô đến Singapore và hiện đang làm việc cho một công ty cung cấp nhân viên tạp vụ có tên là ISS Facility Services Private Limited (Công ty TNHH Dịch vụ Tiện ích tư nhân).

Ngày nào cô cũng đi làm, kể cả ngày cuối tuần và ngày lễ để kiếm thêm tiền ngoài giờ. Cô xen kẽ thời gian làm việc, một ngày làm từ 7g30 sáng đến 11g30 tối, ngày hôm

sau từ 7g30 sáng đến 3g30 chiều. Rồi từ từ, ngoài thời gian làm việc bình thường, cô còn đi làm thêm. Kết quả là cô lãnh được \$1.370 một tháng. Cô làm trung bình khoảng 67,4 giờ một tuần.

Mỗi tháng cô góp \$100 để cùng 4 phụ nữ khác thuê chung một phòng ở khu chung cư khu Spottiswood Park thuộc Cục Quản lý Nhà. Cô đi bộ từ nhà đến bệnh viện và từ bệnh viện về nhà để tiết kiệm tiền đi xe buýt và đi tàu. Sau khi trừ tiền ăn, cô còn lại \$900 gởi để về Sabah mỗi tháng.

Năm ngoái cô bị ung thư vú nên phải phẫu thuật cắt bỏ vú và tiến hành xạ trị ở bệnh viện đa khoa Singapore. Tôi biết cô bị bệnh này vì một người bạn thân của tôi cũng nhập viện để phẫu thuật cắt bỏ vú. Khi Moiri thấy cô bạn tôi luyện tập cánh tay, cô đã động viên cô ấy và nói rằng cô cũng đã trải qua giai đoạn này và giờ đây đã khỏe.

Chính sách y tế của công ty dịch vụ tiện ích ISS không hỗ trợ chi trả cho những bệnh không liên quan đến nghề nghiệp. Trong trường hợp của Moiri, tổng chi phí điều trị lên đến khoảng \$4.600. Công ty thanh toán viện phí cho cô vì cô là một nhân viên tốt, vừa làm việc giỏi, lại luôn sẵn sàng nhận việc và nhận được vô số lời khen từ bệnh nhân và khách hàng. Ngoài ra, ISS còn cho cô 2 tháng tiền nghỉ phép để phục hồi sức khỏe.

Nhân viên Bệnh viện đa khoa Singapore và công ty ISS tự nguyện góp khoảng \$2.000 để giúp đỡ Mori. Số tiền này được xem như tiền lì xì để cô dùng vào việc điều trị tiếp theo. Món quà này cho thấy rõ một điều là những người biết cô đều rất thương và tin cậy cô. Moiri rất biết ơn ISS cùng những bạn bè cô quen được ở Singapore. Rõ

ràng là ngoài tôi ra còn rất nhiều người thích người phụ nữ Kadazan vui vẻ này. Cô chấp nhận sự đen đủi mà số phận đem đến cho mình một cách vui vẻ, không chút tủi thân hay tỏ ra cay đắng, và chọn cách chơi ván bài cuộc đời một cách tốt nhất có thể.

Cô con gái 24 tuổi của Moiri sẽ tốt nghiệp đại học năm nay và sẽ học tiếp ở trường sư phạm. Moiri cũng muốn sau này cho cậu con trai 14 tuổi vào đại học. Cả cô bạn tôi và tôi đều kết bạn với Moiri. Cô ấy nói với chúng tôi là cô ấy rất vui vì ở cùng với những bệnh nhân luôn mỉm cười với cô và mời hai chúng tôi đến thăm căn nhà “đơn sơ” của cô ở Sabah.

Cô nói mình có tâm hồn thanh thản, hạnh phúc trong tâm, và rất nhiều bạn ở Singapore. Vậy thì cô còn cần gì thêm? Tôi xúc động trước lời nhận xét đó của cô và với cái cách cô thản nhiên kể chuyện cuộc đời mình.

Mặc dù có nhiều thứ hơn Moiri nhưng có bao nhiêu người trong số chúng ta hài lòng hay bằng lòng với số phận như cô ấy? Có bao nhiêu người trong số chúng ta đòi hỏi nhiều hơn dù phải trả giá bằng hạnh phúc và tình bạn của mình? Mỗi người chúng ta thực sự có bao nhiêu người bạn chân chính, những người bạn không bị dày vò bởi sự ganh tỵ? Có bao nhiêu người trong số chúng ta có thể làm được nhiều việc như Moiri nhưng lại không chút trách nhiệm?

Tuy Moiri chưa bao giờ được đi học nhưng cô rất khôn ngoan. Cô sống theo triết lý khắc kỷ mặc dù không biết triết lý đó là gì. Dù hoàn cảnh bên ngoài bất lợi thế nào thì hạnh phúc của ta vẫn do ta quyết định. Tôi có thể thot chán, nhưng việc chọn cách đi khập khiễng trong tâm

trạng vui vẻ hay để mình chìm trong phiền muộn là do tôi quyết định.

Từ năm 2001 đến năm 2005, tôi đã phải đi cà nh骚 hết 5 lần vì gãy xương. Giống như Moiri, lúc đó chưa hề nghe nói hay đọc về triết lý khắc kỷ. Nhưng tôi đã chống nạng khập khiễng với tốc độ còn nhanh hơn tốc độ di bộ của một người trẻ tuổi bình thường. Khi một người bạn khen tôi: “Chị đi lại bằng nạng rất nhanh nhẹn”, tôi đã trả lời: “Tôi đã có rất nhiều cơ hội tập luyện”.

Vừa rồi, tôi đọc sách và biết về triết lý khắc kỷ. Epictetus, một triết gia Hy Lạp thuộc trường phái khắc kỷ sống ở thế kỷ thứ nhất, đã khẳng định hùng hồn rằng: “Nếu phải chết, liệu tôi có cần rên rỉ trước khi chết? Nếu phải ở tù, liệu tôi có cần than vãn vì bị cầm tù? Nếu phải bị lưu đày, liệu có ai cảm được tôi đi đến nơi lưu đày với nụ cười, lòng can đảm và tâm hồn thanh thản?”

Nói tóm lại, cái quan trọng không phải là điều gì xảy ra cho ta, mà là ta sẽ phản ứng thế nào với điều đó. Con người ta không phiền não vì một sự việc cụ thể nào đó, mà phiền não vì cách họ nhìn nhận sự việc đó thế nào. Moiri không được học hành chính quy nhưng cô ấy biết cách sống cuộc đời của mình. Cô ấy hạnh phúc hơn rất nhiều người giàu có và học vấn cao hơn cô.

Người New Zealand tử tế hơn

Tuần vừa rồi, tờ *Straits Times* đưa tin chuyện chiếc xe minibus do một nhóm người Singapore thuê bị lật trên đường cao tốc và lao xuống một bờ đê gần Milford Sound ở New Zealand. Hai hành khách được đưa đến bệnh viện khẩn cấp bằng máy bay. Người bị thương nặng nhất là một phụ nữ 59 tuổi. Bà bị chấn thương cột sống, cánh tay, xương đòn cần giải phẫu gấp. Cảnh sát tin rằng đó là do tài xế lái quá nhanh và có thể “do mải mê ngắm cảnh đẹp”. Những người bị thương đều không thắt dây an toàn.

Bài báo khiến tôi nhớ đến lần mình suýt chết ngày 23 tháng 12 năm 1995. Lúc đó tôi đang đi nghỉ hè ở New Zealand và chỉ mới đặt chân đến Christchurch ngày hôm trước. Sáng hôm đó, một công ty cho thuê xe du lịch đã đưa một chiếc Holden mới cáu thảng từ xưởng đến khách sạn của tôi. Tôi lái qua đèo Arthur để đến Punakaiki (Vùng núi đá Pancake Rocks) nằm ở bờ tây South Island. Sau khi rảo bộ quanh đài ngoạn cảnh, tôi lái xe xuống phía nam dọc theo đường bờ biển để đi Greymouth, nơi tôi đã đặt sẵn phòng khách sạn. Sát bên phải tôi là một

con dốc thẳng đứng cao cả ngàn mét đâm thẳng xuống mặt biển Tasman xanh biếc. Bên trái tôi là sườn núi, nơi con đường quanh co khúc khuỷu được chạm vào. Tôi một mắt liếc nhìn đường một mắt ngắm nhìn cảnh biển trong tiếng sóng vỗ âm ỉ. Quang cảnh thật ngoạn mục.

Bất thình lình, một tảng biển ven đường ghi chữ “30km/giờ” xuất hiện ngay trước một ngã rẽ rất gắt. Tôi vội nhấn phanh. Chỉ trong tích tắc, chiếc xe đã xoay vòng vì mất kiểm soát. “Chết tiệt, đây đâu phải chỗ có thể gặp nạn”, tôi thầm nghĩ khi hình dung cảnh chiếc xe nằm dưới đáy biển, mấy anh thợ lặn đang cắt cửa xe, có ai đó đang lật cuốn sổ hộ chiếu ướt nhẹp của tôi ra xem, và ông Cao Ủy Singapore ở Wellington đang gọi điện về Singapore cho ba mẹ tôi.

Chiếc xe đâm vào vách núi và xoay 180 độ. Mũi xe hướng ra đường còn đuôi xe chồm lên vách núi do trượt vào con mương sát đường. Nếu tôi không thắt dây an toàn thì đã văng người vào kính chắn gió. Nhưng tôi ngạc nhiên thấy mình vẫn bình an vô sự. Vấn đề kế tiếp của tôi là làm sao lôi xe ra khỏi mương.

Tôi lội bộ đến một ngôi làng cách chỗ bị nạn vài km và bước vào một căn nhà đang mở cửa. Một người đàn ông xuất hiện khi nghe tiếng tôi “hello, hello”.

Nghe xong câu chuyện của tôi, ông ta liền đi lấy một sợi dây thừng to bản và lái xe đến chỗ chiếc Holden bị nạn. Ông cột xe tôi vào xe ông và kéo nó ra khỏi mương. Sau đó ông lén xe lái thử rồi nói với tôi rằng tôi có thể lái một quãng ngắn về khách sạn nhưng phải cẩn thận vì nắp capô không còn an toàn và có thể bật lên bất cứ lúc nào cản tầm nhìn của tôi. Tôi cảm ơn ông rối rít và thầm nghĩ:

“Người New Zealand tử tế hơn người Singapore. Mình không chắc đã làm được vậy nếu tình thế đảo ngược”.

Tôi về đến khách sạn an toàn nhưng nhận ra là mình sẽ chẳng còn thời gian rảnh cho ngày 24 tháng 12. Bằng mọi cách, tôi phải đổi xe và lái đến khách sạn kế tiếp gần các con sông băng Franz Josef và Fox vào ngày hôm sau. Sáng hôm sau, công ty cho thuê xe du lịch đổi cho tôi một chiếc xe khác và tôi tiếp tục chuyến nghỉ mát của mình như hoạch định. Tôi thấy hài lòng với bản thân vì đã giữ được bình tĩnh suốt thời gian này, và không có ý định cho ba mẹ tôi biết chuyện gì xảy ra.

Đêm giao thừa, tôi về đến Singapore đúng như kế hoạch. Đến sân bay Changi, tôi điện về cho mẹ và nói: “Mẹ, con về an toàn rồi”. Vài tuần sau, bà chị họ của tôi kể với tôi rằng mẹ tôi nói với chị ấy là “Có chuyện gì đó đã xảy ra cho con Linh. Tốt nhất là cô không biết đó là chuyện gì”. Mẹ hiểu tôi rõ hơn cả bản thân tôi. Khi nhận được cuộc gọi từ sân bay Changi, mẹ cảm nhận ngay là tôi đã gặp nguy hiểm trong chuyến đi.

Tôi đi bộ đường dài từ khi còn trẻ, và thường là đi một mình. Khi đi một mình như thế, tôi đã vi phạm điều luật thứ nhất mà bất cứ cuốn sách hướng dẫn đi bộ đường dài nào cũng đề cập. Tôi biết mình rất liều lĩnh nên phải luôn tinh trước những hiểm nguy có nguy cơ gặp phải trên đường. Nói về đi bộ đường dài, tôi luôn cân nhắc giữa niềm vui được ở một mình và ngắm vẻ đẹp thiên nhiên với những thách thức của cuộc hành trình đối với sức chịu đựng của cơ thể khi gặp những rủi ro về địa hình và thời tiết trên từng cung đường cụ thể. Tôi đã nhiều lần suýt chết nhưng vụ xảy ra ở New Zealand là vụ cận kề cái

chết nhất mà tôi tránh được. Chuyến đi chơi đường dài cùng công việc bác sĩ của tôi nhắc tôi nhớ đến câu “không ai biết trước ngày mai ra sao”. Chúng ta thậm chí còn không biết trước giây phút kế tiếp của mình như thế nào. Tôi gặp nguy hiểm khi đi đường trường một mình nhưng được ông trời tha mạng nhiều lần. Tuy nhiên, ngay cả khi sống an toàn ở Singapore, tôi cũng không ít lần gặp nạn và rơi vào tình cảnh hiểm nghèo.

Có hai điều mà tôi học được từ câu chuyện này và muốn chia sẻ cùng độc giả. Thứ nhất, không thắt dây an toàn khi đang ngồi trên xe là một chuyện rất dại dột. Vì sao ta phải liều mạng và đẩy bản thân vào nguy cơ gãy tay gãy chân không cần thiết? Tôi đi đường trường một mình vì thích cái cảm giác kích động được một mình đối đầu với thiên nhiên và chứng tỏ với bản thân là mình không hèn nhát. Đây cũng là lý do khiến nhiều người liều mạng sống để leo lên đỉnh Everest. Nhưng việc một người lơ là thắt dây an toàn sẽ chẳng chứng tỏ được điều gì khác ngoài việc bị xem là dại dột.

Thứ hai, những gì chúng ta có thể làm và nên làm ngày hôm nay, xin đừng để đến ngày mai. Vì có thể sẽ chẳng có ngày mai.

Người Australia đã ít thành kiến hơn

Năm 1995, tôi đến Sydney tham dự Đại hội Quốc tế về bệnh Động kinh. Hai ngày trước khi đại hội kết thúc, trong khi tôi đang tập aerobic trên bức nhảy trong phòng khách sạn vào giờ ăn trưa thì hụt chân té ngã và đập ống quyển vào thành nhọn của bức nhảy. Vết thương thấu đến tận xương. Tôi biết là cần phải khâu vết thương lại vì nó sẽ không tự lành. Vì thế tôi xỏ vội chiếc quần jean, chộp chiếc túi đeo thắt lưng và chạy đến phòng cấp cứu ở trung tâm tổ chức hội nghị.

Trung tâm tổ chức hội nghị nằm cách khách sạn tôi 1,5km. Khi tôi đến được phòng cấp cứu thì máu đã thấm ướt chiếc quần jean và chảy dài từ cẳng chân xuống vớ. Nhìn thấy một người đàn ông trong phòng cấp cứu, tôi nói với ông ta là tôi cần vệ sinh và may vết thương, nghĩa là vết thương của tôi cần được rửa bằng thuốc sát trùng rồi khâu lại. Ông ta bảo mình không có chứng chỉ hành nghề nên không thể làm như tôi nói. Tôi nói với ông ta tôi là bác sĩ và chỉ cho ông ta thấy bảng tên cho phép tôi vào trung tâm tổ chức hội nghị nhưng ông ta vẫn từ chối. Tôi hỏi ông ta có bệnh viện

nào gần đó không. Ông ta chỉ về một hướng khác với hướng khách sạn tôi ở.

Tôi đi nhanh về hướng đó nhưng mất đến nửa tiếng đồng hồ sau vẫn chưa thấy bệnh viện nào. Tôi hỏi một người lạ xem bệnh viện ở đâu. Ông ta chỉ về hướng người kia đã chỉ. Nhưng đến cả một tiếng rưỡi sau, tôi vẫn chưa nhìn thấy bệnh viện. Hai người lạ mà tôi dừng lại hỏi thăm trên đường cũng chỉ về cùng một hướng. Sau đúng 2 tiếng 15 phút, cuối cùng tôi cũng đến được bệnh viện.

Tôi bước vào phòng cấp cứu và tiến đến quầy đăng ký. Chỉ đến lúc đó tôi mới nhận ra rằng mình chỉ có mỗi cái tên của hội nghị trong chiếc túi đeo ở thắt lưng. Tôi không có bất cứ giấy tờ tùy thân nào khác - cũng không có tiền hay thẻ tín dụng, mà điều này lại rất quan trọng. Tôi nói với người phụ nữ đứng ở quầy về tình huống khó xử của tôi và tự hỏi không biết cô ấy có đuổi tôi ra khỏi bệnh viện không. Nhưng cô ta vẫn nhận mẫu đơn điền không đầy đủ của tôi và dẫn tôi đi gặp bác sĩ.

Cô bác sĩ xem xét vết thương của tôi. Sau đó cô rửa vết thương cho tôi, tiêm một mũi thuốc gây tê cục bộ và khâu vết thương lại thật đẹp. Sau đó cô nói sẽ tiêm ngừa uốn ván cho tôi. Tôi giải thích với cô rằng tôi không thể trả tiền cho cô và tôi sẽ chích ngừa uốn ván khi quay về Singapore. Khi tôi ra khỏi bệnh viện thì đã 7 giờ tối và mặt trời đã lặn. Trong bóng tối, tôi không thể nhìn thấy những mốc mà mình ghi nhớ khi trên đường đến bệnh viện. Tôi nhìn thấy một phụ nữ đứng ngay ngoài cổng bệnh viện và hỏi thăm cô đường về khách sạn.

Cô hỏi tôi bằng giọng ngạc nhiên: "Bà có biết nơi đó cách đây bao xa không?" Tôi trả lời là tôi biết vì tôi đã

đi bộ suốt từ khách sạn đến bệnh viện. Hóa ra cô là một nhân viên xã hội làm trong ngành y tế. Cô đưa cho tôi một phiếu thanh toán mà theo cô, bất cứ tài xế taxi nào cũng sẽ nhận. Tôi chỉ cần viết nơi tôi gọi taxi và nơi xuống taxi là đủ. Tôi thấy áy náy là mình đã lợi dụng tiền của người đóng thuế ở Australia nhưng không còn sự lựa chọn nào khác. Thế là tôi vẫy một chiếc taxi và quay về khách sạn trong vòng nửa tiếng.

Mặc dù vết thương được khâu rất khéo và băng dán kỹ nhưng khi tôi thức dậy vào sáng hôm sau, tôi thấy máu vẫn thấm ra ngoài và dây ra khăn trải giường. Tuy nhiên vết thương vẫn sạch sẽ không nhiễm trùng. Tôi điện về nhà nhờ mẹ tôi mua sẵn thuốc giải độc tố uốn ván để tôi có thể tiêm ngay khi về nhà. Ngày hôm sau khi về đến Singapore, tôi tự tiêm ngay cho mình một mũi. Vết thương nhanh chóng lành lại.

Trước chuyến đi năm 1995, tôi đã từng đến Australia hai lần. Lần thứ nhất là năm 1970 khi tôi một mình đi lên núi Blue Mountains, còn lần thứ hai là năm 1988 khi tôi đi cùng ba mẹ. Cả hai lần, tôi đều ngừng chân một vài ngày ở Sydney. Năm 1970, mỗi khi đến cửa hàng tạp hóa hay đi trên xe buýt, tôi đều nhận ra những dấu hiệu, tuy mờ nhạt nhưng rõ ràng, cho thấy mình không được đối xử lịch sự bằng dân Australia da trắng. Còn năm 1988, vì mọi người biết tôi là con gái Lý Quang Diệu nên tôi đương nhiên được mọi thành viên chính phủ Australia đối xử nhã nhặn.

Qua những trải nghiệm đó, tôi luôn nghĩ về người Australia như những kẻ phân biệt chủng tộc. Nhưng lần trải nghiệm năm 1995 cho thấy nhiều người Australia

giờ đây không còn xem thường người phương đông nữa. Chẳng biết có phải do những thập niên gần đây người phương đông di cư sang Australia đã chứng minh năng lực của họ không thua kém người da trắng ở Australia hay không, hay vì sau nhiều năm người Australia đã trở nên ít thành kiến hơn.

Nhưng tôi đã học được một điều, đó là ta không nên bám mãi vào thành kiến cũ. Mỗi lần gặp lại một quốc gia và dân tộc của họ là mỗi lần ta phải đánh giá họ trở lại. Có thể là ta đã nghĩ sai về họ, hoặc là họ đã thay đổi thái độ của mình. Không những ta không nên xem ai cũng như nhau, mà cũng không được cho rằng con người không thể thay đổi theo chiều hướng tốt hơn.

The Sunday Times, 15 tháng 8 năm 2010

Ngày Michael Fay cứu tôi thoát cảnh tội tù

Có ai đó đã email cho tôi một bài báo đăng trên tờ *San Francisco Chronicle* có tựa đề “Singapore nở hoa tươi tốt như vườn Địa Đàng” của tác giả Linda Watanabe McFerrin, nói về thành phố trong vườn của chúng tôi. “Đáng tiếc là điều mà hầu hết người Tây phương biết về Singapore,” cô nhận xét, “chỉ giới hạn ở việc công dân ở đây chịu nhiều hạn chế bởi một chính quyền hà khắc, một chính quyền áp đặt việc pha trộn chủng tộc, kiểm soát vấn đề sinh sản, nhà công cùng nhiều vấn đề cá nhân khác, một chính quyền nghiêm cấm ăn kẹo cao su, đánh đập trẻ em và bóp nghẹt phương tiện truyền thông”.

Tôi cảm thấy thích thú khi đọc bài báo này và nhớ lại cái ngày cậu Michael Fay giúp tôi không bị ném vào tù ở New Hampshire. Với những ai còn quá trẻ để nhớ tới Fay, tôi xin thuật lại câu chuyện của cậu ấy. Năm 1993, cậu thanh niên 18 tuổi lúc đó đã cùng bạn bè gây hư hại cho 18 chiếc ôtô bằng hành vi nghịch ngợm phá hoại trong 10 ngày của họ. Người ta còn tìm thấy các tấm biển báo giao thông và cờ Singapore trong nhà cậu ta. Fay liền bị

bắt, bị kết án và nhận tội. Quan tòa phạt cậu ta 6 gậy và 4 tháng tù.

Giới truyền thông Hoa Kỳ nổi giận, và Tổng thống Mỹ Bill Clinton lên tiếng thỉnh cầu Tổng thống Singapore thời bấy giờ là ông Ong Ten Cheong tha cho cậu thiếu niên. Chính phủ Singapore chấp thuận giảm hình phạt xuống còn 4 roi mây nhưng giới truyền thông Hoa Kỳ không hài lòng. Vào thời điểm bị bắt ở Singapore, Fay đang sống với mẹ và cha dượng. Khi được thả khỏi tù tháng 6 năm 1994, cậu trở về Mỹ sống với cha. Vài tháng sau, báo giới Hoa Kỳ tường thuật chuyện cậu ta có một ngày trở về nhà trễ trong tình trạng say thuốc và tấn công cha. Một tháng sau, cậu ta bị phỏng nặng vì một người bạn của cậu bật diêm khi cậu đang hít butane. Cậu thừa nhận là mình nghiện butane khi ở Singapore.

Hình ảnh của Fay không hề vương vấn trong tâm trí tôi lúc tôi đi dã ngoại 3 ngày ở vùng núi White Mountains ở New Hampshire tháng 10 năm 1995. Lúc đó đang là mùa thu và dãy núi được bao phủ bởi những tán lá đỏ vàng cam xen lẫn chút xíu sắc xanh còn sót lại - một công trình nghệ thuật mà không một tác phẩm hội họa nào do con người tạo ra có thể so bì cả về quy mô lẫn vẻ tráng lệ huy hoàng. Ngay trước khi quay trở lại Boston, tôi ghé vào một cửa hàng lưu niệm bé tí và mua một chiếc áo ấm dài tay in hình một con nai sừng tấm cho mẹ tôi.

Và rồi tôi nhìn thấy một cái áo thun in đầu một con ó, biểu tượng bang New Hampshire, cùng dòng chữ “Sống Tự do hay là Chết” in quanh biểu tượng.

Tôi vẫn luôn tránh mặc bất cứ thứ đồ gì có in một câu nói nào đó bên trên, nhưng lần này tôi không cưỡng lại

được ý muốn mua chiếc áo này. Sau đó tôi quay trở lại đường cao tốc và hướng về Boston. Đường cao tốc ở Mỹ rất tuyệt vời: có rất nhiều làn xe, với một con lươn phân cách các làn xe chạy ngược chiều nhau. Điều đó giúp cho việc lái nhanh an toàn hơn Singapore. Chẳng mấy chốc, tôi đã phóng như bay với tốc độ 195km/giờ trong tiếng nhạc Scotland vặng to hết cõi. Vì tiếng nhạc quá lớn nên phải mất một lúc tôi mới để ý thấy đèn hiệu của xe cảnh sát và chạy chậm lại.

Chiếc xe cảnh sát với ánh đèn nhấp nháy ba màu xanh trăng đỏ vượt qua xe tôi và ra hiệu cho tôi ngừng lại. Tôi làm theo và xe cảnh sát đậu ngay phía trước mặt tôi. Người cảnh sát tiến lại gần xe tôi và hỏi xem bằng lái, sau đó ông ta lôi mạnh tôi ra khỏi xe và nói: “Tôi sẽ đưa bà về giam ở sở cảnh sát”.

Tôi phản đối: “Tôi chỉ lái nhanh thôi mà. Tôi sẽ nộp phạt và ông phải để tôi đi”.

Ông ta nạt lại: “Bà không chỉ lái nhanh mà còn vi phạm luật khi không lập tức dừng xe khi tôi nhá đèn ra hiệu”.

Ông ta đẩy tôi vào xe ông ta và lái đi, bỏ lại phía sau chiếc xe tôi thuê cùng tất cả đồ đạc của tôi trong đó, kể cả mấy cái áo thun mới mua, cửa xe mở toang. Ông ta điện về sở cảnh sát báo sẽ đưa người về giam.

“Bà làm nghề gì?” ông ta hỏi tôi.

Tôi trả lời: “Tôi là bác sĩ”.

“Tôi hy vọng bà chữa bệnh giỏi hơn lái xe. Bà có đang phê thuốc không?”

“Không, bộ tôi trông giống đang phê thuốc lắm sao?”

“Không, bà trông giống như đang tập trung để vượt qua tất cả mọi xe ô tô trước mặt”.

Đúng là tôi đã làm vậy thật. Ở Singapore làm sao có thể lái với tốc độ 195km/giờ? Nhưng tôi chọn cách không nói ra những gì mình nghĩ.

Bất chợt ông ta hỏi: “Người Singapore nghĩ gì về người Mỹ?”

Tôi trả lời: “Chúng tôi thích người Mỹ. Hewlett-Packard, IBM cùng nhiều công ty đa quốc gia khác đã tạo công ăn việc làm cho dân chúng tôi. Nhưng có lẽ ông không thích người Singapore vì chúng tôi đã phạt đòn Michael Fay”.

Thái độ ông ta hoàn toàn thay đổi khi nghe tôi nhắc đến Fay.

“Michael Fay đáng bị phạt đòn”, ông nói với giọng quả quyết. “Cậu ta liên tục gây rối khi quay trở về Mỹ”.

Ông kể cho tôi nghe là một người bạn thân của ông, cũng là cảnh sát, đã bị bắn thẳng vào người khi chặn một chiếc xe chạy quá tốc độ và vừa chết sáng nay. Đó là lý do vì sao ông cău bắn như thế.

Kể từ lúc đó, câu chuyện giữa chúng tôi trở nên thân mật hơn. Chúng tôi nói về chuyện đi bộ đường dài ở New Hampshire, về chuyện ở Singapore người ta lái xe bên trái như thế nào, vân vân và vân vân. Tôi không để ý là ông vòng xe trở lại chỗ chiếc xe thuê của tôi. Một chiếc xe kéo cũng vừa đến nhưng ông đã xuyt họ đi. Ông đưa tôi đến tận xe, dặn tôi “lái cẩn thận” rồi bỏ đi. Ông không phạt, cũng không bắt tôi thanh toán tiền gọi xe kéo.

Tôi lái về Boston mà trong lòng không tin mình may mắn đến vậy.

Các nhà báo Mỹ có thể kịch liệt phê phán Singapore hạn chế tự do cá nhân, nhưng vẫn có một số người Mỹ, ngay cả những người ở bang New Hampshire “Sống Tự do hay là Chết”, cảm thấy rằng thỏa hiệp với tự do cá nhân để ngăn chặn hành vi chống đối xã hội là việc làm cần thiết vì hạnh phúc của xã hội.

Đa số người Singapore và nhiều người Mỹ đều đồng ý với điều đó.

The Sunday Times, 22 tháng 3 năm 2009

Mặt khác của tự do

Cuộc xả súng gần đây của Jared Lee Loughner ở Tucson, Arizona, khiến 6 người thiệt mạng và 14 người bị thương, chỉ là một trong số rất nhiều vụ giết hại hay làm bị thương nhiều người vô tội ở Mỹ. Nguyên nhân cũng chỉ vì mọi người được tự do sở hữu súng. Loughner bị cáo buộc mưu hại nữ dân biểu Gabrielle Giffords, người may mắn sống sót trong vụ xả súng. Trường hợp Loughner tương tự với trường hợp Seung-Hui Cho, người đã xả súng giết 32 người ở Virginia Tech năm 2007. Cả hai kẻ tấn công này đều có dấu hiệu bất ổn tâm trí ít nhất 18 tháng trước khi gây ra vụ thảm sát. Sau khi chuyện này xảy ra, nhiều người tự hỏi vì sao những kẻ rối loạn tâm thần và nguy hiểm này không được điều trị sớm hơn.

Bản thân nữ đại biểu Giffords cũng là người ủng hộ việc sở hữu súng và bà cũng có một khẩu súng. Ta khó mà biết được là có chính trị gia Hoa Kỳ nào thực sự tin rằng Tu chính án thứ Hai (Second Amendment) của Hiến pháp Hoa Kỳ - tức tu chính án nói rằng: "Nếu có một lực lượng dân quân được kiểm soát tốt, cần thiết để bảo vệ an

nguy cho một nhà nước tự do, thì quyền sở hữu và mang vũ khí trong người sẽ không bị xâm phạm” - có còn thích hợp với nước Mỹ ngày nay không, hay là tu chính án đó cho phép bất kỳ một anh Tom, anh Dick hay anh Harry nào (trái với “một lực lượng dân quân được kiểm soát tốt”) được quyền mang vũ khí.

Nhưng đây chính là sức mạnh của gun lobby, tức một nhóm vận động nhằm mục đích gây ảnh hưởng lên chính quyền về việc sở hữu súng, khiến cho các chính trị gia Hoa Kỳ phải do dự trong việc ngăn cấm sở hữu súng, điều mà hầu hết các quốc gia văn minh đã làm. Ngay cả Thượng nghị sĩ John Kerry, một đảng viên Đảng Dân chủ ủng hộ luật kiểm soát súng, cũng phải xuất hiện trước công chúng trong trang phục đi săn và đeo một khẩu súng trường trong cuộc chạy đua tranh cử tổng thống năm 2004, nhằm cho cử tri thấy là ông không chống đối việc sở hữu súng. Với tư cách phó chủ tịch và tổng giám đốc điều hành Hiệp hội Súng trường Quốc Gia (NRA - National Rifle Association), ông Wayne LaPierre đã tuyên bố cách đây 2 năm là kẻ nào có súng thì kẻ đó cai trị.

Tôi đã ở Mỹ 3 năm và ở Canada 1 năm để được đào tạo sau đại học. Tôi sợ bị tấn công, bị cướp và bị giết khi ở Mỹ nhiều hơn khi ở Canada. Khi đi bộ đường trường ở Mỹ, tôi thận trọng hơn là khi đi ở Canada. Hành vi bạo lực có sử dụng súng ở Mỹ được xem là tồi tệ nhất trong số các quốc gia phát triển.

Là một người đến từ Singapore, nơi luật pháp rất nghiêm khắc với chuyện sở hữu súng trái phép, đồng thời những người sử dụng súng hay có ý định sử dụng súng có thể đối diện với án tử hình, tôi luôn bối rối tự hỏi vì

sao một quốc gia như Mỹ lại có thể cực kỳ ác cảm với việc kiểm soát súng như thế.

Một nhà báo viết chuyên mục cho tạp chí *Time* giải thích điều đó như sau: “Dù có thích súng hay không thì súng vẫn là đặc trưng của nước Mỹ giống như xe ngựa có mùi hay quy luật không để bóng chạm đất trong bóng chày. Các nhà cách mạng và những người đi tiên phong trong việc tạo ra đất nước và lấp đầy người vào những vùng đất hoang vu của đất nước đó luôn trung thành với khẩu súng chẳng khác gì với tôn giáo của họ”.

Dường như ở Mỹ người ta xem trọng tự do cá nhân hơn sự an toàn của cộng đồng. Chính vì thế giới truyền thông Hoa Kỳ không ngừng lấy luật chống kẹo cao su của Singapore làm trò cười, và xem hình phạt tử hình những kẻ buôn bán ma túy của Singapore là tàn nhẫn. Tôi chắc chắn là NRA xem luật chống sử dụng súng của Singapore là xâm phạm quyền tự do cá nhân, mặc dù giới truyền thông Mỹ nói chung không lên án luật chống súng ống của Singapore.

Nhưng khi nói chuyện với những công dân Mỹ bình thường thì nhiều người cho biết rằng họ thích luật chống súng ống và chống ma túy của Singapore hơn. Tôi tự hỏi làm sao ở mỗi cuộc tuyển cử ở các cấp, từ bầu cử hội đồng thành phố đến bầu cử tổng thống, những người thắng cử lại có thể ủng hộ súng ống mạnh mẽ đến thế.

Có hai cách để giải thích điều này. Thứ nhất, đi bầu không phải là điều bắt buộc ở Mỹ. Kết quả là, ngay cả ở cấp bầu cử tổng thống, cũng chỉ có khoảng 60% cử tri thực hiện quyền bầu cử. Có lẽ chỉ những ai quan tâm đặc biệt đến vấn đề đó mới đi bầu. Vì thế nên

các nhóm ủng hộ súng ống và nhóm pro-life (chống lại quyền phá thai) có khả năng đi bầu đông hơn các nhóm chống súng ống và nhóm pro-choice (ủng hộ quyền phá thai) vốn tiêu cực hơn.

Thứ hai, ở Mỹ có những nhóm vận động hành lang rất mạnh. Vì sao các nhóm lobby này được xem là hợp pháp ở Mỹ là điều khiến tôi khó hiểu. Ở Singapore, những gì các nhóm lobby làm - chẳng hạn như đóng góp vào quỹ vận động tranh cử của các chính trị gia mà họ muốn vận động hành lang - sẽ bị xem là tham nhũng. Và dĩ nhiên là NRA là một trong những nhóm lobby giàu và thế lực nhất nước Mỹ.

Bất kỳ một người hiểu lý lẽ nào cũng thấy rõ là Tu chính án thứ hai mà NRA dựa vào không thích hợp để áp dụng trên thế giới ngày nay. Nhưng NRA lại viện dẫn tu chính án đó như viện dẫn Kinh Thánh. Và trên thực tế, đúng là nhiều người Mỹ xem Hiến pháp của họ không khác gì Kinh Thánh. Một khi Kinh Thánh được dẫn ra thì mọi cuộc tranh cãi dựa trên lý trí xem như chấm dứt.

“Sống tự do hay là chết” là khẩu hiệu của bang New Hampshire, nơi tôi từng đến để đi bộ đường dài. Nhưng nếu suy nghĩ về khẩu hiệu này, ta sẽ thấy rõ ý nó muốn nói là ta chỉ có thể sống hoàn toàn tự do bằng cách chà đạp lên quyền lợi người khác. Vì thế mỗi xã hội đều yêu cầu công dân của mình sống theo luật lệ và quy tắc để toàn thể cộng đồng có thể vận hành. Đây cũng là điều mà tiểu bang New Hampshire “Sống tự do hơn là chết” này áp dụng. Chẳng hạn tôi thích lái nhanh, và nếu theo đúng tinh thần của khẩu hiệu này thì tôi phải được phép lái xe với tốc độ cao nhất mình muốn. Nhưng luật lệ lại không

cho phép lái nhanh, ngay cả ở New Hampshire, và tôi có thể lấy bản thân mình ra minh chứng cho sự thật là những ai lái nhanh đều có thể bị bắt và bị phạt.

Những cuộc vận động hành lang mạnh mẽ ủng hộ việc sử dụng súng cùng với sự tin tưởng đây là quyền hợp hiến đã ngăn chặn mọi cuộc tranh cãi xung quanh vấn đề này. Nếu như mỗi cá nhân trong xã hội đều được hoàn toàn tự do thì sẽ xảy ra tình trạng vô chính phủ, gây đau khổ cho mọi thành viên xã hội. “Sống tự do hay là chết” có thể là một logo bắt mắt nhưng trên thực tế, nếu mỗi cá nhân được hoàn toàn tự do thì câu “Sống tự do và chết” sẽ chính xác hơn.

The Sunday Times, 27 tháng 2 năm 2011

PHẦN KẾT

Đôi lời tiễn biệt mẹ...

Mẹ là người ảnh hưởng đều đặn đến tôi trong phần lớn cuộc đời. Tôi luôn thể hiện cảm xúc rất mãnh liệt trước những bất công hay trước sự đau đớn không mong muốn của con người và động vật. Tôi đã rất buồn khi thấy cảnh sát đến khu Istana để bắn chết mấy con chó hoang quanh quẩn ở đây. Vì thế ngay từ khi còn rất trẻ, tôi đã liên tục thực thi sứ mệnh chỉnh đốn những điều sai trái, mặc dù hầu hết các trường hợp sửa sai đều không thuộc nhiệm vụ của tôi.

Mẹ hiểu tôi say mê thực thi những sứ mệnh đó đến thế nào. Bà không ngăn cản tôi mà chỉ bình tĩnh giúp tôi nhìn nhận sự việc theo đúng hoàn cảnh của nó và nhẹ nhàng đưa tôi trở về thực tế. Khi tôi đau khổ vì không thực thi được sứ mệnh, Mẹ chỉ đến ở cạnh tôi vì bà biết có nói gì cũng chẳng thể làm tôi nguôi ngoai. Khi tôi lớn hơn, tôi trở nên bình tĩnh hơn trong cách đối đầu với thách thức, và cũng ít tâm sự với Mẹ hơn. Nhưng sự hiện diện của Mẹ mỗi khi tôi không thành công trong một sứ mệnh nào đó khiến tôi thấy an ủi phần nào.

Nhiều lúc hai mẹ con tôi dường như đọc được suy nghĩ của nhau. Trực giác mách cho Mẹ biết tôi đang lo nghĩ

điều gì và trước khi tôi kịp mở miệng nhò vả, Mẹ đã mua trước những thứ tôi cần.

Có một lần, tôi email cho Mẹ để báo là “Con cần một cái bàn chải đánh răng mới”. Mẹ liền trả lời: “Hắn là mẹ có thần giao cách cảm với con nên vừa mới mua bàn chải đánh răng cho con xong. Nhưng một ngày nào đó, cục quân nhu sẽ chẳng còn ở cạnh con. Nếu con không hiểu “cục quân nhu” là gì thì hãy tra từ điển”.

Có một lần, tôi bị tai nạn khi đang nghỉ hè ở New Zealand. Cả chiếc xe ô tô đều tan nát nhưng kỳ lạ thay tôi lại không sao. Tôi vẫn tiếp tục cuộc đi bộ đường dài như dự kiến sau khi công ty cho thuê xe du lịch đổi cho tôi chiếc khác. Tôi không kể chuyện này với ba mẹ và tự khen mình là bình tĩnh. Nhưng tôi nghĩ là có lẽ trong tiềm thức của tôi vẫn tồn tại sự lo lắng là ba mẹ tôi sẽ đau đớn về thương tích hay cái chết của tôi. Vì thế nên khi vừa xuống máy bay ở sân bay Changi, tôi đã gọi điện ngay về nhà và nói: “Mẹ, con về an toàn rồi”.

Tôi quên mất là tôi thường chỉ chào ba mẹ khi về đến nhà. Mẹ tôi biết ngay là tôi đã gặp chuyện gì nguy hiểm. Bà nói với bà chị họ Kim Li của tôi rằng: “Có chuyện gì đó đã xảy ra cho con Linh trong chuyến đi. Tốt nhất là cô không biết đó là chuyện gì”.

Điều mà Mẹ (và cả Ba) ảnh hưởng lớn nhất đến tôi, đó là dạy tôi đối xử với những người thuộc mọi tầng lớp xã hội khác nhau bằng sự thấu cảm và tử tế như nhau. Họ không dạy tôi bằng lời nói mà bằng hành động. Mỗi khi mắng cô giúp việc áo trắng quần đen nhà tôi có bạn bè đến chơi, Mẹ luôn đổi lịch sự với khách và xem họ ngang hàng với bà. Những người giúp việc nhà tôi đều cảm thấy

là bà chủ của họ, cũng là phu nhân của thủ tướng, khiến họ nở mày nở mặt khi đối xử tử tế với bạn bè họ.

Mẹ khuyến khích tôi xem con cái của các nhân viên sống ở khu Istana như bè bạn, không cần biết hoàn cảnh họ ra sao. Đến nay tôi vẫn còn nhớ đến Flora, Stella, John và Aloysious. Họ là con của ông Peter, quản gia nhà tôi, một người Ấn Độ Cơ Đốc giáo. Chúng tôi từng chơi rounders với nhau và cùng nhau ngồi xem chiếc tivi trắng đen trong căn phòng khách nhỏ nhà họ. Qua nhiều năm kể từ khi xa nhau, thỉnh thoảng tôi lại gặp Flora hay Stella ở bệnh viện khi con họ bị bệnh. Họ thường nhận ra tôi trước khi tôi nhận ra họ và gọi: “Ê Linh, đạo này sao rồi?”

Thời gian như tan biến, và chúng tôi trở lại cái thời mà con ngài thủ tướng và con ông quản gia chơi ngang hàng với nhau. Mẹ hẳn sẽ không tha thứ nếu tôi có bất cứ lỗi hành xử nào khác với họ. Mẹ không muốn mấy anh em tôi cư xử giống như con Thủ tướng. Flora và Stella đã đến viếng linh cữu mẹ tôi khi bà mất.

Chiều ngày 9 tháng 8 năm 1965, Thủ tướng Antony Head, Cao Ủy của Anh ở Malaysia, đến Sri Temasek gặp ba tôi có chuyện gấp. Lúc đó tôi đang mặc quần short áo thun chơi dưới cổng vòm. Trông thấy ông, tôi hỏi: “Ông muốn gặp ba tôi hả?” Lúc đó tôi không nghĩ mình hồn láo bởi bất cứ người lạ nào đến cửa nhà tôi cũng đều được tôi chào hỏi như nhau, bất kể người đó trông lịch lâm đến đâu.

Bản thân Mẹ cũng xem mọi người ngang hàng với mình, bất kể thân thế của họ trong xã hội ra sao. Ngay cả trong thời kỳ Mẹ bệnh lần cuối, bà vẫn đối xử tử tế và lịch sự với các cô cận vệ. Có nhiều cô từng làm cận vệ cho Mẹ trước đây đã xin phép tôi được đến thăm bà. Sau ngày

Mẹ bị đột quy nặng tháng 5 năm 2008, mấy tháng đầu bà vẫn nhận ra họ và tiếp tục đối xử với họ như những người bạn trẻ. Một cô cận vệ kể với tôi rằng sau khi Mẹ bị xuất huyết não lần ba tưởng không qua được, bà vẫn có thể đùa với cô rằng: “Chừng nào cô mới chịu có con đây? Đừng có lúc nào cũng chỉ ôm sách vở”.

Mẹ là người đầu tiên tôi chạy đến mỗi khi tôi bị tổn thương lúc bé, lúc tôi té ngã hoặc lúc đau buồn vì cảm thấy cuộc sống quá bất công với tôi, với đám thú cưng của tôi hay với một con thú hoang bị thương ở Istana. Khi tôi lớn hơn, tôi không còn làm phiền Mẹ với những chuyện tâm phào như thế nữa. Nhưng Mẹ vẫn tiếp tục hiện diện bên tôi mỗi khi tôi cần đến bà.

Mẹ dạy tôi cách *xue zuo ren*, tức làm người ngay thẳng. Lúc tôi còn nhỏ, thỉnh thoảng bà cũng đánh đòn tôi. Nhưng điều đó chỉ xảy ra trong những tình huống mà tôi biết mình đáng bị trừng trị. Hai năm rưỡi cuối cùng của cuộc đời Mẹ là quãng thời gian đầy đau đớn - và chỉ dịu đi nhờ tình yêu kiên trì và vô tận của Ba.

Nhưng chúng ta nên nhớ rằng Mẹ cũng đã từng có 87 năm hạnh phúc, bắt đầu bằng tuổi ấu thơ trong một gia đình gắn bó, cho đến những năm tháng cắp sách đến trường, rồi sau đó là vào đại học. Mẹ tìm được người cộng sự và người chồng hoàn hảo ở Ba. Mẹ hạnh phúc và tự hào về ba người con của mình. Mẹ vui và thành công trong sự nghiệp.

Mặc dù tôi tiếc thương cho sự ra đi của Mẹ nhưng tôi rất biết ơn Mẹ đã ở cạnh tôi suốt 55 năm. Tôi có thể là tôi của ngày hôm nay, một phần là do di truyền, nhưng cũng nhờ cách tôi được nuôi dạy. Có một điều mà tôi tin

chắc, đó là chúng ta phải đối xử với người khác theo cách mà ta muốn họ đối xử với mình. Mẹ dạy tôi rằng hệ thống cấp bậc tuy có tồn tại trong xã hội nhưng chúng ta không được dựa vào vị trí xã hội của mọi người để đối xử với họ khác nhau.

The Straits Times, 7 tháng 10 năm 2010

... Và tiễn biệt ba

Sau khi Mẹ qua đời tháng 10 năm 2010, sức khỏe Ba nhanh chóng xấu đi. Năm năm qua quả thực rất khó khăn với Ba. Nhưng vẫn như mọi khi, Ba kiên quyết tiếp tục cuộc sống một cách bình thường nhất và tốt nhất có thể. Ba bắt đầu mắc bệnh Parkinson cách đây 3 năm, khiến chức năng vận động của Ba trở nên vô cùng hạn chế. Ba đi đứng rất khó khăn nhưng từ chối sử dụng xe lăn và cả chống gậy. Ông bước đi với sự trợ giúp của các anh cận vệ.

Ba cũng bị hành hạ bởi những cơn nárcut vốn chỉ có thể kiềm chế bằng thuốc với nhiều tác dụng phụ có hại. Bên cạnh những cơn nárcut thường xuyên, khả năng nuốt thức ăn cả rắn cả lồng của ông cũng bị suy yếu, một vấn đề không mấy xa lạ với người già.

Ba đã lục tìm trên internet và thử rất nhiều phương pháp điều trị nárcut không chính thống khác nhau. Chẳng hạn như có lần ông đã thử dùng da thỏ rồi lông gà để làm mình hắt hơi nhằm chặn đứng các cơn nárcut. Mặc dù hắt hơi có đôi lúc cũng giúp Ba ngưng nárcut, nhưng không phải lúc nào cũng hiệu nghiệm. Vì thế Ba

phải giảm lượng thức ăn ăn vào vì ông cảm thấy ăn quá nhiều cũng có thể làm mình nấc cụt. Tôi chắc rằng nhiều người trong số quý vị cũng để ý thấy ông xuống ký rất nhiều và trông gầy gò hốc hác.

Ba là người ương ngạnh quyết đoán. Ông khăng khăng đòi bước xuống các bậc thang trong nhà, từ hành lang ra đến cổng vòm, nơi đỗ xe. Chị Hồ Tình đã cho gắn một cái thang máy để Ba không phải lần từng bước xuống cầu thang. Nhưng lúc Ba vẫn còn lanh lẹ và nhận thức được, ông nhất định không dùng thang máy mặc dù phải nỗ lực rất lớn để đi xuống các bậc thang, thậm chí với sự giúp đỡ của 3 anh cận vệ. Nhưng việc gắn thang máy cũng không phải vô ích. Mỗi lần Ba bệnh phải vào bệnh viện, anh cận vệ khôn ngoan đều đưa ông vào thang máy.

Các anh cận vệ là một phần không thể thiếu trong cuộc đời Ba, nhất là trong 5 năm cuối. Họ chăm sóc Ba với sự trìu mến yêu thương nhiều hơn cần thiết. Một anh bạn bác sĩ của gia đình, khi đến nhà để giúp băng bó vết thương do Ba té ngã, đã để ý thấy điều đó và nói với tôi rằng: “Mấy anh ấy chăm cho ba chị cứ như ông ấy là ba của họ vậy”. Tôi biết chứ.

Ba tôi tin rằng thiện chí phải xuất phát từ cả hai phía. Ông rất quan tâm đến nhân viên của mình. Vì hiểu ông đặc biệt như thế nên tất cả các anh cận vệ đều rất mực tử tế với ông.

Thay mặt gia đình, tôi xin cảm ơn tất cả các anh cận vệ. Tôi biết rõ từng người trong số họ. Thậm chí tôi còn biết họ có bao nhiêu con. Họ không chỉ là những người có nhiệm vụ chăm sóc ba tôi. Với tôi, họ còn là bạn của gia đình.

Tôi cũng xin cảm ơn tất cả các điều dưỡng, các bác sĩ đa khoa và chuyên khoa đã chăm sóc ba tôi nhiều năm qua, nhất là trong 5 năm cuối đời Ba khi vấn đề sức khỏe của Ba ngày một nhiều lên và phức tạp hơn.

Ở tuổi 91, Ba mắc rất nhiều bệnh và phải đến nhiều bác sĩ chuyên khoa, vì thế danh sách những người tôi cần cảm ơn rất dài. Tôi biết tất cả các bác sĩ đó và xin cảm ơn mọi người đã chăm sóc ba tôi. Lúc Ba không khỏe nhưng vẫn còn ở nhà, tôi phụ trách tuyến phòng thủ đầu tiên, có nghĩa là tôi cố gắng tự mình giải quyết mọi chuyện bệnh tật của Ba cho đến khi thấy không kiểm soát được nữa thì mới gọi cho các bác sĩ khác. Căn bệnh nguy cấp nhất mà Ba thường gặp là bệnh viêm phổi, vì thế có một bác sĩ được tôi gọi đến thường xuyên. Anh ấy không muốn được nêu tên, thậm chí không muốn lộ diện vì mắc cỡ, nên tôi đành phải gọi tạm anh là bác sĩ X. Sau nhiều lần gọi cho bác sĩ X, tôi biết anh ấy ngày nào cũng phải dậy từ 5 giờ 45 sáng để đưa các con đi học. Một buổi sáng vào lúc 5 giờ, tôi buộc phải gọi cho anh. Tôi xin lỗi đã đánh thức anh dậy và nhờ anh chỉ dẫn cho người bác sĩ trực ở Bệnh viện Đa khoa Singapore để ông ta biết phải làm gì. Tôi nói thêm: “Anh không cần phải vào bệnh viện gấp để gặp ba tôi. Anh cứ đưa mấy cháu đi học trước đã”. Bác sĩ X. nói: “Hôm nay là chủ nhật chị à”. Nhưng tôi biết là chủ nhật bác sĩ X. cũng đến bệnh viện. Cả ba tôi cũng để ý thấy điều đó sau lần đầu gặp anh. Ông nói với tôi: “Cậu bác sĩ này là người khám cho Ba”.

Lúc bệnh của Ba bước vào giai đoạn cuối, ông phải nằm ICU (phòng chăm sóc đặc biệt) ở Bệnh viện Đa khoa Singapore. Đây là giai đoạn rất khó khăn với Ba và với cả

các nhân viên y tế và gia đình. Các nhân viên ICU chăm sóc người bệnh rất cần mẫn kỹ càng. Họ không tiếc công sức giúp đỡ và đáp ứng mọi yêu cầu của Ba. Mỗi ngày các bác sĩ đều họp hai lần để bàn xem phải điều trị thế nào. Cả vào những ngày cuối tuần và ngày Tết, họ cũng làm như thế. Tôi thực sự thấy rất ấn tượng và hiểu rằng họ đã bỏ rất nhiều công sức vào đó.

Gia đình tôi vô vàn biết ơn tất cả các nhân viên y tế đã giúp đỡ Ba. Tôi cũng xin cảm ơn các nhân viên Văn phòng Thủ tướng đã giúp văn phòng vận hành suôn sẻ trong thời gian ba tôi vắng mặt.

Anh và em trai tôi đã nói rất nhiều về Ba rồi, nên tôi chỉ muốn tập trung vào một điểm, đó là

Tôi đã học được gì từ Ba?

Bài học lớn nhất mà Ba dạy tôi là gì?

Ảnh hưởng của cha mẹ lên con cái phụ thuộc vào rất nhiều điều. Ở một mức độ nào đó, ảnh hưởng này phụ thuộc vào tính cách của người làm cha mẹ và của người con. Nói về tính cách thì tôi rất giống Ba. Giống đến mức khi lâm vào một hoàn cảnh cụ thể, tôi có thể đoán trước Ba sẽ cảm thấy thế nào và sẽ phản ứng ra sao. Các nhân viên an ninh cũng thế. Họ thích thú đứng nhìn Ba cố gắng hoàn thành 12 phút chạy bộ trên máy mỗi ngày 3 lần sau mỗi bữa ăn. Ngay cả những ngày Ba mệt mỏi, ông cũng vẫn cố tập cho đủ 12 phút dù cần phải nghỉ giữa chừng nhiều hơn. Cũng giống như với Ba, các anh cận vệ có thể dễ dàng đoán biết khi nào tôi không khỏe, đơn giản chỉ vì khi tôi khỏe, tôi sẽ chân không liên tục

chạy tới chạy lui cái hành lang trải thảm dày dài 20 mét. Các bạn chỉ cần nhảy 20 mét này lên khoảng 800 lần là biết tôi chạy được bao xa. Vâng, đúng là tôi có hơi mệt chạy ... Hôm qua tôi chạy được 16 km. Hôm nay tôi cũng chạy được 16 km.

Khoảng 15 năm trước, Ba đến phòng tôi nói rằng: “Ba mẹ lê ra phải rất hạnh phúc khi con không lập gia đình bởi vì con có thể chăm sóc ba mẹ lúc tuổi già. Nhưng con sẽ rất cô đơn. Hơn nữa, con thừa hưởng tính cách của Ba nhưng lại quá mức đến độ sẽ gây bất lợi cho con”.

Tôi không phủ nhận điều đó. Ba, con biết rằng Ba thích con lấy chồng và sanh con để cài. Nhưng con không hề hối tiếc điều đó, bởi vì con đã có thể chăm sóc ba mẹ lúc tuổi già.

Bài học quan trọng nhất mà tôi học được từ Ba là gì?

Tôi không bao giờ lấn lướt ai chỉ vì người đó yếu hơn tôi hay có địa vị xã hội thấp hơn tôi. Và tôi không để ai ức hiếp người khác nếu như tôi có thể ngăn chặn hành vi ức hiếp đó. Và nếu như tôi thấy có kẻ nào bị cấp trên của họ đối xử bất công, tôi sẽ không ngại giải vây cho người bị hại. Và vì bản chất của tôi là hay gây sự giống ba tôi nên tôi sẽ chiến đấu cho cái đúng và cho chính nghĩa khi nào còn có thể.

Chúng tôi đã chứng kiến cảm xúc dạt dào của mọi người trước sự ra đi của ba tôi tuần này. Có rất nhiều lý do khiến mọi người thương tiếc ba tôi như thế. Nhưng theo tôi, một trong những lý do đó là vì họ biết Ba là một chiến binh, người luôn vì họ chiến đấu bất kể khó khăn đến đâu. Họ biết Ba luôn sẵn sàng vì họ mà tranh đấu đến hơi thở cuối cùng.

Tuần này là một tuần rất khó khăn với tôi. Nhưng tôi không dễ dàng gục ngã. Sáng nay, khi tôi bước ra khỏi phòng lúc 6 giờ 10, cô giúp việc đã bày xong bàn ăn và chuyển chiếc ghế của Ba ra sát tường. Khoảnh khắc đó thật chua xót bởi tôi hiểu rằng lần chia tay này sẽ là mãi mãi:

*Và tôi gân như gục ngã,
nhưng sẽ không bao giờ khuất phục.
Bởi tôi là một phụ nữ Khách Gia.
Vĩnh biệt Ba. Con sẽ nhớ Ba. Xin Ba yên nghỉ.
Và... mạnh mẽ như khi
những người Khách Gia đến nơi này.*

The Straits Times, 30 tháng 3 năm 2015

Xúc động trước tấm lòng người Singapore

Mẹ tôi, bà Kha Ngọc Chi, được mọi người biết đến nhiều hơn trong vai trò phu nhân Lý Quang Diệu. Nhưng Mẹ không bao giờ sử dụng vị thế của phu nhân Thủ tướng, cả trong ngành luật lẫn trong giao dịch buôn bán. Mẹ và chú tôi, ông Dennis Lý Kim Diệu, là đối tác của nhau trong hãng luật Lee & Lee. Khi Mẹ đại diện thân chủ viết thư cho một cơ quan chính phủ, bà luôn đảm bảo tên bà không bao giờ xuất hiện trên thư để không ai có thể đổ thừa rằng chính phủ ưu ái thân chủ của bà hơn chỉ vì bà là phu nhân Thủ tướng. Quả thực là khi hành nghề luật sư, bà được biết đến với tên gọi bà Kha chứ không phải bà Lý.

Suốt cả cuộc đời, Mẹ luôn kín đáo không để mọi người chú ý đến mình, thậm chí không bao giờ chấp nhận làm khách mời danh dự ở bất kỳ bữa tiệc tối nào tổ chức với mục đích gây quỹ. Thời gian ngoài công việc, Mẹ đều dành cho chúng tôi, gia đình của Mẹ.

Nhưng Mẹ lại thường xuyên xuất hiện cạnh ba tôi, nói đúng hơn là phía sau Ba một chút. Thú vị hơn nữa, Mẹ

được các nhân viên cận vệ đặt biệt danh là “cái bóng” mỗi khi họ trò chuyện với nhau. Đúng là Mẹ giống như cái bóng của ba tôi, nhưng thực ra với ông bà quan trọng hơn rất nhiều.

Hồi còn trẻ, Ba rất thiếu kiên nhẫn và nóng tính. Thỉnh thoảng ông lại chỉ trích gay gắt một nhân viên đi trễ. Dĩ nhiên là các nhân viên càng trở nên thiếu tự tin hơn, và kết quả làm việc vì thế cũng kém hiệu quả hơn. Một nhân viên kể cho tôi nghe rằng Mẹ đã khéo léo can thiệp để làm Ba dịu lại. Bà cũng giúp sửa bản thảo và thỉnh thoảng chỉnh lại các câu trong bài phát biểu của ba tôi. Mẹ là người giúp Ba viết hồi ký - *The Singapore Story* (Câu chuyện Singapore) và *From Third World to First* (Từ thế giới thứ ba đến thứ nhất).

Mẹ là người lo sinh kế cho cả gia đình, là một người mẹ nuôi dạy con cái nghiêm khắc. Anh em chúng tôi đều biết là Ba quá bận để có thể làm phiền ông với những việc vụn vặt trong nhà. Ba không bao giờ phạt chúng tôi. Khi chúng tôi hư, ông chỉ cần đanh mặt lại là cũng đủ khiến chúng tôi không dám quay phá tiếp. Cuộc đời mẹ tôi ít được công chúng biết đến. Chính vì thế nên gia đình tôi vô cùng ngạc nhiên và xúc động trước tình cảm dạt dào của công chúng khi bà qua đời ngày 2 tháng 10.

Tôi nhận được rất nhiều email và thư gửi qua bưu điện cùng thiệp chia buồn từ mọi thành phần xã hội gởi đến. Anh và em trai tôi cũng thế. Đa số mọi người viết bằng tiếng Anh, có một vài người xin lỗi vì viết tiếng Anh không hay. Một số ít người viết bằng tiếng Hoa. Nhiều người ca ngợi Mẹ đã làm chỗ dựa tinh thần cho Ba. Một ít người thuật lại các mẩu chuyện về Mẹ, chẳng hạn như

những câu chuyện giữa Mẹ và một người khác trong lúc hai bà đang xem các cháu của mình phát biểu hay diễn kịch ở trường. Nhiều người khen Mẹ là một người vợ và người mẹ gương mẫu. Một số người nói rằng sự tận tâm của ba mẹ dành cho nhau đã truyền cảm hứng cho họ.

Có một email đặc biệt khiến tôi phải mỉm cười dù lòng đang đau buồn, trong đó viết rằng: “Người Singapore may mắn vì chỉ phải trả lương cho mỗi mình ba cô nhưng lại được hưởng lợi từ sự đóng góp của cả ba lão mẹ cô. Tôi không nghĩ ba cô sẽ thành công đến thế nếu không có mẹ cô... Tôi xin chia buồn với cô và ba cô. Xin nhắc ông ấy giữ gìn sức khỏe”.

Một email khác viết: “Bà Lý không phải lúc nào cũng được mọi người chú ý nhưng bà hay đi cùng ngài Bộ trưởng Cố vấn đến nhiều buổi họp mặt chính thức. Bà đã làm rất tốt vai trò của mình. Bà Lý cũng đã tặng cho ngài Bộ trưởng Cố vấn ba người con tài giỏi và nuôi dạy họ một cách xuất sắc. Bà hẳn là một người mẹ vô cùng thông minh, tận tụy và yêu thương con cái hết lòng. Bà Lý chắc chắn là người phụ nữ cần có phía sau ngài Bộ trưởng Cố vấn Lý. Họ là một cặp đôi thích hợp và thương yêu nhau. Singapore may mắn có được hai vợ chồng ngài Bộ trưởng Cố vấn”. Tuy tôi không chắc chắn là mấy anh em tôi có xứng đáng được gọi là “tài giỏi” hay không nhưng chúng tôi quả thực rất vinh dự có được người cha và người mẹ như thế.

Số lượng người đến viếng linh cữu mẹ tôi làm gia đình tôi vô cùng kinh ngạc. Có hơn 20.000 người đến viếng Mẹ, nhiều người phải xếp hàng suốt nhiều giờ liền dưới ánh nắng gay gắt. Họ là những người dân bình thường,

là những người chỉ xem gia đình chúng tôi là đồng hương Singapore không hơn không kém, là những người bạn lâu năm, trong đó có cả mấy người con của người quản gia cũ ở Istana từng chơi rounders với Hiển Dương và tôi lúc nhỏ.

Một cựu nhân viên cận vệ từng phục vụ gia đình tôi cuối những năm 60 cũng đến viếng và gởi tiền phúng điếu là một tấm ngân phiếu cá nhân trị giá \$1.000. Sau khi ông ấy lấy được bằng luật sư vào đầu thập niên 70, ông đã rời lực lượng cảnh sát để mở một công ty luật riêng. Hôm qua, khi đang ngồi ký thư cảm ơn, tôi chợt nhìn thấy tên ông nên đã gọi điện. Hiện nay ông đã 67 tuổi và có ba cậu con trai từ 28 đến 38 tuổi. Chúng tôi trò chuyện với nhau rất lâu như để lấp đầy khoảng cách 40 năm. Ông chẳng được lợi lộc gì khi đến viếng mẹ tôi và tặng món tiền lớn đó. Nhưng ông vẫn làm, khiến tôi vô cùng cảm động.

Gia đình tôi quyết định rằng mọi người không nên phí tiền vào các vòng hoa tang và các bài viết chia buồn đăng trên báo. Thay vào đó, tất cả những ai muốn làm việc gì để tưởng nhớ mẹ tôi đều được yêu cầu tặng tiền cho Quỹ Ủng hộ Nghiên cứu Y khoa của Viện Khoa học Thần kinh Quốc gia. Mọi người thi nhau đổ tiền vào đó. Cho đến nay đã có hơn 200 cá nhân hoặc công ty gởi tiền vào Quỹ. Số tiền do các cá nhân riêng lẻ tặng là từ \$40 cho đến \$1.000.000. Những món tiền hiến tặng vẫn còn đang từ từ đổ về.

Gia đình tôi xin cảm ơn tất cả mọi người đã bằng cách này hay cách khác an ủi chúng tôi trong giây phút khó khăn này. Với tư cách là người đứng đầu Viện Khoa học Thần kinh Quốc gia, tôi xin hứa sẽ sử dụng số tiền mọi

người hiến tặng cho công trình nghiên cứu y khoa nhắm vào lợi ích của bệnh nhân chứ không phải kiểu nghiên cứu viển vông.

Dù còn đau buồn nhưng chúng tôi vẫn cố gắng đi tiếp. Nhiều người cũng mất mẹ và vợ như chúng tôi. Cái chết là điều khó tránh khỏi trong cuộc sống.

Là một người nghiêng về quan điểm sống Phật giáo, tôi được trí tuệ mách bảo là phải buông bỏ cảm xúc, vì có như thế mới nguôi ngoai nỗi đau mất mát người mình rất mực yêu thương. Nhưng lần này thì cả trí tuệ lẫn lý trí đều bị cảm xúc lấn át.

Dù sao, biết rằng Mẹ sống không vô ích và làm nhiều người cảm động đến thế cũng khiến gia đình tôi được an ủi phần nào. Với tất cả những ai đã chứng tỏ họ quan tâm đến Mẹ, gia đình tôi xin gửi đến họ lòng biết ơn chân thành nhất.

The Straits Times, 21 tháng 11 năm 2010

Cảm động trước nỗi tiếc thương của đất nước và bạn bè khắp nơi

Tôi là con gái ông Lý Quang Diệu. Tôi lớn lên trong một gia đình ít bộc lộ cảm xúc. Cái chết của ba tôi tuy là một sự kiện đau buồn đối với tôi nhưng tôi sẽ không để thế giới nhìn thấy nỗi đau đó. Chính vì thế nên tôi vô cùng ngạc nhiên trước cảm xúc dạt dào mà những người Singapore bình thường vẫn lạnh lùng đã thể hiện trước sự ra đi của ba tôi.

Ba tôi chưa bao giờ tìm kiếm sự mến mộ của quần chúng. Mặc dù ông không phải người kiêu ngạo nhưng ông công khai thể hiện sự khinh miệt đối với những kẻ bất lương, bỉ ổi bợm và lừa đảo. Và mặc dù ông có mối quan hệ tốt với những người dân thường - ông bắt đầu sự nghiệp chính trị bằng việc đại diện cho nhân viên bưu điện và nền tảng của ông là các hội liên hiệp - nhưng ông không bao giờ chịu nổi những tên ngu xuẩn, nhất là nếu kẻ đó lại còn tự phụ và có chức có quyền. Như ai cũng biết, ông không thích được vượt ve chiềng chuộng.

Vậy mà khi ông qua đời, người Singapore đã khóc than ông như khóc người thân của họ. Là người không bao giờ

bộc lộ cảm xúc, ông lại khơi gợi cảm xúc của hàng trăm ngàn người đứng chật kín Tòa nhà Quốc hội và 18 điểm viếng khác mà Hiệp hội Nhân dân tổ chức.

Vào ngày cuối cùng linh cữu ông được quàn để mọi người đến viếng, tôi nhận được cuộc gọi từ một người bạn học cũ. Anh ấy cho biết vợ anh đang khóc vì không kịp vào viếng ba tôi. Tôi không giúp gì được anh, bởi làm sao tôi có thể biện minh cho việc mình giúp vợ bạn nhảy hàng để lên phía trước?

Ngày hôm sau là ngày tổ chức tang lễ. Cỗ quan tài của ba tôi được táń sī quan cao cấp khiêng, trong đó hai người thuộc lục quân, hai người hải quân, hai người không quân và hai người thuộc lực lượng cảnh sát. Ngay lúc chúng tôi sắp rời Tòa nhà Quốc hội, trời đột nhiên đổ mưa như trút nước. Chúng tôi vẫn tiếp tục cử hành tang lễ, giống như ba tôi từng quyết định tiếp tục lễ diễu hành ngày Quốc khánh năm 1968 khi trời đang mưa tầm tã. Và cũng giống như Ba cùng những thành viên Nội các đứng dưới mưa ngày hôm ấy, gia đình Ba cũng bước đi dưới cơn mưa trong lễ tang Ba.

Tôi nhìn thấy các em học trò ướt sũng dù đang mặc poncho (áo mưa chui đầu), mặt chúng nhăn lại vì khóc dù không ai có thể nhìn thấy nước mắt chúng sau màn mưa dày đặc. Hàng chục ngàn thường dân Singapore, kể cả người lớn lẫn trẻ em, đứng dưới mưa. Một số người vẫn ướt dù đang giương dù và mặc áo mưa, một số khác đầu trần và có vẻ như quên mất trời đang mưa. Tiếng reo hò “Lý Quang Diệu” vang rền như sấm. Một anh bạn của tôi, một bác sĩ ngoại khoa thần kinh từng tranh tài ở sự kiện thể thao Ironman, cũng đứng bốn tiếng đồng hồ dưới mưa

cùng hai cô con gái. Sau đám tang ba tôi, anh ấy đã email kể cho tôi nghe chuyện này. Tôi email trả lại cho anh: “Sau anh không dành thời gian đó để luyện tập?” Anh trả lời: “Tôi muốn cùng nhân dân cả nước khóc than cho sự ra đi của ông, đồng thời cũng muốn để các con tôi khi lớn lên sẽ nhớ mãi cái khoảnh khắc đầy xúc động với vô số người đứng chật hai bên đường để vinh danh ông. Cơn mưa đã giúp người Singapore lộ rõ bản chất cao quý của họ”.

Tôi hỏi một người bạn bác sĩ khác cũng từng chăm sóc ba tôi từ năm 1996: “Cái chết của Lý Quang Diệu cho chúng ta biết điều gì về đất nước và con người Singapore?” Tôi nói thêm với người bạn ấy rằng tôi không tin vào cảm nghĩ của mình về chuyện này vì cái nhìn về ba tôi có thể bị sai lệch vì tôi là con gái của ông.

Bạn tôi trả lời: “Hình ảnh Lý Quang Diệu vượt lên tất cả mọi hình ảnh khác, vì thế người ta mới bộc lộ sự đau buồn và thương nhớ ông đến thế. Ông được xem là một trong những chính khách vĩ đại nhất thế giới và thậm chí sẽ được công nhận nhiều hơn nếu như ông sinh ra ở một nước lớn. Singapore thật may mắn có được ông. Việc ông đòi hỏi sự chân thật, cá tính, liêm chính và không hủ hóa nay đã rõ ràng và vang xa hơn bao giờ hết. Những gì ông phát biểu cách đây nhiều thập niên đã trở lại phù hợp với thế giới ngày nay. Suốt đời này chúng ta sẽ khó có thêm một người thứ hai giống ông ấy”.

Tất cả chúng ta đều biết rằng báo chí phương Tây, vốn hoài nghi về nền dân chủ của Singapore và tỏ ra khá可疑 với thành công kinh tế, luật pháp và trật tự của chúng ta, đều cho rằng mọi thành tựu mà Singapore có được là do sự cai trị độc tài của ba tôi. Nếu ông ấy độc tài đến thế

thì làm sao công chúng có thể đột nhiên yêu thương ông khi ông qua đời?

Quả thực là vào những tuần cuối cùng của cuộc đời Ba trong phòng chăm sóc đặc biệt, tôi và Hiển Dương cùng vợ cậu ấy là Suet Fern và các con của họ đã nhận được email từ hàng trăm người xa lạ hỏi thăm tình trạng sức khỏe ba tôi và gửi lời chúc tốt lành cùng lời cầu nguyện của họ đến ông. Từ nhiều năm nay, chúng tôi đã nhận nhiều thư tương tự của những người xa lạ bất ngờ viết cho chúng tôi để gởi đến ba tôi lời chúc tốt lành.

Hiển Dương và tôi đã cảnh báo trước với Ban Tổ chức Tang lễ cấp Quốc gia là số người đến viếng có thể sẽ đông hơn dự kiến. Nhưng khi khoảnh khắc đó tới, sự đau đớn mà công chúng bộc lộ cùng lượng người khổng lồ xếp hàng rồng rắn suốt nhiều giờ liền để tiễn biệt ba tôi lần cuối đã vượt xa những gì chúng tôi tiên đoán.

Tôi không nghĩ là người Singapore đột nhiên thức tỉnh vào đúng ngày 23 tháng 3 để quyết định yêu thương và biết ơn Lý Quang Diệu. Cái chết của ông là cơ hội, chứ không phải lý do, để người dân bộc lộ những cảm xúc vẫn luôn hiện hữu.

Chúng tôi không cần quan tâm đến việc gây ấn tượng cho người nước ngoài. Ba tôi nghĩ rằng ông chỉ chịu trách nhiệm với người dân của ông. Dù vậy, ông vẫn chỉ muốn làm điều đúng, bất luận điều đó có được công chúng ưa thích hay phù hợp với quy tắc xã hội hay không. Böyle giờ chúng ta đã thấy rõ là dù ông không lấy lòng quần chúng, hầu hết người Singapore cũng đều biết ông đã làm rất nhiều điều cho họ và cống hiến cả cuộc đời cho tổ quốc.

Như ông đã nói khi bước vào giai đoạn cuối của cuộc đời: “Tôi đã dành phần lớn cuộc đời xây dựng đất nước này. Tôi không cần phải làm thêm gì nữa. Cho đến cuối đời tôi, cái mà tôi nhận được là một Singapore đầy thắng lợi, còn cái mà tôi từ bỏ chính là cuộc đời tôi”.

Tôi được giáo dục ở những trường dạy tiếng Hoa cho đến khi đạt trình độ tương đương O-level*. Quan điểm chống thực dân của tôi vì thế có phần mạnh mẽ hơn những người học ở trường tiếng Anh. Tôi tuyệt vọng nhìn người Singapore ủng hộ quan điểm của một số người phương Tây về Singapore. Và tôi vô cùng hạnh phúc khi thấy người Singapore phản đối những nhà báo phương Tây viết tùy tiện về ba tôi, cũng như khi thấy phản ứng của họ trước cái chết của ông.

Chúng ta phải gìn giữ di sản đất nước, tôn trọng văn hóa và ngôn ngữ đa chủng tộc của chúng ta và tự hào về Singapore. Đừng bao giờ để bị ảnh hưởng bởi những người da trắng luôn nghĩ họ trên ta. Chúng ta không thua kém họ, có khi còn tài năng hơn. Nếu Ba và các đồng sự ở Nhóm Vệ binh Lão thành không tin vào điều đó thì họ đã không đấu tranh giành độc lập và dựng lên đất nước này.

Chúng ta phải kiêu hãnh tiến bước với suy nghĩ là mình không hề thua kém ai, đồng thời tiếp tục tôn trọng thương yêu lẫn nhau, điều mà giờ đây chúng ta biết mình làm được. Điều này sẽ khiến cuộc sống chúng ta thoải mái hơn chút ít và mỗi tương tác giữa người và người vui vẻ hơn. Chúng ta cần làm như vậy mỗi ngày chứ không đợi đến khi ba tôi mất mới lộ rõ bản chất tốt đẹp của chúng ta.

* Tương đương với tốt nghiệp cấp 2 Việt Nam (ND)

Cái chết của ba tôi cho thấy nhiều điều tốt đẹp về đất nước và con người Singapore. Sẽ chẳng bao giờ có một Lý Quang Diệu khác nữa. Vậy xin đừng bỏ lỡ cơ hội tiếp thu những bài học mà cái chết của ba tôi đã dạy cho chúng ta về chính chúng ta.

Nếu như trong tôi tồn tại những suy nghĩ mâu thuẫn chưa được giải quyết từ khi Ba ngã bệnh nặng lần cuối rồi qua đời, thì bài viết này đã giúp tôi rũ bỏ điều đó. Trong những ngày tháng sắp tới, tôi sẽ phải bắt đầu hoạch định lại cuộc sống riêng của tôi không có Ba- và những đồng hương Singapore của tôi cũng thế.

The Sunday Times, 5 tháng 4 năm 2015

Vinh danh tinh thần cha tôi đại diện

Ngày 6 tháng 4, một phóng viên tờ báo tiếng Hoa *Lianhe Wanbao* xin được phỏng vấn tôi về ba tôi, ông Lý Quang Diệu. Lúc đó là hai tuần sau khi Ba qua đời, nhưng tình cảm dạt dào của người Singapore, vốn dĩ không dễ xúc cảm và không dễ bộc lộ ra ngoài, vẫn không hề suy giảm. Người ta xếp hàng rồng rắn để xem những hiện vật, tư liệu liên quan đến ba tôi tại Bảo tàng Quốc gia. Các câu chuyện và các giai thoại về Ba vẫn tiếp tục xuất hiện trên các phương tiện truyền thông.

Ví dụ như chuyện bức điện tín ngắn mà ba tôi gởi về nhà để báo tin khi nào ông về tối. Trong bức điện tín ông ghi một từ khó hiểu là “chiến hạm”, ngụ ý muốn nói với gia đình là ông muốn ăn lẩu vào bữa tối. Đáng tiếc là không ai hiểu ông muốn nói gì nên đã không có món lẩu ở bữa tối. Mặc dù đây là câu chuyện vui nhưng tôi thấy nó không đáng đưa lên báo, cũng không mang tính giáo dục.

Một làng ở Tamil Nadu tính tạc tượng ba tôi, một làng khác tính xây bảo tàng Lý Quang Diệu, còn làng thứ ba

thì muốn xây phòng lưu niệm để tưởng nhớ ông. Nếu như Ba không được hỏa táng thì chắc thi thể của ông không thể nằm yên dưới mồ vì sốc và đau buồn. Còn ở gần nhà hơn, tôi rất bối rối trước cái tin các đại biểu Quốc hội đề nghị lấy tên Ba đặt cho nhiều tòa nhà và trụ sở cơ quan.

Ba tôi đã cố gắng ngăn chặn việc người ta sùng bái cá nhân ông bởi lẽ nó chắc chắn đi ngược lại những gì ông muốn và tinh thần mà ông đại diện trong cuộc sống, chẳng hạn như tinh thần phục vụ đất nước và con người Singapore vì đó là việc làm đúng, không có động cơ phía sau, cũng không tự quảng bá cho mình.

Trong cuộc sống, Ba phải đối mặt với việc bị mọi người chú ý khi không ngừng khích động tinh thần người Singapore và áp đặt quan điểm của mình lên họ, thuyết phục họ chấp nhận quyết định của ông về những gì cần làm để đem lại hạnh phúc cho chính họ. Ông không bao giờ gây chú ý chỉ vì muốn được chú ý. Khi tôi viết những bài báo nói về ông, tôi luôn hỏi ý kiến ông trước, và câu trả lời của ông thường là: “OK, nhưng không được tâng bốc thái quá”.

Khi nghe một cựu đại biểu Quốc hội đề nghị lấy tên ông đặt cho một đài kỷ niệm hay một công trình kiến trúc công cộng, ông chỉ trả lời đơn giản: “Ông đừng quên chuyện Ozymandias”. Ozymandias là một vị pharaoh của Ai Cập cổ đại. Một bài thơ sonnet ở thế kỷ thứ 19 của thi hào Anh Percy Bysshe Shelley thuộc trường phái lãng mạn nói về một pho tượng khổng lồ nhưng vỡ thành nhiều mảnh của vua Ozymandias, trên đòn tượng có khắc dòng chữ sau đây: “Tên ta là Ozymandias, vua của các vua: Hãy ngắm nhìn những công trình của ta, hời Đáng

Tối Cao, mà tuyệt vọng!” Nhưng những công trình đó chẳng còn lại gì ngoài sa mạc. Bài học đạo đức mà Shelley muốn nói đến ở đây là tất cả những nhân vật kiệt xuất và những đế chế do họ dựng lên đều không trường tồn, di sản của họ rồi cũng suy tàn và đi vào quên lãng.

Cách giải quyết tốt nhất cho sự ra đi của ba tôi là vinh danh tinh thần ông đại diện, tức hạnh phúc của nhân dân Singapore.

Tuy nhiên, điều mà tôi nghe nói là làm người Singapore xôn xao chính là căn nhà hơn 100 năm tuổi mà ba tôi từng sống. Trong cuốn sách do ông viết, *Hard Truths to Keep Singapore Going*, ông nói rằng ông muốn phá bỏ căn nhà vì việc bảo tồn nó quá tốn kém. Chuyện ông không muốn duy trì căn nhà được ghi rõ trong chúc thư của ông:

“Nguyễn vọng của tôi và của người vợ quá cố của tôi, bà Kha Ngọc Chi, là lập tức phá hủy căn nhà số 38 đường Oxley, Singapore 238629, ngay sau khi tôi chết. Còn nếu như con gái tôi là Vỹ Linh muốn được sống tiếp trong căn nhà ban đầu này thì sẽ phải lập tức phá hủy nó ngay sau khi con gái tôi rời khỏi nhà. Tôi sẽ yêu cầu từng người con của tôi đảm bảo rằng nguyện vọng phá hủy căn nhà của chúng tôi sẽ được thực hiện.

Nếu các con chúng tôi không thể phá hủy căn nhà do bị ràng buộc bởi những thay đổi về luật lệ, quy tắc hay quy định, nguyện vọng của tôi là sẽ không cho ai vào ở trừ các con chúng tôi, gia đình và con cháu của chúng.

Quan điểm của tôi về vấn đề này đã được thông báo cho công chúng từ trước và vẫn không thay đổi. Việc trình bày nguyện vọng của tôi trong đoạn này có thể tiết lộ cho công chúng nhưng phần còn lại của di chúc cần được giữ kín”.

Tôi nghĩ Ba có lý do khác khi không muốn giữ căn nhà đường Oxley. Trong *Hard Truths*, Ba đã lấy ngôi nhà của vị thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ là Jawaharlal Nehru ra để làm ví dụ về căn nhà của một người nổi tiếng, khi được cải tạo thành một công trình kỷ niệm đã trở thành một nơi hỗn loạn sau khi công chúng tràn vào. Nehru, người được biết đến như cha đẻ của nước Ấn Độ độc lập, dân chủ và hiện đại, cũng đã khởi đầu một triều đại trong đó con gái ông ta, Indira Gandhi, và con trai ông ta, Rajiv Gandhi, đều làm thủ tướng. Một triều đại mà Sonia, người vợ góa của Rajiv, có thể vận dụng khả năng chính trị của bà một cách hiệu quả sau lưng thủ tướng Manmohan Singh. Trong một cuộc phỏng vấn đăng trên *Hard Truths*, khi Ba được hỏi có mong muốn cháu nội của mình bước vào chính trường không, ông đã trả lời rằng: “Không, tôi không quan tâm đến các triều đại. Cả Singapore cũng vậy. Chúng tôi muốn những người chịu trách nhiệm về Singapore phải là những người giỏi nhất”.

Hồi các đồng bào Singapore, chúng ta hãy chuyển sang kỷ nguyên hậu Lý Quang Diệu và tiếp tục thể hiện thái độ tử tế và tôn trọng lẫn nhau, đồng thời tiếp tục làm việc vì một đất nước Singapore tốt đẹp hơn cho người Singapore.

Nếu như chúng ta cũng nhân đó làm lợi cho những người không phải dân Singapore thì càng tốt. Tất cả mọi người đều được sinh ra ở thế gian này và tất cả cuối cùng rồi cũng chết. Sự tồn tại đúng lúc của chúng ta giữa hai lằn ranh đó sẽ có ý nghĩa và hoàn hảo hơn nếu có thể giúp đỡ các dân tộc khác.

Đi chơi thác Taughannock

Cuộc sống của tôi thay đổi ngay vào ngày 23 tháng 3 khi ba tôi qua đời ở tuổi 91. Do tuổi tác Ba ngày càng cao và sức khỏe Ba ngày càng sa sút trong 5 năm cuối đời nên mỗi khi tôi quyết định chuyện gì đều phải chú ý xem có ảnh hưởng đến sức khỏe của ông không. Sự ra đi của Ba chẳng phải là chuyện bất ngờ nhưng lại tác động đến tôi nhiều hơn tôi nghĩ. Tôi chưa từng đi xa một mình kể từ năm 2009, tức năm Ba yêu cầu tôi tháp tùng ông trong các chuyến công du. Sau khi mẹ tôi qua đời tháng 10 năm 2010, sức khỏe Ba sa sút hẳn. Vì thế tôi chỉ ra nước ngoài khi phải tháp tùng Ba vì tôi rất quan tâm đến sức khỏe yếu ớt của ông.

Sau khi mai táng Ba xong, tôi vẫn chưa cảm thấy muốn đi chơi xa ngay. Nhưng rồi tôi được bạn bè khuyến khích tham dự một hội nghị do Viện Thần kinh Hoa Kỳ ở Washington DC tổ chức. Hội nghị này bắt đầu ngày 18 tháng 4 và kéo dài một tuần. Sau đó, tôi sẽ đi thăm một người bạn thân sống ở Ithaca, New York.

Tôi ngân ngừ không biết có nên đi không vì vẫn còn mệt lử. Các cơ của tôi căng cứng và toàn thân mỏi nhừ.

Và tôi vẫn trong tình trạng đó cho đến ngày rời khỏi Singapore khoảng hai tuần sau đó. Tôi đi chơi mà trong lòng vẫn đầy nghi ngại, bởi tôi quyết định chứng tỏ với bản thân rằng mình vẫn liều lĩnh và táo bạo như xưa, khi đi du lịch một mình.

Chuyến đi kéo dài hơn 24 giờ. Nhưng lạ lùng thay, khi vừa đáp xuống Washington DC tôi không còn cảm giác căng cứng hay đau nhức nữa, cũng không thấy mệt mỏi vì chênh lệch múi giờ. Tôi check in khách sạn, tắm rửa và xỏ bộ quần short áo thun chạy bộ vào, rồi chạy chậm đến trung tâm tổ chức hội nghị để đăng ký tham dự các buổi thuyết trình. Do các buổi thuyết trình chỉ bắt đầu lúc 6:30 sáng của ngày thứ hai nên tôi quyết định chạy đến đó thay vì đi bộ để tiết kiệm vài phút ngủ nướng. Tôi cứ thế chạy qua chạy lại giữa khách sạn và trung tâm hội nghị để dự các buổi thuyết trình. Bằng cách lao đầu chạy như con thoi suốt ba bốn lượt một ngày như thế, tôi đã đạt được tốc độ trung bình ít nhất 10 km một ngày. Càng gay go hơn khi tôi phải băng qua những con đường đông đúc và nhảy lên nhảy xuống các vỉa hè, thường là trong bóng tối.

Ở cuộc họp, tôi cố gắng tiếp thu và ghi nhớ các thông tin và khái niệm mới. Chế độ làm việc đó giúp tôi không còn suy nghĩ đến sự ra đi của Ba, trừ lúc đêm về khi tôi cố gắng dỗ dành giấc ngủ. Ban ngày, tôi khá vui vẻ. Việc học hỏi kết hợp thể dục luôn là liều thuốc an thần với tôi. Nhờ đó trong suốt cuộc họp, tôi lại lần nữa thấy mình như chỉ 40 tuổi.

Sau hội nghị, tôi đến Ithaca và ở chơi nhà một chị bạn thân. Chị ấy cũng vừa mới mất một người thân. Tôi nghĩ chúng tôi có thể an ủi lẫn nhau. Chị ấy lớn hơn tôi

bốn tuổi nên tôi gọi chị ấy là tỷ tỷ (tức “chị” trong tiếng Phổ thông). Cách cư xử của chị ấy với tôi, nếu mô tả một cách chính xác, chẳng khác gì một người mẹ. Khi chị ấy chào mừng tôi đến, tôi lập tức có cảm giác như nơi đây chính là nhà.

Thời gian ở chơi nhà tỷ tỷ quả thật đã giúp tôi khuây khỏa. Tôi dành hết thời gian cho công việc hàng ngày như đi chợ, làm vườn, tản bộ lúc xế chiều và lái xe đi thăm các nơi thiêng liêng tuyệt đẹp. Ithaca lúc đó đang vào đầu xuân, và cuộc sống đang quay trở lại sau một mùa đông khắc nghiệt. Thủy tiên và huệ dạ hương rộ nở khắp nơi, còn cây cối thì đang bắt đầu ra lá.

Chị bạn tôi nhận xét rằng sự thay đổi mùa màng phản ánh bản chất tự nhiên của chu kỳ sống chết. Với tôi, điều khiến tôi yên lòng là ý thức được cuộc sống đang tiếp diễn, là sự thân quen với một Ithaca diễm lệ, cùng cảm giác an ủi của một tình bạn dài lâu. Mặc dù vui vì được thay đổi khung cảnh, tôi vẫn không thể không nghĩ về Ba. Nhưng khác với khoảng thời gian hai tuần trước và hai tuần sau ngày Ba mất, việc nhớ về Ba giờ đây chỉ còn là cơn đau âm ỉ chứ không phải nỗi khổ xé lòng như trước đây.

Tôi nghĩ rằng cơn đau này sẽ vẫn mãi ở đó, nhưng có lẽ sẽ dịu đi với thời gian.

Trong một bài viết đăng một tuần sau đám tang ba tôi, tôi nói rằng bây giờ tôi phải đi tiếp và đối mặt với một cuộc sống không có Ba. Đây là điều tôi hy vọng hơn là khẳng định.

Tôi sẽ đi tiếp, và phải đi tiếp. Nhưng như một người bạn của tôi có cha mẹ qua đời đã lâu hồi tưởng lại, cảm giác mất mát và nỗi đau sẽ không bao giờ biến mất hẳn.

Nhưng hôm nay mặt trời đã ló dạng, và trong khi chạy xe trên lối đi vào nhà bạn tôi, tôi được chào đón ân cần bởi những cây, hoa đang đâm chồi nẩy lộc. Chúng tôi cùng nhau tản bộ đến thác Taughannock mà tôi ưa thích, nơi tôi nhờ bạn tôi rải tro của tôi ở đó sau khi tôi chết. Còn bây giờ thì cuộc đời đang rất đẹp.

Cách tôi đương đầu với cái chết của ba tôi là biết ơn hai đãng sinh thành đã có một cuộc đời hạnh phúc. Những tấm ảnh chụp ông bà Lý Quang Diệu tình tứ bên nhau lúc trẻ, cùng những tấm ảnh chụp họ thật thắm thiết ở độ tuổi 80, nhắc tôi nhớ lại điều ba tôi nói khi nhìn thấy tôi sắp xếp lại hình ảnh của ông bà: “Ba thật may mắn biết bao”.

Phải, ba mẹ tôi đã rất may mắn cho đến ngày Mẹ bị đột quy năm 2008. Sau đó thì họ đau đớn, như tất cả những ai từng sống quá lâu cũng đều phải đau đớn trong những năm cuối của cuộc đời. Tuy nhiên, 60 năm hạnh phúc chắc chắn quan trọng hơn khoảng thời gian đau khổ ngắn ngủi. Tôi thấy ba mẹ tôi thật may mắn khi trải qua những năm tháng cuối đời trong mái ấm hôn nhân của họ, một đặc quyền ít cặp vợ chồng nào có được.

The Sunday Times, 3 tháng 3 năm 2015

Lời cảm ơn trong ngày trọng đại của Singapore

Sau khi ba tôi được công bố qua đời lúc 3 giờ 18 phút sáng thứ Hai ngày 23 tháng 3, chính phủ tuyên bố quốc tang một tuần. Trong hai ngày đầu, lễ viếng nội bộ được tổ chức tại phủ Thủ tướng ở Sri Temasek trong khu vực Istana. Tôi phụ trách đón tiếp thân nhân họ hàng, các bác sĩ, bạn bè cùng các nhân viên cận vệ trước đây từng phục vụ ba tôi nhưng đã rời đội cận vệ của Ba trước khi Ba mất. Đến thứ Tư thì quan tài ba tôi được cõi xe pháo đưa đi qua khu Istana, nơi Ba đã từng dành rất nhiều thời giờ làm việc và rèn luyện thân thể. Từ ngày 5 tháng Hai, Ba đã bệnh rất nặng do hô hấp khó khăn.

Kể từ ngày đó, tôi ngủ rất kém. Vì thế trong lúc chờ đoàn người đưa tang rời Sri Temasek, tôi thấy trong người quá mệt mỏi nên quay trở về nhà và ở lại đó cho đến ngày mai táng ba tôi, tức Chủ nhật. Tôi được miễn đọc điếu văn ở buổi lễ truy điệu chính thức tại Trung tâm Văn hóa Đại học dọc Kent Ridge Crescent và cách xa đường Clementi.

Có lẽ đó là lý do khiến bài điếu văn tôi đọc ở nhà hỏa táng Mandai thu hút sự chú ý của nhiều người. Trước đó,

tôi không có ý định đọc điếu văn ca ngợi công đức ba tôi bởi khi ba tôi còn sống, ông đã nói “không cần” khi nghe tôi hỏi ý ông có muốn từng người con đọc điếu văn cho ông không. Tôi đọc điếu văn thể theo yêu cầu của anh Hiển Long. Trong số mấy anh em nhà tôi, vì tôi là người duy nhất biết các nhân viên cận vệ và các bác sĩ đã cực khổ thế nào để giúp cho những năm tháng cuối đời Ba, nhất là bảy tuần cuối cùng của ông, thoái mái hơn nên tôi đã dành phần lớn bài điếu văn của mình để tỏ lòng biết ơn họ, nhất là những anh cận vệ đã giúp ba tôi có thể dành phần lớn thời gian để ở nhà điều trị trong 5 năm cuối đời. Các anh cận vệ và tôi giống như những người lính cùng sát cánh bên nhau chiến đấu, và mối quan hệ đặc biệt này vẫn tiếp diễn cho đến hôm nay, khi chúng tôi không còn gặp nhau mỗi ngày.

Sau khi Ba mất, tôi nhận được rất nhiều email và thư gửi bưu điện từ những người không quen biết. Có một cô tên Candy ngày nào cũng gửi email cho tôi. Cô nói tôi là người từng chữa trị cho cô khi cô còn bé. Tôi không nhớ cô nhưng vẫn trả lời thư cô mỗi tuần một lần. Có một ngày, cô gửi cho tôi một cái link trên Facebook, trên đó có 378 lời bình luận về bài điếu văn tôi viết cho Ba. Tôi đọc hết từng lời bình luận một vì tất cả những người xa lạ này đã không ngại đáp lại điếu văn của tôi, chúc tôi mạnh giỏi, và một số người còn cầu nguyện cho tôi.

Điều khiến tôi ấn tượng nhất chính là số lượng thư phản ứng đoạn cuối bài điếu văn của tôi, viết rằng: “Tôi gần như gục ngã, nhưng sẽ không bao giờ khuất phục. Bởi tôi là một phụ nữ Khách Gia”. Nhiều người trả lời họ cũng là người Khách Gia nên hiểu rất rõ tôi muốn nói gì qua

câu này, đó là phụ nữ Khách Gia nổi tiếng kiên cường và cứng rắn. Không ít người nói họ tự hào là phụ nữ Khách Gia. Thậm chí nhiều người còn bảo tôi hãy để mình bộc lộ cảm xúc và khóc, vì có như thế mới tốt cho sức khỏe và giúp tôi hồi phục tâm hồn. Nhiều người còn bày tỏ sự kinh ngạc và hoảng sợ khi nghe nói tôi không khóc.

Như tôi đã viết trong các chuyên mục trước, tôi lớn lên trong một gia đình không bộc lộ cảm xúc. Tôi cũng nhiễm văn hóa Trung Quốc từ khi còn rất nhỏ. Tôi sống 14 năm trong môi trường giáo dục tiếng Hoa từ khi mới 3 tuổi. Nhiều thầy cô giáo của tôi có gốc Hoa. Trong văn hóa Trung Quốc, nhất là trong Nho giáo, người thật sự có văn hóa thường không phô diễn cảm xúc. Chúng tôi rất ít khi, nếu không nói là chẳng bao giờ, ôm hay hôn một người bạn khi gặp mặt.

Trong tiếng Anh, người ta thường chấp nhận lời khen của người khác bằng câu “thank you”, nhưng trong tiếng Hoa, chúng tôi lại thường đáp trả bằng câu “guochiang”, có nghĩa là “quá khen”. Trong điếu văn của tôi có một câu cách ngôn Trung Quốc, đó là “mối quan hệ giữa hai người đáng kính tinh lặng như nước”. Đây cũng là quan niệm mà phần lớn những người được giáo dục theo kiểu Anh khó mà hiểu nổi. Như vậy, chính bản chất cùng lối giáo dục kiểu Trung của tôi đã ngăn tôi bộc lộ cảm xúc trước đám đông.

Tôi có cách đối phó riêng với sự mất mát. Việc tập thể dục và đọc lại các bài viết liên quan đến cái chết của Ba trên các tờ *Straits Times* và *Sunday Times* giúp tôi vượt qua quãng thời gian khó khăn nhất. Nhưng nỗi đau còn sót lại vẫn tồn tại. Có một người bình luận rất đúng khi

nói rằng: “Bác sĩ Vỹ Linh kính mến, bà là người đã chăm sóc cho hai cụ thân sinh. Từng công việc hàng ngày bây giờ sẽ gọi cho bà nỗi trống vắng. Ký ức sẽ khiến bà rời lệ. Vậy hãy khóc đi bất cứ khi nào bà muốn”. Đúng thế, mỗi sáng khi tôi thức giấc, nếu như có thể ngủ yên cho đến ít nhất 6 giờ, ý nghĩ đầu tiên của tôi là chạy sang phòng Ba xem ông ấy thế nào, rồi sau đó đến phòng làm việc của Ba, nơi có hai anh cận vệ đứng gác, để lấy cuốn sổ ghi lại tình trạng sức khỏe của Ba hàng đêm ra xem.

Phía bên kia hành lang từ phòng tôi nhìn ra, là bức chân dung lớn của Mẹ với mái tóc bạc trắng. Chính nụ cười hiền lành tỏa sáng gương mặt bà là cái giúp tôi nhớ đến bà trong cuộc đời. Bức ảnh đó khiến tôi nhớ rằng tôi không còn cần trông chừng ba tôi nữa. Cả hai đều đã đi rồi. Nhưng tôi không khóc, khóc cũng chẳng được gì. Tôi bắt đầu tập thể dục. Hồi đầu tháng Năm, tôi đã phẫu thuật ở một bên chân để chữa một dị tật. Vì thế mấy tuần đầu, tôi chỉ có thể tập luyện bằng cách chống nạng đi tới lui trong hành lang, sau đó thì buộc quả cân 2kg quanh mắt cá chân của bàn chân bị mổ và cử động cẳng chân giống như khi đang đi và đang chạy. Rồi tôi tiến dần đến giai đoạn đi khập khiễng rất nhanh trong hành lang.

Những giọt nước mắt duy nhất tôi nhổ ra là trong vài lần đầu tiên, khi đọc lại các bài báo viết về lễ viếng và đám tang ba tôi. Nhưng nỗi đau ấy đã kịp dịu đi trước cảm xúc dạt dào không ngờ tới của rất nhiều người, trước lòng tốt và sự quan tâm lẫn nhau của họ khi xếp hàng rồng rắn 10 tiếng đồng hồ suốt ngày đêm, trước sự rộng rãi của các cá nhân và công ty khi cung cấp đồ ăn thức uống, ô và hoa cho những người xếp hàng viếng ba lần

cuối hoặc cho những người đội mưa đội gió chờ xe chở linh cữu Ba đến Trung tâm Văn hóa Đại học đi ngang.

Với tất cả những ai thể hiện sự quan tâm của họ với tôi, tôi xin cảm ơn. Có một bức thư đặc biệt nổi bật. Một người mang tên Ajoy Kumar đã viết như thế này: “Một người giống ba bà ấy đến lạ kỳ. Bà đã nêu tên từng người, từng người một và gửi lời cảm ơn đến mỗi người. Tôi xin nghiêng đầu thể hiện sự kính trọng của tôi đối với bà ấy”.

Ba mẹ tôi và tôi đều tin rằng thiện ý phải luôn có qua có lại. Vì thế, trong ngày Quốc khánh thứ 50 và trong lễ diễu hành mừng Quốc khánh lần này, buổi lễ diễu hành đầu tiên ba tôi vắng mặt, tôi xin cảm ơn tất cả những ai đã chăm sóc ba tôi và cảm ơn về tất cả những lời chúc tốt lành tôi nhận được. Đứa con gái đầy lòng biết ơn này không còn mong muốn gì hơn ở đồng bào Singapore.

The Sunday Times, 9 tháng 8 năm 2015

Cuộc diễu hành vắng bóng cha ngày Quốc khánh

Tôi đã hy vọng là lễ diễu hành ngày Quốc khánh sẽ vì tôi mà bắt đầu vào trưa thứ Sáu với màn biểu diễn bay lượn phía trên Đập Marina của các Hiệp sĩ Đen Singapore.

Bất chấp lượng người khổng lồ và tình trạng kẹt xe trên diện rộng, bạn tôi và tôi vẫn đến sớm hơn 15 phút so với thời gian dự kiến bắt đầu bay của các Hiệp sĩ Đen. Trời mưa tầm tã với những đám mây thấp lè tè che kín bầu trời tăm tối nhắc tôi nhớ đến tang lễ của ba tôi, ông Lý Quang Diệu, vào ngày 29 tháng 3, bởi hôm đó trời cũng mưa và cũng có dàn phi cơ bay ngang vì ông ấy nhưng vì thời tiết xấu nên đám đông ở Padang không nhìn thấy.

Nhưng vì không thể tìm ra chỗ đậu xe vào ngày thứ Sáu nên chúng tôi dành từ bỏ ý định xem các Hiệp sĩ Đen biểu diễn. Tôi vẫn còn đang chống nạng và trong thời kỳ hồi phục vết mổ ở chân nên rất ngại đám đông. Thế là chúng tôi dành về nhà ăn trưa.

Sở dĩ tôi muốn xem biểu diễn ở Đập Marina vì lý do tình cảm. Đập Marina từng là mơ ước và cũng là thách

thúc đồi với Ba. Sau khi Đập hoàn thành, Ba đã đến đây vào nhiều tối Chủ nhật để ngắm nhìn người Singapore vui chơi, nhất là cảnh bọn trẻ thả diều và cả gia đình cùng ngồi ăn ngoài trời. Thường thì nhiều người gọi tên Ba và vẫy tay với ông. Một số còn người lại chở xe ông xin để chụp chung với ông. Ba thường mỉm cười đáp trả và lắc đầu từ chối chụp chung.

Hôm qua, ngay trước lúc tôi ra khỏi nhà để đến nơi tổ chức diễu hành, mẹ một bệnh nhân của tôi đã gửi qua Whatsapps cho tôi một số hình ảnh chụp màn trình diễn của các Hiệp sĩ Đen. Khi tôi đến Padang, một người lạ đã email cho tôi nói rằng: “Mắt tôi đẫm lệ và lòng tràn ngập tự hào trong lễ kỷ niệm 50 năm mừng đất nước chúng ta. Singapore sẽ không như ngày hôm nay nếu không có công lao gian khổ và tinh thần đấu tranh của người cha thân yêu quá cố của bà cùng nhóm Vệ binh Lão thành...”

Buổi lễ diễu hành ngày hôm qua là lễ diễu hành đầu tiên tôi tham dự kể từ năm 1980. Chúng tôi đã xem diễu hành qua cửa sổ văn phòng ba tôi ở Tòa Thị chính. Hôm qua, tôi cũng đến ngồi ở các bậc thang đối diện Tòa Thị chính, nơi này bây giờ đã trở thành Tòa nhà Triển lãm Quốc gia (National Gallery Building). Trên chiếc ghế dành cho Ba là những nhánh lan vàng.

Trong những năm đầu sau độc lập, Ba đích thân tham dự tất cả các buổi diễn tập diễu binh. Ông không bao giờ cho tôi biết vì sao ông làm vậy và tôi cũng chẳng buồn hỏi ông chuyện ấy. Tôi cho là ông muốn xây dựng bản sắc dân tộc và nghĩ lễ diễu binh có thể giúp ông đạt được điều đó.

Sau ngày 9 tháng 8 năm 1965, phần lớn những gì chính phủ làm và phần lớn những gì ba tôi quan tâm đều xoáy

vào sự thịnh vượng của đất nước và con người Singapore - cho dù đó là lễ kéo quốc kỳ và tuyên thệ, là chương trình Nghĩa vụ Quân sự, là xây dựng một xã hội gai góc cứng cỏi, là việc áp dụng chế độ song ngữ hay giải tỏa đất đai để xây Khu Công nghiệp Jurong Industrial Park. Là con cái ông, chúng tôi lúc nào cũng nghe rù rì bên tai những vấn đề và những mối quan tâm đó. Có nhiều thứ anh em tôi không hiểu, nhưng tất cả chúng tôi đều hiểu và biết rõ một điều, đó là ba chúng tôi quan tâm đến sự sống còn của Singapore.

Để viết bài này, tôi đã phải mở cuốn *The Singapore Story* của ba tôi ra xem. Trên một trang, kế phần chú thích “Trong bản thảo nằm trên máy tính ở phòng làm việc nhà tôi (đường Oxley)” đối diện tấm ảnh của Ba, có một câu viết bằng nét chữ sắc sảo của Ba: “*Linh, con không biết nhiêu về những gì ba đã làm trong quãng thời gian con đang khôn lớn đâu*”. Phía dưới là chữ ký của Ba đê ngày 15 tháng 9 năm 1998.

Tôi có biết chút, nếu không phải rõ ràng thì chắc chắn cũng chẳng phải là không rõ ràng. Người dân Singapore cũng biết, và nếu như có ai tự hỏi vì sao số người Singapore đến tiễn đưa ba tôi khi ông qua đời tháng 3 năm nay đông đến thế, thì đó là vì những người Singapore đó muốn tỏ lòng biết ơn khi nhớ lại những ngày tháng bấp bênh và khó khăn trong thời gian đầu độc lập so với những gì hiện giờ họ có. Việc chúng tôi hiện đang hưởng hòa bình, thịnh vượng và phát triển là điều chẳng ai ngờ tới. Chúng tôi vì thế vô cùng biết ơn tầm nhìn xa trông rộng của các nhà lãnh đạo cùng công lao khó nhọc của rất nhiều người Singapore để đem lại may mắn cho chúng tôi.

Nhiều người Singapore thể hiện sự thát vọng khi ba tôi không còn hiện diện để chứng kiến lễ diễu hành mừng kỷ niệm 50 năm ngày độc lập của Singapore hôm qua. Nhưng vài năm cuối đời thiêng vắng bóng Mẹ của Ba là quãng thời gian đau buồn và khó khăn của ông. Ba đã nêu vấn đề chết không đau đớn ra với các bác sĩ điều trị cho ông và được họ cho biết việc này không hợp pháp ở Singapore. Tôi cũng nói với ông là tôi không được phép giúp ông làm chuyện này ở bất cứ nơi đâu.

Ba tôi đã được giải thoát khỏi sự đau đớn vào ngày 23 tháng 3 năm nay. Là những người biết rõ ông vật vã thế nào trước khi nhập viện lần cuối và biết rằng sự ra đi của ông sẽ khiến ông không đau đớn nữa, các anh cận vệ đã chăm sóc ông 24 trên 24 tiếng và tôi thấy nhẹ nhõm hơn mặc dù rất buồn.

Là người biết rõ ba tôi, tôi hiểu rằng phần thưởng lớn nhất của ông là chứng kiến công sức mình bỏ ra đã cải thiện được cuộc sống người Singapore. Ông chưa bao giờ tìm kiếm sự nổi tiếng mà ngược lại còn chối bỏ tối đa. Nếu có điều gì ông không thể từ chối, chẳng hạn như tước hiệu do Nữ hoàng Elizabeth của Anh ban tặng, ông sẽ chấp nhận một cách thật lịch sự.

Chúng ta phải làm theo cách mà ba tôi muốn chúng ta làm, đó là thúc đẩy sự tiến bộ của Singapore vì người Singapore, và phải bằng hành động chứ không chỉ bằng biểu tượng. Biểu tượng đôi khi khiến chúng ta quên làm điều đúng. Do đó, mặc dù vừa được thưởng thức buổi lễ diễu hành mừng Quốc khánh vô cùng đẹp mắt, chúng ta không được quên rằng mình cần phán đấu cho một tương lai tươi sáng hơn cho con người và đất nước Singapore.

Chúng ta cảm ơn thế hệ tiên phong do ba tôi dẫn đầu nhưng đồng thời cũng phải nhớ rằng ba tôi làm điều này vì tinh thần trách nhiệm. Ba cảm thấy có trách nhiệm với việc Singapore bị tống khỏi Malaysia, vì thế ông tự cho là có bốn phận với nước Singapore độc lập, với sự sống còn và thịnh vượng của người Singapore.

Khi sống, ông yêu cầu người Singapore tin tưởng để ông chăm sóc quyền lợi của họ. Lúc chết, ông chỉ yêu cầu ngôi nhà của hai vợ chồng cuối cùng được phả bỏ.

The Straits Times, ngày 10 tháng 8 năm 2015

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình viết bài, tôi đã chia sẻ nhiều bài viết với đồng đảo bạn bè gồm các bác sĩ, công nhân viên chức, những người làm việc ở các ban quy chế độc lập, và các biên tập viên của tập đoàn truyền thông Singapore Press Holdings. Tôi đưa ý tưởng của mình ra rồi tìm những người có quan điểm khác nhau để tranh luận về các vấn đề này. Tùy theo đề tài thảo luận mà những người nằm trong danh sách trên khác nhau. Và tôi là người cuối cùng quyết định sẽ cho in những gì.

Nếu có bài nào tỏ ra hùng hồn khác thường thì có lẽ là do tôi trích lời một công chức không muốn nêu tên trong bất kỳ bài báo chuyên mục nào. Còn nếu có quan điểm nào lập dị khác thường thì hẳn nó đến trực tiếp từ tôi.

Tôi xin cảm ơn nhóm bạn đa dạng trên vì đã khiến cho tiến trình viết lách của tôi vô cùng thú vị, đồng thời giúp tôi có một cái nhìn rõ ràng và hoàn chỉnh hơn về đề tài thảo luận.

Tôi xin cảm ơn những độc giả đã viết thư thíc giục tôi tiếp tục viết bài. Chính những lá thư đó đã thuyết phục tôi viết tiếp mỗi khi tôi thiếu cảm hứng. Tôi cũng xin cảm ơn rất nhiều người không quen đã viết thư an ủi tôi, nhất là sau ngày ba tôi qua đời.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, tôi xin cảm ơn hai biên tập viên Janadas Devan và Yap Koon Hong vì sự kiên nhẫn và chịu đựng của họ. Janadas là người biên tập các bài viết của tôi trên chuyên mục tờ *Sunday Times* từ lúc khởi đầu cho đến đầu năm nay, còn Yap Koon Hong là người biên tập cuốn sách này và các bài viết của tôi trên chuyên mục tờ *Sunday Times* gần đây.

CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ

A*Star: Cơ quan Khoa học, Công nghệ và Nghiên cứu. Nhiệm vụ của cơ quan này là “tiến hành nghiên cứu định hướng kinh tế để thúc đẩy khám phá khoa học và phát triển công nghệ tiên tiến”.

Amah: Người phụ tá, người giúp việc. Từ này trước đây gắn với ý nghĩa nhũ mẫu, tức người thay thế mẹ, vì thế mah/ma/mẹ.

Ang moh: Người Cáp-ca thuộc chủng tộc da trắng; dịch sát nghĩa là “tóc đỏ”.

Asean: Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á, một tổ chức thành lập năm 1967 với 5 quốc gia thành viên ban đầu là Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan. Hiện nay Asean có 10 thành viên với 5 thành viên còn lại là Brunei, Kampuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam.

Balaji Sadasivan (1955 - 2010): Chính khách Singapore và bác sĩ ngoại thần kinh.

Barisan Sosialis: Đảng chính trị cánh tả Singapore, thành lập năm 1961 và giải tán năm 1988; thường gọi tắt là “Barisan”

Cuộc chiến Sáp nhập (Battle for Merger): Tuyển tập các bài phát biểu trên radio năm 1961. Sách được tái bản năm 2014.

Black-and-white Chinese maid: Gia nhân người Hoa mặc quần đen áo trắng.

ComCare Fund (quỹ hỗ trợ cộng đồng): Quỹ doanh nghiệp ComCare “hướng đến việc tài trợ các doanh nghiệp xã hội mới và hiện tại, tức những doanh nghiệp đào tạo và thuê những người có hoàn cảnh khó khăn thua thiệt ở Singapore, để các doanh nghiệp này có thể trở nên tự lực” (trích trang web của ComCare Fund)

CPF - Central Provident Fund (Quỹ An sinh Xã hội): Dự án tiết kiệm hưu trí của Singapore do Ban CPF quản lý; người lao động đóng một phần lương của họ cho quỹ CPF và thu hồi lại khoản tiền này khi đến độ tuổi do pháp luật quy định.

Desiderata: Thơ do Max Ehrmann sáng tác năm 1927, là tiếng la tinh của “Những điều mong muốn”

Người Singapore bảo thủ (Diehard Singaporean): Tên do các nhà báo thể thao địa phương đặt cho các fan trung thành của đội bóng quốc gia Singapore, hiện được sử dụng như một thành ngữ để mô tả việc một người Singapore giữ vững lý tưởng cốt lõi của mình bất chấp những thay đổi giá trị đạo đức và lối sống.

EDB - Economic Development Board (Ủy ban Phát triển Kinh tế): Một tổ chức của Singapore thành lập năm 1961 nhằm thu hút đầu tư vào Singapore.

ERP - Electronic Road Pricing (Hệ thống thu phí giao thông đường bộ): Một trong nhiều cách để quản lý lưu lượng giao thông ở nhiều khu vực khác nhau tại Singapore. Tuy lúc đầu chỉ thu phí giao thông vào thành phố, các trạm thu phí ngày nay đã xuất hiện ở nhiều khu vực khác ở Singapore.

Cuộc đua mô tô đêm Grand Prix F1: Singapore là quốc gia đầu tiên tổ chức cuộc đua đêm F1 năm 2008 ở đường đua Marina Bay Street Circuit.

Thế hệ X: Những người sinh đầu những năm 1960 đến đầu những năm 1980

Thế hệ Y: Những người sinh đầu những năm 1980 đến đầu những năm 2000

Chương trình Giáo dục Năng khiếu (GEP - Gifted Education Programme): Một chương trình do Bộ Giáo dục thực hiện năm 1984, giúp xác định học sinh năng khiếu thông qua các bài kiểm tra học thuật quốc gia và đưa các học sinh này vào những trường lớp năng khiếu, phù hợp với hệ thống của Bộ Giáo dục cho phép học sinh học đúng theo trình độ của mình.

Nhóm đại diện cử tri (GRC - Group Representation Constituencies): Trong hệ thống bầu cử của Singapore, ứng viên ở các đơn vị bầu cử có thể là “một cá nhân” hoặc “một nhóm”. Nhóm đại diện cử tri bao gồm ít nhất một thành viên của nhóm sắc tộc thiểu số (Malay, Âu-Á hay Ấn Độ) và các cử tri sẽ bỏ phiếu bầu cho cả nhóm chứ không phải cho các cá nhân trong nhóm.

Cục Phát triển Nhà ở (HDB - Housing Development Board): HDB ra đời từ Luật Phát triển & Nhà ở năm 1960 nhằm cung cấp nhà giá rẻ cho người dân.

Quota sắc tộc của Cục Nhà ở: Quota này được HDB thực hiện năm 1989 nhằm khuyến khích hòa hợp sắc tộc.

Huang Na: Bé gái Trung Quốc 8 tuổi mất tích ở Singapore tháng 10 năm 2004 và sau đó được tìm thấy đã chết do bị giết.

Đạo luật Cấy ghép Nội tạng người (HOTA - Human Organ Transplant Act): Một hệ thống hiến tặng thận nằm dưới sự quản lý của Bộ Y tế, cho phép lấy thận, gan, tim và giác mạc của các công dân và thường trú nhân Singapore đã chết cho mục đích cấy ghép.

Phản tử Jihad: Kẻ tham gia thánh chiến chống lại những người không tin vào đạo Hồi.

Karang guni: Người mua đi bán lại những thứ do người khác bỏ đi. Từ *guni* bắt nguồn từ *gunny sack*, có nghĩa là bao bối.

Kiasu: Người tham lam; người sợ mất mát.

Lý Gia Thành (1928-): Trùm tư bản Hồng Kông và được xem là người Trung Quốc giàu nhất thế giới.

MCATS: Bài thi vào trường Y do Hiệp hội các trường Đại học Y khoa Hoa Kỳ đưa ra cho các thí sinh đăng ký vào học trường y ở Bắc Mỹ.

Medisave: Một kế hoạch tiết kiệm y tế của Singapore trong đó một phần tiền đóng góp cho Quỹ An sinh Xã hội được dành riêng để chi trả chi phí nằm viện và giải phẫu.

Bộ trưởng Cố vấn: Một vị trí trong Nội Các được lập ra năm 2004. Ông Lý Quang Diệu là người duy nhất nắm giữ vị trí này, từ 2004 đến 2011.

Đại hội Công đoàn Quốc gia (NTUC - National Trades Union Congress): Thành lập năm 1961, trung tâm công đoàn này hiện có khoảng 60 chi nhánh.

NEWater: Tên gọi của loại nước tái chế do Cơ quan Quản lý Nước Singapore sản xuất.

NNI: Viện Khoa học Thần kinh Quốc gia Singapore, một trung tâm chuyên môn có chức năng quản lý, điều trị đồng thời giáo dục và nghiên cứu khoa học thần kinh, có khoa điều trị thần kinh riêng dành cho các bệnh liên quan đến não, cột sống, thần kinh và cơ.

Novartis: Công ty dược phẩm đa quốc gia của Thụy Sĩ.

Peranakan: Dịch sát nghĩa là “những đứa con của đất nước”. Họ là hậu duệ của những người Trung Quốc di cư sang Malaya và Singapore, tiếp nhận và sống theo một số nét văn hóa của người Malay như cách ăn mặc và ngôn ngữ nhưng vẫn giữ phong tục của người Hoa.

Hội đồng Tổng thống phục vụ quyền lợi dân tộc thiểu số (Presidential Council for Minority Rights): Phái đoàn chính phủ Singapore thành lập năm 1970 và được bổ nhiệm xem xét các dự luật do Quốc Hội thông qua để loại trừ tình trạng kỳ thị các nhóm tôn giáo và chủng tộc ít người.

Gói hỗ trợ tiến bộ xã hội (Progress Package): Một sáng kiến chia sẻ số dư ngân sách cho toàn thể nhân dân Singapore thông qua nhiều nguồn khác nhau, trong đó có nguồn bổ sung ngân sách cho tài khoản của Quỹ An sinh Xã hội (CPF).

Cục Quản lý Nước (PUB - Public Utilities Board): Một cơ quan pháp quy chịu trách nhiệm cung cấp nước ổn định và hiệu quả.

Xã hội gai góc cứng cỏi (rugged society): Khẩu hiệu ông Lý Quang Diệu đưa ra khi bắt đầu trở thành Thủ tướng nhằm khuyến khích người dân kiên cường đối mặt với quãng thời gian khó khăn sắp tới.

SARS: Hội chứng suy hô hấp cấp tính nặng, một căn bệnh gây ra bởi virus SARS. SARS bắt đầu bộc phát tháng 11 năm 2002 tại nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Singapore với 23 người tử vong vì SARS.

SAT: Bài kiểm tra kỹ năng học tập để được nhận vào các trường đại học ở Hoa Kỳ.

Chia cắt: Tên gọi này ám chỉ việc Singapore bị tách khỏi Malaysia ngày 9 tháng 8 năm 1965, cũng là ngày được Singapore chỉ định là ngày quốc khánh của nước này.

Sri Tamasek: Dinh Thủ tướng Singapore ở Istana.

Cuộc chiến Sáp nhập (The Battle for Merger): Một quyền sách tập trung các bài phát biểu trên radio của Thủ tướng Lý Quang Diệu năm 1961, phân tích nguyên nhân Singapore sáp nhập vào Malaya. Sách được tái bản năm

2014.

Cơ chế ba bên: Ám chỉ sự hợp tác giữa ba bên là chính phủ, liên đoàn lao động và người sử dụng lao động, để đem lại lợi thế cạnh tranh kinh tế cho Singapore.

UMNO: Tổ chức Dân tộc Mã Lai thống nhất, một đảng phái chính trị ở Malaysia.

Y phục toàn trắng (White-and-white): Ám chỉ màu sắc y phục mà các đảng viên Đảng Hành động Nhân dân chọn để tham dự các sự kiện chính thức (quần hoặc váy trắng đi cùng áo sơ mi trắng)

C H I M U C

- Ai Cập 99, 354
Albert Winsemius 131, 155, 163, 165
Amy Chua 100
Ấn Độ 27, 46, 79, 134, 145-146, 200-202, 220, 230, 283, 285, 333, 356, 375
Ấn Độ giáo 79
Antonio Machado 238
Antony Head 333
Armenia 144-147
Australia 72, 170, 189, 194, 317, 319-320 ba bên 162-163, 378
bác sĩ chính thức 215
bác sĩ đa khoa 259-260, 262-263, 338
bác sĩ nhi khoa 125
bác sĩ thần kinh 53, 103, 109, 118-119, 126, 178, 181, 188, 226-227, 274, 286
bác sĩ thực tập nội trú 215
Balaji Sadasivan 13, 15, 83, 183, 373
bạn bè 14, 23, 32, 43-46, 67, 96, 104, 114, 129, 148, 161, 171, 179, 191, 202, 205, 217, 221, 229, 247, 253, 280, 292-293, 295, 301, 310, 321, 332-333, 347, 357, 361, 371
bảng hướng dẫn biểu phí khám chữa bệnh 113, 251, 254
Ban Phát triển Kinh tế 11, 306, 374
bán thận 234-239
Bản tuyên ngôn Istanbul 236
bạo loạn sắc tộc 230

- Barack Obama 149
bệnh đọc khó 103
bệnh lồng ruột 125
bệnh tiểu đường 261
Bệnh viện Đại học Quốc gia 70
Bệnh viện Tan Tock Seng 85, 178, 263
Bill Clinton 149, 322
bơi lội 52-54, 98, 102
căng da bụng 261
Câu chuyện Singapore 343
chấn thương đầu 303
châu Âu 72, 145, 228, 230
chạy 23, 52-55, 62-63, 77, 89, 97-98, 102, 126, 141, 190-191, 204,
214, 222, 224, 291, 317, 323-324, 327, 334, 339-340, 358, 360,
364
chế độ nhân tài 155
Chu Ân Lai 212
cô gái Singapore 269-270
Công đoàn 131, 161-162, 167, 376, 380
Công ty TNHH Dịch vụ Tiện ích tư nhân 309
cơ quan quản lý nước Singapore (PUB) 164
Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ 303
cúp vàng Sultan 231
Dabu 210-211, 299
Đại dịch Ái kỷ 216
Đại học Duke 305, 307-308
Đại học Giao thông 138
Đại học Glasgow 228
Đại học New South Wales 267
Đại học Oxford 105
Đại học Quản lý Singapore 173
Đại học Singapore 99, 189, 196

- Đại học Tokyo 140
Đại học Vũ Hán 132, 135
Đại hội Công đoàn Quốc gia 131, 161, 167, 376
Đài Loan 199, 205, 229, 242
Đảng Cộng sản Trung Quốc 137
Đảng Hành động Nhân dân (PAP) 161, 166
Đặng Tiểu Bình 212, 297
Đạo Do Thái 40
đạo Hồi 375
đạo luật cấy ghép nội tạng người (HOTA) 234
Đạo luật Năng lực Tâm thần 248
Đập Marina 155-156, 186, 366-367
David Marshall 166
dạy tư 179, 291
Delhi 201
Dennis Lý Kim Diệu 342
Devan Nair 131, 160-161
đi bộ đường dài 191, 315, 324, 329, 332
di cư 177, 188-189, 200, 229, 299-300, 320, 376
Đoàn ca vũ nhạc Vũ Hán 131-132
Đồng An 210-212
động kinh 109-110, 116-117, 179, 305, 307, 317
Don Quixote 27-30
dự bị đại học 53, 98, 104-105, 179, 220, 307, 387
du lịch khám chữa bệnh 253
Đương Châu 136, 138
Earnest Lau 105
Edith Grossman 29
Fong Sip Chee 167
Fraser's Hill 69
Fred Malek 149
Friedrich Nietzsche 142

- Gabrielle Giffords 326
Ganesh 27-28, 30
Gardens by the Bay 156, 186
George Shultz 149
giác mơ 29-30, 77-78, 80, 156, 165
Giang Tô 137, 298, 300
Giang Trạch Dân 136
giá trị đạo đức 111, 210, 274, 293, 374
Gino 191
Gói hỗ trợ tiến bộ xã hội 277, 377
Govindasamy 166
hành động bắt bớ bừa bãi dựa theo màu da 225
Hans Jurgen Eysenck 150
Head Start 276-277
hệ bình thường 294-295
Helen Tjia 150
Heng Swee Keat 282, 293
Henry Kissinger 118, 128, 160
Hiệp hội Công đoàn Singapore (SATU) 161
Hiệp hội Nhân dân 348
Hiệp hội Súng trường Quốc Gia 327
Hoa Kỳ 61, 88, 105, 128, 146, 149, 176, 180, 199, 227, 237, 277, 293, 303, 305, 307, 322, 326-328, 357, 376-377
Hồ Bắc 131-132
học bổng Tổng thống 189
Hội đồng Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN 149
Hội đồng Thể thao Singapore 191
Hội đồng Tiền lương Quốc gia 163
Hội đồng Tổng thống Phục vụ Quyền lợi người thiểu số 232
Ho Minfong 209
Hồng Kông 18, 159, 205, 376
Hon Sui Sen 131, 154

- Ho Rih Hwa 209
Ho See Beng 167
Hồ Tinh 28, 64, 95, 150, 221, 337
Howe Yoon Chong 154
Huang Na 41, 375
Hy Lạp 146, 264-265, 312
Indira Gandhi 356
Indonesia 64, 85, 90, 200, 210, 239, 252, 373
Internet 134, 147, 220, 336
Istana 23, 331, 333-334, 345, 361, 377
Istanbul 128, 236
Ithaca 357-359
Jacques Chirac 137
James Connor 267
Jared Lee Loughner 326
Jawaharlal Nehru 356
Jean M. Twenge 216, 221
Jek Yeun Thong 165
John Kerry 327
Jurong Industrial Estate 184-185, 187
Jurong Island 185, 187
Jurong Lake Gardens 187
Jyllands-Posten 40
karate 53, 98, 291
Karl Marx 41
Khách Gia 210-211, 299, 341, 362-363
Khaw Boon Wan 234
Khổng Tử 34
khu công nghiệp Tô Châu 206
khủng hoảng 142-143, 171, 173, 188
kiên cường 68, 80, 107, 142, 144, 146, 157, 173, 217, 295-296, 298-301, 363, 377

- Kitô giáo 144
Kwa Chong Guan 211
Kwa Kim Li 80
kỳ thi tốt nghiệp tiểu học 110, 179, 279-282, 285-286
Lâm Diệu Khả 47
Lee Bok Boon 210-211
Lee Chuen Neng 70
Lee Ek Tieng 165
Lee Huay Leng 198
Lee & Lee 37, 342
Leon Kass 237
Lim Kim San 157, 186
Linda Watanabe McFerrin 321
lối sống khác khở 36
Luca Vizioli 228
Lý Gia Thành 159, 376
Lý Hiển Dương 220
Lý Hiển Long 16, 211
Lý Quang Diệu 16, 22, 25, 33, 57, 82, 90, 119, 144, 148, 159, 166,
185, 211, 219, 232, 272, 293, 297, 319, 342, 347-350, 352-353,
356, 360, 366, 376-377
Malaysia 18, 63, 69, 72, 134, 142, 155, 166, 170-171, 189, 193-
194, 205, 231-232, 333, 370, 373, 377-378
Malcolm Fraser 194
mầm non 11, 177, 274, 277-278
Manmohan Singh 356
Mao Trạch Đông 131, 212
Margaret Mead 157
Margaret Thatcher 160
Marina Bay Sands 186
Marina Orlova 48
Mary Thatcher 93

- mẹ hổ 100, 102-103
Michael Fay 321, 324
Ming Yang 91
Moiri 309-312
Moscow Times 48
Nam Kinh 136, 139, 206
Nepal 27
NEWater 165, 376
New England 53, 190
New Hampshire 118-119, 321-322, 324-325, 329-330
New York 49, 128, 204, 207, 357
New York Times 204
New Zealand 72, 170, 189, 191, 313, 315, 332
nghĩa vụ quân sự 91, 282, 368
nghỉ hè 69, 94, 313, 332
Ngô Khánh Thụy 129, 166, 185
Ng Peng Hong 240
người Do Thái 227
người Hải Nam 230
người Nga 48, 225-226
người Peranakan 87, 300
người theo đạo Jana 27
nhân tài ngoại quốc 297, 301
nhân viên bảo vệ 45, 67, 84-85, 92, 96, 129
Nhật Bản 42, 132, 143
Novartis 303, 376
nước Anh 49-50, 72, 99, 154, 159, 171, 176, 186, 194, 198, 200, 201, 206, 224, 266, 290, 333, 369, 385
Oberlin College 105
One Fullerton 156
Ong Pang Boon 160
Othman Wok 160, 231

- Ozymandias 354
Paris 128
Percy Bysshe Shelley 354
phẫu thuật hút mỡ 259-261
Philip Yeo 171, 306
phỏng vấn 11, 141-142, 174, 269, 353, 356
Phúc Kiến 210, 219, 229-230, 284, 299, 379-380
Puay Hwoon 242-243
Pulau Ubin 71
Quảng Đông 209-210, 229, 283-284, 380
quỹ hỗ trợ cộng đồng 277, 374
Quỹ Tài trợ Cộng đồng PAP 275
Rahmat Mawar 231
Rajiv Gandhi 356
Robert Frost 130
rối loạn trương lực 217
Ronald Reagan 120
Rudyard Kipling 79
Sabah 309-311
Sahorah Ahmat 168
San Francisco Chronicle 321
SARS 34, 377
Seah Mui Kok 167
Shakespeare 290
Shirleen Ong 217
Siemens 180
Sim Kee Boon 154
Simon Shorvon 304
S.J. Rodringuez 80
sông Singapore 155, 165

- Sri Temasek 333, 361
Stamford Raffles 194
Straits Times 11-12, 15, 18, 23, 34, 42, 51, 117, 139, 147-148, 151, 164, 172, 177, 184, 198-199, 204, 208, 227-228, 238, 241, 244, 254, 258-259, 263, 268, 278, 282, 308, 313, 335, 341, 346, 363, 370
Sunday Times 12, 15, 26, 30, 38, 46, 56, 61, 64-65, 68, 72, 76, 81, 86, 90, 95, 99, 103, 108, 113, 122, 126, 130, 135, 143, 148, 158, 163, 168, 173, 187, 192, 197, 203-204, 213, 218, 223, 233, 249, 273, 287, 291, 296, 301, 312, 316, 320, 325, 330, 352, 356, 360, 363, 365, 372
Sydney 170, 317, 319
Tan Gee Paw 165
Tang Wee Sung 239
Tan Kah Kee 210
Tập đoàn Đầu tư của Chính phủ Singapore 128
Tập đoàn Hóa chất Mitsubishi 140
tập thể dục 23, 54-55, 82, 129, 139, 169, 260-261, 363-364
teo cơ cột sống 242
Thẩm Quyến 297
Thần giáo 42
thân giao cách cảm 78, 332
thanh đạm 36-37, 62, 112
Thayer Capital 149
Thế chiến thứ hai 42, 142, 212, 226
Thế hệ Y 169, 172-173, 196, 214, 375
Thế vận hội Olympic 264-265
thiếu sinh quân quốc gia 195
thời kỳ quân Nhật chiếm đóng 141
Thổ Nhĩ Kỳ 145, 268
Thượng Hải 136, 138, 207
thu phí quá cao 253-254

- tiếng Anh 12, 28-29, 98, 104-105, 132, 135, 137, 198, 204, 207-208, 281, 284, 286, 289-290, 307, 343, 351, 363
tiếng Baba Malay 210
tiếng Hẹ 284
tiếng Malay 87, 98, 210, 284, 286, 288-289, 300
tiếng Phúc Kiến 219, 229, 284, 299
tiếng Quảng Đông 283-284
tiếng Tamil 46, 284, 287
tiếng Tiều 284
tiếng Trung 100-101, 104-105, 111
tiểu học 37, 66-67, 72, 87, 97, 104, 110, 179, 274-275, 279-282, 285-286, 288, 379
Times of India 268
Times of London 160
Ting Choon Ming 75
Tình trạng phân biệt chủng tộc 229
Tổ chức Liên hiệp Dân tộc Mã Lai 166
Tổ chức Y tế Thế giới 182
Toh Chin Chye 160
Tokyo 40, 129, 140
Toronto 178, 205, 221
Triều Châu 230
trung học 37, 45, 53, 97-98, 100, 104, 107, 110-111, 174-175, 179, 183, 194-195, 220, 274, 280-281, 284, 286, 289, 291, 294, 379
Trung Quốc 37, 41, 47-48, 72, 79, 104-105, 110, 126, 131-132, 134-139, 146, 150, 167, 195, 198-201, 204-207, 209-213, 220-221, 229, 267-268, 297, 299-300, 363, 375-376
Trung tâm Văn hóa Đại học 361, 365
trường Cao đẳng Kỹ thuật Temasek 172
trường Dự bị Đại học Quốc gia 179
Trường Dự bị Đại học Raffles 307
Trường Giáo dục Ngoại khóa 71

- trường mẫu giáo Nanyang 288
trường Nữ Trung học Nanyang 37, 45, 280
trường Raffles (RI) 98, 104, 174
trường tiểu học Nanyang 37, 97, 280
trượt tuyết 71-72, 120, 189-190
Từ thế giới thứ ba đến thứ nhất 343
Twiggy 49
Ủy ban Cảnh tranh Singapore 252
Ủy ban Dịch vụ Công cộng 109, 190
vấn đề sức khỏe 239, 295, 338
viêm gan B 303
viện giáo dục kỹ thuật 292
Viện Khoa học Thiên kinh Quốc gia 23, 32, 70, 85, 129, 181, 245, 303, 345, 376
Việt Nam 76, 189, 351, 373
Vũ Hán 131-135
Wall Street Journal 100
Washington DC 128, 149, 357-358
Wayne LaPierre 327
William Rees-Mogg 160
Wong Hock Boon 125
W.S. Thatcher 93
xây dựng tính cách 218, 292-293, 296
Yaacob Mohamed 160, 166
Yang Peiyi 47
Yeoh Ghim Seng 90
Yerevan 144
Yoshimitsu Kobayashi 140



Ở Oxley Road, đang
đu trên khung sắt một
chiếc xe tải không mui.
Có nhiều xe tải tương
tự đậu trước cửa nhà tôi
để chờ chở ba tôi đi gặp
những người sống rải
rác khắp Singapore. Là
người chỉ có toàn anh em
trai, tôi không hề muốn
thua kém họ. Trong số
ba anh em, tôi là người
có tinh thần ganh đua
nhất và thậm chí cho
đến tận hôm nay, khi đã
60 tuổi, tôi vẫn không hề
biết kiềm chế.

Nguồn: Gia đình họ Lý

LÝ
VÝ
LINH



Tại một trong
rất nhiều kỳ nghỉ
hè ngoài bãi biển.
*Nguồn: Gia đình
họ Lý*

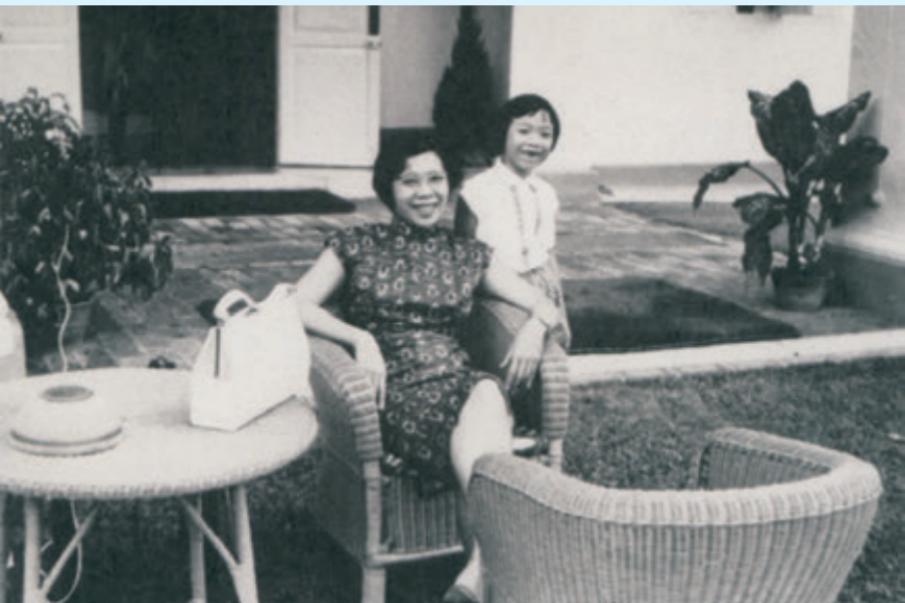


Khoảng năm 1955: Mẹ và phiên bản mini của tôi tại ngôi nhà ở Oxley Road,
vài tháng sau ngày tôi chào đời.

Nguồn: Gia đình họ Lý.



Ở Fraser's Hill, Pahang. Trong điếu văn gởi Mẹ, Hiển Dương nhắc đến chuyện
Mẹ luôn để mắt cậu. Bà vẫn để cậu ngã nhưng đảm bảo cậu ngã an toàn.
Nguồn: Gia đình họ Lý



Trước cửa tòa nhà Sri Tamasek. Ba mẹ và mấy anh em chúng tôi có nhiều
khoảng thời gian vui vẻ bên nhau ở Istana. Chúng tôi cất xe đạp, sử dụng
phòng tắm hoặc uống nước ở ở Sri Temasek. Nguồn: Gia đình họ Lý



(phải) Ba vẫn hay nói con gái giống ba. Tấm ảnh snapshot chụp ba toe toét còn tôi đang cười cho thấy rõ điều đó. Còn hai huynh đệ nhà tôi thì sao? Tôi không nhớ vì sao họ chẳng mấy vui vẻ trên chuyến tàu gia đình đến Pulau Ubin ngày hôm đó.

Nguồn: Gia đình họ Lý.

(trái) Mặc dù hay vắng mặt ở các buổi họp mặt gia đình, như vào dịp sinh nhật chúng tôi chẳng hạn, nhưng ba tôi vẫn tham dự đầy đủ các sự kiện công như lễ phát phần thưởng hay lễ tốt nghiệp của các con. Trong hình là ba tôi và tôi tại lễ tốt nghiệp trường mẫu giáo Nanyang.

Nguồn: Gia đình họ Lý



Ảnh chụp Ba, Dương và tôi cùng chú chó mực Labrador ở khu Istana. Đó là vào thập niên 60, và con Lab này là con chó được nuôi trước con Bonnie, một con Lab khác do Thủ tướng Alex Hume tặng năm 1971. Ba mẹ và tôi vẫn thích giống Labrador bởi chúng rất hiền hòa và thông minh. Giống Lab lông đen được cho là ít khiếm khuyết gien hơn giống Lab lông vàng.

Nguồn: Gia đình họ Lý





Mấy chiếc xích đu này nằm ngoài bãi cỏ cạnh dinh Sri Temasak, công thự của Thủ Tướng ở Istana, nơi anh em chúng tôi vẫn hay đến chơi mỗi ngày.
Nguồn: Gia đình họ Lý



Chờ Ba ở sân bay Paya Lebar năm 1964. Hàng ngàn người đứng chật sân bay để đón ngài Thủ tướng trở về từ chuyến công du thắng lợi ở châu Phi. Ba là người dẫn đầu phái đoàn Truth Mission của Malaysia đến đó.
Nguồn: Straits Times



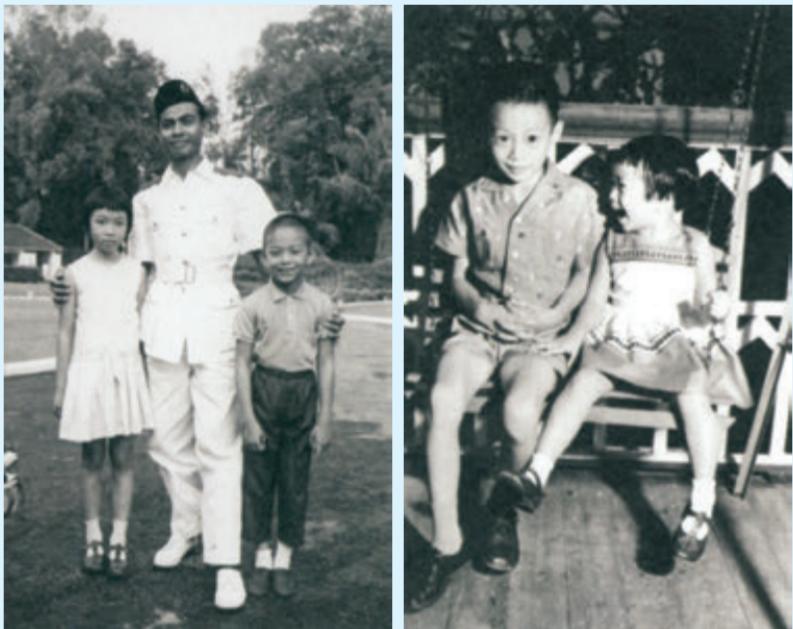
Hoàng thân Norodom Sihanouk, người trị vì vương quốc Kampuchia, nghênh đón chúng tôi trong chuyến viếng thăm Kampuchia tháng 12 năm 1967.
Nguồn: Gia đình họ Lý



Để cổ vũ cho anh Long (mặc quân phục), cả gia đình đến Trại Holland Road thăm anh. Đây là nơi anh đang được huấn luyện quân sự cơ bản trong 12 tuần cho đợt Nghĩa vụ Quốc gia năm 1971. Ba cũng ở đó nhưng không có mặt trong ảnh. Nguồn: New Nation



Mọi hoạt động ngoài trời và rèn luyện thân thể đều được tôi biến thành trò chơi, dù là đi bộ đường dài, chạy, bơi lội, karate hay leo dây ở Trường Giáo dục Ngoại khóa ở Pulau Ubin trong một kỳ nghỉ hè với gia đình. Tuy anh Long có lợi điểm tuổi tác hơn tôi ở cuộc thi leo dây này nhưng tôi quyết không chịu thua. *Nguồn: Gia đình họ Lý*



(trái) Anh Long và tôi ngồi chung xích đu ở Oxley. (phải) Dương và tôi chụp cùng với một anh lái xe của chính phủ. Nguồn: *Gia đình họ Lý*



Ảnh chụp chúng tôi ở Cameron Highlands, Pahang, năm 1965, tức năm Chia cắt. Ngoài chuyến đi Kampuchia được đúng một lần ra thì các kỳ hè lúc nhỏ của chúng tôi cũng chỉ loanh quanh gần Singapore, và những nơi chúng tôi đến thường có liên quan đến công việc của Ba. Nguồn: *Gia đình họ Lý*



Anh Wan Draman, tài xế của gia đình chúng tôi, cùng các gia nhân khác. Tôi đang mặc chiếc áo lạnh Mẹ đan. Toàn bộ áo lạnh của anh em chúng tôi là do Mẹ đan. Mẹ thậm chí còn đan cả bao phủ đầu gậy golf cho Ba nữa. Để giúp phân biệt các cây gậy golf, Mẹ đan một sọc cho gậy số 1, 2 sọc cho gậy số 2, vv... Nguồn: Gia đình họ Lý



Tôi (ngoài cùng bên phải) cùng các anh chị em họ nhiệt tình và chu đáo của gia tộc họ Kwa. Nguồn: Gia đình họ Lý



Chụp cùng cô giúp việc áo trắng quần đen đến từ quận Thuận Đức, thành phố
Phật Sơn, tỉnh Quảng Đông. Chúng tôi gọi cô là ma che. Phía sau là tòa nhà
Sri Temasek. Xa xa là chiếc Mercedes cũ mà Ba lái khi chiến thắng trong cuộc
tổng tuyển cử. Nguồn: *Gia đình họ Lý*



Những nhánh cây nhặt ở khu Istana đều được chúng tôi biến thành kiếm
đánh nhau. Trong hình là Dương và tôi ngồi cùng con gái của Tổng Thống
Yusof Ishak (bên phải). Nguồn: *Gia đình họ Lý*





Các công dân Singapore đầy tự tin: Chuyến đi chơi ngày chủ nhật của gia đình chúng tôi trên tàu tuần tra Tekong năm 1965, tức năm Singapore bị đá khỏi Malaysia. Nguồn: Gia đình họ Lý



Đi dọc bờ sông Thames tại thành phố Henley-on-Thames.
Nguồn: Gia đình họ Lý



Dương và tôi ở Tháp Eiffel, Paris, năm 1971 hay 1972 gì đó.
Nguồn: Gia đình họ Lý



“Cô con gái
nhỏ nhà họ Lý,
một tài năng
đang nảy nở,
như người cha
kiêu hãnh của
em”: Tờ Straits
Time, số ra
ngày 13 tháng
11 năm 1966,
cũng là tờ báo
đăng tấm hình
này, đã nói về
tôi như thế.

Nguồn: *The
Straits Times*



Tôi bất ngờ
tham gia cuộc
thi chạy do
trường tổ chức
và giành được
giải “A” khi cán
đích ở đường
đua 800m
tại công viên
Farrer Park
ngay từ lần đầu
tham gia chạy
với danh nghĩa
đại diện Trường
Raffles.

Nguồn: *The
Straits Times*



Chụp cùng nhóc em họ Lena Lee trước một tác phẩm điêu khắc ở Trường Nữ Trung học Nanyang. Khẩu hiệu của trường chúng tôi là: “Siêng năng, Thận trọng, Dũng dấn, Đơn giản”.
Nguồn: Gia đình họ Lý



Tôi đoạt đai đen
karate năm 1970.
Nguồn: Gia đình họ Lý



Tổng thống Sheares chụp cùng các sinh viên dành được học bổng Tổng thống tháng Ba năm 1973. (Từ trái qua): Lim Hng Kiang (RI), Lim Teik Hock (St Andrew's), Chan Seng Onn (SJI), tôi (RI), Tổng thống Sheares, Lee Bee Wah (NJC), Yap Hui Kim (NJC), George Yeo (SJI) và Teo Chee Hean (SJI). Trong số những sinh viên đứng ở đây, Hng Kiang, George và Chee Hean đã gia nhập Lực lượng Vũ trang Singapore và sau đó chuyển sang hoạt động chính trị và làm việc cho chính phủ. Cả ba sau đó đều trở thành Bộ trưởng Cấp cao trong Nội Các. Seng Onn giờ đây là Thẩm phán của Tòa án Tối cao. Có điều thú vị là cả ba nữ sinh viên nhận học bổng đều theo khoa chuyên nhi sau khi đã nhận bằng y khoa cơ bản. Tôi là bác sĩ chuyên khoa thần kinh nhi và đứng đầu Viện Khoa học Thần kinh Quốc gia, Hui Kim là người đi tiên phong trong việc phát triển Khoa Thận nhi ở Singapore, còn Bee Wah là bác sĩ chuyên khoa miễn dịch và dị ứng. Nguồn: *The Straits Times*

Chụp cùng ba mẹ ngày 21 tháng 10 năm 1978 sau khi tốt nghiệp với tư cách sinh viên đứng đầu trường y. Nguồn: *The Straits Times*





Chụp cùng mẹ tôi ở Anh năm 1971, nhân dịp ba tôi nhận bằng tiến sĩ danh dự ngành luật Đại học Liverpool và Đại học Sheffield. Nguồn: Gia đình họ Lý



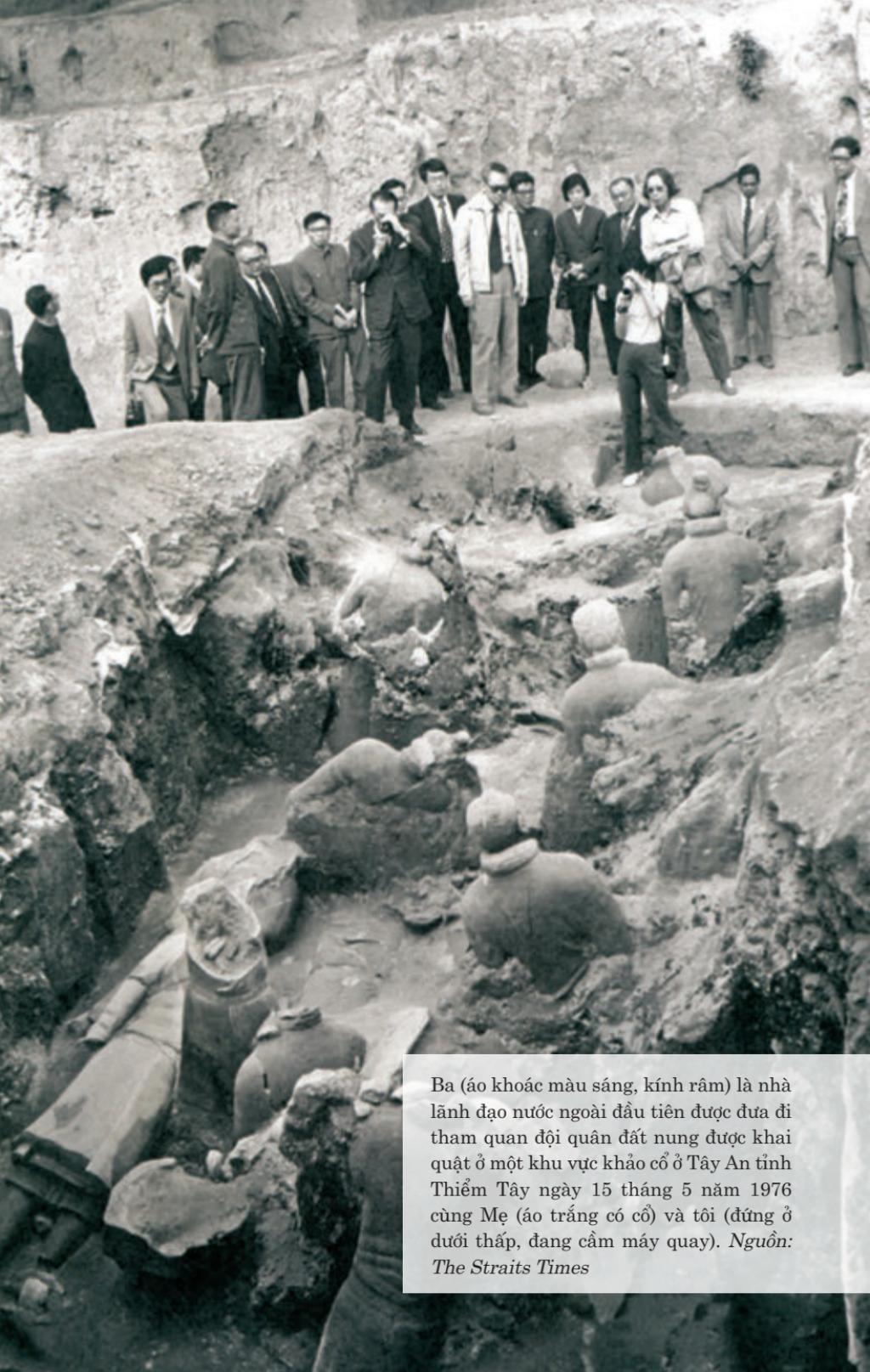
Chụp với Ba trên chuyến tàu đi dọc Đập Tam Hiệp trên sông Trường Giang. Ba đang thực hiện chuyến viếng thăm Trung Quốc trong hai tuần và có nhiều cuộc nói chuyện với các nhà lãnh đạo Trung Quốc. Nguồn: *The Straits Times*



Ba được
ban tặng
tước hiệu
Companion
of Honour
năm 1970.
Mẹ đi sát
sau lưng
Ba, tươi
cười rạng rỡ.
*Nguồn: Gia
đình họ Lý*



Đến sân bay
Nam Uyển
của Bắc
Kinh năm
1980. Chúng
tôi được
ông Tang
Longpin
(trái), Vụ
trưởng
Vụ Lễ tân
của Bộ
Ngoại giao
Trung Quốc
nghênh
dón. *Nguồn:
The Straits
Times*



Ba (áo khoác màu sáng, kính râm) là nhà lãnh đạo nước ngoài đầu tiên được đưa đi tham quan đội quân đất nung được khai quật ở một khu vực khảo cổ ở Tây An tỉnh Thiểm Tây ngày 15 tháng 5 năm 1976 cùng Mẹ (áo trắng có cổ) và tôi (đứng ở dưới thấp, đang cầm máy quay). Nguồn: *The Straits Times*



(trên) Ở Ấn Độ
năm 1971, tôi
quần sari còn
Ba đội khăn
trùm đầu
truyền thống
của Ấn Độ.
Nguồn: Gia
đình họ Lý



(trái)
Cuối voi
cùng ba mẹ ở
Kampuchia
năm 1967,
phía sau là
Đền Angkor
Wat.



Chụp cùng ba mẹ, phía sau là Thành Acropolis. Nguồn: Gia đình họ Lý



Ba (mang giày thể thao) đi bộ ở Quảng trường Đỏ ở Moscow tháng 9 năm 2010 cùng với tôi (quay lưng với ống kính máy quay phim) và Đại sứ Singapore tại Nga ông Simon Tensing de Cruz (sát cạnh vạch trắng), cùng các quan chức khác. Nguồn: The Straits Times



Đang thảo luận tình trạng một bệnh nhân tại Trung tâm Chăm sóc đặc biệt về thần kinh của Bệnh viện Tan Tock Seng. Nguồn: *The Straits Times*



Ảnh chụp ở miệng núi lửa Haleakala ở Maui, Hawaii, tháng 11 năm 1984. Phải vất vả lắm mới đến được đây nên rất ít người thực hiện cuộc đi bộ đường dài này. Loài gươm bạc trong ảnh là loài thực vật chỉ có duy nhất ở nơi này. May mắn năm nay nó mới khai hoa một lần và hoa của nó chỉ nở đúng một ngày. Dù không ra hoa, trông nó vẫn rất đẹp. Nguồn: Gia đình họ Lý



Chụp với Minfong và Jay, bạn chung của cả hai chúng tôi, cạnh đụn cỏ khô trong một trang trại ở Ithaca, New York, ngay trước lễ Halloween. Lúc đó là tháng 10 và New England đang lộng lẫy sắc thu. Nguồn: Gia đình họ Lý



Chụp ở Istana với các bạn tôi là Chunpon, bác sĩ ngoại khoa thần kinh, và Lee Kim En, bác sĩ thần kinh. Chúng tôi ngồi trên khẩu đại bác Lord Mountbatten tước được của quân Nhật ở Miến Điện. Nguồn: Gia đình họ Lý





Dương cùng ba mẹ và tôi trên thảm cỏ đối diện Sri Temasek. Ngoài ra còn có con Toffee, giống chó Cocker Spaniel do một sĩ quan hải quân cao cấp đóng ở Singapore tặng, và con Bonnie, chú chó Labrador của chúng tôi.

Nguồn: Gia đình họ Lý





Năm 2001, Ba 78 tuổi và kỷ niệm ngày này bằng một bữa cơm ở nhà Dương. (Từ trái qua theo chiều kim đồng hồ) Hiển Dương, Suet Fern (bị che bớt một phần), chị Hồ Tinh, anh Hiển Long, Ba, Mẹ và Tu Tê (Xiuqi), con gái anh Long. Nguồn: *The Straits Times*





Bà đang cắt bánh mừng sinh nhật thứ 80 của ông năm 2003. Cảnh Ba là (từ trái qua) Chánh án Yong Pung How cũng là bạn lâu năm của ông, tôi, anh Long và vợ anh ấy, chị Hồ Tình. Nguồn: MCI Collection



Nụ hôn vĩnh biệt: Cuối buổi tang lễ của mẹ tôi ngày 6 tháng 10 năm 2010 tại Nhà Hỏa táng Mandai, Ba trao tặng Mẹ một bó hồng đỏ, sau đó đưa tay ông lên môi rồi đặt những ngón tay đó lên mặt Mẹ. Nguồn: Lianhe Zaobao



Cỗ xe pháo chở thi hài ba tôi rời Sri Temasek ngày 25 tháng 3 năm 2015.
Nguồn: The Straits Times



Những nhánh lan vàng được đặt trên chiếc ghế mà lẽ ra
Ba sẽ ngồi vào năm 2015 trong Lễ diễu hành ngày Quốc
Khánh để kỷ niệm 50 năm Singapore độc lập. *Ảnh chụp*
của Loo Liang Chye



Khoảng thời gian rảnh rỗi điển hình ở ngôi nhà trên đường Oxley, nơi anh em chúng tôi cùng nhau lớn lên. Gia đình chúng tôi người chơi cờ tướng, người đọc báo, người nô đùa với chó trên sân thượng vào một ngày tháng 5 năm 1965.

Nguồn: Gia đình họ Lý

SINGAPORE CỦA TÔI

Câu chuyện của một phụ nữ Khách Gia

LÝ VŨ LINH
Nguyễn Thị Kim Anh *dịch*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập NGUYỄN MINH NHỰT
Chịu trách nhiệm bản thảo: NGUYỄN PHAN NAM AN
Biên tập và sửa bản in: NGUYỄN QUANG KHẢI
Xử lý bìa: BÙI NAM
Trình bày: ĐỖ VĂN HẠNH

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596
Fax: (08) 38437450
E-mail: hopthubandoc@nxltre.com.vn
Website: www.nxltre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đàm Trầu, Phường Bạch Đằng,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 37734544
Fax: (04) 35123395
E-mail: chinhanhhanoi@nxltre.com.vn

Công ty TNHH Sách điện tử Trẻ (YBOOK)
161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM
ĐT: 08 35261001 - Fax: 08 38437450
Email: info@ybook.vn
Website: www.ybook.vn

Là con

Có lẽ ba mẹ đã ích kỷ và vui sướng khi con không lập gia đình và có thể chăm sóc ba mẹ lúc tuổi già, nhưng con sẽ cô đơn lắm”.

*Lý Quang Diệu nói với tác giả,
con gái duy nhất của ông*

Con không hối tiếc vì đã chọn chăm sóc Ba Mẹ khi về già.
Lý Vỹ Linh

Là bác sĩ

Tôi muốn phục vụ tất cả bệnh nhân mà không cần biết họ có thể trả tiền cho tôi hay không. Tôi cố gắng không phê phán những bác sĩ chủ yếu xem bệnh nhân như nguồn thu nhập. Nhưng khi lòng tham của họ quá lớn thì tôi không thể không coi đó là vô đạo đức.

Là người Singapore ngoan cường

Tôi chọn Singapore làm quê hương vì Singapore là đất nước mà tôi luôn nguyễn trung thành. Cái quan trọng là chúng ta phải dám đi con đường riêng của mình, khác với con đường mà ông chủ thực dân hay mảnh đất tổ tiên đã vạch ra. Tôi là một người Singapore gốc Hoa, nhưng phần Singapore nặng hơn phần Hoa.

SỬ DỤNG TEM THÔNG MINH - Chương trình chăm sóc khách hàng và khuyến mãi của NXB Trẻ. Cào tem và đăng ký bằng 1 trong 2 cách:

1. Truy cập [http://cskh.nxbtre.com.vn/Active/và đăng ký/đăng nhập tài khoản để nhập mã số](http://cskh.nxbtre.com.vn/Active/và%20đăng%20ký/đăng%20nhập%20tài%20khoản%20để%20nhập%20mã%20số)
2. Dùng smartphone quét QR Code và đăng ký/đăng nhập tài khoản để nhập mã số. Để được hỗ trợ xin liên hệ: Hotline: 0932.260.062 - Email: cskh@nxbtre.com.vn



QR Code